

VL00004871



# ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HÌNH ẢNH, VĂN KIỆN, ĐIỀU LỆ, CÁC BÀI THAM LUẬN, CÁC BÀI VIẾT



2011

VL00004871



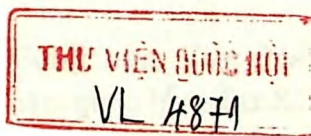
NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**

(Sưu tầm, tuyển chọn)

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI  
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

(Hình ảnh, văn kiện, điều lệ, các bài tham luận, các bài viết)



**NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI**



# LỜI NHÀ XUẤT BẢN

**Đ**ại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thành công tốt đẹp, đây là Đại hội mang tính lịch sử và có ý nghĩa to lớn, bởi tại Đại hội lần này Đảng ta bổ sung và phát triển cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, quyết định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết Đại hội X, bổ sung sửa đổi Điều lệ Đảng... Chủ đề của Đại hội là: tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Để giúp cho các tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên và quần chúng nhân dân biết kết quả Đại hội, kịp thời nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng cũng như thực hiện tốt việc quán triệt và đưa nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng vào cuộc sống, Nhà xuất bản Thời Đại xuất bản cuốn sách "Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam".

Nội dung cuốn sách bao gồm sáu phần chính sau:

**Phần I:** Hình ảnh về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Phần II:** Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Phần III:** Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua ngày 19-1-2011 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

**Phần IV:** Một số bài trích tham luận của các đại biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI.

**Phần V:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam thành công tốt đẹp.

**Phần VI:** Đưa nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng vào cuộc sống.

Vì lý do khách quan chúng tôi chân thành cảm ơn và xin lỗi các tác giả có bài viết và ảnh sử dụng trong tập sách này mà chưa liên hệ được trước để xin phép. Rất mong các tác giả lượng thứ và vui lòng liên hệ với chúng tôi theo số điện thoại 04.35576311, 0982139718 để chúng tôi thực hiện đúng luật bản quyền.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc !

**NHÀ XUẤT BẢN**

Bản sao lưu trữ

# DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI

(Do đồng chí Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Bộ Chính trị,  
Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đọc ngày 12/1/2011)

*Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,*

*Thưa các vị khách quý,*

*Thưa toàn thể các đồng chí đại biểu Đại hội,*

Hôm nay, trong những ngày đầu tiên của năm 2011, khi đất nước, dân tộc và Đảng ta bước vào thập niên thứ hai của thế kỷ XXI với nhiều cơ hội lớn và thách thức mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam khai mạc trọng thể tại Hà Nội - Thủ đô văn hiến và Anh hùng vừa kỷ niệm 1000 năm tuổi. Thay mặt Đoàn Chủ tịch, với tình cảm trân trọng và tình đồng chí thân thiết nhất, tôi xin nhiệt liệt chào mừng 1.377 đại biểu, những đại biểu tiêu biểu cho trí tuệ, sự thống nhất ý chí và sức mạnh đoàn kết của toàn Đảng, đại diện cho trên 3,6 triệu đảng viên về dự Đại hội trong thời điểm lịch sử rất quan trọng và nhiều ý nghĩa của đất nước và dân tộc.

Trong giờ phút trọng thể này, với lòng biết ơn vô hạn, Đại hội chúng ta thành kính tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hoá thế giới, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào giải phóng của các dân tộc thuộc địa và bị áp bức trên toàn thế giới. Thực tiễn và thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nước ta hơn 80 năm qua đã khẳng định, tư tưởng vĩ đại của Người, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, mãi mãi là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, đã dẫn dắt chúng ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, là ngọn cờ tập hợp và đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thân yêu của chúng ta, hôm nay và mai sau.

Đại hội chúng ta bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với các thế hệ cách mạng tiền bối, với đồng bào, chiến sĩ, đồng chí đã cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp cao cả giải phóng dân tộc, bảo vệ và xây dựng đất nước, để

hôm nay chúng ta có một đất nước thống nhất, hoà bình, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội chúng ta nồng nhiệt chào mừng sự có mặt của các đồng chí nguyên là lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đại biểu lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II, III, IV và V, các Mẹ Việt Nam Anh hùng; các nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo và đại diện thế hệ trẻ là khách mời của Đại hội. Sự có mặt của các đồng chí, các vị khách quý là niềm vui, niềm tự hào của chúng ta. Đại hội kính chúc các đồng chí khoẻ mạnh, hạnh phúc.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh và chào mừng các vị đại sứ, đại biện, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế tại Việt Nam đã đến dự phiên khai mạc trọng thể này.

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh, đánh giá cao và trân trọng biểu dương các phong trào thi đua yêu nước của tất cả các tầng lớp nhân dân, các cấp, các ngành, các địa phương và các đơn vị đã lập nhiều thành tích xuất sắc không chỉ có ý nghĩa chào mừng Đại hội, mà đã góp phần thiết thực cho thành công của Đại hội, cho việc hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2010 và kế hoạch 5 năm (2006 - 2010).

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn sự tham gia nhiệt tình, đầy trách nhiệm và những đóng góp quý báu của các tổ chức đảng, của toàn thể đảng viên, của các đoàn thể chính trị các cấp, của các vị lão thành cách mạng, trí thức, nhân sĩ, các nhà khoa học và đông đảo đồng bào ở trong nước và ngoài nước vào các dự thảo văn kiện và vào các công việc chuẩn bị Đại hội lần thứ XI của Đảng.

### *Thư Đại hội,*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng ta diễn ra trong một thời điểm có ý nghĩa rất quan trọng. Sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước đã trải qua 25 năm. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã được thực hiện 20 năm. 5 năm qua (2006 - 2010), trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức gay gắt, đặc biệt là ảnh hưởng bất lợi của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng, đáng tự hào. Kết quả trong 5 năm thực hiện Nghị

quyết Đại hội X đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001 - 2010) và 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Những thành tựu đạt được trong 20 năm qua là to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Chúng ta đã thực hiện thành công chặng đường đầu của công cuộc đổi mới, đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, đời sống nhân dân có nhiều thay đổi tích cực, sức mạnh quốc gia về mọi mặt được tăng cường, độc lập, tự chủ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, nước ta vẫn đang đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau và diễn biến phức tạp, không thể xem thường.

Trong những năm tới, tình hình quốc tế sẽ tiếp tục có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường với những tác động to lớn và sâu rộng vừa tạo ra thời cơ, vừa đặt ra những thách thức ngày càng gay gắt đối với tất cả các quốc gia, nhất là các nước chậm phát triển hoặc đang phát triển, trong đó có Việt Nam của chúng ta.

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng có trách nhiệm lịch sử to lớn trước toàn dân tộc. Chúng ta cần nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, đề cao tinh thần tự phê bình nghiêm túc, để kiểm điểm, đánh giá khách quan, toàn diện những thành tựu và yếu kém, khuyết điểm, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010), tổng kết Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001 - 2010) và 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định việc bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991; xác định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011 - 2020); đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (2011 - 2015).

Về xây dựng Đảng, Đại hội có trọng trách kiểm điểm sâu sắc, toàn diện công tác xây dựng Đảng và sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X; xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng trong thời kỳ mới; bổ sung, sửa đổi một số điểm trong Điều lệ



Đảng; bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI gồm những đồng chí thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực lãnh đạo, bản lĩnh và trí tuệ đủ sức đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới, đủ sức lãnh đạo hoàn thành những nhiệm vụ to lớn, nặng nề trong những năm tới.

*Thư Đại hội,*

Với những nhiệm vụ nêu trên, Đại hội lần thứ XI của Đảng có ý nghĩa trọng đại, định hướng và động viên, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Chúng ta nguyện làm hết sức mình, phát huy cao độ trí tuệ, ý thức trách nhiệm và sự đoàn kết, thống nhất cao để hoàn thành tốt nhất những nhiệm vụ của Đại hội, mở ra một thời kỳ phát triển mới của đất nước, thực hiện bằng được mục tiêu cao cả, xây dựng đất nước ta dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Với niềm tin sâu sắc đó, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Kính chúc các đồng chí đại biểu và các vị khách quý sức khoẻ, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

# DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI

(Do đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đọc ngày 19/1/2011)

*Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,*

*Thưa các vị, khách quý,*

*Thưa các đồng chí đại biểu Đại hội,*

Sau 9 ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, dân chủ, với ý thức trách nhiệm cao trước Đảng và nhân dân, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra và thành công tốt đẹp.

Đại hội đã thảo luận sôi nổi, dân chủ và nhất trí thông qua các văn kiện rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, lâu dài đối với sự phát triển của đất nước ta: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; phương hướng, nhiệm vụ chính trị 5 năm 2011 - 2015 và Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi).*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm những đồng chí tiêu biểu cho trên 3,6 triệu đảng viên, có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, trình độ và đạo đức để gánh vác những trọng trách nặng nề do Đảng và nhân dân giao phó.

*Thưa Đại hội, .*

Các văn kiện được thông qua tại Đại hội lần này là sự tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn 20 năm thực hiện Cương lĩnh, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2001 - 2010) và 5 năm thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội (2006 - 2010), là sự kết tinh trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta; là sự tiếp tục khẳng định, hoàn thiện và phát triển quan điểm, đường lối tư tưởng đổi mới; xác định mục tiêu, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân tộc ta trong giai đoạn phát triển mới đầy triển vọng và không ít thách thức của cách mạng nước ta từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

Sự thống nhất ý chí của Đại hội biểu thị quyết tâm sắt đá của Đảng ta, trong những năm tới, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu thực hiện bằng được mục tiêu "Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại".

Để thực hiện mục tiêu cao cả đó, Đại hội đã thảo luận và thông qua những quyết sách trên tất cả các lĩnh vực cơ bản và trọng yếu của sự nghiệp phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc những năm tới. Những quyết sách trên giữ vai trò vô cùng quan trọng, có giá trị định hướng và chỉ đạo sâu sắc trong toàn bộ quá trình triển khai và tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước 5 năm, 10 năm và 20 năm tới.

Đại hội đã tập trung thảo luận và thông qua những nhiệm vụ to lớn nhằm tiếp tục chỉnh đốn, xây dựng và tự đổi mới Đảng với mục tiêu nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực trí tuệ, phẩm chất và đạo đức cách mạng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đại hội nhấn mạnh đến sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng trên cơ sở Cương lĩnh và đường lối, quan điểm, của Đảng; đến sự gắn bó mật thiết với giai cấp, với nhân dân và dân tộc như là một phẩm chất cốt lõi nhất thể hiện bản chất và sức sống của Đảng. Để đảm bảo sự trong sạch và vững mạnh cũng như uy tín, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, Đại hội nhận thức sâu sắc và thể hiện quyết tâm đẩy mạnh và có những giải pháp nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng và chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên, đảng viên trong hệ thống chính trị, Đại hội đặc biệt coi trọng và nhấn mạnh trong các buổi thảo luận, trong các văn kiện nhiệm vụ to lớn cần kiên trì chỉ đạo việc thực thi và phát huy dân chủ trong Đảng, trong hệ thống chính trị và trong toàn xã hội, đảm bảo thực hiện bằng được tư tưởng của Hồ Chí Minh: "Quyền hạn và lực lượng đều ở nơi dân". Đại hội khẳng định rằng, trong những năm tới, nhiệm vụ xây dựng Đảng là nhân tố quyết định để giữ vững vai trò trách nhiệm lãnh đạo của Đảng, để Đảng thực sự xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc.

Với những kết quả trên, chúng ta vui mừng báo cáo với toàn Đảng, toàn dân: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thành công tốt đẹp.

### *Thư Đại hội,*

Tại Đại hội XI của Đảng, nhiều đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa X đã không ứng cử vào Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, tạo điều kiện để trẻ hóa, bổ sung lực lượng mới vào cơ quan lãnh đạo của Đảng trong nhiệm kỳ mới. Đó là một nghĩa cử cao đẹp. Đại hội chân thành cảm ơn và đánh giá cao những cống hiến trong 5 năm qua của các đồng chí và xin chúc các đồng chí khỏe mạnh, hạnh phúc, tiếp tục đóng góp tâm huyết, năng lực, kinh nghiệm của mình vào sự nghiệp vẻ vang của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Đại hội đã tiến hành nghiêm túc, đúng Điều lệ Đảng, sáng suốt lựa chọn và bầu các đồng chí đủ tiêu chuẩn, xứng đáng vào Ban Chấp hành Trung ương khóa XI: 175 đồng chí Ủy viên Trung ương chính thức và 25 đồng chí Ủy viên Trung ương dự khuyết. Đại hội trao cho Ban Chấp hành Trung ương khóa mới trọng trách nặng nề trước Đảng, trước nhân dân, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI. Nhận rõ trách nhiệm to lớn đó trong giai đoạn mới với những thời cơ lớn và thách thức gay gắt, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI nguyện đem hết sức mình, toàn tâm toàn ý phụng sự đất nước và dân tộc, phục vụ nhân dân, phấn đấu không ngừng nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh, phẩm chất đạo đức, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ to lớn đã được Đại hội xác định.

### *Thư các đồng chí,*

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và trân trọng cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, tổ chức đảng các cấp, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, các nhân sĩ, văn nghệ sĩ, trí thức, các vị chức sắc tôn giáo, đồng chí, đồng bào, chiến sĩ cả nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài..., với ý thức trách nhiệm cao và tình cảm sâu sắc trước đất nước và dân tộc, đã chân thành, thẳng thắn đóng góp trí tuệ, kinh nghiệm nhằm bổ sung, xây dựng các văn kiện Đại hội, góp phần vào thành công của Đại hội.

Đại hội xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc các đảng cộng sản và công nhân, các đảng cầm quyền, của các nước, các tổ chức quốc tế... đã gửi điện chúc mừng Đại hội, biểu thị những tình cảm tốt đẹp, hữu nghị và đoàn kết đối với Đảng ta và nhân dân ta.

Đại hội đã nhận được rất nhiều thư, điện, chúc mừng đến từ mọi miền đất nước và của kiều bào ta ở nước ngoài. Xin chân thành cảm ơn những tình cảm tốt đẹp của đồng bào cả nước.

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước đã đến dự và kịp thời đưa tin về Đại hội.

Đại hội biểu dương và cảm ơn Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội XI của Đảng, toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức đã tận tụy làm tốt công tác phục vụ Đại hội, góp phần thiết thực vào thành công của Đại hội.

### *Thư Đại hội,*

Thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tạo nên sức mạnh cổ vũ to lớn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt lên mọi khó khăn, thách thức, tranh thủ cơ hội mới, phấn đấu vì mục tiêu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Ngay sau Đại hội, tất cả các tổ chức đảng cần tổ chức tốt việc nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết, các văn kiện Đại hội, tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân về kết quả Đại hội; khẩn trương xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch hành động, đưa Nghị quyết vào cuộc sống, khơi dậy phong trào thi đua yêu nước sâu rộng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

Đại hội nhiệt thành kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đồng bào ta ở trong nước cũng như ở nước ngoài, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển đất nước nhanh, bền vững, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Với niềm tin tưởng sâu sắc vào sức mạnh, ý chí của toàn Đảng, toàn dân tộc, vào tương lai tươi sáng của đất nước, tôi xin long trọng tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Vinh quang đời đời thuộc về dân tộc Việt Nam văn hiến, anh hùng!

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

*Xin trân trọng cảm ơn. /.*

**Phần I**  
**HÌNH ẢNH VỀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**  
**TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI**  
**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Bản sao



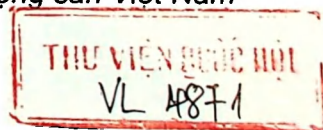


Các đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Nông Đức Mạnh, Trương Tấn Sang, Nguyễn Tấn Dũng tại Đại hội

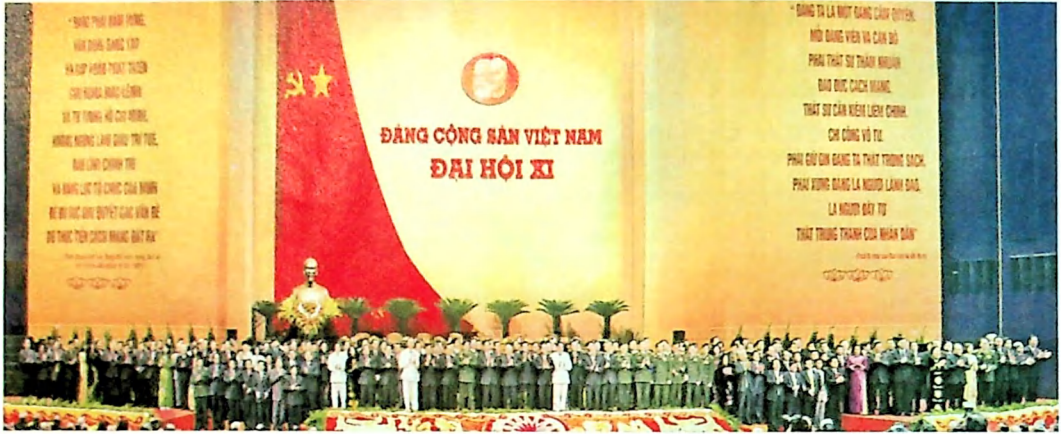


Các đại biểu nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng cộng sản Việt Nam

Ảnh: Khắc Hường







*Ban chấp hành Trung ương khóa XI.*

*Ảnh: Khắc Hường*



*Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng dự đêm liên hoan nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội XI của Đảng tại sân vận động Mỹ Đình (Hà Nội)*

*Ảnh: Đăng Hồng*



*Biểu diễn nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội XI của Đảng*



*Các nhà báo trong nước và quốc tế theo dõi, đưa tin về Đại hội XI của Đảng*



*Dạ hội chào mừng thành công Đại hội XI của Đảng*



*Đoàn Chủ tịch Hà Nội*

*Ảnh: Khắc Hường*



Các đại biểu dự Đại hội

Ảnh: TTXVN



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước với đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Cạn.

Ảnh: Khắc Hùng



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước với đoàn đại biểu TP Hồ Chí Minh  
Ảnh: Khắc Hường



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước với đoàn đại biểu TP Hà Nội.

Ảnh: TTXVN



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước với đoàn đại biểu TP Đà Nẵng  
Ảnh: TTXVN



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước bỏ phiếu bầu Ban Chấp hành T.Ư Đảng khóa XI  
Ảnh: Khắc Hùng



*Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước với đoàn đại biểu TP Cần Thơ*

*Ảnh: TTXVN*



*Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước với đoàn đại biểu TP Hải Phòng*

*Ảnh: TTXVN*



*Các đại biểu bỏ phiếu tại Đại Hội thông qua những vấn đề quan trọng*

*Ảnh: TTXVN*



*Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng thông báo kết quả Đại hội XI của Đảng tại cuộc họp báo*

*Ảnh: Nguyễn Khắc*





*Đại hội biểu quyết thông qua điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam khóa XI*

*Ảnh: TTXVN*



*Tổng bí thư, Chủ tịch quốc hội Nguyễn Phú Trọng chụp ảnh cùng thành viên các tổ biên tập văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng cộng sản Việt Nam*

*Ảnh: TTXVN*

**Phần II**  
**VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**  
**TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI**  
**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Bản sao



## **2. NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 12-01-2011 đến ngày 19-01-2011, tại Thủ đô Hà Nội, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X trình,

### **QUYẾT NGHỊ**

I. Thông qua dự thảo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).

Giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI chỉ đạo Bộ Chính trị, căn cứ Báo cáo giải trình của Đoàn Chủ tịch Đại hội, kết quả biểu quyết, để hoàn chỉnh và chính thức ban hành.

II. Thông qua dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020.

Giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI chỉ đạo Bộ Chính trị, căn cứ Báo cáo giải trình của Đoàn Chủ tịch Đại hội, kết quả biểu quyết, để hoàn chỉnh và chính thức ban hành.

III. Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X (2006-2010) và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2011-2015 nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X trình Đại hội XI:

#### **1. Về đánh giá tình hình 5 năm 2006-2010**

Trong bối cảnh quốc tế và trong nước có rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội X; ứng phó có kết quả trước những diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới và trong nước; cơ bản giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, các ngành đều có bước phát triển, quy mô nền kinh tế tăng lên. Đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện; chính trị - xã hội ổn định; quốc

phòng, an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, vị thế, uy tín quốc tế của nước ta được nâng cao; phát huy dân chủ có tiến bộ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được tăng cường; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt một số kết quả tích cực.

Kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010 và 20 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*.

Tuy nhiên, cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm cần quyết tâm khắc phục. Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội X đề ra chưa đạt. Kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa chậm; chế độ phân phối còn nhiều bất hợp lý, phân hóa giàu nghèo tăng lên. Những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường chậm được khắc phục; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tội phạm, tệ nạn xã hội, suy thoái đạo đức, lối sống chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Thể chế kinh tế, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng vẫn là những điểm yếu cản trở sự phát triển. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân chuyển biến chậm. Còn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định chính trị - xã hội.

Những hạn chế, yếu kém nói trên có nguyên nhân khách quan là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu; thiên tai, dịch bệnh; sự chống phá của các thế lực thù địch; những yếu kém vốn có của nền kinh tế; nhưng trực tiếp và quyết định vẫn là nguyên nhân chủ quan: Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhận thức trên một số vấn đề cụ thể của công cuộc đổi mới còn hạn chế, thiếu thống nhất. Công tác dự báo trong nhiều lĩnh vực còn yếu. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước trên một số lĩnh vực và một số vấn đề lớn chưa tập trung, kiên quyết, dứt điểm; kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm. Tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Năng lực, phẩm chất

của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **2. Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội X, có thể rút ra một số kinh nghiệm:**

*Một là*, trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào, phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới, kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đổi mới toàn diện, đồng bộ với những bước đi thích hợp. Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế phải gắn với chú trọng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, giữ vững truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Mở rộng, phát huy dân chủ phải gắn với tăng cường giữ gìn kỷ luật, kỷ cương và ý thức trách nhiệm của mỗi công dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cả cộng đồng.

*Hai là*, phải thật sự coi trọng chất lượng, hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng hợp lý, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Phát triển lực lượng sản xuất phải đồng thời xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp; củng cố và tăng cường các yếu tố bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế.

*Ba là*, phải coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là trong tình hình kinh tế khó khăn, suy giảm; gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường quan hệ đối ngoại, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Bốn là*, đặc biệt chăm lo củng cố, xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thật sự phát huy dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường đoàn kết thống nhất, gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống, có sức chiến đấu cao, giỏi về

chuyên môn, nghiệp vụ; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

*Năm là*, trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo phải rất nhạy bén, kiên quyết, sáng tạo, bám sát thực tiễn đất nước; chú trọng công tác dự báo, kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình mới; tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội.

### **3. Dự báo tình hình thế giới và trong nước những năm sắp tới**

Trên thế giới: Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng sẽ có những diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường. Những căng thẳng, xung đột tôn giáo, sắc tộc, ly khai, chiến tranh cục bộ, tranh chấp lãnh thổ, bạo loạn chính trị, can thiệp, lật đổ, khủng bố vẫn sẽ diễn ra gay gắt; các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống, tội phạm công nghệ cao trong các lĩnh vực tài chính - tiền tệ, điện tử - viễn thông, sinh học, môi trường... còn tiếp tục gia tăng.

Cục diện thế giới đa cực ngày càng rõ hơn, xu thế dân chủ hóa trong quan hệ quốc tế tiếp tục phát triển nhưng các nước lớn vẫn sẽ chi phối các quan hệ quốc tế. Toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy quá trình hình thành xã hội thông tin và kinh tế tri thức. Kinh tế thế giới mặc dù có dấu hiệu phục hồi sau khủng hoảng nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, bất ổn; chủ nghĩa bảo hộ phát triển dưới nhiều hình thức; cơ cấu lại thể chế, các ngành, lĩnh vực kinh tế diễn ra mạnh mẽ ở các nước; tương quan sức mạnh kinh tế giữa các nước, nhất là giữa các nước lớn có nhiều thay đổi. Cạnh tranh về kinh tế - thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, năng lượng, thị trường, công nghệ, nguồn vốn, nguồn nhân lực chất lượng cao... giữa các nước ngày càng gay gắt. Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao, thiên tai, dịch bệnh... sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước trên thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân sinh, dân chủ và tiến bộ xã hội tiếp tục phát triển. Cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp vẫn diễn biến phức tạp.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông - Nam Á vẫn sẽ là khu vực phát triển năng động nhưng còn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định; tranh chấp lãnh thổ, biển đảo ngày càng gay gắt. Xuất hiện các hình thức tập hợp lực lượng và đan xen lợi ích mới. ASEAN tiếp tục đẩy mạnh liên kết khu vực, xây dựng cộng đồng, có vai trò ngày càng quan trọng trong khu vực, song còn nhiều khó khăn, thách thức.

Ở trong nước: Những thành tựu, kinh nghiệm của 25 năm đổi mới (1986 - 2011) đã tạo ra cho đất nước lực và thế, sức mạnh tổng hợp lớn hơn nhiều so với trước. Năm năm tới là giai đoạn kinh tế nước ta tiếp tục phục hồi, lấy lại đà tăng trưởng sau thời kỳ suy giảm; sẽ thực hiện nhiều hơn các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; khắc phục những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tuy nhiên, nước ta đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường thách thức nào. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn nghiêm trọng, làm giảm sút niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình", gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có những diễn biến phức tạp.

Nhìn chung, những tình hình và xu hướng nêu trên sẽ tạo ra cả những thời cơ và thách thức đan xen đối với sự phát triển của đất nước trong 5 năm tới.

#### **4. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015**

Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ;



tao nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Nhiệm vụ chủ yếu:

- Ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững, nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực; phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức. Tập trung giải quyết vấn đề việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tạo bước tiến rõ rệt về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm tỉ lệ hộ nghèo; cải thiện điều kiện chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tiếp tục xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Bảo vệ môi trường, chủ động phòng tránh thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, chính quyền địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách tư pháp; thực hiện có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

- Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác cán bộ, kiểm tra,

giám sát và tư tưởng; thường xuyên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Phấn đấu đạt được các chỉ tiêu chủ yếu:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm 2011 - 2015: 7,0 - 7,5%/năm. Giá trị gia tăng công nghiệp - xây dựng bình quân 5 năm tăng 7,8 - 8%; giá trị gia tăng nông nghiệp bình quân 5 năm 2,6 - 3%/năm. Cơ cấu GDP: nông nghiệp 17 - 18%, công nghiệp và xây dựng 41 - 42%, dịch vụ 41 - 42%; sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt 35% tổng GDP; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 12%/năm, giảm nhập siêu, phấn đấu đến năm 2020 cân bằng được xuất nhập khẩu. Vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm đạt 40% GDP. Tỉ lệ huy động vào ngân sách nhà nước đạt 23 - 24% GDP; giảm mức bội chi ngân sách xuống 4,5% GDP vào năm 2015. Giải quyết việc làm cho 8 triệu lao động. Tỉ trọng lao động nông - lâm - thủy sản năm 2015 chiếm 40 - 41% lao động xã hội. Thu nhập của người dân nông thôn tăng 1,8 - 2 lần so với năm 2010. Tốc độ tăng dân số đến năm 2015 khoảng 1%. Năm 2015, GDP bình quân đầu người khoảng 2.000 USD. Tuổi thọ trung bình năm 2015 đạt 74 tuổi. Tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm bình quân 2%/năm. Tỉ lệ che phủ rừng năm 2015 đạt 42 - 43%.

Trong nhiệm kỳ khóa XI, trên cơ sở quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc thực hiện các quan điểm, nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực đã nêu trong Báo cáo chính trị, cần tập trung lãnh đạo; chỉ đạo tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng;
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, sinh hoạt của nhân dân;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước;
- Xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, nhất là hệ thống giao thông, yếu tố đang gây ách tắc, cản trở sự tăng trưởng kinh tế, gây bức xúc trong nhân dân;

- Đổi mới quan hệ phân phối, chính sách tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khắc phục tình trạng bất hợp lý và tác động tiêu cực của quan hệ phân phối, chính sách tiền lương, thu nhập hiện nay;

- Tập trung giải quyết một số vấn đề xã hội bức xúc (suy thoái đạo đức, lối sống, tệ nạn xã hội, trật tự, kỷ cương xã hội);

- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí để thực sự ngăn chặn, đẩy lùi được tệ nạn này.

IV. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X trình Đại hội XI. Giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tiếp thu ý kiến của Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

V. Thông qua toàn văn Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã được bổ sung, sửa đổi.

VI. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI gồm 200 đồng chí, trong đó 175 đồng chí Ủy viên Trung ương chính thức, 25 đồng chí Ủy viên Trung ương dự khuyết.

VII. Giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng chương trình hành động, các kế hoạch công tác để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối và những chủ trương đã nêu trong các văn kiện Đại hội XI.

VIII. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và đồng bào ta ở nước ngoài, tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc, của Đảng, nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, năng động và sáng tạo, ra sức thi đua quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

## ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

### **3. BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X VỀ CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG**

*(Do đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh trình bày)*

*Thưa Đoàn Chủ tịch,*

*Thưa các vị khách quý,*

*Thưa các đồng chí đại biểu Đại hội,*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng được tổ chức vào lúc toàn Đảng, toàn dân ta kết thúc thắng lợi 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010, 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991- 2011) và 25 năm đổi mới. Đại hội có nhiệm vụ bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991), quyết định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X và quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng, của đất nước trong 5 năm tới. Chủ đề của Đại hội là: *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.* Ban Chấp hành Trung ương xin trình Đại hội các văn kiện: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; Báo cáo chính trị; Báo cáo một số vấn đề về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng và Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X.*

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, các dự thảo văn kiện Đại hội đã được thảo luận, góp ý tại đại hội đảng bộ các cấp, được công bố rộng rãi để lấy ý kiến các đại biểu Quốc hội, các thành viên, hội viên của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các đồng chí lão thành cách mạng, các nhân sĩ, trí thức, đồng đảo các tầng lớp nhân dân trong nước, đồng bào ta định cư ở nước ngoài và đã nhận được rất nhiều ý kiến đóng góp quý báu, đầy tâm huyết, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với Đảng, với đất nước, mong muốn Đảng ta ngày càng vững

mạnh, đất nước ta ngày càng phát triển. Ban Chấp hành Trung ương đã tiếp thu tối đa những ý kiến hợp lý, xác đáng để bổ sung, hoàn chỉnh làm cho các văn kiện trình Đại hội thật sự là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, đồng thời để chỉ đạo trong hoạt động thực tiễn.

Từ diễn đàn trọng thể này, Đại hội chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn sự đóng góp quý báu của đồng chí, đồng bào!

*Thưa các đồng chí,*

Sau đây, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, tôi xin trình bày những nội dung chủ yếu trong các văn kiện trình Đại hội.

## **I. ĐÁNH GIÁ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG; NHÌN LẠI 10 NĂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2001 - 2010; 20 NĂM THỰC HIỆN CƯƠNG LĨNH NĂM 1991**

Năm năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, bên cạnh những thuận lợi do tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế đem lại, đất nước ta cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức do những yếu kém vốn có của nền kinh tế; thiên tai, dịch bệnh, diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu; các hoạt động chống phá, kích động bạo loạn, "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Trong bối cảnh đó, toàn Đảng, toàn dân ta đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, ***đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội X đề ra.*** Nổi bật là:

Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, cơ bản giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, các ngành đều có bước phát triển, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên; giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa và các lĩnh vực xã hội có tiến bộ; bảo vệ tài nguyên, môi trường được chú trọng hơn; đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, vị thế, uy tín quốc tế của nước ta được nâng cao; phát huy dân chủ có tiến bộ, khối đại đoàn kết dân tộc tiếp tục được củng cố; xây

dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh, hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng lên; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường, đạt một số kết quả tích cực. Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đạt được một số kết quả bước đầu. Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển của đất nước.

*Tuy nhiên*, một số chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội X đề ra chưa đạt được. Kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh thấp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm; các cân đối vĩ mô chưa thật vững chắc; chế độ phân phối còn nhiều bất hợp lý. Những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường chậm được khắc phục; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tội phạm, tệ nạn xã hội, suy thoái đạo đức, lối sống... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Thể chế kinh tế, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng vẫn là những điểm yếu cản trở sự phát triển. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc chưa được phát huy đầy đủ. Một số mặt công tác xây dựng Đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân chuyển biến chậm. Còn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định chính trị - xã hội.

*Những hạn chế, yếu kém nói trên có nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan*: Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhận thức trên một số vấn đề cụ thể của công cuộc đổi mới còn hạn chế, thiếu thống nhất. Năng lực, phẩm chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn hạn chế. Công tác dự báo trong nhiều lĩnh vực còn yếu. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước trên một số lĩnh vực và một số vấn đề lớn chưa tập trung, kiên quyết, dứt điểm; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm. Tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu.

*Thưa các đồng chí,*

Tuy còn nhiều hạn chế, yếu kém, nhưng kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm

2001 - 2010 và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong 20 năm qua.

**Mười năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010** là giai đoạn đất nước ta đã tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động tiêu cực của hai cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế khu vực và toàn cầu, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, **đạt được những thành tựu to lớn, rất quan trọng, nhiều mục tiêu chủ yếu của Chiến lược 2001 - 2010 đã được thực hiện.** Kinh tế tăng trưởng nhanh, đạt tốc độ bình quân 7,2%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được hoàn thiện. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 theo giá thực tế gấp 3,4 lần so với năm 2000; thu ngân sách, kim ngạch xuất khẩu tăng gấp 5 lần so với năm 2000; GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 1.168 USD. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt thành tựu quan trọng trên nhiều mặt, chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh.

**Sau 20 năm thực hiện Cương lĩnh, chúng ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.** Đất nước thực hiện thành công bước đầu công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố, tăng cường. Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của đất nước đã tăng lên rất nhiều, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn theo con đường xã hội chủ nghĩa.

**Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội X, có thể rút ra một số kinh nghiệm:**

**Một là:** Trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào, phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới, kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đổi mới toàn diện, đồng bộ với bước đi thích hợp. Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế

quốc tế phải gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, giữ vững truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Mở rộng, phát huy dân chủ phải gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

*Hai là:* Phải thật sự coi trọng chất lượng, hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững. Tăng cường huy động phải gắn với sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước. Phát triển lực lượng sản xuất phải đồng thời với xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất, củng cố và tăng cường định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Ba là:* Phải coi trọng kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường quan hệ đối ngoại, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Bốn là:* Đặc biệt chăm lo củng cố, xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

*Năm là:* Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải rất nhạy bén, kiên quyết, sáng tạo, bám sát thực tiễn đất nước, kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình mới; tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội.

## II. VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

*Thưa các đồng chí,*

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng thông qua (năm 1991), có giá trị định hướng và chỉ đạo to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trong suốt hai thập kỷ qua. Những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử của đất nước ta 20 năm qua đã chứng tỏ sự đúng đắn và ý nghĩa quan trọng của Cương lĩnh năm 1991. Tuy nhiên, từ khi Cương lĩnh năm 1991 ra đời đến nay, tình hình thế giới và trong nước đã có những biến đổi to lớn và sâu sắc. Nhiều vấn đề mới nảy sinh từng bước được Đảng ta nhận thức và giải quyết có hiệu



quả; nhiều vấn đề liên quan đến Cương lĩnh đã có nhận thức mới, sâu sắc hơn; quan niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng rõ hơn; đồng thời cũng thấy rõ thêm những vấn đề mới đặt ra cần được giải đáp.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X về việc "Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, phát triển Cương lĩnh, làm nền tảng chính trị, tư tưởng cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong quá trình đưa nước ta lên chủ nghĩa xã hội", Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã xác định: việc bổ sung, phát triển Cương lĩnh phải được thực hiện trên cơ sở kế thừa những quan điểm, tư tưởng của Cương lĩnh năm 1991 vẫn còn nguyên giá trị, bám sát thực tiễn của đất nước và thời đại; bổ sung những vấn đề đã được các đại hội, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị (từ khóa VII đến khóa X) kết luận, những nội dung đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng; chỉ điều chỉnh những nội dung đến nay không còn phù hợp.

Dự thảo Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tổng kết những thắng lợi vĩ đại và những bài học kinh nghiệm lớn của cách mạng nước ta 80 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng, phân tích sâu sắc bối cảnh quốc tế, những đặc điểm trong giai đoạn hiện nay của thời đại; khẳng định cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thử thách, nhưng sẽ có bước tiến mới; theo tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội. Dự thảo Cương lĩnh (bổ sung, phát triển) chỉ rõ: đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Dự thảo Cương lĩnh đã xác định xây dựng chủ nghĩa xã hội là quá trình cách mạng

sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen.

Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Từ nay đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện thành công các mục tiêu trên, Dự thảo Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) chỉ rõ: Toàn Đảng, toàn dân ta cần quán triệt và thực hiện tốt 8 phương hướng cơ bản: *Một là*, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường. *Hai là*, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. *Ba là*, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. *Bốn là*, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. *Năm là*, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. *Sáu là*, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất. *Bảy là*, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. *Tám là*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Trong quá trình thực hiện các phương hướng cơ bản đó, phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;... Không phiến diện, cực đoan, duy ý chí.

So với Cương lĩnh năm 1991, Dự thảo Cương lĩnh lần này đã bổ sung, phát triển nhiều nội dung quan trọng về những định hướng lớn phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng.

### **III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2011 - 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC 5 NĂM 2011 - 2015**

*Thưa các đồng chí,*

Nước ta bước vào thời kỳ chiến lược mới trong bối cảnh thế giới đang thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng xung đột sắc tộc, tôn giáo, chiến tranh cục bộ, can thiệp, lật đổ, khủng bố vẫn diễn ra gay gắt; các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống, tội phạm công nghệ cao tiếp tục gia tăng. Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp. Toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy quá trình hình thành xã hội thông tin và kinh tế tri thức. Kinh tế thế giới mặc dù có dấu hiệu phục hồi sau khủng hoảng nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, bất ổn; quá trình cấu trúc lại nền kinh tế và điều chỉnh các thể chế tài chính diễn ra mạnh mẽ ở các nước. Cạnh tranh kinh tế thương mại, giành giật các nguồn tài nguyên, năng lượng, thị trường, công nghệ, nguồn vốn, nguồn nhân lực chất lượng cao... giữa các nước ngày càng gay gắt. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước trên thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân sinh, dân chủ và tiến bộ xã hội tiếp tục phát triển. Cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc vẫn diễn biến phức tạp. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông Nam Á, là khu vực phát triển năng động nhưng vẫn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định; tranh chấp lãnh thổ, biển đảo ngày càng gay gắt. ASEAN tuy còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong khu vực.

Ở trong nước, những thành tựu, kinh nghiệm của 25 năm đổi mới đã tạo cho đất nước thế và lực, sức mạnh tổng hợp lớn hơn nhiều so với trước. Những năm tới là giai đoạn kinh tế nước ta phục hồi, lấy lại đà tăng trưởng sau thời kỳ suy giảm, cấu trúc lại nền kinh tế để phát triển nhanh và bền vững; khắc phục những hạn chế, yếu kém trong

các lĩnh vực kinh tế-xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tuy nhiên, nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng. Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu "diễn biến hoà bình", gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta.

Tình hình và bối cảnh nêu trên sẽ tạo ra cả những thời cơ và thách thức đan xen đối với quá trình phát triển đất nước.

Trên cơ sở những quan điểm cơ bản và định hướng lớn của Cương lĩnh, xuất phát từ yêu cầu và dự báo tình hình thực tế của đất nước trong thời gian tới, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 được xác định là *Chiến lược tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

Để thực hiện được tư tưởng chỉ đạo đó, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 đã đề ra **5 quan điểm phát triển**: (1) Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong Chiến lược. (2) Đổi mới đồng bộ, phù hợp về kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. (3) Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển. (4) Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất với trình độ khoa học, công nghệ ngày càng cao đồng thời hoàn thiện quan hệ sản xuất và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. (5) Kiên trì xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

**Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là:** *Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị-xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và*

*tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau.*

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 7-8%/năm. GDP năm 2020 theo giá so sánh bằng khoảng 2,2 lần so với năm 2010. GDP bình quân đầu người theo giá thực tế đạt khoảng 3.000 USD. Giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 45% trong tổng GDP. Giá trị sản phẩm công nghiệp chế tạo chiếm khoảng 40% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp. Yếu tố năng suất tổng hợp đóng góp vào tăng trưởng ít nhất đạt 35%; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt nhóm trung bình cao của thế giới; tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi; lao động qua đào tạo đạt trên 70%; tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2%/năm. Đến năm 2020, có một số lĩnh vực khoa học, công nghệ, giáo dục, y tế đạt trình độ tiên tiến, hiện đại; cải thiện chất lượng môi trường; chủ động ứng phó có hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng...

Chiến lược xác định 3 khâu đột phá: (1) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính. (2) Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. (3) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

Năm năm 2011-2015 là bước rất quan trọng trong việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020. *Mục tiêu* tổng quát trong 5 năm tới là: *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị-xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.*

Để đạt được mục tiêu trên, trong 5 năm tới, chúng ta phải phấn đấu thực hiện được các chỉ tiêu chủ yếu: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm: 7 - 7,5%. Năm 2015, GDP bình quân đầu người khoảng 2.000 USD; cơ cấu GDP: nông nghiệp 17 - 18%, công nghiệp - xây dựng 41 - 42%, dịch vụ 41 - 42%; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 12%/năm, giảm nhập siêu, phấn đấu đến năm 2020 cân bằng được xuất nhập khẩu; giảm mức bội chi ngân sách xuống 4,5% GDP vào năm 2015. Giải quyết việc làm cho 8 triệu lao động. Tốc độ tăng dân số đến năm 2015 khoảng 1%. Tuổi thọ trung bình năm 2015 đạt 74 tuổi. Tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm bình quân 2%/năm. Tỉ lệ che phủ rừng năm 2015 đạt 42 - 43%...

#### **IV. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG VÀ CƠ CẤU KINH TẾ, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG NỀN KINH TẾ**

*Thưa các đồng chí,*

**Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa** là tiền đề quan trọng thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, là một trong ba đột phá chiến lược trong 10 năm tới. *Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta* là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; vừa vận động theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội; trong đó, cơ chế thị trường được vận dụng đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ, có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xoá đói, giảm nghèo, thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; trong đó, *kinh tế nhà nước* giữ vai trò chủ đạo. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đồng thời giữ vững, tăng cường tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát

triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối theo hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa bằng pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các nguồn lực kinh tế.

Để thực hiện các định hướng trên, cần phải: (1) *Phát triển mạnh các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.* Hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách về sở hữu toàn dân mà Nhà nước là đại diện đối với đất đai, tài nguyên, vốn và các tài sản công để các nguồn lực này được quản lý, sử dụng có hiệu quả. Đẩy mạnh đổi mới, cổ phần hóa, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước; xây dựng một số tập đoàn kinh tế mạnh, đa sở hữu, trong đó sở hữu nhà nước giữ vai trò chi phối. Cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh của các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước để doanh nghiệp nhà nước thực sự trở thành nòng cốt của kinh tế nhà nước. Phát triển mạnh kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã. Khuyến khích phát triển mạnh kinh tế tư nhân, loại hình doanh nghiệp sở hữu hỗn hợp theo quy hoạch và quy định của pháp luật. Thu hút đầu tư nước ngoài có công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường. (2) *Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường.* Phát triển đa dạng, đồng bộ, ngày càng văn minh, hiện đại các thị trường hàng hóa, dịch vụ. Phát triển vững chắc thị trường tài chính với cơ cấu hoàn chỉnh, vận hành an toàn, được quản lý, giám sát hiệu quả. Phát triển và kiểm soát có hiệu quả thị trường chứng khoán. Phát triển lành mạnh thị trường bất động sản, tập trung vào đổi mới, hoàn thiện các thể chế về quyền sử dụng đất đai. Phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ gắn với việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; thị trường lao động gắn với tăng cường quản lý nhà nước... (3) *Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.* Tiếp tục đổi mới tư duy kinh tế, nâng cao năng lực lãnh đạo kinh tế của các tổ chức đảng, chất lượng tham mưu trong việc xây dựng, lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, đường lối về phát triển kinh tế-xã hội; đổi mới và nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước. Hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Đổi mới công tác quy hoạch, kế hoạch, quản lý kinh tế phù hợp với cơ chế thị trường. Tiếp tục hoàn

thiện các chính sách thuế, cơ chế quản lý giá, chính sách tiền lương, tiền công; chính sách động viên, phân phối và sử dụng ngân sách nhà nước hợp lý, hiệu quả.

**Đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh, bền vững.** Đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu; vừa mở rộng quy mô, vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững; từ tăng trưởng chủ yếu dựa vào tăng vốn đầu tư, khai thác tài nguyên và sử dụng lao động giá rẻ sang tăng trưởng chủ yếu do áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ công nghệ cao, có giá trị gia tăng và sức cạnh tranh lớn gắn với phát triển kinh tế tri thức; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường...

Theo định hướng đó cần phải: *Một là*, phát triển mạnh công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, tiếp tục tạo nền tảng cho một nước công nghiệp và nâng cao khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế. Ưu tiên phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh thuộc các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp cơ khí, chế biến, công nghiệp năng lượng, luyện kim, hóa chất, công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông. Phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn. *Hai là*, phát triển nông nghiệp toàn diện, hiệu quả, bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát huy ưu thế của nền nông nghiệp nhiệt đới gắn với giải quyết tốt các vấn đề nông dân, nông thôn. Khuyến khích tập trung ruộng đất, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ, mở rộng xuất khẩu. Xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, giàu đẹp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân. *Ba là*, phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh như các dịch vụ tài chính, ngân hàng, thương mại, du lịch, viễn thông, vận tải, y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ. Hình thành một số trung tâm dịch vụ lớn ở các vùng, trong đó có trung tâm có tầm cỡ khu vực và quốc tế.



*Bốn là*, tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về kết cấu hạ tầng. Hoàn thiện quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng cả nước. Tập trung các nguồn lực xây dựng, hoàn thiện hệ thống giao thông thiết yếu. Hiện đại hóa một số sân bay, cảng biển quan trọng. Phát triển đồng bộ, từng bước hiện đại hệ thống thủy lợi; xây dựng, củng cố hệ thống đê biển, các công trình ngăn, xả lũ, hệ thống cung cấp nước sạch, các công trình xử lý nước thải, bảo vệ môi trường. *Năm là*, phát triển hài hòa giữa các vùng đô thị và nông thôn. Đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế trọng điểm tạo động lực cho nền kinh tế, đồng thời hỗ trợ phát triển các vùng còn nhiều khó khăn. Hình thành hệ thống đô thị phân bố hợp lý ở các vùng; phát triển hài hòa giữa thành thị và nông thôn.

## **V. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ; BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG; THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI TRONG TỪNG BƯỚC VÀ TỪNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN**

*Thưa các đồng chí,*

Phát triển văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển là thể hiện rõ nhất tính ưu việt của chế độ ta. Tăng đầu tư của Nhà nước, đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, vừa kế thừa, phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội. Xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân, có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi, sống có văn hóa, nghĩa tình, có tinh thần quốc tế chân chính; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; thực hiện bình đẳng giới, chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đưa phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Phát triển mạnh sự nghiệp văn học, nghệ thuật, hệ thống thông tin đại chúng; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống, cách mạng; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về văn hóa.

Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những yếu tố quyết định sự phát

triển nhanh, bền vững đất nước. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học; đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành. Đẩy mạnh đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội; xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời.

Phát triển mạnh khoa học và công nghệ làm động lực nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, phát triển nhanh, bền vững nền kinh tế. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, chính sách phát triển khoa học và công nghệ; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội. Hướng hoạt động khoa học và công nghệ vào phục vụ đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức. Phát triển, nâng cao năng lực khoa học, công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực. Tăng đầu tư nhà nước cho các trọng điểm quốc gia, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nước và tiếp thu, sử dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại trên thế giới.

**Bảo vệ môi trường** là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mọi công dân. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm soát, ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm với khôi phục và bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển "năng lượng sạch", "sản xuất sạch", "tiêu dùng sạch". Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo và ứng phó với sự biến đổi khí hậu, các thảm họa thiên nhiên. Tăng cường quản lý, bảo vệ và sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên quốc gia.

**Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển** là một chủ trương lớn, nhất quán của Đảng và Nhà nước ta, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa. Tập trung giải quyết tốt *chính sách lao động, việc làm và thu nhập*; khắc phục những bất hợp lý về tiền lương, tiền công, trợ cấp xã

hội phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước. *Bảo đảm an sinh xã hội*; tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp và cứu trợ xã hội đa dạng, linh hoạt, có khả năng bảo vệ, giúp đỡ mọi thành viên trong xã hội, nhất là những đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương.

Tập trung triển khai có hiệu quả chương trình xoá đói, giảm nghèo, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; huy động mọi nguồn lực xã hội cùng Nhà nước chăm lo tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho những người và gia đình có công với cách mạng. Nâng cao chất lượng *chăm sóc sức khoẻ nhân dân và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em*; quan tâm phát triển y tế dự phòng, củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao năng lực của bệnh viện tuyến huyện và tuyến tỉnh, hiện đại hóa một số bệnh viện đầu ngành; thực hiện nghiêm chính sách và pháp luật về dân số, duy trì mức sinh hợp lý, gia đình ít con và cân bằng giới tính; bảo đảm quyền cơ bản của trẻ em, tạo môi trường lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ. Phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao đại chúng, tập trung hơn cho phát triển thể thao thành tích cao. *Đấu tranh phòng, chống có hiệu quả các tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông*.

## **VI. TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, MỞ RỘNG HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI; CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

*Thưa các đồng chí,*

Thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hoà bình, ổn định chính trị và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; chủ động đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Tăng cường quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân, Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Phát triển

đường lối, nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân và lý luận khoa học an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế. Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, có số lượng hợp lý, có sức chiến đấu cao, lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ rộng khắp. Xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang được trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật từng bước hiện đại.

Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh. Tiếp tục hoàn thiện các chiến lược quốc phòng, an ninh và hệ thống cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới. Chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương: **Mở rộng hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.** Thực hiện nhất quán *đường lối đối ngoại* độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho sự phát triển, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nâng cao vị thế đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Tiếp tục đưa các quan hệ quốc tế của đất nước đi vào chiều sâu trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tối đa nội lực và bản sắc dân tộc; chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế. Tham gia các cơ chế hợp tác chính trị, an ninh, kinh tế song phương và đa phương vì lợi ích quốc gia trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc. Củng cố, phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng. Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước xây dựng cộng đồng ASEAN vững mạnh; tăng cường quan hệ với các đối tác trong khuôn khổ hợp tác ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Phát triển quan hệ với các đảng cộng sản, công nhân, đảng cánh tả, đảng cầm quyền và các chính đảng khác trên cơ sở bảo đảm lợi ích, độc lập, tự chủ của đất nước. Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước, đối ngoại nhân dân; đối ngoại, quốc phòng và an ninh; chính trị đối ngoại, kinh tế và văn hóa đối ngoại.

## VII. PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

*Thư các đồng chí,*

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân; cán bộ, công chức phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân. Có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ trực tiếp và quyền làm chủ thông qua các cơ quan đại diện của mình. Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương xã hội; phê phán và nghiêm trị những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, những hành vi lợi dụng dân chủ làm tổn hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xoá bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung... để tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội.

Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển *giai cấp công nhân* cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động; đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của công nhân. Xây dựng, phát huy vai trò của *giai cấp nông dân*; nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp, tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích nông dân học nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động, tiếp nhận và áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; nâng cao chất lượng

cuộc sống để giai cấp nông dân thực sự là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng *đội ngũ trí thức* lớn mạnh, có chất lượng cao; tôn trọng, phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo; coi trọng vai trò tư vấn, phản biện của các cơ quan khoa học trong việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với trí thức; giữa trí thức với Đảng, Nhà nước. Có chính sách trọng dụng trí thức, đặc biệt đối với nhân tài của đất nước. Tạo điều kiện xây dựng, phát triển *đội ngũ doanh nhân* lớn mạnh, có đạo đức và trách nhiệm xã hội cao; phát huy tiềm năng và vai trò tích cực của đội ngũ doanh nhân trong phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo dựng và giữ gìn thương hiệu hàng hóa Việt Nam. Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống, tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ cho *thế hệ trẻ*; khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại; hình thành một lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của *phụ nữ*, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò của mình trong gia đình và xã hội; kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hành vi bạo lực, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ. Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ nhân dân, giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ của *cựu chiến binh*. Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để *người cao tuổi* sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc; phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống trong xã hội và gia đình.

Các *dân tộc* trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về *tín ngưỡng, tôn giáo* phù hợp với quan điểm của Đảng trong giai đoạn mới của đất nước; tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc, tín đồ, các tổ chức tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. *Đồng bào định cư ở nước ngoài* là một bộ phận không thể tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam; Nhà nước ban hành các cơ

chế, chính sách để hỗ trợ, giúp đỡ đồng bào ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, hướng về Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập hợp, đoàn kết nhân dân, thực hiện dân chủ, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước.

## VIII. ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Thưa các đồng chí,*

Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng lãnh đạo. Nhà nước chăm lo, phục vụ nhân dân, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tập trung vào ba nội dung lớn:

(1) *Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước.* Đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, bảo đảm cho Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, tăng hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách; có cơ chế để đại biểu Quốc hội gắn bó chặt chẽ và có trách nhiệm với cử tri. Cải tiến, nâng cao hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội. Đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp của Quốc hội, chất lượng công tác xây dựng pháp luật; thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quyết định và giám sát các vấn đề quan trọng của đất nước.

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của *Chính phủ* theo hướng xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, trong sạch, vững mạnh, tổ chức tinh gọn, hợp lý; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Thực hiện phân cấp hợp lý cho chính quyền địa phương đi đôi với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của Trung ương. Nâng cao năng lực dự báo, chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế, các chính sách,

chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản quốc gia, hệ thống kết cấu hạ tầng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của chính quyền các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân...

Đẩy mạnh việc thực hiện *Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh, bảo vệ công lý, tôn trọng và bảo vệ quyền con người. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về hình sự, dân sự, thủ tục tố tụng tư pháp. Đổi mới hệ thống tổ chức toà án theo thẩm quyền xét xử, mở rộng thẩm quyền xét xử đối với các khiếu kiện hành chính; viện kiểm sát được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức toà án, bảo đảm các điều kiện để thực hiện có hiệu quả chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan điều tra, các tổ chức hỗ trợ tư pháp. Tăng cường cơ chế giám sát, bảo đảm sự tham gia giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.

Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của *chính quyền địa phương*, nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp; tiếp tục thực hiện thí điểm chủ trương không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường; nghiên cứu về tổ chức chính quyền đô thị, hải đảo.

(2) *Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới*. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của mỗi cán bộ, công chức; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác; có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

(3) *Tích cực phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm*. Tiếp tục hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí; thực hiện chế độ công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh



nghiệp nhà nước, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công; thực hiện có hiệu quả việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị xảy ra tham nhũng, lãng phí; xử lý đúng pháp luật, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng, tịch thu sung công tài sản tham nhũng và có nguồn gốc từ tham nhũng; có cơ chế khuyến khích và bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tổng kết, đánh giá cơ chế, mô hình tổ chức cơ quan phòng, chống tham nhũng để có chủ trương, giải pháp phù hợp.

## **IX. XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG, BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐẢNG**

*Thưa các đồng chí,*

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội; Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy; Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Giữ vững bản chất và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta hiện nay.

*Trước hết, phải tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng; nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ của Đảng.* Đảng phải kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ một số vấn đề về đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả

công tác tư tưởng, đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị trong Đảng, nhất là cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Đưa việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trở thành nhiệm vụ thường xuyên của cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch; phê phán, đẩy lùi những biểu hiện "tự diễn biến". Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

*Hai là, tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đảng viên.* Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị; tổng kết việc sáp nhập một số ban, bộ, ngành để có chủ trương phù hợp. Kiện toàn, nâng cao chất lượng các cơ quan tham mưu của Đảng, nhất là ở cấp chiến lược; đổi mới mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của các đảng đoàn, ban cán sự đảng; tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, trước hết ở các tổ chức cơ sở đảng còn yếu kém. Phát huy dân chủ, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt của các cấp ủy, tổ chức đảng. Đổi mới, tăng cường công tác quản lý, phát triển đảng viên, bảo đảm chất lượng đảng viên theo yêu cầu của Điều lệ Đảng; phát huy tính tiên phong, gương mẫu, chủ động, sáng tạo của đội ngũ đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện chủ trương đảng viên làm kinh tế tư nhân; thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

*Ba là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ; thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ.* Tập trung vào đổi mới tư duy, cách làm, khắc phục những yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ. Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số, chuyên gia trên các lĩnh vực; xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược. Trọng dụng người có đức, có tài. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đánh giá và sử dụng đúng cán bộ trên cơ sở những tiêu chuẩn, quy trình đã được quy định, lấy hiệu quả công tác và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu. Có chế tài xử lý nghiêm những trường hợp chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy tuổi, chạy văng cấp, chạy huân chương. Kịp thời thay

thế cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, giảm sút uy tín, vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước, kỷ luật của Đảng. Thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ. Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng những vấn đề chính trị hiện nay.

*Bốn là, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, công tác dân vận của Đảng.* Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước, việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; việc điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; việc quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, sử dụng cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu tổ chức đảng, nhà nước, mặt trận và các đoàn thể trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các sai phạm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dân vận của Đảng, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, giải quyết kịp thời những vướng mắc, bảo vệ quyền, lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng.

*Năm là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.* Tập trung rà soát, bổ sung, điều chỉnh, ban hành mới, đồng bộ các quy chế, quy định, quy trình công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng; quy chế về quan hệ lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị. Khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo của Đảng với các cơ quan nhà nước. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội. Đổi mới cách ra nghị quyết, tập trung vào lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Đảng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng.

Về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đề nghị kiên định các nguyên tắc cơ bản về Đảng, xây dựng Đảng trên

cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời xem xét những vấn đề đã chín muồi, đã rõ, căn cứ kết quả tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, một số nghị quyết Trung ương về xây dựng Đảng, quy định về thi hành Điều lệ Đảng để bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

Những điểm chủ yếu đề nghị bổ sung, sửa đổi trong Điều lệ Đảng lần này là: Một số vấn đề về tiêu chuẩn đảng viên; giới thiệu người vào Đảng; quy định những điều đảng viên không được làm và quy định việc thí điểm một số chủ trương mới ghi trong Điều lệ; về tính tuổi đảng; về thành lập tổ chức cơ sở đảng; về chức năng, nhiệm vụ của đảng đoàn, ban cán sự đảng; về nhiệm kỳ của đại hội đảng ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất; về thẩm quyền kỷ luật đảng viên và các hình thức kỷ luật trong Đảng; về giải quyết khiếu nại kỷ luật đối với đảng viên, tổ chức đảng và một số vấn đề liên quan đến tổ chức đảng, công tác đảng trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

*Thưa các vị khách quý, thưa các đồng chí đại biểu Đại hội,*

Đất nước ta đã vượt qua những khó khăn, thử thách to lớn, ngày càng lớn mạnh và đang vững bước đi lên. Tình hình thế giới thay đổi nhanh chóng, tạo cho nước ta nhiều thời cơ nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức mới. Đại hội XI của Đảng khẳng định ý chí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, triệu người như một, năng động, sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển đất nước nhanh, bền vững, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**4. BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X  
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG**

*(Do đồng chí Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị,  
Thường trực Ban Bí thư trình bày)*

**A. KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP  
HÀNH TRUNG ƯƠNG, BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ**

Năm năm qua, bên cạnh những mặt thuận lợi, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường; xung đột vũ trang, bạo loạn lật đổ, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ... diễn ra ở nhiều nơi; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu trở thành những vấn đề nghiêm trọng trên quy mô toàn cầu. Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới đã ảnh hưởng mạnh đến kinh tế - xã hội nước ta. Trong bối cảnh đó, Ban Chấp hành Trung ương đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội X đã đề ra, nhưng đồng thời cũng còn những hạn chế, khuyết điểm cần được khắc phục. Ban Chấp hành Trung ương xin kiểm điểm trước Đại hội về sự lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ Đại hội X như sau:

**I. BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

**1. Tập thể Ban Chấp hành Trung ương**

**1.1. Ưu điểm**

a) Về lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X

Về triển khai Nghị quyết Đại hội X:

Ngay sau Đại hội, trên cơ sở Cương lĩnh, Điều lệ và Nghị quyết Đại hội X, Ban Chấp hành Trung ương đã sớm thông qua Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương. Quy chế làm việc đã kế thừa, phát triển quy chế làm việc của các khóa trước, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phân định rõ hơn trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương,

Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Chương trình làm việc toàn khóa đã cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; tập trung vào những vấn đề mới trong đường lối của Đại hội X và được bố trí theo hướng nửa đầu nhiệm kỳ dành cho việc lãnh đạo cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghị quyết, nửa sau nhiệm kỳ dành cho việc kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội X và chuẩn bị Đại hội XI. Đồng thời đã bổ sung vào chương trình một số vấn đề lớn mới phát sinh để chủ động xử lý.

Về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội:

Ban Chấp hành Trung ương đã tập trung vào việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện những vấn đề mới trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đại hội X; chọn đúng những vấn đề lớn, có tính chiến lược, đề ra chủ trương, giải pháp giải quyết đúng những vấn đề đặt ra, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, như Nghị quyết về "Một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới" (WTO) nhằm thực hiện thắng lợi đường lối hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng trong bối cảnh có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn thách thức mới; Nghị quyết "Về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020" để lãnh đạo, chỉ đạo một vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, có ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với đất nước; Nghị quyết về "Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" để thống nhất nhận thức, tư tưởng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế nhanh, bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết về "Nông nghiệp, nông dân và nông thôn" để xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân.

Khi khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu tác động xấu đến tình hình kinh tế - xã hội nước ta, Ban Chấp hành Trung ương đã bổ sung chương trình làm việc, tổ chức Hội nghị Trung ương 8 để xem xét tình hình kinh tế - xã hội năm 2008, điều chỉnh mục tiêu, giải pháp, khắc phục lạm phát và ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, đưa nước ta vượt qua khó khăn, cơ bản duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, đạt tốc độ tăng trưởng khá và bảo đảm an sinh xã hội.

Nhằm tiếp tục khắc phục những bất hợp lý về quan hệ tiền lương, đồng thời đảm bảo tốt hơn đời sống của người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành kết luận về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2008 - 2012, định hướng việc nghiên cứu chuẩn bị các điều kiện để thực hiện cải cách căn bản chế độ tiền lương trong các giai đoạn tiếp theo.

Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét, cho ý kiến về chủ trương, định hướng triển khai một số dự án đầu tư lớn, quan trọng, như các dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân, Nhà máy thủy điện Lai Châu, mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội, xây dựng đường sắt cao tốc Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh trước khi Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Về lãnh đạo quốc phòng, an ninh, đối ngoại:

Hội nghị Trung ương 9 đã kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc gắn với nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang trong tình hình mới, khẳng định những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, yếu kém, đề ra phương hướng, giải pháp tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong những năm tới. Một số nghị quyết khác của Ban Chấp hành Trung ương<sup>[1]</sup> và các văn kiện trình Đại hội XI cũng đã đề ra nhiều chủ trương, quan điểm chỉ đạo quan trọng đối với lĩnh vực đối ngoại, quốc phòng, an ninh của đất nước.

Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:

Thực hiện chủ đề lớn của Đại hội X về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành nhiều nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trong các lĩnh vực tư tưởng, tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, như: Nghị quyết "Về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội" nhằm tiếp tục hoàn thiện bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết "Về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới" để nâng cao chất lượng, hiệu quả của các lĩnh vực công tác quan trọng này; Nghị quyết "Về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng" nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường sự đoàn kết thống nhất,

giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; Nghị quyết “Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị” để giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Nghị quyết “Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên” nhằm xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ đảng viên trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Từ kết quả nghiên cứu lý luận và tình hình thực tiễn, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định về đảng viên làm kinh tế tư nhân, giải quyết một vấn đề đã thảo luận qua nhiều năm, đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã coi trọng lãnh đạo xây dựng, từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Ngay sau Đại hội X, Ban Chấp hành Trung ương đã cho ý kiến về phương hướng bầu cử, chuẩn bị nhân sự đại biểu Quốc hội, nhân sự cấp cao của Nhà nước nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII; lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước; quyết định rút ngắn thời gian giữa Đại hội Đảng lần thứ XI và bầu cử Quốc hội khóa XIII; chủ trương thực hiện thí điểm việc không tổ chức hội đồng nhân dân quận, huyện, phường; đồng chí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở các địa phương không tổ chức hội đồng nhân dân, thí điểm chủ trương đại hội đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở trực tiếp bầu bí thư; ban hành Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và cải cách hành chính nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, khắc phục những phiền hà, ách tắc trong thể chế hành chính, xây dựng các cơ quan nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Để củng cố, xây dựng nên tảng ngày càng vững chắc của hệ thống chính trị, Ban Chấp hành Trung ương đã ra các nghị quyết chuyên đề về xây dựng giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Cùng với việc khẩn trương cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X, Ban Chấp hành Trung ương đã đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện một số nghị quyết Trung ương đã



ban hành từ các khóa trước[2]; tại Hội nghị Trung ương 9, Ban Chấp hành Trung ương đã kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội X trong nửa đầu nhiệm kỳ và đề ra những nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đề ra cho cả nhiệm kỳ.

b) Về lãnh đạo chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng

Ban Chấp hành Trung ương đã sớm thành lập các tiểu ban chuẩn bị Đại hội. Từ Hội nghị Trung ương 10 đến Hội nghị Trung ương 15, Ban Chấp hành Trung ương đã dành nhiều thời gian thảo luận, cho ý kiến về các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng và phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

Việc chuẩn bị văn kiện Đại hội đã được chỉ đạo chặt chẽ với tinh thần trách nhiệm cao và có một số đổi mới[3]. Công tác giới thiệu, chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XI được thực hiện đúng nguyên tắc, mở rộng dân chủ trong Đảng, đề cao tinh thần trách nhiệm của tập thể Ban Chấp hành Trung ương, từng đồng chí ủy viên Trung ương, các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên; tạo sự nhất trí và bảo đảm đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

### *1.2. Khuyết điểm*

- Một số vấn đề lớn, quan trọng, gây bức xúc xã hội đã được nêu trong các Văn kiện Đại hội X nhưng chưa được Ban Chấp hành Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để có giải pháp khắc phục, như vấn đề nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; cơ chế phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; vấn đề đại diện chủ sở hữu và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; chính sách quản lý, đền bù, thu hồi đất đai; thực hiện chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục; vấn đề dân chủ và kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, trong xã hội; vấn đề suy giảm đạo đức xã hội...

- Một số vấn đề Ban Chấp hành Trung ương đã ra nghị quyết, nhưng chưa cân nhắc đầy đủ việc bảo đảm nguồn lực nên khi triển khai thực hiện còn nhiều vướng mắc, chậm và khó khăn (như Chiến lược biển, phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn...). Một số vấn đề Ban Chấp hành Trung ương bàn chưa kỹ, chưa có đầy đủ thông tin về những ý kiến khác nhau, chưa coi trọng việc lấy ý kiến thẩm định,

góp ý của các cơ quan khoa học, các chuyên gia, nên có việc đã thông qua chủ trương nhưng khi triển khai thực hiện còn những ý kiến khác nhau, chưa tạo được sự đồng thuận cao (như việc mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội; việc sáp nhập một số bộ, sáp nhập một số ban đảng,...); hoặc có việc Trung ương đã có chủ trương nhưng khi Chính phủ trình ra Quốc hội lại chưa được nhất trí thông qua (như Dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam).

- Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ chủ chốt của Đảng, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ chưa được Ban Chấp hành Trung ương quan tâm đúng mức, thực hiện đầy đủ.

## **2. Đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (cả chính thức và dự khuyết)**

### **2.1. Ưu điểm:** Nhìn chung, các đồng chí Ủy viên Trung ương:

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, tinh thần trách nhiệm, tư duy đổi mới, sáng tạo; có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết, tự phê bình và phê bình, đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, chống lại các quan điểm sai trái, thù địch; chấp hành nghiêm túc sự phân công, điều động của tổ chức.

- Đa số năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, tạo được sự phát triển của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

- Phong cách làm việc có đổi mới, coi trọng hơn việc phát huy dân chủ, tôn trọng tập thể, bám sát thực tiễn, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và tạo điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng các chủ trương, quyết sách quan trọng của cấp ủy đảng, chính quyền.

### **2.2. Khuyết điểm**

- Một số đồng chí Ủy viên Trung ương chưa chủ động đề xuất, kiến nghị giải quyết những vấn đề quan trọng, bức xúc của đất nước; chưa thật sự tích cực, chủ động, sáng tạo, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm ở vị trí công tác được giao; chưa quan tâm đúng mức tới việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thay thế mình.

- Có đồng chí chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, còn để công việc trì trệ, đơn vị phụ trách không hoàn thành nhiệm vụ hoặc để xảy ra một số sai phạm, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ; có đồng chí

thiếu gương mẫu về đạo đức, lối sống hoặc để vợ, con, cấp dưới lợi dụng chức quyền thu vén lợi ích cá nhân, phải xử lý kỷ luật, gây dư luận không tốt, ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng.

## **II. BỘ CHÍNH TRỊ**

### **1. Ưu điểm**

*1.1. Bộ Chính trị đã tập trung chỉ đạo chuẩn bị nhiều Đề án trình Ban Chấp hành Trung ương; chủ động đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương điều chỉnh, bổ sung chương trình làm việc, giải quyết kịp thời những vấn đề lớn của đất nước; tiếp tục có bước đổi mới trong việc nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết.*

Hầu hết các đề án đã xác định trong Chương trình làm việc của Trung ương đều được Bộ Chính trị chỉ đạo chuẩn bị chặt chẽ, đúng quy trình, tiếp thu được nhiều ý kiến đóng góp; các vấn đề bổ sung, điều chỉnh được cân nhắc kỹ để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Lãnh đạo xây dựng các chương trình, đề án để cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương; tập trung vào những nội dung mới, lớn, quan trọng của nghị quyết; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, của đồng chí bí thư cấp ủy trong việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt và thực hiện nghị quyết.

*1.2. Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, chủ động, kịp thời có chủ trương hoặc kiến nghị Ban Chấp hành Trung ương có chủ trương, giải pháp xử lý những diễn biến mới của tình hình, cơ bản giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá trong điều kiện kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường.*

Trước tình hình khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, kinh tế trong nước có những diễn biến phức tạp, Bộ Chính trị đã họp nhiều phiên để thảo luận, ban hành một số kết luận quan trọng hoặc trình Ban Chấp hành Trung ương thảo luận, kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp để chỉ đạo Chính phủ, các cấp, các ngành tập trung điều hành quyết liệt, cơ bản giữ được ổn định kinh tế xã hội, đưa đất nước vượt qua giai đoạn khó khăn, phục hồi được tốc độ tăng trưởng.

Để tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, Bộ Chính trị đã ra kết luận về tình hình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà

nước và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2007 - 2010, có tính đến năm 2015; về cơ chế, chính sách ngăn ngừa thất thoát tài sản nhà nước và việc bán cổ phần cho người lao động tại doanh nghiệp cổ phần hóa; đổi mới cơ chế quản lý doanh nghiệp có vốn nhà nước sau cổ phần hóa; kết luận bước đầu về thí điểm mô hình tập đoàn kinh tế; chỉ đạo phát động cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” đạt một số kết quả.

Bộ Chính trị đã thảo luận và kết luận về định hướng chiến lược phát triển một số ngành và công trình trọng điểm, có ảnh hưởng sâu rộng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của cả nước hoặc từng vùng[4]; làm việc với ban thường vụ một số tỉnh ủy, thành ủy để cụ thể hóa và thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X, các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị ở các đảng bộ này.

Triển khai thực hiện đường lối Đại hội X về gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội và phát triển văn hóa, Bộ Chính trị đã dành nhiều thời gian bàn, lãnh đạo, chỉ đạo xử lý nhiều vấn đề quan trọng trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, dân số[5], văn hóa để cụ thể hóa và thực hiện quan điểm về phát triển nguồn nhân lực, phát triển văn hóa, xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội, khắc phục những biểu hiện hình thức, lãng phí trong các hoạt động này[6].

*1.3. Đã lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp quốc phòng, an ninh, đối ngoại chặt chẽ hơn, xử lý kịp thời, đúng đắn nhiều vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, góp phần quan trọng giữ vững chủ quyền, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, mở rộng quan hệ quốc tế, nâng cao vị thế của nước ta trên thế giới và khu vực, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước.*

Về quốc phòng, an ninh: Bộ Chính trị đã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; quan tâm đầu tư tăng cường tiềm lực, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang; ban hành nghị quyết về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc; ra các chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới, về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Chỉ đạo chủ

động ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch chống phá nước ta, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Đã ban hành Quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; Nghị quyết về điều chỉnh tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam đến năm 2015, về điều chỉnh tổ chức bộ máy lực lượng Công an nhân dân; Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Chỉ đạo sơ kết việc thực hiện Kết luận số 38-KL/TW và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về tăng cường lãnh đạo bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới; kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở một số vùng trọng điểm. Chỉ đạo việc ban hành bổ sung một số chính sách đối với người tham gia quân đội, công an, thanh niên xung phong và người tham gia kháng chiến.

Về đối ngoại: Đã tập trung chỉ đạo đồng bộ việc triển khai thực hiện đường lối đối ngoại do Đại hội X đề ra, đưa các quan hệ song phương, đa phương, các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, đối ngoại nhân dân đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn; chỉ đạo đẩy mạnh quan hệ giữa Đảng ta với các đảng cộng sản và một số đảng cầm quyền trên thế giới; xây dựng chiến lược quan hệ với các nước láng giềng, một số nước lớn, xây dựng và phát triển quan hệ với một số đối tác; tăng cường quan hệ với một số tổ chức quốc tế, khu vực; thúc đẩy thực hiện các thỏa thuận hợp tác kinh tế với một số nước châu Phi và Trung Đông.

Có chủ trương giải quyết kịp thời nhiều vấn đề trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên Biển Đông. Xử lý đúng đắn, kịp thời những vấn đề đối ngoại nhạy cảm, nhất là trong quan hệ với các nước lớn. Chỉ đạo hoàn thành việc phân giới cắm mốc và ký Nghị định thư về quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc; đẩy nhanh tiến độ tôn tạo, tăng dày mốc giới với Lào và phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền với Cam-pu-chia.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đàm phán, vận động để nước ta trở thành thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009; chủ trì đăng cai tổ chức tốt một số hội nghị quốc tế lớn;

phát huy vai trò của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương; đóng góp tích cực vào việc thúc đẩy thực hiện Hiến chương ASEAN, đảm nhận tốt vai trò Chủ tịch ASEAN, Chủ tịch AIPA năm 2010; tiếp tục nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế. Đã sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, xác định cơ chế phối hợp nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất giữa đối ngoại Đảng, Nhà nước và nhân dân. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

*1.4. Coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân.*

Ban hành Quy chế về công tác dân vận của hệ thống chính trị, Nghị quyết về công tác phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; một số chủ trương, chính sách mới về công tác dân tộc, tôn giáo. Lãnh đạo xử lý kịp thời những vấn đề phức tạp về dân tộc, tôn giáo; chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, về công tác dân tộc, công tác tôn giáo; tổ chức Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội và Đại hội các dân tộc thiểu số đạt kết quả tốt.

Làm việc với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; chỉ đạo xây dựng một số đề án để đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

*1.5. Thường xuyên chăm lo việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.*

Bộ Chính trị đã làm việc với Đảng đoàn Quốc hội, chỉ đạo việc tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội; lãnh đạo các hoạt động lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và hoạt động giám sát của Quốc hội. Chỉ đạo chuẩn bị và trình Ban Chấp hành Trung ương cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền Trung ương trước khi Chính phủ trình Quốc hội.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, Bộ Chính trị đã ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Quốc hội và một số quy chế về quan hệ làm việc giữa tổ chức đảng với các cơ quan

nhà nước thuộc Quốc hội, Chính phủ[7]; chỉ đạo triển khai, sơ kết việc thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân quận, huyện, phường để rút kinh nghiệm.

Đã chỉ đạo sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng, hoàn thiện pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; báo cáo Ban Chấp hành Trung ương kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cho ý kiến chỉ đạo về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và chủ trương phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

*1.6. Bộ Chính trị đã dành nhiều thời gian, công sức tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, đạt được một số kết quả, tạo chuyển biến tích cực.*

Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí đạt được một số tiến bộ; công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn được chú trọng phục vụ việc bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991 và chuẩn bị các Văn kiện Đại hội XI của Đảng; chỉ đạo công tác tuyên truyền, nhất là về các vấn đề nhạy cảm, phức tạp; chỉ đạo cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và kỷ niệm 40 năm thực hiện Di chúc của Bác, tạo được sự chuyển biến bước đầu trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của nhiều cán bộ, đảng viên; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động báo chí, công tác thông tin đối ngoại, đấu tranh phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, vu cáo chống phá Đảng và Nhà nước ta.

Công tác tổ chức, cán bộ được quan tâm lãnh đạo, có đổi mới, đạt một số kết quả. Ban hành quy định hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, quyết định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan đảng, đảng ủy khối, các Ban Chỉ đạo của Trung ương. Chỉ đạo xây dựng nhiều quy chế, quy định về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo giữa Bộ Chính trị, Ban Bí thư với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; giữa các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy với lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng, ban hành một số quy chế, quy định quan trọng về công tác tổ chức cán bộ[8]. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển, đào tạo

và bồi dưỡng cán bộ. Bổ sung một số chính sách đối với cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa đã hy sinh, từ trần và xét tặng huân chương bậc cao...

Đã sớm ban hành Chỉ thị số 37-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng từ cấp cơ sở đến các tỉnh, thành phố và đảng bộ trực thuộc Trung ương đạt kết quả tốt.

Công tác kiểm tra, giám sát được coi trọng; thông qua Chiến lược về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020; chỉ đạo nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới nhiều quy chế, quy định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng[9]; bổ sung thẩm quyền thi hành kỷ luật của Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định của Điều lệ Đảng; chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; sớm thông qua chương trình và thực hiện nghiêm túc chương trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hàng năm; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý nhiều sai phạm của tập thể và cá nhân, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

## **2. Khuyết điểm**

*2.1. Trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, việc lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục một số mặt hạn chế, yếu kém của nền kinh tế, một số thiếu sót, khuyết điểm trong quản lý kinh tế - xã hội còn chậm, hiệu quả thấp.*

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, dự báo, cảnh báo, công tác xây dựng và quản lý quy hoạch chưa tốt. Tình trạng nhập siêu, bội chi ngân sách còn lớn, kéo dài nhiều năm; nợ nước ngoài của Chính phủ và quốc gia tăng nhanh, ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô; nguy cơ tái lạm phát còn cao; chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp; đầu tư dàn trải, còn nhiều thất thoát, kém hiệu quả. Kết quả đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước còn nhiều hạn chế; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn để thất thoát tài sản nhà nước; quản lý hoạt động các doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước còn nhiều yếu kém. Kết quả hoạt động của một số tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, nguồn lực đầu tư của Nhà nước; có tập đoàn rơi vào tình trạng phá sản, gây tổn thất lớn về kinh tế, làm bức xúc xã hội. Chưa quan tâm đúng mức đến việc củng cố,



phát triển kinh tế tập thể, để lĩnh vực này có nhiều yếu kém kéo dài. Quản lý hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có mặt còn bất cập. Chính sách tiền lương còn nhiều bất hợp lý, gây khó khăn, tâm tư cho một bộ phận cán bộ, công chức. Việc chỉ đạo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện một số chủ trương lớn về củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống tài chính, ngân hàng còn chậm...; quản lý đất đai, thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán còn lúng túng, hiệu quả thấp; quản lý đô thị, nhất là quy hoạch và sử dụng đất chưa được quan tâm đúng mức. Quản lý đất nông nghiệp, nhất là đất trồng lúa, đất đô thị, rừng và đất rừng, tài nguyên khoáng sản còn nhiều yếu kém; tình trạng khai thác, sử dụng các loại tài nguyên thiếu quy hoạch, lãng phí lớn, chậm được khắc phục. Ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng hơn ở nhiều lĩnh vực, nhiều địa phương, nhưng kết quả chỉ đạo xử lý còn rất hạn chế. Việc chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu còn chậm trước sự biến đổi hết sức nhanh chóng của tình hình.

Kết quả việc thực hiện chủ trương kết hợp tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội còn hạn chế. Một số yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, quản lý nhà nước về văn hóa, xuất bản, dịch vụ công; tình trạng môi trường văn hóa xuống cấp, suy thoái về đạo đức, lối sống; phân hóa giàu nghèo tăng, tội phạm hình sự, các tệ nạn xã hội có xu hướng phát triển... nhưng chưa có đủ các giải pháp để khắc phục có hiệu quả. Kết quả giảm nghèo chưa bền vững; số hộ cận nghèo và tình trạng tái nghèo còn cao. Tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp của nhân dân, đình công của công nhân, ùn tắc giao thông, ngập nước ở các thành phố lớn và tai nạn giao thông nghiêm trọng chưa được giải quyết căn bản.

## *2.2. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.*

Lãnh đạo việc kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, quốc phòng, an ninh với kinh tế trong một số việc chưa chặt chẽ. Kết quả chỉ đạo xử lý một số vấn đề tiềm ẩn gây mất ổn định kinh tế, chính trị, xã hội còn hạn chế. Nhiều hoạt động đối ngoại, nhất là của các ngành, các địa phương còn chồng chéo, hiệu quả thấp, chậm được chấn chỉnh. Một số thỏa thuận quốc tế triển khai thực hiện chậm.

### *2.3. Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo.*

Một số nội dung của Nghị quyết Đại hội X về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, về mặt trận và các đoàn thể nhân dân chưa được cụ thể hóa để thống nhất nhận thức và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội hiệu quả chưa cao; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trên một số mặt còn hành chính hóa. Chỉ đạo giải quyết một số vấn đề trong công tác dân tộc, tôn giáo chưa đồng bộ, kịp thời; việc xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, xây dựng lực lượng nòng cốt ở cơ sở, xây dựng tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước kết quả đạt được còn thấp.

### *2.4. Về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.*

Kết quả nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa còn hạn chế. Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức một số cơ quan nhà nước chưa đạt được yêu cầu tinh gọn. Cải cách hành chính có chuyển biến nhưng còn chậm, còn gây khó khăn cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Phân cấp quản lý chưa đi đôi với nâng cao chất lượng quy hoạch và tăng cường kiểm tra, giám sát dẫn đến đầu tư phân tán, trùng lặp, lãng phí trong khai thác tài nguyên.

Kết quả lãnh đạo cải cách tư pháp trên một số mặt còn hạn chế; một số vấn đề bức xúc trong lĩnh vực tư pháp chậm được giải quyết. Công tác phòng, chống tham nhũng đạt được một số kết quả nhưng vẫn chưa đạt được yêu cầu đề ra; chưa ngăn chặn, đẩy lùi, khắc phục được cơ bản tình trạng tham nhũng, lãng phí, gây bức xúc trong xã hội. Lãnh đạo xử lý sai phạm sau thanh tra, kiểm tra, điều tra ở một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, một số doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác chưa kịp thời.

### *2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng trên một số mặt hiệu quả chưa cao, chuyển biến chậm, chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.*

Kết quả chỉ đạo nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn còn hạn chế, giải đáp chưa có sức thuyết phục nhiều vấn đề lớn do thực tiễn phát triển của đất nước đặt ra. Tính chiến đấu, tính thuyết phục, chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng còn hạn chế. Việc thực hiện cuộc vận

động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” có nơi, có lúc còn mang tính hình thức; kết quả đạt được chưa đều. Việc giáo dục đạo đức, lý tưởng trong học sinh, sinh viên chưa được coi trọng đúng mức. Lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những hạn chế, yếu kém trong hoạt động báo chí, xuất bản đạt được một số kết quả, nhưng chưa cơ bản, chưa đồng bộ. Thiếu sắc bén trong cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Chưa chú ý đúng mức việc chỉ đạo tăng cường đào tạo, thực hiện chính sách, bổ sung đội ngũ cán bộ, chuyên gia để nâng cao chất lượng các cơ quan tham mưu của Đảng; việc tổ chức đảng theo ngành dọc của các tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước chưa gắn thật chặt chẽ với cấp ủy địa phương, cần phải tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển và quản lý cán bộ vẫn còn những hạn chế, yếu kém. Trong một số trường hợp, việc quản lý cán bộ không sâu sát, chưa bảo đảm đánh giá đúng cán bộ. Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ chậm được ban hành. Phân cấp trong công tác cán bộ vẫn chưa đủ mạnh, vẫn chưa đủ rõ thẩm quyền giám sát, đánh giá cán bộ; quy trình bổ nhiệm có mặt chưa hợp lý. Chưa xây dựng được quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt Đảng, Nhà nước khóa XI; chưa quan tâm đào tạo, tạo điều kiện cho các đồng chí Ủy viên Trung ương dự khuyết trưởng thành. Công tác cán bộ nữ được quan tâm nhưng kết quả đạt được chưa cao. Chủ trương kéo dài tuổi làm việc cán bộ nữ từ thứ trưởng và tương đương trở lên là cần thiết, nhưng chưa kịp thời thể chế hóa về mặt nhà nước trước khi thực hiện. Kết quả chỉ đạo việc nâng cao chất lượng sinh hoạt, tự phê bình và phê bình, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế; nhiều cán bộ, tổ chức cơ sở đảng yếu, chưa làm tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị, chậm phát hiện, ngăn ngừa sai phạm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Việc chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước còn chậm. Thực hiện chính sách tiền lương, nhà đất của cán bộ chưa thống nhất trong cả hệ thống chính trị.

Công tác giám sát trong Đảng là vấn đề mới, nhưng hướng dẫn chưa đủ rõ, gây lúng túng trong thực hiện, chất lượng, hiệu quả chưa cao; chưa kịp thời phát hiện sai phạm để khắc phục nên một số cán bộ các cấp vi phạm phải xử lý kỷ luật (trong đó có cả cán bộ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý). Việc tự rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo

đúc, nêu gương của một số cán bộ các cấp còn nhiều yếu kém, gây tổn hại đến uy tín và thanh danh của Đảng. Việc điều chỉnh, hướng dẫn vận dụng độ tuổi tái cử cấp ủy cho một số trường hợp còn chậm, có điểm không nhất quán với Chỉ thị 37-CT/TW, gây khó khăn cho việc chuẩn bị nhân sự ở một số địa phương, gây tâm tư, thắc mắc trong một số cán bộ. Việc thực hiện phương án nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XI có một số thiếu sót, khuyết điểm.

### **III. BAN BÍ THƯ**

#### **1. Ưu điểm**

*1.1. Ban Bí thư đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, giải quyết kịp thời nhiều công việc thường xuyên, đột xuất hàng ngày của Đảng.*

Đã tập trung chỉ đạo việc nghiên cứu quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội X, các nghị quyết, kết luận của Trung ương và Bộ Chính trị; chỉ đạo, cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm các sự kiện lớn, các ngày lễ lớn của đất nước, đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội XI của Đảng; chỉ đạo, định hướng hoạt động, chấn chỉnh sai phạm của các cơ quan báo chí, xuất bản; đẩy mạnh hoạt động thông tin đối ngoại, đấu tranh bác bỏ các luận điệu vu cáo, xuyên tạc chống phá Đảng và Nhà nước.

Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của các loại hình tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, tạo sự thống nhất về tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan này; chỉ đạo tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; chỉ đạo sắp xếp, bố trí cán bộ thuộc diện Ban Bí thư quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị tỉnh, trung tâm chính trị huyện, thực hiện chính sách đối với cán bộ, với người và gia đình người có công.

Đã chỉ đạo xây dựng nhiều quy chế, chế độ, quan hệ công tác giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và trong nội bộ Đảng[10]; tăng cường công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết để đôn đốc, thúc đẩy việc thực hiện nghị quyết và bổ sung những chủ trương cần thiết[11]. Đã quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình kiểm tra hàng năm của Ban Bí thư; tập

trung kiểm tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên nhiều lĩnh vực. Ra kết luận về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra; kết luận về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng...

Duy trì thường xuyên, có cải tiến các buổi giao ban của Thường trực Ban Bí thư với các ban đảng, các văn phòng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương. Chỉ đạo giải quyết, xử lý kịp thời nhiều công việc hàng ngày của Đảng, các ý kiến đề nghị của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương.

### *1.2. Về chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và đối ngoại.*

Đã chỉ đạo tổ chức tốt việc quán triệt, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết một số chỉ thị, kết luận quan trọng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về quốc phòng, an ninh và đối ngoại; ban hành quy định về cơ quan chính trị trong Quân đội phù hợp với chế độ chính ủy, chính trị viên; quy định về một số loại hình tổ chức đảng trong Quân đội, Công an. Chỉ đạo thực hiện một số thỏa thuận với bạn Lào và Cam-pu-chia, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, ổn định, phát triển...

Chỉ đạo xử lý kịp thời những vấn đề thường xuyên và đột xuất về đối ngoại thuộc thẩm quyền Ban Bí thư; ban hành Chỉ thị 41-CT/TW về tăng cường công tác ngoại giao kinh tế, đưa ngoại giao kinh tế thành một trong những ưu tiên hàng đầu của công tác ngoại giao; chỉ đạo các đoàn thể tham gia một số tổ chức quốc tế và đăng cai nhiều hoạt động của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; chỉ đạo tổng kết Chỉ thị 57-CT/TW của Ban Bí thư (khóa VII) về hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính và ban hành chỉ thị mới về vấn đề này; chỉ đạo sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư (khóa IX) về công tác phi chính phủ nước ngoài, thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới. Chỉ đạo tổ chức Hội nghị người Việt Nam ở nước ngoài lần thứ nhất, được dư luận trong và ngoài nước đánh giá tốt...

### *1.3. Chỉ đạo công tác dân vận, đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quần chúng.*

Đã chỉ đạo tổng kết nhiều nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa trước về công tác dân vận[12]. Chỉ đạo

xử lý có hiệu quả một số vấn đề về tôn giáo, dân tộc ở các địa bàn trọng điểm.

Chỉ đạo tốt việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các hội quần chúng[13].

#### *1.4. Về kinh tế - xã hội.*

Đã chỉ đạo kiểm tra, sơ kết tình hình thực hiện một số nghị quyết về kinh tế - xã hội; chỉ đạo thực hiện Chương trình thí điểm xây dựng mô hình nông thôn mới để thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; ban hành một số chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong các lĩnh vực y tế, lao động, về quản lý tài chính, tài sản và chế độ chi tiêu trong các cơ quan đảng ở Trung ương và địa phương.

### **2. Khuyết điểm**

- Chỉ đạo lĩnh vực báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật đạt được một số chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; chỉ đạo đấu tranh với các luận điệu sai trái chống phá Đảng và Nhà nước ta và tuyên truyền, giải thích về một số vấn đề lớn, nhạy cảm còn có ý kiến khác nhau trong Đảng, trong nhân dân chưa chủ động, kịp thời.

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều quy định, quy chế phối hợp quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị nhưng việc tổ chức thực hiện còn hạn chế. Chậm chỉ đạo nghiên cứu một cách tổng thể, thống nhất các chế độ, chính sách chung cho cán bộ trong cả hệ thống chính trị, nhất là chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ giỏi về công tác ở các cơ quan đảng, đoàn thể, cán bộ chuyên trách công tác đảng các cơ quan, doanh nghiệp và cơ sở. Chỉ đạo việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, thực hiện tự phê bình và phê bình hằng năm chưa thật sự đổi mới, nhiều nơi vẫn còn hình thức. Một số nghị quyết, chỉ thị chậm được kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết. Chỉ đạo kiểm tra dấu hiệu vi phạm trong một số trường hợp chưa kịp thời.

- Chỉ đạo công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo có lúc, có nơi, có việc còn lúng túng, sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng ở Trung ương và địa phương chưa thật chặt chẽ. Việc chỉ đạo các cơ quan chức năng cụ thể hóa nội dung các nghị quyết Trung ương liên quan đến thúc đẩy hoạt động của các đoàn thể còn chậm.

## **B. KIỂM ĐIỂM VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, PHONG CÁCH VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC**

### ***I. BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG***

#### **1. Ưu điểm**

Ban Chấp hành Trung ương đã hoạt động theo đúng Quy chế, Chương trình làm việc toàn khóa; đồng thời, kịp thời điều chỉnh, bổ sung chương trình phù hợp với tình hình thực tế. Ban Chấp hành Trung ương đoàn kết, thống nhất, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Coi trọng việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, đồng thời phát huy vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước, không bao biện, làm thay.

Đã có đổi mới trong phát huy trí tuệ của các đồng chí Ủy viên Trung ương tham gia vào việc chuẩn bị các đề án trình Trung ương, tổng kết lý luận - thực tiễn 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 của Đảng và chuẩn bị các văn kiện Đại hội XI.

#### **2. Khuyết điểm**

Nhìn chung, những đổi mới của Ban Chấp hành Trung ương về phương thức lãnh đạo, phong cách và lề lối làm việc trên thực tế còn chưa được nhiều. Các hội nghị Trung ương chưa có nhiều cải tiến về tổ chức điều hành. Trung ương ban hành nhiều nghị quyết trong một hội nghị nên các cấp, nhất là cấp cơ sở gặp khó khăn trong học tập, quán triệt và triển khai thực hiện. Việc chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nhìn chung còn yếu, nhiều nghị quyết có nội dung tốt, nhưng kết quả thực hiện còn hạn chế, chậm đi vào cuộc sống.

Mặc dù có đổi mới, nhưng vẫn chưa có nhiều cách thức để phát huy dân chủ, trí tuệ và nâng cao trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng đóng góp vào các quyết định quan trọng của Đảng, của đất nước. Chưa thực hiện được quy định về chất vấn trong các kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương theo quy chế làm việc đã ban hành.

### ***II. BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ***

#### **1. Ưu điểm**

Bộ Chính trị, Ban Bí thư sinh hoạt dân chủ; hoạt động đúng theo quy chế, giải quyết công việc đúng thẩm quyền, đúng nguyên tắc tập

trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, đồng thời tiếp tục phát huy tốt hơn vai trò, trách nhiệm cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ được phân công. Việc phân công, phân cấp xử lý công việc giữa Bộ Chính trị và Ban Bí thư, giữa tập thể và các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng phụ trách từng lĩnh vực rõ ràng, cụ thể hơn; phát huy tốt hơn vai trò lãnh đạo của Đảng, sự chủ động trong quản lý, điều hành của Nhà nước, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư cơ bản hoạt động theo đúng chương trình làm việc hằng năm, hằng quý, hằng tuần, đồng thời có điều chỉnh, bổ sung một số vấn đề quan trọng mới nảy sinh để phù hợp với diễn biến tình hình trong và ngoài nước. Quan tâm sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, Chỉ thị đã ban hành. Nhìn chung, hoạt động của Bộ Chính trị, Ban Bí thư bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với các lĩnh vực, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm.

Phương pháp công tác, lề lối làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục có đổi mới, quy định rõ hơn mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư với Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, với Chủ tịch nước và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương; cải tiến cách ra nghị quyết, chỉ thị và việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã dành nhiều thời gian đi nghiên cứu, nắm tình hình các địa phương, cơ quan Trung ương, chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và làm việc trực tiếp nhiều hơn với các ban đảng, ban cán sự đảng, cấp ủy đảng trực thuộc Trung ương.

Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư có bản lĩnh vững vàng, gương mẫu giữ gìn đạo đức, lối sống, tác phong làm việc cẩn trọng, sống giản dị, chân thành, đề cao tinh thần trách nhiệm trong tham gia lãnh đạo tập thể, đồng thời chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công.

## **2. Khuyết điểm**

Trong Quy chế làm việc, vai trò lãnh đạo tập thể được thể hiện rõ, nhưng trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu, trong một số lĩnh vực chưa rõ, nên vẫn còn một số công việc chậm được giải quyết.



Cơ chế phối hợp và phân cấp trong giải quyết một số vấn đề quan trọng, nhạy cảm về an ninh, quốc phòng, đối ngoại, tôn giáo, tư tưởng - văn hóa... chưa được cụ thể hóa để bảo đảm chủ động xử lý đúng đắn, kịp thời một số vấn đề cụ thể. Tự phê bình và phê bình trong Bộ Chính trị và Ban Bí thư có mặt còn hạn chế.

Việc thảo luận chủ trương về một số dự án lớn chưa kỹ, chưa coi trọng việc lấy ý kiến các cơ quan nghiên cứu, các chuyên gia, khi trình ra Quốc hội chưa được sự đồng thuận, nhất trí, thậm chí có dự án không được thông qua. Một số vấn đề trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư chưa thực hiện được theo đúng tiến độ, hoặc một số vấn đề chưa dự kiến hết, phải bổ sung.

Tóm lại, nhiệm kỳ qua, tình hình trong nước và quốc tế có những diễn biến phức tạp, khó lường, bên cạnh những thời cơ và thuận lợi, đất nước ta cũng gặp nhiều khó khăn, nhất là chịu ảnh hưởng nặng nề của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sớm cụ thể hóa nhiều nội dung quan trọng trong Nghị quyết Đại hội X của Đảng; kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp, giải quyết có kết quả nhiều vấn đề phức tạp về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; cơ bản giữ được ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội; nền kinh tế tiếp tục đạt được mức tăng trưởng khá, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có chuyển biến tiến bộ.

Đạt được những kết quả trên có nguyên nhân quan trọng là do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư kiên định, vững vàng về bản lĩnh chính trị, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất, nêu cao tinh thần trách nhiệm, làm việc theo chương trình và quy chế hoạt động, nhạy bén trước những diễn biến mới của tình hình.

Tuy nhiên, trong lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư còn một số mặt thiếu sót, khuyết

điểm: Công tác nghiên cứu, dự báo, cảnh báo có mặt còn yếu; kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc khắc phục những yếu kém trong quản lý kinh tế - xã hội còn chậm; nền kinh tế còn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định, chất lượng và hiệu quả tăng trưởng thấp; các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa còn nhiều yếu kém; công tác xóa đói, giảm nghèo chưa vững chắc, đời sống của nhân dân ở vùng cao, vùng sâu, vùng bị thiên tai chậm được cải thiện, khoảng cách giàu nghèo chưa được thu hẹp; kết quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu đã đề ra. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên một số mặt kết quả đạt được chưa đáp ứng yêu cầu của Đảng và đất nước trước tình hình mới.

Những thiếu sót, khuyết điểm trên có nguyên nhân do việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đổi mới tổ chức và phong cách làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư còn hạn chế; việc đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện chưa tập trung, quyết liệt; trách nhiệm cá nhân trên một số lĩnh vực chưa rõ...

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư xin nghiêm túc tự phê bình trước toàn Đảng về những khuyết điểm, thiếu sót nói trên.

Từ công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ Đại hội X, có thể rút ra một số kinh nghiệm:

(1) Chương trình, kế hoạch làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải bám sát Cương lĩnh, Nghị quyết Đại hội X, Quy chế làm việc và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương; đồng thời bám sát tình hình thực tiễn, nhạy bén phát hiện những vấn đề lớn, quan trọng mới phát sinh, kịp thời bổ sung, điều chỉnh chương trình làm việc để giải quyết kịp thời, giữ vững sự ổn định, phát triển của đất nước. Lãnh đạo toàn diện, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện đúng các quy định về việc chuẩn bị đề án để nâng cao hơn nữa chất lượng chuẩn bị, thảo luận và ra quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

(2) Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, sự phát triển mạnh mẽ của thông tin và khoa học công nghệ, cần phải đẩy

mạnh đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để giữ vững, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời, phát huy tính năng động, sáng tạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; cần tiếp tục cụ thể hóa, quy chế hóa tối đa các mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo, quan hệ phối hợp công tác giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trong các tổ chức của hệ thống chính trị; đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng và hệ thống chính trị.

(3) Thực hiện đầy đủ, đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, đấu tranh tự phê bình và phê bình trong tổ chức, hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng, luôn luôn giữ gìn và tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng làm hạt nhân đoàn kết trong các tổ chức của hệ thống chính trị và toàn xã hội. Phát huy dân chủ, lắng nghe được nhiều ý kiến, tập hợp được trí tuệ của các thành viên cấp ủy, cán bộ, đảng viên; đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, giữa cấp trên với cấp dưới, Trung ương với địa phương, kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Đảng; giữ vững sự lãnh đạo của tập thể cấp ủy về những vấn đề lớn, quan trọng, đồng thời nâng cao quyền hạn, trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần quan tâm hơn nữa đến công tác cán bộ, từ đánh giá, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm, thực hiện chính sách cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát để ngăn ngừa, xử lý kịp thời các sai phạm.

Ban Chấp hành Trung ương khóa X tin tưởng chắc chắn rằng những ưu điểm, kinh nghiệm trong nhiệm kỳ qua sẽ được Ban Chấp hành Trung ương khóa XI kế thừa và phát triển, đồng thời cũng sẽ khắc phục được những khuyết điểm, yếu kém để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Ban Chấp hành Trung ương, tiếp tục lãnh đạo đưa sự nghiệp đổi mới đất nước vững bước tiến lên trong những năm tới, xứng đáng với sự tin cậy và giao phó của toàn Đảng, toàn dân ta.

- [1] "Về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới", "Về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020".
- [2] Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về Chiến lược công tác cán bộ, ra kết luận tiếp tục thực hiện Chiến lược cán bộ đến năm 2020; Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới...
- [3] Không trình Đại hội các báo cáo riêng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và báo cáo về công tác xây dựng Đảng. Kiến nghị Đại hội không ra Nghị quyết thông qua toàn văn Báo cáo chính trị mà sẽ thông qua Nghị quyết về những nội dung chính sách của Báo cáo chính trị.
- [4] Đề án an ninh lương thực quốc gia đến năm 2020; Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2020; Chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050; Dự án Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn; hợp tác phát triển "Hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc"...
- [5] Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về khoa học, công nghệ; ra Kết luận về đổi mới cơ chế tài chính của giáo dục và đào tạo giai đoạn 2008-2012; ra Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW, 47-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình...
- [6] Như: ban hành Nghị quyết 23-NQ/TW về văn học nghệ thuật; Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020; về xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong tình hình mới; phương án bảo tồn, phát huy giá trị Khu di tích Hoàng thành Thăng Long; Đề án tổng thể các hình thức lưu niệm, tưởng niệm danh nhân; kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; về việc cưới, tang, lễ hội và vấn đề tâm linh, ngoại cảm; về đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, các nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cao...; ban hành Chỉ thị về tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn trong 2 năm 2009-2010 để các hoạt động kỷ niệm được tổ chức tốt, có ý nghĩa thiết thực, trang trọng và tiết kiệm.

- [7] Quy chế về quan hệ công tác giữa Đảng đoàn Quốc hội với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội, với tổ đảng của các đoàn đại biểu Quốc hội, các ban Trung ương Đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Quy chế về quan hệ công tác giữa Ban cán sự đảng Chính phủ với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.
- [8] Quy chế bầu cử trong Đảng; Quy định thôi giữ chức, miễn nhiệm và từ chức của cán bộ; Quy chế đánh giá cán bộ; tăng cường phân cấp quản lý cán bộ; đổi mới quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử vào các chức vụ lãnh đạo theo hướng rút ngắn thời gian, quy trình, thủ tục.
- [9] Quy định về thi hành Điều lệ Đảng; quy trình xem xét, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sửa đổi, bổ sung quy định về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; quy định về những điều đảng viên không được làm...
- [10] Như Quy chế phối hợp công tác giữa các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và với lãnh đạo ngành, địa phương, đơn vị trong các lĩnh vực công tác; Quy định "Về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy"; Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân; các quy định, quy chế về trách nhiệm, quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chỉ đạo, quản lý, cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí, xuất bản đối với hoạt động báo chí, xuất bản; Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với một số cấp ủy và cơ quan, tổ chức đảng ở Trung ương; Quy chế quan hệ phối hợp công tác giữa Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh với các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương v.v....
- [11] Như Nghị quyết Trung ương khóa IX về phát triển kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế tập thể, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Nghị quyết của Bộ Chính trị (khóa IX) về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; các chỉ

thị của Bộ Chính trị (khóa VIII) về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng; các chỉ thị của Ban Bí thư (khóa VII) về nhiệm vụ và tổ chức của Liên hiệp các tổ chức hòa bình, đoàn kết và hữu nghị Việt Nam, của Ban Bí thư (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, về công tác xuất bản...

[12] Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, về công tác dân tộc, công tác tôn giáo; Chỉ thị số 68-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về công tác đối với vùng đồng bào dân tộc Khơ-me và Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về công tác đối với vùng đồng bào dân tộc Mông; Chỉ thị số 12-CT/TW của Ban Bí thư (khóa VII) về vấn đề quyền con người; Chỉ thị số 45-CT/TW của Ban Bí thư (khóa VII) về hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam...

[13] Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Người cao tuổi, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Đại hội các hội văn học, nghệ thuật, Đại hội Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ nhất, Đại hội Hội Luật gia Việt Nam...

## **5. BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG (KHÓA X) TẠI ĐẠI HỘI XI**

Đại hội XI của Đảng họp vào lúc toàn Đảng, toàn dân ta kết thúc thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội X và đã trải qua 25 năm đổi mới, 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, đề ra phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2011 - 2015; tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010, xác định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020; tổng kết, bổ sung và phát triển Cương lĩnh năm 1991; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X; bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng; bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI (nhiệm kỳ 2011 - 2015).

Đại hội có ý nghĩa trọng đại, định hướng cho toàn Đảng, toàn dân ta tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **I. KIỂM ĐIỂM 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X; NHÌN LẠI 10 NĂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2001 - 2010, 20 NĂM THỰC HIỆN CƯƠNG LĨNH NĂM 1991**

Năm năm qua, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường. Tuy hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, khủng bố, bất ổn chính trị - xã hội, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ vẫn diễn ra ở nhiều nơi, diễn biến phức tạp. Thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng năng lượng, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu trở thành những vấn đề nghiêm trọng trên quy mô toàn thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính từ Mỹ lan rộng, trở thành cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu.

Thời gian đầu sau Đại hội X, đất nước phát triển thuận lợi, Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Nhưng từ cuối năm 2007, đầu năm 2008, kinh tế và đời sống gặp nhiều khó khăn. Các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, kích động bạo loạn, đẩy mạnh hoạt động “diễn biến hoà bình”. Trong bối cảnh đó, toàn Đảng, toàn dân ta đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội X đề ra, nhưng cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm cần được khắc phục.

## A. THÀNH TỰU

1. Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên, nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 7%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội gấp 2,5 lần so với giai đoạn 2001 - 2005, đạt 42,7% GDP. Mặc dù khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào nước ta đạt cao[1]. Quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 tính theo giá thực tế đạt 101,6 tỉ USD, gấp 3,26 lần so với năm 2000; GDP bình quân đầu người đạt 1.168 USD. Hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế đều có bước phát triển khá. Sự phát triển ổn định trong ngành nông nghiệp, nhất là sản xuất lương thực đã bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Kinh tế nông thôn và đời sống nông dân được cải thiện hơn trước. Việc tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đầu tư, phát triển giống mới có năng suất, chất lượng cao, phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề, tiểu thủ công nghiệp... đã có tác động tích cực đến việc sản xuất, tạo việc làm và xoá đói, giảm nghèo. Sản phẩm công nghiệp phát triển ngày càng đa dạng và phong phú về chủng loại, chất lượng được cải thiện, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh, đảm bảo cung cầu của nền kinh tế, giữ vững thị trường trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu. Đã đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp mới, công nghệ cao. Khu vực dịch vụ có tốc độ tăng trưởng ổn định. Cơ cấu kinh tế tiếp tục được chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Cơ cấu lao động cũng có sự chuyển dịch tích cực[2].



Thế chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện; chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng tiếp tục được thể chế hoá thành luật pháp, cơ chế, chính sách ngày càng đầy đủ, đồng bộ hơn; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; các yếu tố thị trường và các loại thị trường tiếp tục hình thành, phát triển; nền kinh tế nhiều thành phần có bước phát triển mạnh. Việc kiện toàn các tổng công ty, thí điểm thành lập các tập đoàn kinh tế nhà nước đạt một số kết quả. Giai đoạn 2006 - 2010 doanh nghiệp nước ta tăng hơn 2,3 lần về số doanh nghiệp và 7,3 lần về số vốn so với 5 năm trước. Doanh nghiệp cổ phần trở thành hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh phổ biến.

2. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá và các lĩnh vực xã hội có tiến bộ, bảo vệ tài nguyên, môi trường được chú trọng hơn; đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện.

Đổi mới giáo dục đạt một số kết quả bước đầu. Chi ngân sách nhà nước cho giáo dục, đào tạo đạt trên 20% tổng chi ngân sách; việc huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục, đào tạo, phát triển giáo dục, đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm. Quy mô giáo dục tiếp tục được phát triển. Đến năm 2010, tất cả các tỉnh, thành phố đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng, năm 2010 đạt 40% tổng số lao động đang làm việc. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý khoa học, công nghệ có đổi mới, thực hiện cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ. Thị trường khoa học, công nghệ bước đầu hình thành. Đầu tư cho khoa học, công nghệ được nâng lên.

Giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo, thực hiện chính sách với người và gia đình có công, chính sách an sinh xã hội đạt kết quả tích cực. Trong 5 năm đã giải quyết được việc làm cho trên 8 triệu lao động, tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị giảm còn dưới 4,5%, tỉ lệ hộ nghèo giảm còn 9,5%. Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ đạt được một số kết quả quan trọng; mức hưởng thụ các dịch vụ y tế của nhân dân tăng lên, đặc biệt với trẻ em, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Chỉ số phát triển con người không ngừng tăng lên[3]. Việt Nam đã hoàn thành phần lớn các mục tiêu thiên niên kỷ.

Hoạt động văn hoá, văn nghệ, thông tin, thể dục, thể thao ngày càng mở rộng, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá ngày càng cao của nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” từng bước đi vào chiều sâu.

Nhận thức về bảo vệ môi trường được nâng lên. Việc phòng ngừa, khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường được quan tâm và đạt một số kết quả tích cực. Công tác bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học có tiến bộ. Chương trình quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu bước đầu được triển khai.

### 3. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại được tăng cường.

Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, chế độ xã hội chủ nghĩa, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân được củng cố; tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường, nhất là trên các địa bàn chiến lược, xung yếu, phức tạp. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh được triển khai rộng rãi. Sự phối hợp quốc phòng, an ninh, đối ngoại được chú trọng hơn.

Quân đội nhân dân và Công an nhân dân tiếp tục được củng cố, xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, thực sự là lực lượng tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân; làm tốt vai trò tham mưu, góp phần chủ động phòng ngừa, làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình”, hoạt động gây rối, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh ngăn chặn và xử lý có hiệu quả các hoạt động cơ hội chính trị, các loại tội phạm hình sự, nhất là tội phạm nguy hiểm, có tổ chức, tội phạm ma tuý, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, sử dụng vũ khí nóng, chống người thi hành công vụ; tham gia tích cực, có hiệu quả vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống và khắc phục thiên tai.

Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần tạo ra thế và lực mới của đất nước. Phát triển quan hệ với các nước láng giềng; thiết lập và nâng cấp quan hệ với nhiều đối tác quan trọng. Hoàn thành phân giới cắm mốc trên đất liền với Trung Quốc; tăng dày hệ thống mốc biên giới với Lào; hoàn thành một bước phân giới cắm mốc trên đất liền với Cam-pu-chia; bước đầu đàm phán phân định vùng biển ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc và thúc đẩy

phân định biển phía Tây Nam với các nước liên quan. Tham gia tích cực và có trách nhiệm tại các diễn đàn khu vực và quốc tế; đảm nhiệm tốt vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; đóng góp quan trọng vào việc xây dựng cộng đồng ASEAN và Hiến chương ASEAN, đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch ASEAN, Chủ tịch AIPA. Quan hệ với các đảng cộng sản và công nhân, đảng cánh tả, đảng cầm quyền và một số đảng khác; hoạt động đối ngoại nhân dân tiếp tục được mở rộng. Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài đạt kết quả tích cực. Thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế; đối thoại cởi mở, thẳng thắn về tự do, dân chủ, nhân quyền.

Nước ta đã gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), ký kết hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương với một số đối tác quan trọng; mở rộng và tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác; góp phần quan trọng vào việc tạo dựng và mở rộng thị trường hàng hoá, dịch vụ và đầu tư của Việt Nam, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, tranh thủ ODA và các nguồn tài trợ quốc tế khác.

4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa có tiến bộ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố.

Đảng và Nhà nước tiếp tục đề ra nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát huy hơn nữa quyền làm chủ, bảo đảm lợi ích của nhân dân, vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Công tác dân vận của hệ thống chính trị có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức. Các cấp uỷ đảng, chính quyền lắng nghe, tăng cường đối thoại với các tầng lớp nhân dân, tôn trọng các loại ý kiến khác nhau. Dân chủ trong Đảng, trong các tổ chức và xã hội được mở rộng, nâng cao; quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn. Việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật được coi trọng.

Khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục được mở rộng và tăng cường trên cơ sở thống nhất về mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân phát huy tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, mở rộng tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên, tổ chức nhiều phong

trào thi đua, nhiều cuộc vận động có hiệu quả thiết thực...; cùng Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, góp phần tích cực vào những thành tựu của đất nước.

5. Việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh, hiệu lực và hiệu quả hoạt động được nâng lên

Quốc hội tiếp tục được kiện toàn về tổ chức, có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động. Hệ thống pháp luật được bổ sung. Hoạt động giám sát đã tập trung vào những vấn đề bức xúc, quan trọng nhất của đất nước. Việc thảo luận, quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, các dự án, công trình trọng điểm quốc gia có chất lượng và thực chất hơn. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội có nhiều cải tiến nội dung, phương pháp công tác; đề cao trách nhiệm của đại biểu Quốc hội.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Chính phủ được sắp xếp, điều chỉnh, giảm đầu mối theo hướng tổ chức các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực[4]. Quản lý, điều hành của Chính phủ, các bộ năng động, tập trung nhiều hơn vào quản lý vĩ mô và giải quyết những vấn đề lớn, quan trọng. Cải cách hành chính tiếp tục được chú trọng, đã rà soát, bước đầu tổng hợp thành bộ thủ tục hành chính thống nhất và công bố công khai. Việc thực hiện thí điểm đổi mới về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương (không tổ chức hội đồng nhân dân quận, huyện, phường) được tập trung chỉ đạo để rút kinh nghiệm.

Tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp có một số đổi mới. Việc tăng thẩm quyền cho tòa án cấp huyện, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, đề cao vai trò của luật sư trong tố tụng được thực hiện bước đầu có kết quả. Việc thực hiện các thủ tục tố tụng ngày càng tốt hơn, hạn chế được tình trạng điều tra, truy tố, xét xử oan, sai hay bỏ lọt tội phạm. Chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được chỉ đạo tích cực, đạt một số kết quả. Nhiều vụ án tham nhũng được đưa ra xét xử. Trên một số lĩnh vực, lãng phí, tham nhũng từng bước được kiểm chế.

6. Công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng được tăng cường, đạt một số kết quả tích cực.

Công tác lý luận đã chủ động nghiên cứu nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc đổi mới, diễn biến mới của tình hình thế giới; giá trị khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tập trung vào tổng kết và bổ sung, phát triển Cương lĩnh, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và các văn kiện khác trình Đại hội XI của Đảng.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng có đổi mới. Coi trọng hơn nhiệm vụ xây dựng đạo đức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; tập trung chỉ đạo có kết quả bước đầu cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, gắn với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn đảng; chủ động hơn trong đấu tranh chống “diễn biến hoà bình”, bác bỏ các quan điểm sai trái, luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch. Các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; chú trọng ngăn ngừa, khắc phục những lệch lạc, nhất là biểu hiện xa rời tôn chỉ, mục đích. Công tác thông tin đối ngoại được đẩy mạnh. Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển của đất nước. Tư tưởng tích cực vẫn là xu hướng chủ đạo trong đời sống xã hội.

Công tác tổ chức, cán bộ được triển khai thực hiện tương đối đồng bộ. Tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả. Đã xây dựng, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động và lề lối làm việc của mỗi tổ chức; ban hành nhiều quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tổng kết, rút kinh nghiệm, xác định rõ hơn tổ chức và hoạt động các đảng đoàn, ban cán sự đảng trong các cơ quan hành pháp và tư pháp ở Trung ương và cấp tỉnh, ban cán sự đảng và mô hình tổ chức đảng ở các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chính phủ.

Nhiều chủ trương, quan điểm, giải pháp lớn về công tác cán bộ được thể chế hoá, cụ thể hoá thành các quy chế, quy định. Đã triển khai tương đối đồng bộ các khâu: quản lý, đánh giá, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ, trong đó công tác quy hoạch, đào tạo và luân

chuyển cán bộ có những chuyển biến tích cực. Tăng cường phân cấp trong công tác cán bộ. Đội ngũ cán bộ được bổ sung về số lượng, chú trọng nâng cao về chất lượng.

Việc củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đạt được một số kết quả; chú trọng hơn xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng ở những vùng, lĩnh vực trọng yếu, có nhiều khó khăn. Chức năng, nhiệm vụ các loại hình tổ chức cơ sở đảng được xác định phù hợp hơn. Công tác phát triển, quản lý, nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm chỉ đạo. Số lượng đảng viên mới kết nạp hàng năm đều tăng; tỉ lệ đảng viên mới kết nạp trong độ tuổi thanh niên, đảng viên nữ, người dân tộc thiểu số, trí thức tăng hơn khoá trước. Sau hơn hai năm triển khai thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW về đảng viên làm kinh tế tư nhân, đã có nhiều đảng viên trước đây công tác ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, tham gia phát triển kinh tế tư nhân để làm giàu chính đáng cho bản thân, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo; tiếp tục giải quyết những vấn đề lịch sử chính trị, đồng thời chú trọng nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được coi trọng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Cấp ủy đảng các cấp đã chỉ đạo thực hiện có kết quả việc kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng; các chương trình, dự án; quản lý và sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm và công tác cán bộ; xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên có sai phạm, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tổ chức bộ máy, điều kiện hoạt động của ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục được làm rõ.

Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới, vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy tốt hơn tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Việc mở rộng, phát huy dân chủ trong Đảng được chú trọng; đã thí điểm chủ trương đại hội đảng bầu trực tiếp ban thường vụ, bí thư, phó bí thư. Phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo Đảng từ Trung ương đến cơ sở tiếp

tục được cải tiến theo hướng sâu sát cơ sở, gần gũi nhân dân, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

## **B. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM**

1. Kinh tế phát triển chưa bền vững; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, cơ hội và yêu cầu phát triển của đất nước; một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch.

Tăng trưởng kinh tế chủ yếu theo chiều rộng dựa vào tăng đầu tư, khai thác tài nguyên; các cân đối vĩ mô chưa vững chắc. Công nghiệp chế tạo, chế biến phát triển chậm, gia công, lắp ráp còn chiếm tỉ trọng lớn. Cơ cấu kinh tế giữa các ngành, lĩnh vực chuyển dịch theo hướng tích cực nhưng còn chậm. Cơ cấu trong nội bộ từng ngành cũng chưa thật hợp lý. Năng suất lao động xã hội thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực. Năng lực cạnh tranh quốc gia chậm được cải thiện. Đầu tư vẫn dàn trải. Hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư còn thấp, còn thất thoát, lãng phí, nhất là nguồn vốn đầu tư của Nhà nước. Hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển chậm, thiếu đồng bộ, đặc biệt đối với khu vực đồng bào dân tộc thiểu số. Chất lượng nhiều công trình xây dựng cơ bản còn thấp. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả chưa cao, còn lãng phí. Tình trạng khai thác rừng, khai thác khoáng sản bất hợp pháp vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi, nhưng chưa có biện pháp hữu hiệu, ngăn chặn kịp thời. Trình độ phát triển giữa các vùng cách biệt lớn và có xu hướng mở rộng. Các chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) và chuyển dịch cơ cấu kinh tế không đạt kế hoạch Đại hội X đề ra[5].

Những yếu tố bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường chưa được chú ý đúng mức. Một số tập đoàn kinh tế và doanh nghiệp nhà nước kinh doanh thua lỗ, gây bức xúc trong xã hội. Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, các nông, lâm trường quốc doanh chậm, lúng túng. Chất lượng xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển một số ngành, vùng, nhất là quy hoạch sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản còn yếu, gây lãng phí, thất thoát lớn. Quản lý thị trường, nhất là thị trường bất động sản, thị trường tài chính, có lúc còn lúng túng, sơ hở, thiếu chặt chẽ dẫn đến tình trạng đầu cơ, làm giàu bất chính cho một số người; chính sách phân phối còn nhiều bất hợp lý.

2. Các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hoá, xã hội, môi trường còn nhiều hạn chế, yếu kém, gây bức xúc xã hội.

Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao vẫn còn hạn chế; chưa chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của xã hội. Chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng số lượng, quy mô với nâng cao chất lượng, giữa dạy chữ và dạy người. Chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học lạc hậu, đổi mới chậm; cơ cấu giáo dục không hợp lý giữa các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo; chất lượng giáo dục toàn diện giảm sút, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Quản lý nhà nước về giáo dục còn lúng túng. Xu hướng thương mại hoá và sa sút đạo đức trong giáo dục khắc phục còn chậm, hiệu quả thấp, đang trở thành nỗi bức xúc của xã hội.

Khoa học, công nghệ chưa thật sự trở thành động lực thúc đẩy, chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thị trường khoa học, công nghệ còn sơ khai, chưa tạo sự gắn kết có hiệu quả giữa nghiên cứu với đào tạo và sản xuất kinh doanh. Đầu tư cho khoa học, công nghệ còn thấp, sử dụng chưa hiệu quả. Trình độ công nghệ nhìn chung còn lạc hậu, đổi mới chậm.

Tình trạng thiếu việc làm còn cao. Chính sách tiền lương, thu nhập chưa đồng viên được cán bộ, công chức, người lao động gắn bó, tận tâm với công việc. Đời sống của một bộ phận dân cư, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Xoá đói, giảm nghèo chưa bền vững, tình trạng tái nghèo cao. Khoảng cách chênh lệch giàu nghèo còn khá lớn và ngày càng doãng ra. Chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ còn thấp, hệ thống y tế và chất lượng dịch vụ y tế chưa đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Vệ sinh, an toàn thực phẩm chưa được kiểm soát chặt chẽ.

Văn hoá phát triển chưa tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Quản lý văn hoá, văn nghệ, báo chí, xuất bản còn thiếu chặt chẽ. Môi trường văn hoá bị xâm hại, lai căng, thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục, các tệ nạn xã hội, tội phạm và sự xâm nhập của các sản phẩm và dịch vụ độc hại làm suy đồi đạo đức, nhất là trong thanh, thiếu niên, rất đáng lo ngại.



Việc xây dựng pháp luật và chính sách bảo vệ môi trường còn chậm, thực hiện chưa nghiêm, hiệu lực, hiệu quả thấp. Môi trường ở nhiều nơi tiếp tục bị xuống cấp, một số nơi đã đến mức báo động. Chưa chủ động nghiên cứu, dự báo đánh giá tác động của biến đổi khí hậu; hậu quả của thiên tai còn nặng nề.

Công tác xã hội hoá chưa được đẩy mạnh, chưa huy động được nhiều nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hoá, giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường.

### 3. Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại còn một số mặt hạn chế.

Một số quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đại hội X về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh chưa được triển khai thực hiện kịp thời. Nhận thức về quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân của một số cán bộ, đảng viên trong các ngành, các cấp chưa đầy đủ, sâu sắc, thiếu cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch và “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Công tác bảo vệ an ninh trong một số lĩnh vực còn có những thiếu sót; xử lý tình hình phức tạp nảy sinh ở cơ sở có lúc, có nơi còn bị động, tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở một số địa bàn còn diễn biến phức tạp. Việc gắn kết giữa phát triển kinh tế với củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh, đặc biệt là tại các vùng chiến lược, biển, đảo còn chưa chặt chẽ. Công nghiệp quốc phòng, an ninh chưa đáp ứng yêu cầu trang bị cho các lực lượng vũ trang.

Công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược về đối ngoại có mặt còn hạn chế. Sự phối hợp giữa đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân, giữa các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hoá đối ngoại chưa thật đồng bộ.

### 4. Dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ.

Quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi, trên một vài lĩnh vực còn bị vi phạm. Việc thực hành dân chủ còn mang tính hình thức; có tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

Chủ trương, quan điểm của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, về quyền và lợi ích của các giai cấp, tầng lớp nhân dân chưa được thể chế

đầy đủ thành pháp luật; hoặc đã thể chế hoá nhưng chưa được thực hiện nghiêm túc; công tác kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên; giữa chủ trương và tổ chức thực hiện còn cách biệt. Việc tuyên truyền, vận động, tập hợp, thu hút nhân dân tham gia các phong trào, cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân còn hạn chế. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân chưa sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở.

5. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế và quản lý đất nước.

Năng lực xây dựng thể chế, quản lý, điều hành, tổ chức thực thi pháp luật còn yếu. Tổ chức bộ máy ở nhiều cơ quan còn chưa hợp lý, biên chế cán bộ, công chức tăng thêm; chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan chưa đủ rõ, còn chồng chéo. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới của đất nước. Cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu đề ra; thủ tục hành chính còn gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Năng lực dự báo, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trên một số lĩnh vực yếu; phân cấp mạnh nhưng thiếu kiểm tra, kiểm soát; trật tự, kỷ cương xã hội không nghiêm. Cải cách tư pháp còn chậm, chưa đồng bộ. Công tác điều tra, giam giữ, truy tố, xét xử trong một số trường hợp chưa chính xác; án tồn đọng, án bị huỷ, bị cải sửa còn nhiều.

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt được yêu cầu đề ra. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, gây bức xúc xã hội.

6. Công tác xây dựng Đảng còn nhiều hạn chế, yếu kém, chậm được khắc phục.

Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa làm sáng tỏ được một số vấn đề về đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng còn hạn chế; thiếu sắc bén trong đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp, cùng với sự phân hoá giàu

nghèo và sự yếu kém trong quản lý, điều hành của nhiều cấp, nhiều ngành làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đe dọa sự ổn định, phát triển của đất nước. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” chưa thực sự đi vào chiều sâu, ở một số nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao, làm theo chưa đạt yêu cầu.

Tổ chức của một số cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội chưa thực sự tinh gọn, hiệu quả; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ chưa rõ ràng. Việc đổi mới công tác cán bộ còn chậm; thiếu cơ chế, chính sách cụ thể để thực sự phát huy dân chủ trong công tác cán bộ, phát hiện và sử dụng người tài; chậm đổi mới cơ chế, phương pháp và quy trình đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp, huân chương chưa được khắc phục. Công tác cán bộ thiếu tầm nhìn xa. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thấp. Môi trường làm việc, chính sách cán bộ chưa tạo được động lực để khuyến khích, thu hút, phát huy năng lực, sự cống hiến của cán bộ; chưa cổ vũ ý chí phấn đấu vươn lên, sự gắn bó, tận tụy của cán bộ đối với công việc.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn thấp; công tác quản lý đảng viên chưa chặt chẽ, sinh hoạt Đảng chưa nền nếp, nội dung sinh hoạt nghèo nàn, tự phê bình và phê bình yếu. Việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn chậm, vai trò của tổ chức đảng ở đây mờ nhạt. Động cơ phấn đấu vào Đảng của một số người có biểu hiện lệch lạc, cơ hội.

Việc xử lý, sử dụng và quản lý cán bộ, đảng viên có vấn đề lịch sử chính trị còn phiến diện, thiếu chặt chẽ. Việc xem xét, giải quyết những vấn đề chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên còn lúng túng. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm chỉ đạo đúng mức công tác này.

Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao; chưa coi trọng việc kiểm tra, giám sát thực hiện đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, thi hành Điều lệ Đảng, kiểm tra, giám sát phòng ngừa tiêu cực và phát huy nhân tố tích cực. Nhiều khuyết điểm, sai lầm của đảng viên và tổ chức đảng chậm được phát

hiện. Tình trạng thiếu trách nhiệm, cơ hội, suy thoái đạo đức, lối sống vẫn diễn ra khá phổ biến trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Kỷ luật, kỷ cương ở nhiều tổ chức đảng không nghiêm. Sự đoàn kết, nhất trí ở không ít cấp ủy chưa tốt.

Một số tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận và đoàn thể nhân dân chưa quan tâm đúng mức công tác dân vận. Nội dung, phương thức vận động, tập hợp quần chúng vẫn nặng tính hành chính.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên một số nội dung chưa rõ, chậm đổi mới. Chức năng, nhiệm vụ của đảng đoàn, ban cán sự đảng chưa được xác định rõ ràng, cụ thể nên hoạt động còn lúng túng. Phong cách, lề lối làm việc đổi mới chậm; hội họp vẫn nhiều. Nguyên tắc tập trung dân chủ còn bị vi phạm, ảnh hưởng đến sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Nhìn tổng quát, 5 năm qua, trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, toàn Đảng, toàn dân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng. Ứng phó có kết quả với những diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới và trong nước. Cơ bản giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, các ngành đều có bước phát triển, quy mô nền kinh tế tăng lên; đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, vị thế, uy tín quốc tế của nước ta được nâng cao; phát huy dân chủ có tiến bộ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt một số kết quả tích cực.

Kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 và 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Mười năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 là giai đoạn đất nước ta thực sự đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, đã đạt được những thành tựu to lớn và rất quan

trọng. Kinh tế tăng trưởng nhanh, đạt tốc độ bình quân 7,2%/năm. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 so với năm 2000 theo giá thực tế gấp 3,4 lần; thu ngân sách, kim ngạch xuất khẩu gấp 5 lần; tuổi thọ bình quân tăng từ 67 tuổi lên 72,8 tuổi.

Những thành tựu đạt được trong 20 năm thực hiện Cương lĩnh là to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước bước đầu thực hiện thành công công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển, bộ mặt của đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi; sức mạnh về mọi mặt được tăng cường, độc lập chủ quyền và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao; tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới.

Nguyên nhân của những thành tựu đạt được 5 năm qua là do sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X, giải quyết kịp thời, có kết quả những vấn đề mới phát sinh; sự đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội và các cơ quan dân cử; sự điều hành năng động của Chính phủ, chính quyền các cấp; sự nỗ lực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, cộng đồng các doanh nghiệp. Bối cảnh hội nhập quốc tế đem lại nhiều cơ hội, điều kiện thuận lợi cho sự phát triển đất nước.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội X đề ra chưa đạt. Kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá chậm; chế độ phân phối còn nhiều bất hợp lý, phân hoá xã hội tăng lên. Những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường chậm được khắc phục; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tội phạm, tệ nạn xã hội, suy thoái đạo đức, lối sống... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Thể chế kinh tế, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng vẫn là những điểm yếu cản trở sự phát triển. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân chuyển biến chậm. Còn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định chính trị - xã hội.

Những hạn chế, yếu kém có nguyên nhân khách quan là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu; thiên tai, dịch bệnh; những yếu kém vốn có của nền kinh tế; sự chống phá của các thế lực thù địch; nhưng trực tiếp và quyết định nhất vẫn là nguyên nhân chủ quan: Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhận thức trên nhiều vấn đề cụ thể của công cuộc đổi mới còn hạn chế, thiếu thống nhất. Công tác dự báo trong nhiều lĩnh vực còn yếu. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước trên một số lĩnh vực và một số vấn đề lớn chưa tập trung, kiên quyết, dứt điểm; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm. Tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Năng lực, phẩm chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn bất cập.

Ban Chấp hành Trung ương xin tự phê bình trước Đại hội và trước nhân dân về những khuyết điểm, yếu kém đã làm hạn chế những thành tựu lẽ ra có thể đạt được nhiều hơn.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội X, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

*Một là*, trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào, phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới, kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đổi mới toàn diện, đồng bộ với những bước đi thích hợp. Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế phải gắn với chú trọng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, giữ vững truyền thống và bản sắc văn hoá dân tộc. Mở rộng, phát huy dân chủ phải gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương và ý thức trách nhiệm của mỗi công dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cả cộng đồng.

*Hai là*, phải thực sự coi trọng chất lượng, hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững, nâng cao chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế, đồng thời duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Phát triển lực lượng sản xuất phải đồng thời xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp; củng cố và tăng cường các yếu tố bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế.

*Ba là*, phải coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là trong tình hình kinh tế khó khăn, suy giảm; gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường quan hệ đối ngoại, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Bốn là*, đặc biệt chăm lo củng cố, xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thật sự phát huy dân chủ, giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết thống nhất, gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống, có sức chiến đấu cao, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

*Năm là*, trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo phải rất nhạy bén, kiên quyết, sáng tạo, bám sát thực tiễn đất nước; chú trọng công tác dự báo, kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình mới; tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội.

## **II. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI THEO CON ĐƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC 5 NĂM (2011 - 2015)**

### **1. Dự báo tình hình thế giới và trong nước những năm sắp tới**

Trên thế giới: Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng sẽ có những diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường. Những căng thẳng, xung đột tôn giáo, sắc tộc, ly khai, chiến tranh cục bộ, bạo loạn chính trị, can thiệp, lật đổ, khủng bố vẫn sẽ diễn ra gay gắt; các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống, tội phạm công nghệ cao trong các lĩnh vực tài chính - tiền tệ, điện tử - viễn thông, sinh học, môi trường... còn tiếp tục gia tăng.

Cục diện thế giới đa cực ngày càng rõ hơn, xu thế dân chủ hoá trong quan hệ quốc tế tiếp tục phát triển nhưng các nước lớn vẫn sẽ chi phối các quan hệ quốc tế. Toàn cầu hoá và cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy quá trình hình thành xã hội

thông tin và kinh tế tri thức. Kinh tế thế giới mặc dù có dấu hiệu phục hồi sau khủng hoảng nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, bất ổn; chủ nghĩa bảo hộ phát triển dưới nhiều hình thức; cơ cấu lại thể chế, các ngành, lĩnh vực kinh tế diễn ra mạnh mẽ ở các nước; tương quan sức mạnh kinh tế giữa các nước, nhất là giữa các nước lớn có quan hệ ảnh hưởng nhiều với nước ta, có nhiều thay đổi. Cạnh tranh về kinh tế - thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, năng lượng, thị trường, công nghệ, nguồn vốn, nguồn nhân lực chất lượng cao... giữa các nước ngày càng gay gắt. Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao, thiên tai, dịch bệnh... sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước trên thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân sinh, dân chủ và tiến bộ xã hội tiếp tục phát triển. Cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc vẫn diễn biến phức tạp.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông Nam Á, vẫn sẽ là khu vực phát triển năng động nhưng còn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định; tranh chấp lãnh thổ, biển đảo ngày càng gay gắt. Xuất hiện các hình thức tập hợp lực lượng và đan xen lợi ích mới. ASEAN tuy còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong khu vực.

Ở trong nước: Những thành tựu, kinh nghiệm của 25 năm đổi mới (1986 - 2011) đã tạo ra cho đất nước thế và lực, sức mạnh tổng hợp lớn hơn nhiều so với trước. Năm năm tới là giai đoạn kinh tế nước ta sẽ phục hồi, lấy lại đà tăng trưởng sau thời kỳ suy giảm; sẽ thực hiện nhiều hơn các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; khắc phục những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tuy nhiên, nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường bất cứ thách thức nào. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng. Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu "diễn biến hoà bình", gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" có những diễn biến phức tạp.



Nhìn chung, những tình hình và xu hướng nêu trên sẽ tạo ra cả những thời cơ và thách thức đan xen đối với sự phát triển của đất nước trong 5 năm tới.

## **2. Tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ theo con đường xã hội chủ nghĩa**

Thực tiễn phong phú và những thành tựu đạt được qua 25 năm đổi mới, 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991) đã chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn phù hợp với quy luật khách quan và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Chúng ta một lần nữa khẳng định: Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho dân tộc ta có độc lập, tự do thực sự, đất nước phát triển phồn vinh, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Qua tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, chúng ta càng thấy rõ ý nghĩa lịch sử và giá trị định hướng, chỉ đạo to lớn của Cương lĩnh đối với công cuộc đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa ở nước ta; đồng thời cũng thấy rõ thêm những vấn đề mới đặt ra cần tiếp tục được giải đáp. Tại Đại hội này, Đảng ta sẽ xem xét, quyết định bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991 để làm nền tảng chính trị, tư tưởng cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong quá trình đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội; phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; và đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phải tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ với chất lượng và hiệu quả cao hơn; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức; phát triển kinh tế thị trường gắn với giải quyết hài hoà các vấn đề xã hội, môi trường; xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất; xây dựng nhà nước pháp

quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đặc biệt chú trọng xử lý và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

### **3. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm (2011 - 2015)**

Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Nhiệm vụ chủ yếu:

- Ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực; phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức. Tập trung giải quyết vấn đề việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tạo bước tiến rõ rệt về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm tỉ lệ hộ nghèo; cải thiện điều kiện chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Tiếp tục xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá tốt đẹp của

dân tộc đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Bảo vệ môi trường, chủ động phòng tránh thiên tai, ứng phó có hiệu quả với tình trạng biến đổi khí hậu.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; mở rộng, nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, chính quyền địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách tư pháp; thực hiện có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

- Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Phấn đấu đạt được các chỉ tiêu chủ yếu:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm 2011 - 2015: 7,0 - 7,5%/năm. Năm 2015, GDP bình quân đầu người khoảng 2.000 USD; cơ cấu GDP: nông nghiệp 17 - 18%, công nghiệp và xây dựng 41 - 42%, dịch vụ 41 - 42%; sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt 35% tổng GDP; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 12%/năm, giảm nhập siêu, phấn đấu đến năm 2020 cân bằng được xuất nhập khẩu. Vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm đạt 40% GDP. Tỉ lệ huy động vào ngân sách nhà nước đạt 23 - 24% GDP; giảm mức bội chi ngân sách xuống 4,5% GDP vào năm 2015. Giải quyết việc làm cho 8 triệu lao động. Tốc độ tăng dân số đến năm 2015 khoảng 1%. Tuổi thọ trung bình năm 2015 đạt 74 tuổi. Tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm bình quân 2%/năm. Tỉ lệ che phủ rừng năm 2015 đạt 42 - 43%...

### **III. ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ; ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG**

#### **1. Đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển kinh tế nhanh, bền vững**

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại các ngành sản xuất, dịch vụ phù hợp với các vùng; thúc đẩy cơ cấu lại và điều chỉnh chiến lược phát triển doanh nghiệp; tăng nhanh giá trị nội địa, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của cả nền kinh tế.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, áp dụng các hình thức thu hút đầu tư đa dạng, hấp dẫn để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực cho phát triển. Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ công nghệ cao và các giải pháp đổi mới công nghệ, chế tạo sản phẩm mới... tham gia ngày càng nhiều và có hiệu quả vào những khâu, công đoạn có hàm lượng khoa học, giá trị gia tăng cao trong dây chuyền sản xuất và phân phối toàn cầu.

Phát triển đa dạng các ngành, nghề để tạo nhiều việc làm và thu nhập; khuyến khích, tạo thuận lợi để người lao động học tập, nâng cao trình độ, tay nghề, đồng thời có cơ chế, chính sách phát hiện, trọng dụng nhân tài. Phát huy tiềm lực khoa học, công nghệ của đất nước, nâng cao nhanh năng suất lao động xã hội và chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế. Tăng cường liên kết, khai thác, phát huy đúng tiềm năng, thế mạnh của từng vùng kinh tế; tạo điều kiện cho phát triển và phát huy vai trò đầu tàu của vùng kinh tế trọng điểm, tạo sức lan toả, lôi cuốn các vùng kinh tế khác.

#### **2. Phát triển công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, tiếp tục tạo nền tảng cho một nước công nghiệp và nâng cao khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế**

Cơ cấu lại, xây dựng nền công nghiệp theo hướng phát triển mạnh những ngành có tính nền tảng, có lợi thế so sánh và có ý nghĩa chiến

lược đối với sự phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, từng bước có khả năng tham gia sâu, có hiệu quả vào các dây chuyền sản xuất và mạng lưới phân phối toàn cầu. Ưu tiên phát triển và hoàn thành những công trình then chốt về cơ khí chế tạo, sản xuất máy móc, thiết bị thay thế nhập khẩu cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng; công nghiệp công nghệ cao sản xuất linh kiện điện tử, máy tính, công nghiệp dầu khí, điện, than, khai khoáng, hoá chất, luyện thép, xi măng, phân đạm..., công nghiệp phụ trợ, công nghiệp quốc phòng, an ninh với trình độ công nghệ ngày càng cao, sạch, tiêu tốn ít nguyên liệu, năng lượng, tăng sức cạnh tranh và giá trị gia tăng.

Ưu tiên phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn, đặc biệt là công nghiệp sản xuất trang thiết bị, máy móc làm đất, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông - lâm - thuỷ sản, sản phẩm xuất khẩu; sản xuất phân bón, thức ăn cho chăn nuôi và thuốc bảo vệ động, thực vật...

Phát triển mạnh công nghiệp xây dựng và phát triển hợp lý công nghiệp sử dụng nhiều lao động, góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động. Tập trung phát triển thiết bị nâng đỡ, bốc xếp ở các cảng biển, sân bay, sản xuất ô tô, đầu máy, toa xe, các phương tiện vận tải nặng, các tàu vận tải biển và sông; máy móc thi công cầu, đường, sản xuất vật liệu xây dựng, nhất là vật liệu xây dựng chất lượng cao, thiết bị điện và thiết bị viễn thông. Từng bước nâng cao trình độ thiết kế, quy hoạch, chất lượng xây dựng; hiện đại hoá công nghiệp xây dựng đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, đáp ứng yêu cầu xây dựng trong nước và đấu thầu quốc tế.

Phát triển năng lực nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các sản phẩm công nghiệp có công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao, nhất là các máy điều khiển kỹ thuật số, hệ thống tự động hoá, có khả năng xuất khẩu, thay thế nhập khẩu, nâng cao tỉ lệ nội địa hoá sản phẩm...; nhanh chóng hình thành một số viện công nghệ công nghiệp, viện công nghệ thăm dò và khai thác khoáng sản nước ta có thế mạnh, viện công nghệ nông nghiệp, đủ sức nghiên cứu, phát minh, sáng chế kỹ thuật, công nghệ; gắn kết chặt chẽ các cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở đào tạo với các đơn vị sản xuất kinh doanh.

Bố trí hợp lý công nghiệp trên các vùng; phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp hiện có và đẩy mạnh phát triển công nghiệp

theo hình thức cụm, nhóm sản phẩm, tạo thành các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn, hiệu quả cao; đẩy mạnh việc xây dựng các khu công nghệ cao; hình thành và phát triển các khu kinh tế tổng hợp ven biển và các khu kinh tế cửa khẩu.

Phấn đấu giá trị gia tăng công nghiệp - xây dựng bình quân 5 năm tăng 7,8 - 8%/năm.

### **3. Phát triển nông - lâm - ngư nghiệp toàn diện theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với giải quyết tốt vấn đề nông dân, nông thôn**

Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, phát huy lợi thế của nền nông nghiệp nhiệt đới. Trên cơ sở tích tụ đất đai, đẩy mạnh cơ giới hoá, áp dụng công nghệ hiện đại (nhất là công nghệ sinh học); bố trí lại cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát triển kinh tế hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, vùng chuyên môn hoá, khu nông nghiệp công nghệ cao, các tổ hợp sản xuất lớn. Thực hiện tốt việc gắn kết chặt chẽ “bốn nhà” (nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nước) và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ở khu vực nông thôn. Phát triển các hiệp hội nông dân và các tổ chức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, tạo điều kiện để các tổ chức này hoạt động thiết thực, có hiệu quả.

Phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, gắn sản xuất với chế biến và thị trường, mở rộng xuất khẩu. Giữ vững diện tích đất trồng lúa theo quy hoạch, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia và tăng giá trị xuất khẩu gạo. Mở rộng diện tích, áp dụng công nghệ cao để tăng năng suất, chất lượng các loại rau, màu, cây ăn quả, cây công nghiệp có lợi thế. Phát triển nhanh ngành chăn nuôi theo phương thức công nghiệp, bán công nghiệp với công nghệ tiên tiến.

Phát triển lâm nghiệp toàn diện, bền vững, trong đó chú trọng cả rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; tăng diện tích trồng rừng và độ che phủ rừng trên cơ sở khuyến khích các thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ để người dân có thể sống, làm giàu từ rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng; hình thành các tổ hợp trồng rừng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến lâm sản và phát triển các vùng rừng chuyên môn hoá bảo đảm đáp ứng ngày càng

nhiều hơn nguyên liệu trong nước cho công nghiệp chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, giấy.

Phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản đa dạng theo quy hoạch, phát huy lợi thế từng vùng gắn với thị trường; coi trọng hình thức nuôi công nghiệp, thâm canh là chủ yếu đối với cá nước ngọt, nước lợ và nước mặn; gắn nuôi trồng với chế biến bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh việc đánh bắt hải sản xa bờ với ứng dụng công nghệ cao trong các khâu tìm kiếm ngư trường, đánh bắt và hiện đại hoá các cơ sở chế biến thủy sản. Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, cơ sở dịch vụ phục vụ nuôi trồng, đánh bắt, chế biến, xuất khẩu thủy sản.

Xây dựng nông thôn mới: Quy hoạch phát triển nông thôn và phát triển đô thị và bố trí các điểm dân cư. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ và làng nghề gắn với bảo vệ môi trường. Triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc điểm từng vùng theo các bước đi cụ thể, vững chắc trong từng giai đoạn; giữ gìn và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của nông thôn Việt Nam. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Tạo môi trường thuận lợi để khai thác mọi khả năng đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút nhiều lao động. Triển khai có hiệu quả chương trình đào tạo nghề cho 1 triệu lao động nông thôn mỗi năm.

Thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ nhà ở cho người nghèo và các đối tượng chính sách, chương trình nhà ở cho đồng bào vùng bão, lũ; bố trí hợp lý dân cư, bảo đảm an toàn ở những vùng ngập lũ, sạt lở núi, ven sông, ven biển.

Phấn đấu giá trị gia tăng nông nghiệp bình quân 5 năm đạt 2,6 - 3%/năm. Tỷ trọng lao động nông - lâm - thủy sản năm 2015 chiếm 40 - 41% lao động xã hội. Thu nhập của người dân nông thôn tăng 1,8 - 2 lần so với năm 2010.

**4. Phát triển các ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ tài chính, ngân hàng, thương mại, du lịch và các dịch vụ có giá trị gia tăng cao**

Ưu tiên phát triển và hiện đại hoá các dịch vụ tài chính, ngân hàng, viễn thông, thương mại, du lịch, vận tải, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ. Có cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng hàng hoá sản xuất trong nước, mở rộng thị

trường nội địa, phát triển mạnh thương mại trong nước ở tất cả các vùng; hoàn thiện hệ thống phân phối để xác lập vị thế vững chắc của doanh nghiệp trong nước trên thị trường bán lẻ. Đẩy mạnh và khuyến khích xuất khẩu, đặc biệt là những mặt hàng mới, sản phẩm chế biến, chế tạo có hàm lượng khoa học, công nghệ cao, giá trị gia tăng cao; giảm mạnh xuất khẩu nguyên liệu, khoáng sản, sản phẩm thô. Hình thành các trung tâm thương mại - dịch vụ lớn, vừa là trung tâm giao thương trong nước, vừa là cửa ngõ giao thương với nước ngoài tại Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và Cần Thơ. Xây dựng một số trung tâm du lịch lớn trong nước, gắn kết có hiệu quả với các trung tâm du lịch lớn của các nước trong khu vực.

Phấn đấu khu vực dịch vụ có tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng GDP và gấp ít nhất 1,3 lần tốc độ tăng trưởng của các ngành sản xuất sản phẩm vật chất; tốc độ tăng trưởng dịch vụ bình quân 5 năm đạt 8 - 8,5%/năm.

#### **5. Tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước**

Hoàn thiện quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng cả nước. Phát triển có trọng tâm, trọng điểm và đầu tư tập trung, dứt điểm, kiên quyết hoàn thành những công trình kết cấu hạ tầng kinh tế then chốt theo hướng hiện đại và tương đối đồng bộ ở các vùng động lực phát triển, các khu công nghệ cao, các khu công nghiệp, khu kinh tế. Hoàn thiện cơ bản mạng lưới giao thông thiết yếu, đường ven biển, đường vành đai biên giới. Hiện đại hoá một số sân bay, cảng biển quan trọng và một số tuyến đường bộ trọng yếu nối kết với Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia. Tiếp tục hoàn thiện theo hướng hiện đại hệ thống giao thông đê thị, tập trung giải quyết tình trạng ách tắc giao thông và ngập úng ở Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời phát triển đồng bộ hệ thống vận tải địa phương, phấn đấu hầu hết xã, cụm xã có đường ô tô đến trung tâm (trừ các xã có địa hình, địa lý đặc biệt khó khăn).

Phát triển nhanh nguồn điện bảo đảm đủ điện cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân; hoàn chỉnh hệ thống truyền tải điện gắn với bảo đảm vận hành an toàn, phấn đấu giảm 1/3 mức điện tổn thất so với hiện nay. Hiện đại hoá bưu chính - viễn thông và hạ tầng công nghệ thông tin đủ sức bảo đảm nhu cầu phát triển trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Xây



dựng các công trình thuỷ lợi đa mục tiêu, nâng cao năng lực tưới tiêu chủ động cho các loại cây trồng; xây dựng thêm hồ chứa nước ở vùng thường xuyên bị khô hạn, hệ thống đê sông, đê biển. Phát triển hệ thống cung cấp đủ nước sạch cho đô thị, khu công nghiệp và dân cư nông thôn.

Xây dựng các công trình xử lý chất thải rắn, nước, khí thải và các công trình bảo vệ môi trường. Sớm hoàn chỉnh hệ thống dự báo khí hậu, thời tiết và cơ sở nghiên cứu về biến đổi khí hậu toàn cầu để nâng cao năng lực dự báo, phòng, chống, hạn chế tác hại của thiên tai.

## **6. Phát triển kinh tế - xã hội hài hoà giữa các vùng, đô thị và nông thôn**

Phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng với tầm nhìn dài hạn, tăng cường liên kết giữa các địa phương trong vùng theo quy hoạch, khắc phục tình trạng đầu tư trùng lặp, thiếu liên kết giữa các địa phương trong vùng; đồng thời tăng cường sự liên kết, phối hợp giữa các vùng để các vùng đều phát triển, từng bước giảm bớt chênh lệch về trình độ phát triển và mức sống dân cư giữa các vùng. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế, lãnh thổ trọng điểm tạo động lực cho nền kinh tế. Tăng cường chính sách hỗ trợ phát triển các vùng còn nhiều khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đối với vùng đồng bằng: Tập trung phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ công nghệ cao, hình thành và phát huy vai trò các trung tâm đô thị lớn và các khu công nghiệp, khu kinh tế. Sử dụng quỹ đất tiết kiệm, có hiệu quả cao trên cơ sở phát triển kinh tế theo chiều sâu, tận dụng chiều cao không gian. Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, phát triển các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, thâm canh, các khu nông nghiệp công nghệ cao, gắn với công nghiệp bảo quản, chế biến, thị trường trong nước và xuất khẩu. Giảm bớt sự tập trung quá mức về công nghiệp và đô thị ở vùng đồng bằng sông Hồng; có biện pháp cụ thể để chủ động hạn chế những tác hại do nước biển dâng đối với vùng đồng bằng sông Hồng và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Đối với vùng trung du, miền núi: Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, tận dụng cơ hội giao thương với Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia và các vùng đồng bằng, ven biển; khai thác hợp lý, có hiệu quả tiềm năng thuỷ điện, khoáng sản, phát triển thuỷ lợi kết

hợp với thủy điện; sử dụng hiệu quả đất nông, lâm nghiệp, hình thành các vùng sản xuất lớn cây công nghiệp, cây ăn quả tập trung, rừng nguyên liệu giấy, gỗ và chăn nuôi đại gia súc. Tiếp tục giao đất, giao rừng, hỗ trợ lương thực để nhân dân trồng và bảo vệ rừng. Nâng cao dân trí, đẩy mạnh xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân; có chế độ, chính sách hợp lý đối với cán bộ, bộ đội, công an, nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ vùng biên cương của Tổ quốc, bảo vệ rừng và nguồn nước.

Đối với vùng ven biển, biển và hải đảo: Phát triển kinh tế ven biển, biển và hải đảo theo định hướng Chiến lược biển đến năm 2020. Xây dựng hợp lý hệ thống cảng biển, các khu công nghiệp, khu kinh tế, đô thị ven biển gắn với phát triển công nghiệp đóng và sửa chữa tàu, khai thác, chế biến dầu khí, vận tải biển, du lịch biển. Phát triển mạnh kinh tế đảo, khai thác hải sản xa bờ gắn với tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và giữ vững chủ quyền vùng biển quốc gia. Đẩy mạnh việc điều tra cơ bản đối với một số loại tài nguyên biển quan trọng.

Phát triển hài hoà giữa thành thị và nông thôn. Phát triển đô thị phù hợp với quá trình phát triển kinh tế, theo quy hoạch dài hạn, không khép kín theo ranh giới hành chính và xử lý đúng mối quan hệ giữa đô thị hoá và hiện đại hoá nông thôn. Đẩy mạnh việc đưa công nghiệp và dịch vụ về nông thôn để hạn chế tình trạng nông dân ra các thành phố, đồng thời không để một khu vực lãnh thổ rộng lớn nào trống vắng đô thị.

Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị và đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ở các đô thị lớn, nhất là Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Hình thành hệ thống đô thị vừa và nhỏ theo hướng phân bố hợp lý trên các vùng, khắc phục tình trạng tự phát trong phát triển đô thị. Xây dựng đô thị ven biển cần tính đến nước biển dâng do biến đổi khí hậu. Hỗ trợ quy hoạch, xây dựng, tổ chức tốt hơn các điểm dân cư nông thôn theo hướng sạch, đẹp, văn minh.

#### **IV. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

##### **1. Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường**

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị

trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là một hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cơ chế thị trường phải được vận dụng đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ và có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xoá đói, giảm nghèo, tăng cường đồng thuận xã hội để thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Phát huy quyền tự do kinh doanh theo pháp luật của mọi công dân để làm giàu cho bản thân và đóng góp cho xã hội. Mọi thành phần kinh tế, các chủ thể tham gia thị trường đều được coi trọng, cùng phát triển lâu dài, hợp tác, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh và văn minh, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

Phát triển kinh tế thị trường, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đồng thời giữ vững, tăng cường tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách. Công bằng trong phân phối các yếu tố sản xuất, tiếp cận và sử dụng các cơ hội, điều kiện phát triển. Phân phối kết quả làm ra chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước. Nhà nước quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các nguồn lực kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tạo lập, phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, định hướng phát triển, phát huy mặt tích cực, hạn chế, khắc phục mặt trái, tiêu cực của cơ chế thị trường; phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân trong lĩnh vực kinh tế.

## **2. Phát triển các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp**

Tiếp tục thể chế hoá quan điểm của Đảng về phát triển đa dạng các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp; bảo hộ các quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu tài sản thuộc các hình thức sở hữu, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế; xây dựng, hoàn thiện luật pháp về sở hữu đối với các loại tài sản mới như sở hữu trí tuệ, cổ phiếu, trái phiếu, tài nguyên nước..., quy định rõ quyền, trách nhiệm của các chủ sở hữu đối với xã hội.

Đổi mới, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách về sở hữu toàn dân mà Nhà nước là đại diện đối với đất đai, tài nguyên, vốn và các loại tài sản công khác để tài nguyên, vốn và các tài sản công được quản lý, sử dụng có hiệu quả, khắc phục tình trạng thất thoát, lãng phí. Đất đai, tài nguyên, vốn, tài sản do Nhà nước đại diện chủ sở hữu được giao cho các chủ thể thuộc mọi thành phần kinh tế sử dụng theo nguyên tắc hiệu quả. Các chủ thể có quyền và nghĩa vụ như nhau trong sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước. Tổng kết hoạt động của Tổng công ty Đầu tư, kinh doanh vốn nhà nước; nghiên cứu hình thành các tổ chức quản lý đầu tư, kinh doanh có hiệu quả các nguồn vốn, tài sản của Nhà nước; khắc phục tình trạng bộ máy quản lý hành chính tham gia trực tiếp vào các hoạt động kinh doanh thông qua mệnh lệnh hành chính.

Đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Khẩn trương cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh của các tập đoàn kinh tế và các tổng công ty nhà nước, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế. Từng bước xây dựng các doanh nghiệp mang tầm khu vực và toàn cầu. Xác định đúng đắn, cụ thể hơn quyền hạn, trách nhiệm của hội đồng quản trị và giám đốc doanh nghiệp đối với vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, vừa bảo đảm quyền chủ động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vừa bảo toàn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản nhà nước.

Đẩy mạnh đổi mới tổ chức, cơ chế hoạt động của các đơn vị dịch vụ công phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Các đơn vị này có quyền chủ động và được khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để tham gia thị trường, cung cấp ngày càng nhiều và tốt hơn

dịch vụ công cho xã hội, nhất là dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ...

Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, mà nòng cốt là hợp tác xã. Tổng kết tình hình phát triển các hợp tác xã và thực hiện Luật Hợp tác xã. Khẩn trương hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho việc ra đời, phát triển các hợp tác xã, các tổ hợp tác kiểu mới và các mô hình kinh tế tập thể khác theo nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi, có chức năng kinh tế và xã hội. Tạo điều kiện phát triển các trang trại ở nông thôn và hình thành hợp tác xã của các chủ trang trại.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế theo quy hoạch và quy định của pháp luật. Tạo điều kiện hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước. Thu hút mạnh đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào những ngành, lĩnh vực kinh tế phù hợp với chiến lược và quy hoạch phát triển của đất nước, nhất là các lĩnh vực công nghệ cao. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các trang trại, hộ sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong nông nghiệp và khu vực nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế.

Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp với hình thức sở hữu hỗn hợp như công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên, công ty hợp danh, hợp tác xã cổ phần. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định luật pháp về quyền và nghĩa vụ trước pháp luật của người sở hữu (hội đồng quản trị), quyền và trách nhiệm của người được chủ sở hữu giao quản lý sử dụng các tài sản để kinh doanh (ban giám đốc); phân phối lợi nhuận tạo ra cho người chủ sở hữu, người được giao quản lý sử dụng và người lao động.

### **3. Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường**

Sớm hoàn thành việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về kinh doanh phù hợp với điều kiện Việt Nam, bảo vệ thị trường nội địa, đồng thời tuân thủ những quy định của các tổ chức quốc tế và khu vực mà Việt Nam tham gia. Đổi mới, hoàn thiện thể chế về giá, cạnh tranh, kiểm soát độc quyền, về ký kết, thực hiện hợp

đồng và giải quyết tranh chấp; không hình sự hoá các tranh chấp dân sự trong hoạt động kinh tế. Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Xây dựng và thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người tiêu dùng và đối với môi trường. Nâng cao trình độ hiểu biết của doanh nghiệp về thị trường, pháp luật Việt Nam, pháp luật và thông lệ quốc tế; xây dựng các tổ chức tư vấn có trình độ cao để giúp doanh nghiệp giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh ở trong và ngoài nước. Hình thành đồng bộ một số quỹ hỗ trợ cho kinh doanh. Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, đoàn thể để bảo vệ quyền lợi chính đáng của cả người kinh doanh và người tiêu dùng.

Phát triển đa dạng, đồng bộ, ngày càng văn minh, hiện đại các loại thị trường hàng hoá, dịch vụ. Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu, đồng thời chú trọng mở rộng và chiếm lĩnh thị trường trong nước, bảo vệ lợi ích của cả người sản xuất và người tiêu dùng, nhất là về giá cả, chất lượng hàng hoá, vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế về tiền tệ, tín dụng và ngoại hối: Từng bước mở cửa thị trường dịch vụ ngân hàng phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong nước và cam kết quốc tế; phát huy vai trò chủ động điều hành chính sách, quản lý thị trường tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định vĩ mô và góp phần tăng trưởng kinh tế; tiếp tục cổ phần hoá và cơ cấu lại các ngân hàng thương mại; áp dụng các thông lệ và chuẩn mực mới phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện Việt Nam để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển an toàn, bền vững của các ngân hàng trong nước. Hoàn thiện thể chế bảo đảm phát triển lành mạnh thị trường chứng khoán, tăng tính minh bạch của thị trường; chống các giao dịch phi pháp, các hành vi rửa tiền, nhiễu loạn thị trường, làm cho thị trường này ngày càng đóng vai trò quan trọng trong huy động vốn cho đầu tư phát triển. Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các sản phẩm bảo hiểm; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các doanh nghiệp bảo hiểm thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước; thực hiện lộ trình mở cửa thị trường bảo hiểm phù hợp với điều kiện đất nước và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; bảo vệ lợi ích của người mua bảo hiểm.

Khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách đất đai, bảo đảm hài hoà các lợi ích của Nhà nước, của người giao

lại quyền sử dụng đất và của nhà đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để sử dụng đất đai có hiệu quả; khắc phục tình trạng sử dụng lãng phí và tham nhũng đất đai. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất tham gia góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất vào các dự án đầu tư, kinh doanh. Nhà nước tạo lập, quản lý thị trường bất động sản và chủ động tham gia thị trường với tư cách là chủ sở hữu đất đai và nhiều tài sản trên đất để phát triển và điều tiết thị trường.

Phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ gắn với việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; có nhiều hình thức thông tin giới thiệu các hoạt động và sản phẩm khoa học, công nghệ; hoàn thiện các định chế về mua bán các sản phẩm khoa học, công nghệ trên thị trường.

Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động. Tiền lương, tiền công phải được coi là giá cả sức lao động, được hình thành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Chế độ hợp đồng lao động được mở rộng, áp dụng phổ biến cho các đối tượng lao động. Đổi mới tổ chức và hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm của Nhà nước; khuyến khích tổ chức các hội chợ việc làm; phát triển các tổ chức dịch vụ tư vấn, sàn giao dịch, giới thiệu việc làm đi đôi với tăng cường quản lý của Nhà nước; ngăn chặn các hành vi lừa đảo và các hiện tượng tiêu cực khác.

#### **4. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Nghiên cứu, tổng kết để xác định rõ và đầy đủ hơn đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với thực tiễn nước ta, nhất là những nội dung định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường. Tiếp tục đổi mới tư duy kinh tế, nâng cao năng lực lãnh đạo kinh tế của các tổ chức đảng; tăng cường, sử dụng hợp lý các tổ chức, cán bộ nghiên cứu để tham mưu cho Đảng trong việc xây dựng, lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội. Đảng và Nhà nước phải thật sự nâng cao vai trò lãnh đạo, quản lý kinh tế thị trường, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ công tác.

Đổi mới, nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới trên cơ sở tôn trọng và vận dụng đầy đủ, đúng đắn các quy luật và cơ chế vận hành của kinh tế thị trường. Vận dụng và phát huy mặt tích cực; hạn chế, ngăn ngừa mặt trái của cơ chế thị trường; tạo ra những tiền đề để nền kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước tập trung duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng phát triển, tạo điều kiện để nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách kinh tế; đổi mới công tác xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Phân định rõ hơn chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước và chức năng của các tổ chức kinh doanh vốn và tài sản nhà nước.

Nâng cao vai trò của các cơ quan dân cử, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và của nhân dân trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước tiếp tục hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách tạo điều kiện để nhân dân và các tổ chức này tham gia có hiệu quả vào quá trình hoạch định, thực thi và giám sát việc thực hiện luật pháp, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngăn ngừa, khắc phục những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường.

## **V. PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, KINH TẾ TRI THỨC; BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo**

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp thi, kiểm tra theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội. Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Đề cao trách nhiệm của gia đình và xã hội phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong giáo dục thế hệ trẻ. Tiếp tục phát triển và nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục, đào tạo. Đầu tư hợp lý, có hiệu quả xây dựng một số cơ sở giáo dục, đào tạo đạt trình độ quốc tế.



Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi; đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, văn hoá đầu đàn; đội ngũ doanh nhân và lao động lành nghề. Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu phát triển của xã hội; có cơ chế và chính sách thiết lập mối liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp với cơ sở đào tạo. Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực cho các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, đồng thời chú trọng đào tạo nghề cho nông dân, đặc biệt đối với người bị thu hồi đất; nâng cao tỉ lệ lao động qua đào tạo. Quan tâm hơn tới phát triển giáo dục, đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Bảo đảm công bằng xã hội trong giáo dục; thực hiện tốt chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với người và gia đình có công, đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh giỏi, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, giáo viên công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều khó khăn.

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, đào tạo trên tinh thần tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, đào tạo. Thực hiện hợp lý cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo gắn với đổi mới cơ chế tài chính. Làm tốt công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển, quản lý mục tiêu, chất lượng giáo dục, đào tạo. Phát triển hệ thống kiểm định và công bố công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo; tổ chức xếp hạng cơ sở giáo dục, đào tạo. Tăng cường công tác thanh tra; kiên quyết khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục, đào tạo. Hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội hoá giáo dục, đào tạo trên cả ba phương diện: động viên các nguồn lực trong xã hội; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân được học tập suốt đời. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục - đào tạo.

## **2. Phát triển và nâng cao hiệu quả của khoa học, công nghệ; phát triển kinh tế tri thức**

Phát triển mạnh khoa học, công nghệ làm động lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế tri thức; góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước; nâng tỉ lệ đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp vào tăng trưởng. Thực hiện đồng bộ ba nhiệm vụ chủ yếu: nâng cao năng lực khoa học, công nghệ; đổi mới cơ chế quản lý; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng.

Phát triển năng lực khoa học, công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho những ngành, lĩnh vực then chốt, mũi nhọn, đảm bảo đồng bộ về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực. Nhà nước tăng mức đầu tư và ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ, các sản phẩm khoa học, công nghệ trọng điểm quốc gia, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá, huy động mọi nguồn lực, đặc biệt là của các doanh nghiệp cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ.

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học, công nghệ, xem đó là khâu đột phá để thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả của khoa học, công nghệ. Chuyển các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thị trường khoa học, công nghệ. Đổi mới căn bản cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước; xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả các chương trình, đề tài khoa học và công nghệ theo hướng phục vụ thiết thực mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, lấy hiệu quả ứng dụng làm thước đo chủ yếu đánh giá chất lượng công trình. Thực hiện đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nhân tài khoa học, công nghệ.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng; phát triển đồng bộ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Khoa học xã hội làm tốt nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, dự báo xu hướng phát triển, cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Hướng mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là trong những ngành, những lĩnh vực then chốt, mũi nhọn. Ưu tiên phát triển công nghệ cao, đồng thời sử dụng hợp lý công nghệ sử dụng nhiều lao động. Nhanh chóng hình thành một số cơ sở nghiên cứu - ứng dụng mạnh, gắn với các doanh nghiệp chủ lực, đủ sức tiếp thu, cải tiến và sáng tạo công nghệ mới. Xây dựng và thực hiện chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; có chính sách khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đổi mới công nghệ. Kết hợp chặt chẽ nghiên cứu và phát triển trong nước với tiếp nhận công nghệ nước ngoài.

Phát triển kinh tế tri thức trên cơ sở phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ; xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng khoa học, công nghệ, trước hết là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ tự

động, nâng cao năng lực nghiên cứu - ứng dụng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, dựa nhiều vào tri thức. Phát huy và sử dụng có hiệu quả nhất nguồn tri thức của con người Việt Nam và khai thác nhiều nhất tri thức của nhân loại. Xây dựng và triển khai lộ trình phát triển kinh tế tri thức đến năm 2020.

### **3. Coi trọng bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu**

Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của toàn xã hội, trước hết là của cán bộ lãnh đạo các cấp về bảo vệ môi trường. Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường; xây dựng chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng và tình trạng khai thác tài nguyên bừa bãi; xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, vùng và các chương trình, dự án đầu tư. Các dự án, công trình đầu tư xây dựng mới bắt buộc phải thực hiện nghiêm các quy định bảo vệ môi trường. Quản lý, khai thác hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo cân bằng sinh thái. Chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường; từng bước phát triển “năng lượng sạch”, “sản xuất sạch”, “tiêu dùng sạch”. Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo tác động của biến đổi khí hậu đối với nước ta; thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu; tích cực tham gia, phối hợp cùng cộng đồng quốc tế hạn chế tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất. Tăng cường đầu tư, nâng cao chất lượng hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống thiên tai trong mỗi người dân, nhất là nhân dân vùng thường xảy ra thiên tai. Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các địa phương phải chú ý đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai; tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng nơi neo đậu tàu thuyền tránh bão, hệ thống thoát lũ, phương tiện liên lạc, cứu hộ, cứu nạn ở vùng thường xuyên bị thiên tai, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Nhà nước tăng đầu tư, đồng thời có các cơ chế, chính sách ưu đãi để đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường.

## **VI. CHĂM LO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

### **1. Củng cố và tiếp tục xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, phong phú, đa dạng**

Đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; xây dựng nếp sống văn hoá trong các gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, làm cho các giá trị văn hoá thấm sâu vào mọi mặt đời sống, được thể hiện cụ thể trong sinh hoạt, công tác, quan hệ hằng ngày của cộng đồng và từng con người, tạo sức đề kháng đối với các sản phẩm độc hại. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, ngăn chặn và đẩy lùi các hủ tục, bạo lực, gây rối trật tự công cộng, mại dâm, ma tuý, cờ bạc... Xây dựng và triển khai chiến lược quốc gia về xây dựng gia đình Việt Nam, góp phần giữ gìn và phát triển những giá trị truyền thống của văn hoá, con người Việt Nam, nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chung của người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Xây dựng và tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá ở tất cả các cấp, đồng thời có kế hoạch cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng mới một số công trình văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao hiện đại ở các trung tâm kinh tế - chính trị - văn hoá của đất nước. Xã hội hoá các hoạt động văn hoá, chú trọng nâng cao đời sống văn hoá ở nông thôn, vùng khó khăn, thu hẹp dần khoảng cách hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, các nhóm xã hội, giữa đô thị và nông thôn.

### **2. Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật; bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá truyền thống, cách mạng**

Tiếp tục phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu chất nhân văn, dân chủ, vươn lên hiện đại, phản ánh chân thật, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước; cổ vũ, khẳng định cái đúng, cái đẹp, đồng thời lên án cái xấu, cái ác. Khuyến khích tìm tòi, thể nghiệm những phương thức thể hiện và phong cách nghệ thuật mới, đáp ứng nhu cầu tinh thần lành mạnh, đa dạng và bồi dưỡng lý tưởng, thị hiếu thẩm mỹ cho công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt.

Khắc phục yếu kém, nâng cao tính khoa học, sức thuyết phục của hoạt động lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật, góp phần hướng dẫn sự phát triển của sáng tạo văn học, nghệ thuật, từng bước xây dựng hệ thống lý luận văn nghệ Việt Nam.

Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, về bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể của dân tộc. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ phát triển văn hoá, văn nghệ, bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá với phát triển du lịch và hoạt động thông tin đối ngoại nhằm truyền bá sâu rộng các giá trị văn hoá trong công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ và người nước ngoài. Xây dựng và thực hiện các chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá, ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số. Xây dựng và thực hiện các chính sách, chế độ đào tạo, bồi dưỡng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện để đội ngũ những người hoạt động văn hoá, văn học, nghệ thuật sáng tạo nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật.

### **3. Phát triển hệ thống thông tin đại chúng**

Chú trọng nâng cao tính tư tưởng, phát huy mạnh mẽ chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức và phản biện xã hội của các phương tiện thông tin đại chúng vì lợi ích của nhân dân và đất nước; khắc phục xu hướng thương mại hoá, xa rời tôn chỉ, mục đích trong hoạt động báo chí, xuất bản. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ hoạt động báo chí, xuất bản vững vàng về chính trị, tư tưởng, nghiệp vụ và có năng lực đáp ứng tốt yêu cầu của thời kỳ mới. Rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới báo chí, xuất bản trong cả nước theo hướng tăng cường hiệu quả hoạt động, đồng thời đổi mới mô hình, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất - kỹ thuật theo hướng hiện đại.

Phát triển và mở rộng việc sử dụng Internet, đồng thời có biện pháp quản lý, hạn chế mặt tiêu cực, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động lợi dụng Internet để truyền bá tư tưởng phản động, lối sống không lành mạnh.

### **4. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về văn hoá**

Đổi mới, tăng cường việc giới thiệu, truyền bá văn hoá, văn học, nghệ thuật, đất nước, con người Việt Nam với thế giới. Mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hoá, báo chí, xuất bản. Xây dựng một số trung tâm

văn hoá Việt Nam ở nước ngoài và trung tâm dịch thuật, quảng bá văn hoá Việt Nam ra nước ngoài.

Tiếp thu những kinh nghiệm tốt về phát triển văn hoá của các nước, giới thiệu các tác phẩm văn học, nghệ thuật đặc sắc của nước ngoài với công chúng Việt Nam. Thực hiện đầy đủ cam kết quốc tế về bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả các sản phẩm văn hoá. Xây dựng cơ chế, chế tài ngăn chặn, đẩy lùi, vô hiệu hoá sự xâm nhập và tác hại của các sản phẩm đồi trụy, phản động; bồi dưỡng và nâng cao sức đề kháng của công chúng, nhất là thế hệ trẻ.

## **VII. THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ TIẾN BỘ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI TRONG TỪNG BƯỚC VÀ TỪNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN**

### **1. Tập trung giải quyết tốt chính sách lao động, việc làm và thu nhập**

Trên cơ sở đầu tư phát triển kinh tế, phải hết sức quan tâm tới yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm cho người lao động; tạo điều kiện giải quyết ngày càng nhiều việc làm, đặc biệt là cho nông dân. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về dạy nghề; ban hành chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, đào tạo giáo viên, hỗ trợ cơ sở hạ tầng... nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đào tạo nghề. Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng dạy và học, gắn dạy nghề với nhu cầu thực tế. Đẩy mạnh và chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức xuất khẩu lao động.

Kiên quyết khắc phục kịp thời những bất hợp lý về tiền lương, tiền công, trợ cấp xã hội phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước; gắn cải cách tiền lương với sắp xếp, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của hệ thống chính trị; bảo đảm cho cán bộ, công chức có thu nhập từ tiền lương ở mức trung bình xã hội. Gắn tiền lương của người lao động với hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Chăm lo bảo hộ lao động; cải thiện điều kiện làm việc; hạn chế tai nạn lao động; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật lao động, đưa việc thi hành pháp luật lao động vào nền nếp; xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hoà, tiến bộ.

### **2. Bảo đảm an sinh xã hội**

Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp và cứu trợ xã hội đa dạng, linh

hoạt, có khả năng bảo vệ, giúp đỡ mọi thành viên trong xã hội, nhất là các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương, vượt qua khó khăn hoặc các rủi ro trong đời sống. Tăng tỉ lệ người lao động tham gia các hình thức bảo hiểm. Đẩy mạnh xã hội hoá dịch vụ bảo hiểm xã hội, chuyển các loại hình trợ giúp, cứu trợ xã hội sang cung cấp dịch vụ bảo trợ xã hội dựa vào cộng đồng. Bảo đảm cho các đối tượng bảo trợ xã hội có cuộc sống ổn định, hoà nhập tốt hơn vào cộng đồng, có cơ hội tiếp cận nguồn lực kinh tế, dịch vụ công thiết yếu. Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật bảo hiểm xã hội, đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ chế độ quy định đối với mọi đối tượng.

Tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình xoá đói, giảm nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Đa dạng hoá các nguồn lực và phương thức xoá đói, giảm nghèo gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm để xoá đói, giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện và khuyến khích người đã thoát nghèo vươn lên làm giàu và giúp đỡ người khác thoát nghèo.

Huy động mọi nguồn lực xã hội cùng với Nhà nước chăm lo tốt hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của những người và gia đình có công. Giải quyết dứt điểm các tồn đọng về chính sách người có công, đặc biệt là người tham gia hoạt động bí mật, lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong trong các thời kỳ cách mạng và kháng chiến. Tạo điều kiện, khuyến khích người và gia đình có công tích cực tham gia phát triển kinh tế để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, có mức sống cao hơn mức sống trung bình của dân cư tại địa bàn.

### **3. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân và công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em**

Chú ý nhiều hơn công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao năng lực của bệnh viện tuyến huyện và tuyến tỉnh, hiện đại hoá một số bệnh viện đầu ngành. Tăng đầu tư nhà nước đồng thời với đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động y tế. Nâng cao ý thức, đấu tranh đẩy lùi tiêu cực trong hoạt động khám, chữa bệnh. Phát triển mạnh công nghiệp dược; quản lý chặt chẽ thị trường thuốc chữa bệnh. Bảo đảm cho người có bảo hiểm y tế được khám, chữa bệnh thuận lợi; mọi công dân khi có nhu cầu và khả năng đều được đáp ứng dịch vụ y tế chất lượng cao. Tiếp tục kiểm

chế và giảm mạnh lây nhiễm HIV. Làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về vệ sinh, an toàn thực phẩm, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

Thực hiện nghiêm chính sách và pháp luật về dân số, duy trì mức sinh hợp lý, quy mô gia đình ít con. Có chính sách cụ thể đảm bảo tỉ lệ cân bằng giới tính khi sinh. Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình. Làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ bà mẹ và trẻ em, giảm mạnh tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng dân số. Bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em, tạo môi trường lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ. Chú trọng bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em gia đình nghèo, trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều khó khăn; ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em. Nhân rộng các mô hình làm tốt việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng. Xây dựng và triển khai chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ, tập trung ở những vùng và khu vực có sự bất bình đẳng và nguy cơ bất bình đẳng cao; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn bán phụ nữ và bạo lực trong gia đình. Tạo điều kiện để phụ nữ tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu công việc, nhiệm vụ.

Phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao đại chúng, tập trung đầu tư nâng cao chất lượng một số môn thể thao thành tích cao nước ta có ưu thế. Kiên quyết khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong thể thao.

#### **4. Đấu tranh phòng, chống có hiệu quả tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông**

Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, giáo dục cộng đồng, đề cao vai trò giáo dục của gia đình đối với thanh, thiếu niên về tác hại của ma tuý, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác. Đấu tranh quyết liệt với việc buôn bán, sử dụng ma tuý. Huy động nhiều nguồn vốn, tăng cường đầu tư xây dựng, quản lý các trung tâm cai nghiện có hiệu quả. Đề cao trách nhiệm của gia đình, đoàn thể và chính quyền cơ sở trong quản lý, tạo việc làm, tái hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng sau cai nghiện. Có giải pháp kiểm soát và hạn chế tệ nạn mại dâm, giảm thiểu tác hại của các tệ nạn xã hội. Nhân rộng mô hình xã, phường, thôn, ấp, bản không có tệ nạn xã hội.



Huy động cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành triển khai tích cực, đồng bộ các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông. Nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật giao thông. Tăng cường hạ tầng kỹ thuật, phương tiện giao thông công cộng, năng lực tổ chức giao thông; thực hiện phương án điều tiết hợp lý cơ cấu và quản lý chất lượng các phương tiện giao thông để giảm tới mức thấp nhất tai nạn giao thông.

## VIII. TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững chủ quyền biển đảo, biên giới, vùng trời; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia và kiến thức quốc phòng, an ninh, làm cho mọi người hiểu rõ những thách thức lớn tác động trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới, như: chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao, tranh chấp chủ quyền biển đảo, vùng trời, “diễn biến hoà bình”, bạo loạn chính trị, khủng bố, tội phạm công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia...

Tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thế trận; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững mạnh; xây dựng thế trận lòng dân vững chắc trong thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh; quốc phòng, an ninh với kinh tế trong từng chiến lược quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển đảo.

Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có số lượng hợp lý, với chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, đồng thời quan tâm xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ rộng khắp, sẵn sàng

chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại, trước hết là cho lực lượng hải quân, phòng không, không quân, lực lượng an ninh, tình báo, cảnh sát cơ động. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, nghệ thuật quân sự, an ninh, đánh thắng chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao của các lực lượng thù địch.

Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh. Hoàn thiện các chiến lược quốc phòng, an ninh và hệ thống cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, các quy chế phối hợp quân đội, công an và các tổ chức chính trị - xã hội.

## **IX. TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ, TOÀN DIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI; CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh. Nhiệm vụ của công tác đối ngoại là giữ vững môi trường hoà bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ quốc tế vào chiều sâu trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tối đa nội lực, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc; chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế. Xúc tiến mạnh thương mại và đầu tư, mở rộng thị trường, khai thác hiệu quả các cơ chế hợp tác quốc tế, các nguồn lực về vốn, khoa học - công nghệ, trình độ quản lý tiên tiến. Tham gia các cơ chế hợp tác chính trị, an ninh song phương và đa phương vì lợi ích quốc gia trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc. Thực hiện tốt công việc tại các tổ chức quốc tế, đặc biệt

là Liên hợp quốc. Tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế trong việc đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống, và nhất là tình trạng biến đổi khí hậu; sẵn sàng đối thoại với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực có liên quan về vấn đề dân chủ, nhân quyền; chủ động, kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của Việt Nam.

Thúc đẩy giải quyết các vấn đề còn tồn tại về biên giới, lãnh thổ, việc xác định ranh giới biển và thềm lục địa với các nước liên quan trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử của khu vực; làm tốt công tác quản lý biên giới, xây dựng đường biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và cùng phát triển. Củng cố, phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng có chung biên giới. Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, tăng cường quan hệ với các đối tác, tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong các khuôn khổ hợp tác ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Phát triển quan hệ với các đảng cộng sản, công nhân, đảng cánh tả, các đảng cầm quyền và những đảng khác trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; mở rộng tham gia các cơ chế, diễn đàn đa phương ở khu vực và thế giới. Coi trọng và nâng cao hiệu quả của công tác ngoại giao nhân dân. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược, tham mưu về đối ngoại; chăm lo đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại; thường xuyên bồi dưỡng kiến thức đối ngoại cho cán bộ chủ chốt các cấp.

Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại. Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hoá; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh.

## **X. PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC**

### **1. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa**

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; mọi đường lối,

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân; cán bộ, công chức phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân. Nâng cao ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân. Có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ trực tiếp. Thực hiện tốt hơn *Quy chế dân chủ ở cơ sở* và *Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*. Phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ cương xã hội; phê phán và nghiêm trị những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội; chống tập trung quan liêu, khắc phục dân chủ hình thức. Quan tâm hơn nữa việc chăm lo hạnh phúc và sự phát triển tự do, toàn diện của con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam ký kết.

## **2. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc**

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong bối cảnh mới. Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xoá bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung... để tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hoà quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các cấp ủy đảng và chính quyền phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhân dân; tin dân, tôn trọng những người có ý kiến khác; làm tốt công tác dân vận, có cơ chế, pháp luật để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình.

Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp

hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Phát huy vai trò của giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng, thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, cải thiện điều kiện nhà ở, làm việc... để bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân.

Xây dựng, phát huy vai trò của giai cấp nông dân, chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao trình độ giác ngộ của giai cấp nông dân, tạo điều kiện để nông dân tham gia đóng góp và hưởng lợi nhiều hơn trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Hỗ trợ, khuyến khích nông dân học nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động, tiếp nhận và áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi để nông dân chuyển sang làm công nghiệp và dịch vụ. Nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn; thực hiện có hiệu quả bền vững công cuộc xoá đói, giảm nghèo, làm giàu pháp.

Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có chính sách đặc biệt đối với nhân tài của đất nước. Coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với trí thức, giữa trí thức với Đảng và Nhà nước.

Tạo điều kiện xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có trình độ quản lý, kinh doanh giỏi, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cao. Phát huy tiềm năng và vai trò tích cực của đội ngũ doanh nhân trong phát triển sản xuất kinh doanh; mở rộng đầu tư trong nước và nước ngoài; tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, hàng hoá, dịch vụ cho đất nước và xuất khẩu; đóng góp cho ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng sản phẩm; tạo dựng và giữ gìn thương hiệu hàng hoá Việt Nam; đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống; tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ cho thế hệ trẻ. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại. Hình thành lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thu hút rộng rãi thanh niên, thiếu niên và nhi đồng vào các tổ chức do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm nòng cốt và phụ trách.

Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các luật pháp, chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò của mình; tăng tỉ lệ phụ nữ tham gia vào cấp ủy và bộ máy quản lý nhà nước. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ.

Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân của cựu chiến binh. Động viên cựu chiến binh giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống, tích cực tham gia giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội; xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Quan tâm chăm sóc sức khoẻ, tạo điều kiện để người cao tuổi hưởng thụ văn hoá, được tiếp cận thông tin, sống vui, sống khoẻ, sống hạnh phúc. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội và gia đình. Tiếp tục xây dựng gia đình “ông bà, cha mẹ mẫu mực, cháu con hiếu thảo”; giúp đỡ người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.

Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nghiên

cứu xây dựng các cơ chế, chính sách, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống kỳ thị dân tộc; nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Đồng bào định cư ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách để hỗ trợ, giúp đỡ đồng bào ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, góp phần tăng cường hợp tác, hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước; tạo điều kiện để đồng bào giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, hướng về Tổ quốc, đóng góp xây dựng đất nước.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hoá, phát huy vai trò nòng cốt tập hợp, đoàn kết nhân dân xây dựng cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

## **XI. ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

### **1. Nâng cao nhận thức về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa**

Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm Nhà nước ta thực sự là của nhân

dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng lãnh đạo; thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội; giải quyết đúng mối quan hệ giữa Nhà nước với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, với nhân dân, với thị trường. Nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước theo pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và kỷ luật, kỷ cương. Nhà nước chăm lo, phục vụ nhân dân, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của mọi người dân. Nghiên cứu xây dựng, bổ sung các thể chế và cơ chế vận hành cụ thể để bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để vận hành có hiệu quả nền kinh tế và thực hiện tốt các cam kết quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung *Hiến pháp năm 1992* (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001) phù hợp với tình hình mới. Tiếp tục xây dựng, từng bước hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền.

## **2. Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước**

Đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Hoàn thiện cơ chế bầu cử đại biểu Quốc hội để cử tri lựa chọn và bầu những người thực sự tiêu biểu vào Quốc hội. Nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, tăng hợp lý số lượng đại biểu chuyên trách; có cơ chế để đại biểu Quốc hội gắn bó chặt chẽ và có trách nhiệm với cử tri. Cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội, chất lượng hoạt động của đại biểu Quốc hội và đoàn đại biểu Quốc hội. Nghiên cứu, giao quyền chất vấn cho Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội. Tiếp tục phát huy dân chủ, tính công khai, đối thoại trong thảo luận, hoạt động chất vấn tại diễn đàn Quốc hội.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, trước hết là quy trình xây dựng luật, pháp lệnh; luật, pháp lệnh



cần quy định cụ thể, tăng tính khả thi để đưa nhanh vào cuộc sống. Thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quyết định và giám sát các vấn đề quan trọng của đất nước, nhất là các công trình trọng điểm của quốc gia, việc phân bổ và thực hiện ngân sách; giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp, công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Nghiên cứu xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch nước để thực hiện đầy đủ chức năng nguyên thủ quốc gia, thay mặt Nhà nước về đối nội, đối ngoại và thống lĩnh các lực lượng vũ trang; quan hệ giữa Chủ tịch nước với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực, hiệu quả; tổ chức tinh gọn và hợp lý; tăng tính dân chủ và pháp quyền trong điều hành của Chính phủ; nâng cao năng lực dự báo, ứng phó và giải quyết kịp thời những vấn đề mới phát sinh. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ; khắc phục tình trạng bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, ngành. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện chủ trương sắp xếp các bộ, sở, ban, ngành quản lý đa ngành, đa lĩnh vực để có chủ trương, giải pháp phù hợp. Thực hiện phân cấp hợp lý cho chính quyền địa phương đi đôi với nâng cao chất lượng quy hoạch và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của Trung ương, gắn quyền hạn với trách nhiệm được giao.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; giảm mạnh và bãi bỏ các loại thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Nâng cao năng lực, chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách. Đẩy mạnh xã hội hoá các loại dịch vụ công phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đẩy mạnh việc thực hiện *Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh, bảo vệ công lý, tôn trọng và bảo vệ quyền con người. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về hình sự, dân sự, thủ tục tố tụng tư pháp và về tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, đề cao tính độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật của từng cơ quan và chức danh tư pháp. Đổi mới hệ thống tổ chức toà án theo thẩm quyền xét xử, bảo

đảm cải cách hoạt động xét xử là trọng tâm của cải cách hoạt động tư pháp; mở rộng thẩm quyền xét xử của toà án đối với các khiếu kiện hành chính. Viện kiểm sát được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức toà án, bảo đảm tốt hơn các điều kiện để viện kiểm sát nhân dân thực hiện hiệu quả chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức và hoạt động của cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối; xác định rõ hoạt động điều tra theo tố tụng và hoạt động trình sát trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tiếp tục đổi mới và kiện toàn các tổ chức hỗ trợ tư pháp. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Tăng cường các cơ chế giám sát, bảo đảm sự tham gia giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.

Tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương. Nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp. Nghiên cứu tổ chức, thẩm quyền của chính quyền ở nông thôn, đô thị, hải đảo. Tiếp tục thực hiện thí điểm chủ trương không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

### **3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới**

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế quản lý cán bộ, công chức; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cán bộ, công chức; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước. Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Tổng kết việc thực hiện “nhất thể hoá” một số chức vụ lãnh đạo Đảng, Nhà nước để có chủ trương phù hợp. Thực hiện bầu cử, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo theo hướng cấp trưởng giới thiệu cấp phó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

#### **4. Tích cực thực hành tiết kiệm, phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí**

Phòng và chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài. Mọi cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân từ Trung ương đến cơ sở và từng đảng viên, trước hết là người đứng đầu phải gương mẫu thực hiện và trực tiếp tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí. Nghiên cứu phân cấp, quy định rõ chức năng cho các ngành, các cấp trong phòng, chống tham nhũng. Chú trọng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Thực hiện chế độ công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước. Công khai, minh bạch về cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách nhà nước, huy động đóng góp của nhân dân, quản lý và sử dụng đất đai, tài sản công, công tác tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ. Thực hiện có hiệu quả việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định. Cải cách chính sách tiền lương, thu nhập, chính sách nhà ở bảo đảm cuộc sống cho cán bộ, công chức để góp phần phòng, chống tham nhũng. Hoàn thiện các quy định trách nhiệm của người đứng đầu khi để cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra tham nhũng, lãng phí. Xử lý đúng pháp luật, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng; tịch thu, sung công tài sản tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng. Xây dựng chế tài xử lý những tổ chức, cá nhân gây thất thoát, lãng phí lớn tài sản của Nhà nước và nhân dân. Tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời kỷ luật nghiêm những người bao che, cố tình ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu khống, làm hại người khác, gây mất đoàn kết nội bộ. Tôn vinh những tấm gương liêm chính. Tổng kết, đánh giá cơ chế và mô hình tổ chức cơ quan phòng, chống tham nhũng để có chủ trương, giải pháp phù hợp.

Coi trọng và nâng cao vai trò của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng

và của nhân dân trong việc giám sát cán bộ, công chức, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; cổ vũ, động viên phong trào tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.

## **XII. XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG**

### **1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị**

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào. Kiên định đường lối đổi mới, chống giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, nóng vội, đổi mới vô nguyên tắc.

Khẩn trương triển khai cụ thể hoá, thể chế hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XI về Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2011 - 2015 và Điều lệ Đảng (sửa đổi, bổ sung); gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn các nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hoá - nền tảng tinh thần của xã hội.

### **2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận**

Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ một số vấn đề về đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình đổi mới, không ngừng phát triển lý luận, đề ra đường lối và chủ trương đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; khắc phục một số mặt lạc hậu, yếu kém của công tác nghiên cứu lý luận. Tạo môi trường dân chủ thảo luận, tranh luận khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của cá nhân và tập thể trong nghiên cứu lý luận. Khẩn trương ban hành quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị. Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận, cải tiến tổ chức nghiên cứu lý luận phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn. Tổng kết 30 năm đổi mới đất nước.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng, tuyên

truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, cổ vũ động viên các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục công dân trong hệ thống các trường chính trị, các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Mỗi cán bộ, đảng viên đều phải học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị. Xây dựng và thực hiện quy định mọi đảng viên có trách nhiệm trực tiếp làm công tác tư tưởng. Cán bộ chủ chốt cấp ủy đảng phải thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, chủ động nắm bắt, đánh giá, dự báo diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và có biện pháp giải quyết kịp thời. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ ta; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội. Đổi mới hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn theo hướng thiết thực, hiệu quả.

### **3. Rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân**

Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, lâu dài của cán bộ, đảng viên, của các chi bộ, tổ chức đảng và các tầng lớp nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thực sự là một tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống. Cán bộ cấp trên phải gương mẫu trước cán bộ cấp dưới, đảng viên và nhân dân.

Cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Tổ quốc, trước Đảng và nhân dân, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Các tổ chức đảng tạo điều kiện để đảng viên công tác, lao động có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng.

Triển khai thực hiện tốt *Quy chế dân vận* trong hệ thống chính trị; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác vận động nhân dân. Định kỳ lấy ý kiến nhận xét của nhân dân về tư cách, đạo đức của cán bộ, đảng

viên. Xử lý nghiêm mọi cán bộ, đảng viên vi phạm về trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, lối sống.

#### **4. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị**

Tiếp tục xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và mô hình tổ chức của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Sớm tổng kết việc thực hiện sáp nhập một số ban, bộ, ngành Trung ương để có chủ trương phù hợp. Kiện toàn, nâng cao chất lượng các cơ quan tham mưu, đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, nhất là ở cấp chiến lược.

Tổng kết, đánh giá đúng thực trạng, đề ra các giải pháp củng cố và đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của các tổ chức đảng, nhất là của đảng đoàn, ban cán sự đảng. Tập trung chỉ đạo, củng cố những tổ chức đảng yếu kém; kịp thời kiện toàn cấp uỷ và tăng cường cán bộ ở nơi có nhiều khó khăn, nội bộ mất đoàn kết. Coi trọng đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, tổ chức đảng, chất lượng tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt Đảng.

Thật sự phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng, từ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp uỷ ở cơ sở đến sinh hoạt Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương; đồng thời giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Chống quan liêu, bè phái, cục bộ, địa phương, lối làm việc vô nguyên tắc, vi phạm kỷ luật, vi phạm dân chủ.

#### **5. Kiện toàn tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên**

Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các loại hình cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Kiện toàn tổ chức của hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên, trước hết là bí thư cấp uỷ. Thực hiện trẻ hoá, tiêu chuẩn hoá, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ theo chức danh cán bộ cơ sở.

Đổi mới, tăng cường công tác quản lý, phát triển đảng viên, bảo đảm chất lượng đảng viên theo yêu cầu của Điều lệ Đảng. Xây dựng các tiêu chí, yêu cầu cụ thể về tư tưởng chính trị, trình độ năng lực,

phẩm chất đạo đức, lối sống của đảng viên đáp ứng yêu cầu giai đoạn cách mạng mới; phát huy tính tiên phong gương mẫu, chủ động, sáng tạo của đội ngũ đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên. Tổng kết, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khoá X) về đảng viên làm kinh tế tư nhân. Thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

## **6. Đổi mới công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ**

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ. Thực hiện tốt *Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá*; đổi mới tư duy, cách làm, khắc phục những yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ. Xây dựng và thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; trọng dụng những người có đức, có tài. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; khắc phục tình trạng chạy theo bằng cấp. Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số, chuyên gia trên các lĩnh vực; xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược. Đánh giá và sử dụng đúng cán bộ trên cơ sở những tiêu chuẩn, quy trình đã được bổ sung, hoàn thiện, lấy hiệu quả công tác thực tế và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu. Không bổ nhiệm cán bộ không đủ đức, đủ tài, cơ hội chủ nghĩa. Thực hiện nghiêm quy chế thôi chức, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Kịp thời thay thế cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, uy tín giảm sút. Có chế tài xử lý nghiêm những trường hợp chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy tội, chạy tuổi, chạy bằng cấp, chạy huân chương. Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý theo quy hoạch ở các ngành, các cấp; khắc phục tư tưởng cục bộ, khép kín. Tăng cường công tác giáo dục, quản lý cán bộ. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, đội ngũ chuyên gia đầu ngành. Đổi mới, trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý, kết hợp các độ tuổi, bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển.

Nghiên cứu ban hành và thực hiện tốt chính sách sử dụng và quản lý cán bộ, đảng viên có vấn đề về lịch sử chính trị. Chú trọng nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay. Giải quyết dứt điểm những vụ việc tồn đọng.

## **7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát**

Các cấp ủy, tổ chức đảng phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước; việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; việc điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nhất là những vụ án nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội; kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, đề bạt, bố trí, sử dụng cán bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu tổ chức đảng, Nhà nước, mặt trận và các đoàn thể nhân dân các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải phối hợp chặt chẽ với công tác thanh tra của Chính phủ, công tác giám sát của Quốc hội và các cơ quan hành pháp, tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân theo đúng chức năng và thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và hoạt động của hệ thống ủy ban kiểm tra các cấp. Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra đảng với các tổ chức đảng và các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc xem xét khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên.

## **8. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng**

Tập trung rà soát, bổ sung, điều chỉnh, ban hành mới, xây dựng đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công tác để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị. Khắc phục tình trạng Đảng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương đến địa phương, cơ sở. Thực hiện tốt chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là



trách nhiệm của người đứng đầu. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Đổi mới cách ra nghị quyết, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Đảng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, khắc phục tình trạng rườm rà, bất hợp lý về thủ tục, giảm bớt giấy tờ, hội họp; sâu sát thực tế, cơ sở; nói đi đôi với làm.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XI, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.
- Cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, sinh hoạt của nhân dân.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế của đất nước.
- Xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, nhất là hệ thống giao thông, yếu tố đang gây ách tắc, cản trở sự phát triển kinh tế, gây bức xúc trong nhân dân.
- Đổi mới quan hệ phân phối, chính sách tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khắc phục tình trạng bất hợp lý và tác động tiêu cực của quan hệ phân phối, chính sách tiền lương, thu nhập hiện nay.
- Tập trung giải quyết một số vấn đề xã hội bức xúc (suy thoái đạo đức, lối sống, tệ nạn xã hội, trật tự, kỷ cương xã hội).
- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí để thực sự ngăn chặn, đẩy lùi được tệ nạn này.

Đất nước ta đã vượt qua những khó khăn, thách thức to lớn và đang vững bước đi lên. Tình hình thế giới thay đổi nhanh chóng, tạo cho nước ta nhiều thời cơ nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức. Đại hội XI của Đảng khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta tận dụng tốt thời cơ, vượt qua thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển đất nước nhanh, bền vững, thực

hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

---

- [1]. Trong 5 năm 2006 - 2010, tổng vốn FDI thực hiện đạt gần 45 tỉ USD, vượt 77,8% so với kế hoạch đề ra. Tổng số vốn đăng ký mới và tăng thêm ước đạt 146,8% tỉ USD, gấp hơn 2,7 lần kế hoạch đề ra và gấp hơn 7 lần so với giai đoạn 2001 - 2005. Tổng vốn ODA cam kết đạt trên 31 tỉ USD, gấp hơn 1,3 lần so với mục tiêu đề ra; giải ngân ước đạt khoảng 13,8 tỉ USD, vượt 17,5%.
- [2]. Tỷ trọng khu vực công nghiệp trong cơ cấu GDP từ 41% (năm 2005) tăng lên 41,1% (năm 2010); khu vực dịch vụ từ 38% (năm 2005) tăng lên 38,3% (năm 2010); khu vực nông nghiệp từ 21% (năm 2005) giảm xuống 20,6% (năm 2010). Cơ cấu lao động trong nông nghiệp từ 57,1% (năm 2005) giảm xuống 48,2% (năm 2010); trong công nghiệp và xây dựng từ 18,2% (năm 2005) tăng lên 22,4% (năm 2010); dịch vụ từ 24,7% (năm 2005) tăng lên 29,4% (năm 2010).
- [3]. Chỉ số phát triển con người tăng từ mức 0,683 (năm 2000) lên 0,733 (năm 2008), xếp thứ 100/177 nước, thuộc nhóm trung bình cao; hoàn thành 6/8 nhóm Mục tiêu Thiên niên kỷ (MGD) do Liên hợp quốc đặt ra cho các nước phát triển đến năm 2015.
- [4]. Các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ giảm từ 29 xuống còn 22.
- [5]. Tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm đạt 7% (chỉ tiêu Đại hội X đề ra là 7,5 - 8%, phấn đấu đạt trên 8,0%/năm). Cơ cấu ngành trong GDP: Khu vực công nghiệp, xây dựng đạt 41,1% (chỉ tiêu 43 - 44%); dịch vụ 38,3% (chỉ tiêu 40 - 41%); nông nghiệp 20,6% (chỉ tiêu 15 - 16%).



### **Phần III**

**ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
THÔNG QUA NGÀY 19-1-2011 TẠI  
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC  
LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG**



# **1. ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THÔNG QUA NGÀY 19-1-2011 TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG**

## **ĐẢNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG**

Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân tiến hành Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược, xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc.

Mục đích của Đảng là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn của đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân; dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; đoàn kết và lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp cách mạng. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng lãnh đạo, tôn trọng và phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Đảng kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới.

Đảng Cộng sản Việt Nam được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng.

## Chương I

### ĐẢNG VIÊN

#### Điều 1.

1. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân; chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với nhân dân; phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng.

2. Công dân Việt Nam từ mười tám tuổi trở lên; thừa nhận và tự nguyện: thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đảng viên, hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng; qua thực tiễn chứng tỏ là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm, đều có thể được xét để kết nạp vào Đảng.

## **Điều 2.**

**Đảng viên có nhiệm vụ:**

1. Tuyệt đối trung thành với mục đích lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng.

2. Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Chấp hành quý định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

3. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân; tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm việc và nơi ở; tuyên truyền vận động gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng; phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên tự phê bình và phê bình, trung thực với Đảng; làm công tác phát triển đảng viên; sinh hoạt Đảng và đóng đảng phí đúng quy định.

## **Điều 3.**

**Đảng viên có quyền:**

1. Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng.

2. Ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

3. Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời.



4. Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

Đảng viên dự bị có các quyền trên đây, trừ quyền biểu quyết, ứng cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đảng.

#### **Điều 4.**

**Thủ tục kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại):**

1. Người vào Đảng phải:

- Có đơn tự nguyện xin vào Đảng;
- Báo cáo trung thực lý lịch với chi bộ;
- Được hai đảng viên chính thức giới thiệu.

Nơi có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, người vào Đảng trong độ tuổi thanh niên phải là đoàn viên, được ban chấp hành đoàn cơ sở và một đảng viên chính thức giới thiệu.

Ở các cơ quan, doanh nghiệp nơi không có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, người vào Đảng phải là đoàn viên công đoàn, được ban chấp hành công đoàn cơ sở và một đảng viên chính thức giới thiệu.

2. Người giới thiệu phải:

- Là đảng viên chính thức và cùng công tác với người vào Đảng ít nhất một năm;

- Báo cáo với chi bộ về lý lịch, phẩm chất, năng lực của người vào Đảng và chịu trách nhiệm về sự giới thiệu của mình. Có điều gì chưa rõ thì báo cáo để chi bộ và cấp trên xem xét.

3. Trách nhiệm của chi bộ và cấp ủy:

- Trước khi chi bộ xét và đề nghị kết nạp, chi ủy kiểm tra lại điều kiện của người vào Đảng và lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đoàn thể nơi người đó sinh hoạt.

Vấn đề lịch sử chính trị của người vào Đảng phải thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

- Chi bộ xét và đề nghị kết nạp từng người một, khi được ít nhất hai phần ba số đảng viên chính thức trong chi bộ tán thành thì đề nghị lên cấp ủy cấp trên; khi có quyết định của cấp ủy cấp trên, chi bộ tổ chức lễ kết nạp từng người một.

- Đảng ủy cơ sở xét, nếu được ít nhất hai phần ba số cấp ủy viên tán thành kết nạp thì đề nghị lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hoặc cấp ủy cơ sở được ủy quyền xét, quyết định kết nạp từng người một.

4. Nơi chưa có đảng viên hoặc có đảng viên nhưng chưa đủ điều kiện giới thiệu thì cấp ủy cấp trên trực tiếp cử đảng viên về làm công tác tuyên truyền, xem xét, giới thiệu kết nạp vào Đảng. Trường hợp đặc biệt do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

### **Điều 5.**

1. Người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị mười hai tháng, tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp. Trong thời kỳ dự bị, chi bộ tiếp tục giáo dục, rèn luyện và phân công đảng viên chính thức giúp đảng viên đó tiến bộ.

2. Khi hết thời kỳ dự bị, chi bộ xét công nhận đảng viên chính thức từng người một và biểu quyết như khi xét kết nạp; nếu không đủ tư cách đảng viên thì đề nghị lên cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị.

3. Nghị quyết của chi bộ về đề nghị công nhận đảng viên chính thức phải được cấp ủy có thẩm quyền quyết định.

4. Đảng viên đã được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày ghi trong quyết định kết nạp.

### **Điều 6.**

Việc phát và quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt Đảng do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

### **Điều 7.**

Đảng viên tuổi cao, sức yếu, tự nguyện xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt Đảng do chi bộ xem xét, quyết định.

### **Điều 8.**

1. Đảng viên bỏ sinh hoạt chi bộ hoặc không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng; đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, không làm nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giáo dục mà không tiến bộ thì chi bộ xem xét, đề nghị lên cấp có thẩm quyền xóa tên trong danh sách đảng viên.

2. Các trường hợp trên nếu đảng viên có khiếu nại thì chi bộ báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xem xét.

3. Đảng viên xin ra khỏi Đảng do chi bộ xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền chuẩn y kết nạp quyết định.

## **Chương II**

### **NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC**

### **VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG**

#### **Điều 9.**

Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nội dung cơ bản của nguyên tắc đó là:

1. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy).

3. Cấp ủy các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức đảng trực thuộc, thực hiện tự phê bình và phê bình.

4. Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng. Thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương.

5. Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và báo cáo lên cấp ủy cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc, song

phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng. Cấp ủy có thẩm quyền nghiên cứu xem xét ý kiến đó; không phân biệt đối xử với đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số.

6. Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên.

#### **Điều 10.**

1. Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước.

2. Tổ chức cơ sở đảng được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc công tác, đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam theo quy định tại Chương VI. Việc lập tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định lập hoặc giải thể đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

#### **Điều 11.**

1. Cấp ủy triệu tập đại hội khi hết nhiệm kỳ, thông báo trước cho cấp dưới về thời gian và nội dung đại hội.

2. Cấp ủy triệu tập đại hội quyết định số lượng đại biểu và phân bổ cho các đảng bộ trực thuộc căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng đảng bộ trực thuộc, vị trí quan trọng của từng đảng bộ, theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.

3. Đại biểu dự đại hội gồm các ủy viên ban chấp hành cấp triệu tập đại hội và đại biểu do đại hội cấp dưới bầu.

4. Việc chỉ định đại biểu chỉ thực hiện đối với tổ chức đảng hoạt động trong điều kiện đặc biệt không thể mở đại hội để bầu cử được, theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

5. Đại biểu dự đại hội phải được đại hội thẩm tra tư cách và biểu quyết công nhận. Cấp ủy triệu tập đại hội không được bác bỏ tư cách đại biểu do đại hội cấp dưới bầu, trừ trường hợp đại biểu đang bị

đình chỉ sinh hoạt Đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, bị khởi tố, truy tố, tạm giam.

6. Đại hội chỉ hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba số đại biểu hoặc đảng viên được triệu tập tham dự và có ít nhất hai phần ba số tổ chức đảng trực thuộc có đại biểu tham dự.

7. Đại hội bầu đoàn chủ tịch (chủ tịch) để điều hành công việc của đại hội.

## **Điều 12.**

1. Cấp ủy viên phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh; chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có kiến thức và năng lực tham gia lãnh đạo tập thể, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đoàn kết cán bộ, đảng viên, được quần chúng tín nhiệm.

2. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương do Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định; số lượng cấp ủy viên cấp nào do đại hội cấp đó quyết định, theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương. Cấp ủy các cấp cần được đổi mới, bảo đảm tính kế thừa và phát triển qua mỗi lần đại hội.

3. Đoàn chủ tịch (chủ tịch) hướng dẫn bầu cử:

- Đại biểu có quyền nhận xét, chất vấn về người ứng cử và người được đề cử.

- Danh sách bầu cử do đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua.

- Bầu cử bằng phiếu kín.

- Người trúng cử phải được số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đại biểu được triệu tập hoặc so với tổng số đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ được triệu tập.

Trường hợp số người có số phiếu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì lấy số người có số phiếu cao hơn; nếu ở cuối danh sách trúng cử có nhiều người ngang phiếu nhau và nhiều hơn số lượng cần bầu thì bầu lại số người ngang phiếu đó để lấy người có số phiếu cao hơn, không cần phải quá một nửa. Trường hợp bầu lại mà số phiếu vẫn ngang nhau, có bầu nữa hay không do đại hội quyết định.

Nếu bầu một lần mà chưa đủ số lượng quy định, có bầu thêm nữa hay không do đại hội quyết định.

### **Điều 13.**

1. Cấp ủy khóa mới nhận sự bàn giao từ cấp ủy khóa trước, điều hành công việc ngay sau khi được bầu và được công nhận chính thức khi có quyết định chuẩn y của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

2. Việc bổ sung cấp ủy viên thiếu do cấp ủy đề nghị, cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định; số lượng cấp ủy viên sau khi bổ sung không vượt quá tổng số cấp ủy viên mà đại hội đã quyết định. Khi thật cần thiết, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định tăng thêm một số cấp ủy viên cấp dưới.

3. Khi thật cần thiết, cấp ủy cấp trên có quyền điều động một số cấp ủy viên cấp dưới, nhưng không quá một phần ba tổng số cấp ủy viên do đại hội đã bầu.

4. Cấp ủy viên xin rút khỏi cấp ủy, do cấp ủy xem xét đề nghị lên cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định; đối với Ủy viên Trung ương, do Ban Chấp hành Trung ương quyết định. Cấp ủy viên đương nhiệm ở đảng bộ từ cấp tỉnh trở xuống, khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến đơn vị khác ngoài đảng bộ thì thôi tham gia các cấp ủy đương nhiệm ở đảng bộ đó.

Đối với Ủy viên Trung ương khi có quyết định thôi giữ chức vụ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể để nghỉ hưu thì thôi tham gia Ban Chấp hành Trung ương đương nhiệm.

5. Từ tổ chức cơ sở đảng đến đảng bộ trực thuộc Trung ương nếu được thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập trong nhiệm kỳ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định cấp ủy chính thức; chỉ đạo xây dựng hoặc bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp; nhiệm kỳ đầu tiên của các cấp ủy này không nhất thiết là 5 năm để nhiệm kỳ đại hội phù hợp với nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đảng cấp trên.

6. Đối với tổ chức đảng không thể mở đại hội được, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định cấp ủy của tổ chức đảng đó.

### **Điều 14.**

1. Cấp ủy mỗi cấp lập các cơ quan tham mưu, giúp việc theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.

2. Khi cần, cấp ủy lập tiểu ban, hội đồng, tổ công tác và giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

### **Chương III**

## **CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG Ở CẤP TRUNG ƯƠNG**

### **Điều 15.**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc do Ban Chấp hành Trung ương triệu tập thường lệ năm năm một lần; có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn, nhưng không quá một năm.

2. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ vừa qua; quyết định đường lối, chính sách của Đảng nhiệm kỳ tới; bổ sung, sửa đổi Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng khi cần; bầu Ban Chấp hành Trung ương. Số lượng Ủy viên Trung ương chính thức và Ủy viên Trung ương dự khuyết do Đại hội quyết định.

Ban Chấp hành Trung ương xem xét việc chuyển Ủy viên Trung ương dự khuyết có đủ điều kiện để thay thế Ủy viên Trung ương chính thức khi khuyết.

3. Khi Ban Chấp hành Trung ương xét thấy cần hoặc khi có hơn một nửa số cấp ủy trực thuộc yêu cầu thì Ban Chấp hành Trung ương triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường. Đại biểu dự Đại hội bất thường là các Ủy viên Trung ương đương nhiệm, đại biểu đã dự Đại hội đại biểu toàn quốc đầu nhiệm kỳ, đủ tư cách.

### **Điều 16.**

1. Ban Chấp hành Trung ương tổ chức chỉ đạo thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đại hội; quyết định những chủ trương, chính sách về đối nội, đối ngoại, công tác quần chúng và công tác xây dựng Đảng; chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng nhiệm kỳ tiếp theo, Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường (nếu có).

2. Ban Chấp hành Trung ương căn cứ tình hình thực tế quyết định chỉ đạo thí điểm một số chủ trương mới.

3. Ban Chấp hành Trung ương họp thường lệ sáu tháng một lần; họp bất thường khi cần.

## **Điều 17.**

1. Ban Chấp hành Trung ương bầu Bộ Chính trị; bầu Tổng Bí thư trong số Ủy viên Bộ Chính trị; thành lập Ban Bí thư gồm Tổng Bí thư, một số Ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công và một số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương; bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Số lượng Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

Đồng chí Tổng Bí thư giữ chức vụ Tổng Bí thư không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

2. Bộ Chính trị lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương; quyết định những vấn đề về chủ trương, chính sách, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương; báo cáo công việc đã làm trước hội nghị Ban Chấp hành Trung ương hoặc theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương.

3. Ban Bí thư lãnh đạo công việc hằng ngày của Đảng: chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị; quyết định một số vấn đề về tổ chức, cán bộ và một số vấn đề khác theo sự phân công của Ban Chấp hành Trung ương; chỉ đạo hoặc kiểm tra việc chuẩn bị các vấn đề đưa ra Bộ Chính trị thảo luận và quyết định.



## Chương IV

# CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG Ở CÁC CẤP ĐỊA PHƯƠNG

### Điều 18.

1. Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh do cấp ủy cùng cấp triệu tập thường lệ năm năm một lần; có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn, nhưng không quá một năm.

2. Đại hội thảo luận văn kiện của cấp ủy cấp trên; đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua; quyết định nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; bầu cấp ủy; bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên.

3. Khi cấp ủy xét thấy cần hoặc khi có trên một nửa số cấp ủy trực thuộc yêu cầu và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì triệu tập đại hội đại biểu bất thường.

Đại biểu dự đại hội đại biểu bất thường là các cấp ủy viên đương nhiệm, đại biểu đã dự đại hội đại biểu đảng bộ đầu nhiệm kỳ, đang sinh hoạt tại đảng bộ, đủ tư cách.

### Điều 19.

1. Cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh ủy, thành ủy), cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi tắt là huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy) lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu; nghị quyết, chỉ thị của cấp trên.

2. Hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy do ban thường vụ triệu tập thường lệ ba tháng một lần; họp bất thường khi cần.

### Điều 20.

1. Hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy bầu ban thường vụ; bầu bí thư và phó bí thư trong số ủy viên thường vụ; bầu ủy ban kiểm tra, bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra.

2. Số lượng ủy viên ban thường vụ và ủy viên ủy ban kiểm tra do cấp ủy quyết định theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.

3. Ban thường vụ lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và cấp trên; quyết định những vấn đề về chủ trương, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy.

4. Thường trực cấp ủy gồm bí thư, các phó bí thư, chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, của ban thường vụ và cấp ủy cấp trên; giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của ban thường vụ.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**

#### **Điều 21.**

1. Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở.

2. Ở xã, phường, thị trấn có từ ba đảng viên chính thức trở lên, lập tổ chức cơ sở đảng (trực thuộc cấp ủy cấp huyện). Ở cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, đơn vị quân đội, công an và các đơn vị khác có từ ba đảng viên chính thức trở lên, lập tổ chức đảng (tổ chức cơ sở đảng hoặc chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở); cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc tổ chức đảng đó trực thuộc cấp ủy cấp trên nào cho phù hợp; nếu chưa đủ ba đảng viên chính thức thì cấp ủy cấp trên trực tiếp giới thiệu đảng viên sinh hoạt ở tổ chức cơ sở đảng thích hợp.

3. Tổ chức cơ sở đảng dưới ba mươi đảng viên, lập chi bộ cơ sở, có các tổ đảng trực thuộc.

4. Tổ chức cơ sở đảng có từ ba mươi đảng viên trở lên, lập đảng bộ cơ sở, có các chi bộ trực thuộc đảng ủy.

5. Những trường hợp sau đây, cấp ủy cấp dưới phải báo cáo và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới được thực hiện.

- Lập đảng bộ cơ sở trong đơn vị cơ sở chưa đủ ba mươi đảng viên.
- Lập chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở có hơn ba mươi đảng viên.
- Lập đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở.

## **Điều 22.**

1. Đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở đảng do cấp ủy cơ sở triệu tập năm năm một lần; có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn nhưng không quá một năm.

2. Đại hội thảo luận văn kiện của cấp trên; đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua; quyết định nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; bầu cấp ủy; bầu đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên.

3. Khi cấp ủy xét thấy cần hoặc khi có trên một nửa số tổ chức đảng trực thuộc yêu cầu và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì triệu tập đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên bất thường.

Đại biểu dự đại hội đại biểu bất thường là các cấp ủy viên đương nhiệm, đại biểu đã dự đại hội đại biểu đảng bộ đầu nhiệm kỳ, đang sinh hoạt tại đảng bộ, đủ tư cách. Dự đại hội đảng viên bất thường là những đảng viên của đảng bộ đó.

4. Đảng ủy, chi ủy cơ sở họp thường lệ mỗi tháng một lần; họp bất thường khi cần.

5. Đảng ủy cơ sở có từ chín ủy viên trở lên bầu ban thường vụ; bầu bí thư, phó bí thư trong số ủy viên thường vụ; dưới chín ủy viên chỉ bầu bí thư, phó bí thư.

6. Đảng bộ cơ sở họp thường lệ mỗi năm hai lần; họp bất thường khi cần. Chi bộ cơ sở họp thường lệ mỗi tháng một lần; họp bất thường khi cần.

## **Điều 23.**

Tổ chức cơ sở đảng có nhiệm vụ:

1. Chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

2. Xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên, nâng cao

phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ kiến thức, năng lực công tác; làm công tác phát triển đảng viên.

3. Lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính, sự nghiệp, quốc phòng, an ninh và các đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh; chấp hành đúng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

4. Liên hệ mật thiết với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

Đảng ủy cơ sở nếu được cấp ủy cấp trên trực tiếp ủy quyền thì được quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên.

#### **Điều 24.**

1. Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở được tổ chức theo nơi làm việc hoặc nơi ở của đảng viên; mỗi chi bộ ít nhất có ba đảng viên chính thức. Chi bộ đông đảng viên có thể chia thành nhiều tổ đảng; tổ đảng bầu tổ trưởng, nếu cần thì bầu tổ phó; tổ đảng hoạt động dưới sự chỉ đạo của chi ủy.

2. Chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; giáo dục, quản lý và phân công công tác cho đảng viên; làm công tác vận động quần chúng và công tác phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng viên; thu, nộp đảng phí. Chi bộ, chi ủy họp thường lệ mỗi tháng một lần.

3. Đại hội chi bộ do chi ủy triệu tập năm năm hai lần; nơi chưa có chi ủy thì do bí thư chi bộ triệu tập. Khi được đảng ủy cơ sở đồng ý có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn, nhưng không quá sáu tháng.

4. Chi bộ có dưới chín đảng viên chính thức, bầu bí thư chi bộ; nếu cần, bầu phó bí thư. Chi bộ có chín đảng viên chính thức trở lên, bầu chi ủy, bầu bí thư và phó bí thư chi bộ trong số chi ủy viên.

## Chương VI

# TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

### Điều 25.

1. Đảng lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt; sự lãnh đạo của Đảng được tập trung thống nhất vào Ban Chấp hành Trung ương mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Đảng quyết định những vấn đề cơ bản xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tham gia xây dựng đất nước. Nhà nước thống nhất quản lý đối với Quân đội, Công an và sự nghiệp quốc phòng, an ninh theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

2. Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam hoạt động theo Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Các ban của cấp ủy đảng theo chức năng giúp cấp ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam.

### Điều 26.

1. Quân ủy Trung ương do Bộ Chính trị chỉ định, gồm một số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương công tác trong Quân đội và một số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương công tác ngoài Quân đội, đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương mà thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đồng chí Tổng Bí thư là Bí thư Quân ủy Trung ương.

2. Quân ủy Trung ương nghiên cứu đề xuất để Ban Chấp hành Trung ương quyết định những vấn đề về đường lối, nhiệm vụ quân sự và quốc phòng; lãnh đạo mọi mặt trong Quân đội.

3. Tổng cục Chính trị đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị trong toàn quân, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban Bí thư và trực tiếp, thường xuyên của Quân ủy Trung ương. Ở mỗi cấp có cơ quan chính trị và cán bộ chính trị đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng cùng cấp và sự chỉ đạo của cơ quan chính trị cấp trên.

### **Điều 27.**

1. Cấp ủy đảng trong bộ đội chủ lực và bộ đội biên phòng ở cấp nào do đại hội cấp đó bầu, lãnh đạo các đơn vị thuộc cấp mình về mọi mặt; trường hợp đặc biệt do cấp ủy cấp trên chỉ định.

2. Đảng ủy quân khu gồm các đồng chí công tác trong đảng bộ quân khu do đại hội cùng cấp bầu và các đồng chí bí thư tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn quân khu được chỉ định tham gia; lãnh đạo thực hiện nghị quyết của cấp trên, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; phối hợp với cấp ủy địa phương thực hiện đường lối, chính sách của Đảng trong quân khu.

3. Tổ chức đảng quân sự địa phương ở cấp nào đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương cấp đó về mọi mặt, đồng thời chấp hành nghị quyết của đảng ủy quân sự cấp trên về nhiệm vụ quốc phòng toàn dân và công tác quân sự địa phương. Cơ quan chính trị cấp trên phối hợp với cấp ủy địa phương chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng vũ trang địa phương.

4. Đảng ủy quân sự tỉnh, thành, huyện, quận, thị xã gồm các đồng chí công tác trong đảng bộ quân sự địa phương do đại hội cùng cấp bầu, đồng chí bí thư cấp ủy địa phương và một số đồng chí ngoài đảng bộ quân sự địa phương được cấp ủy địa phương chỉ định tham gia. Đồng chí bí thư cấp ủy địa phương trực tiếp làm bí thư đảng ủy quân sự cùng cấp.

### **Điều 28.**

1. Đảng ủy Công an Trung ương do Bộ Chính trị chỉ định gồm một số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương công tác trong Công an nhân dân và một số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương công tác ngoài Công an nhân dân, một số đồng chí công tác thuộc Đảng bộ Công an Trung ương, đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương mà thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đảng ủy Công an Trung

ương nghiên cứu đề xuất để Ban Chấp hành Trung ương quyết định những vấn đề về đường lối, chính sách, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; lãnh đạo mọi mặt công tác trong công an.

2. Cấp ủy công an cấp nào do đại hội cấp đó bầu, trường hợp thật cần thiết do cấp ủy cấp trên chỉ định. Cấp ủy lãnh đạo các đơn vị thuộc cấp mình về mọi mặt.

3. Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong các đơn vị thuộc đảng bộ công an, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Công an Trung ương; phối hợp với cấp ủy địa phương chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng công an địa phương.

4. Cơ quan xây dựng lực lượng công an mỗi cấp đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị, công tác quần chúng trong đảng bộ, hoạt động dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng cùng cấp và sự chỉ đạo của cơ quan xây dựng lực lượng cấp trên.

#### **Điều 29.**

1. Tổ chức đảng công an nhân dân địa phương cấp nào đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của cấp ủy cấp đó, đồng thời chấp hành nghị quyết của đảng ủy công an cấp trên về giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; lãnh đạo xây dựng lực lượng công an nhân dân ở địa phương và xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

2. Đảng ủy công an tỉnh, thành, huyện, quận, thị xã do đại hội đảng bộ cùng cấp bầu.

### **Chương VII**

## **CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG VÀ ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP**

#### **Điều 30.**

1. Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng.

2. Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng

viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

### **Điều 31.**

1. Ủy ban kiểm tra các cấp do cấp ủy cùng cấp bầu, gồm một số đồng chí trong cấp ủy và một số đồng chí ngoài cấp ủy.

2. Các thành viên ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp dưới phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y, nếu điều động chủ nhiệm ủy ban kiểm tra sang công tác khác phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý.

3. Ủy ban kiểm tra làm việc theo chế độ tập thể, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, kiểm tra của ủy ban kiểm tra cấp trên.

### **Điều 32.**

Ủy ban kiểm tra các cấp có nhiệm vụ:

1. Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

3. Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

4. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật.

5. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng.

6. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

### **Điều 33.**

Ủy ban kiểm tra có quyền yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên báo cáo, cung cấp tài liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra.



## **Chương VIII**

### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 34.**

Tổ chức đảng và đảng viên có thành tích được khen thưởng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

#### **Điều 35.**

1. Tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật phải xử lý công minh, chính xác, kịp thời.

2. Hình thức kỷ luật:

- Đối với tổ chức đảng: khiển trách, cảnh cáo, giải tán;
- Đối với đảng viên chính thức: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ;
- Đối với đảng viên dự bị: khiển trách, cảnh cáo.

#### **Điều 36.**

Thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm:

1. Chi bộ quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt Đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao).

Đảng ủy cơ sở quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong đảng bộ, cách chức cấp ủy viên cấp dưới.

Đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên thì có quyền quyết định khai trừ đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý.

2. Cấp ủy tỉnh, thành, huyện, quận và tương đương quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt Đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cùng cấp vi phạm nhiệm vụ do cấp ủy giao.

Ban thường vụ cấp ủy quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt Đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm nhiệm vụ chuyên môn được giao.

3. Ban Chấp hành Trung ương quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; khiển trách, cảnh cáo Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt Đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

4. Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp; quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp.

5. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật do cấp dưới quyết định.

6. Đảng viên giữ nhiều chức vụ bị kỷ luật cách chức thì tùy mức độ, tính chất vi phạm mà cách một hay nhiều chức vụ.

### **Điều 37.**

Thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng vi phạm:

1. Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng cấp dưới.

2. Kỷ luật giải tán một tổ chức đảng do cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định. Quyết định này phải báo cáo lên cấp ủy cấp trên trực tiếp và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3. Chỉ giải tán một tổ chức đảng khi tổ chức đó phạm một trong các trường hợp: có hành động chống đường lối, chính sách của Đảng; vi phạm đặc biệt nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng hoặc pháp luật của Nhà nước.

### **Điều 38.**

1. Tổ chức đảng và đảng viên vi phạm không thuộc thẩm quyền quyết định kỷ luật của cấp mình thì đề nghị lên cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Trường hợp tổ chức đảng cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm thì cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên quyết định các hình thức kỷ luật theo thẩm quyền, đồng thời xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng đó.

3. Kỷ luật giải tán một tổ chức đảng và khai trừ đảng viên phải được ít nhất hai phần ba số thành viên của tổ chức đảng cấp dưới đề nghị và do tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định.

### **Điều 39.**

1. Đảng viên vi phạm phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật; nếu từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật. Trường hợp cần thiết, cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp có thẩm quyền trực tiếp xem xét kỷ luật.

2. Tổ chức đảng vi phạm phải kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật và báo cáo lên cấp ủy cấp trên quyết định.

3. Trước khi quyết định kỷ luật, đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền nghe đảng viên vi phạm hoặc đại diện tổ chức đảng vi phạm trình bày ý kiến.

4. Quyết định của cấp dưới về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải báo cáo lên cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp; nếu đảng viên vi phạm tham gia nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng thì phải báo cáo đến các cơ quan lãnh đạo cấp trên mà đảng viên đó là thành viên.

5. Quyết định của cấp trên về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải được thông báo đến cấp dưới, nơi có tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; trường hợp cần thông báo rộng hơn thì do cấp ủy có thẩm quyền quyết định.

6. Kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm có hiệu lực ngay sau khi công bố quyết định.

7. Tổ chức đảng, đảng viên không đồng ý với quyết định kỷ luật thì trong vòng một tháng, kể từ ngày nhận quyết định, có quyền khiếu nại

với cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên cho đến Ban Chấp hành Trung ương. Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật, thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

8. Khi nhận khiếu nại kỷ luật, cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra thông báo cho tổ chức đảng hoặc đảng viên khiếu nại biết; chậm nhất ba tháng đối với cấp tỉnh, thành phố, huyện, quận và tương đương, sáu tháng đối với cấp Trung ương, kể từ ngày nhận được khiếu nại, phải xem xét, giải quyết, trả lời cho tổ chức đảng và đảng viên khiếu nại biết.

9. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật.

#### **Điều 40.**

1. Đảng viên bị hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên phải khai trừ ra khỏi Đảng.

2. Tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán, cấp ủy cấp trên trực tiếp lập tổ chức đảng mới hoặc giới thiệu sinh hoạt Đảng cho số đảng viên còn lại.

3. Đảng viên bị kỷ luật cách chức, trong vòng một năm, kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không được bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

4. Việc đình chỉ sinh hoạt Đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên, đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng phải được cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra có thẩm quyền quyết định theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

### **Chương IX**

## **ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÀ NƯỚC, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

#### **Điều 41.**

1. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội bằng Cương lĩnh chính trị, chiến lược, chính sách, chủ trương; bằng công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.

3. Đảng giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội.

4. Tổ chức đảng và đảng viên công tác trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, chỉ thị của Đảng; tổ chức đảng lãnh đạo việc cụ thể hóa thành các văn bản luật pháp của Nhà nước, chủ trương của đoàn thể; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

#### **Điều 42.**

1. Trong cơ quan lãnh đạo của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp Trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, do bầu cử lập ra, cấp ủy cùng cấp lập đảng đoàn gồm một số đảng viên công tác trong tổ chức đó. Nơi không lập đảng đoàn thì tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan đó thực hiện chức năng lãnh đạo theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

2. Đảng đoàn do cấp ủy cùng cấp chỉ định; có bí thư, nếu cần, có phó bí thư. Đảng đoàn làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm trước cấp ủy.

3. Đảng đoàn lãnh đạo, thuyết phục các thành viên trong tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; liên hệ mật thiết với nhân dân; đề xuất với cấp ủy về phương hướng, nhiệm vụ, tổ chức, cán bộ và quyết định theo thẩm quyền; lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng.

4. Khi cần, đảng đoàn triệu tập các đảng viên trong tổ chức để thảo luận chủ trương của cấp ủy và bàn biện pháp thực hiện.

#### **Điều 43.**

1. Trong cơ quan hành pháp, tư pháp cấp Trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cấp ủy cùng cấp lập ban cán sự đảng gồm một số đảng viên công tác trong tổ chức đó. Nơi không lập ban cán sự đảng thì tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan đó thực hiện chức năng lãnh đạo theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

2. Ban cán sự đảng do cấp ủy cùng cấp chỉ định; có bí thư, nếu cần, có phó bí thư. Ban cán sự đảng làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm trước cấp ủy.

3. Ban cán sự đảng lãnh đạo quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; đề xuất với cấp ủy về phương hướng, nhiệm vụ, tổ chức, cán bộ và quyết định theo thẩm quyền; lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng.

## **Chương X**

### **ĐẢNG LÃNH ĐẠO ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH**

#### **Điều 44.**

1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng, thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng, kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; là lực lượng nòng cốt trong phong trào thanh niên; là trường học xã hội chủ nghĩa; đại diện quyền lợi của thanh niên; phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Cấp ủy đảng lãnh đạo trực tiếp tổ chức đoàn cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ.

#### **Điều 45.**

Đảng viên còn trong độ tuổi đoàn phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn.

## **Chương XI**

### **TÀI CHÍNH CỦA ĐẢNG**

#### **Điều 46.**

1. Tài chính của Đảng gồm đảng phí do đảng viên đóng, từ ngân sách nhà nước và các khoản thu khác.

2. Ban Chấp hành Trung ương quy định thống nhất nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của Đảng, mức đóng đảng phí của đảng viên.

3. Hằng năm, cấp ủy nghe báo cáo và quyết định nhiệm vụ tài chính của cấp mình.

## **Chương XII**

### **CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG**

#### **Điều 47.**

Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng.

#### **Điều 48.**

Chỉ Đại hội đại biểu toàn quốc mới có quyền sửa đổi Điều lệ Đảng.

## **Phần IV**

# **MỘT SỐ BÀI TRÍCH THAM LUẬN CỦA CÁC ĐẠI BIỂU TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI**

Bản sao lưu trữ





**CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN  
NHẪM BẢO ĐẢM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ  
BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA, GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI  
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

*Trích tham luận của đồng chí Đại tướng Lê Hồng Anh,  
Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an)*

...Năm năm qua, Đảng, Nhà nước đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành nhiều chủ trương, chính sách có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân như: Nghị quyết 40 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác Công an; Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh quốc gia; Chỉ thị 21 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Chỉ thị 48 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới...; Luật Công an nhân dân, Pháp lệnh Tình báo, Pháp lệnh Cảnh vệ, Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự; Nghị định 77 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Bộ Công an... Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, lực lượng công an với vai trò nòng cốt đã hiệp đồng chặt chẽ với Quân đội nhân dân, Bộ Ngoại giao, các cấp, các ngành huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để đất nước hội nhập và phát triển, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Nổi bật là:

Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng của đất nước, các hội nghị quốc tế tổ chức ở Việt Nam; đấu tranh làm thất bại âm mưu "diễn biến hòa bình" và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; an ninh trật tự ở các địa bàn chiến lược được giữ vững, không để xảy ra khủng bố, phá hoại, biểu tình, bạo loạn; không

để hình thành các tổ chức chính trị đối lập trong nội địa, không để xảy ra đột xuất bất ngờ.

Tập trung đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, từng bước kiểm chế sự gia tăng của tội phạm; nâng cao tỉ lệ điều tra khám phá các vụ án, trong đó đã điều tra, truy tố trên 90% các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và nhiều vụ án tham nhũng. Tai nạn giao thông bước đầu được kiểm chế, trật tự an toàn xã hội có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng công an nhân dân từng bước được kiện toàn về tổ chức bộ máy. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; tận tụy với công việc, vượt mọi khó khăn, không ngại hy sinh, hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn trong lĩnh vực bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân chưa nhận thức đầy đủ và còn mất cảnh giác trước âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức, kết quả còn hạn chế. Cơ chế chỉ đạo và phương án giải quyết một số vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự giữa các cấp, ngành, đoàn thể chưa đầy đủ nên việc giải quyết các vụ việc xảy ra còn bị động, lúng túng và kém hiệu quả. Đầu tư kinh phí, trang bị phương tiện cho lực lượng công an chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác chiến đấu trong tình hình mới.

... Chúng tôi hoàn toàn nhất trí với mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng an ninh nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa X trình Đại hội XI của Đảng là: "Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống...".

Để thực hiện mục tiêu trên, yêu cầu đặt ra là: Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng ủy Công an Trung ương, năng lực quản lý, điều hành của lãnh đạo các cấp trong công an, nhất

là chất lượng cấp ủy và tổ chức đảng các cấp phải ngang tầm nhiệm vụ, có đủ năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao. Giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện về mọi mặt; bám sát và phục vụ đắc lực việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng trong thời kỳ hội nhập và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, các bộ, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân vào sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự.

Nhiệm vụ cụ thể là:

1. Tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Điều lệ Đảng và các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức đảng trong Công an nhân dân. Tập trung xây dựng tổ chức đảng trong công an trong sạch, vững mạnh về mọi mặt. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, đẩy mạnh đấu tranh phê bình, tự phê bình, tăng cường đoàn kết thống nhất nội bộ và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc.

Tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ đội ngũ cán bộ, chủ động phòng ngừa, không để các thế lực thù địch tác động nhằm phi chính trị hóa lực lượng Công an nhân dân.

2. Đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống; tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ" gắn với thực hiện nghiêm túc Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân. Xây dựng lực lượng công an có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đúng lời Bác Hồ dạy: công an của ta là "Công an nhân dân, vì dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc"...

3. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, gắn với kiện toàn đội ngũ lãnh đạo chỉ huy các cấp, bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các lực lượng trong Công an nhân dân, tăng cường cho lực lượng trực tiếp chiến đấu và Công an cấp huyện, nhất là các địa bàn chiến lược, trọng điểm. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng cán bộ, xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển giáo dục - đào tạo trong Công an nhân dân.

Đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

4. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chính sách cán bộ để thực sự trở thành nguồn lực, là đòn bẩy trong công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân như: chính sách về nhà ở cho cán bộ, chiến sĩ; chính sách thu hút, sử dụng nhân tài vào làm việc trong lực lượng Công an nhân dân; chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ quản lý, các nhà khoa học, chuyên gia giỏi để họ yên tâm công tác, phát huy sáng tạo cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự.

5. Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, nâng cao khả năng tham mưu hoạch định đường lối, chính sách bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Tập trung nghiên cứu đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật trong công tác công an. Xây dựng cơ chế chỉ đạo, quản lý, điều hành thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, nhằm nâng cao hiệu lực công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

6. Tăng cường hợp tác với các cơ quan an ninh, cảnh sát các nước, các tổ chức quốc tế để trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm, phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm... nhằm phục vụ có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài.

7. Đổi mới hình thức, nội dung, biện pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện các nghị quyết liên tịch, chương trình phối hợp hành động với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các bộ, ban, ngành trong công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các lực lượng trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở.

8. Tăng cường tiềm lực tài chính, hậu cần - kỹ thuật, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân. Xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp an ninh, có chính sách huy động và ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, kỹ thuật tiên tiến của thế giới và trong nước vào việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

## **PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC<sup>(1)</sup>**

*(Trích tham luận của đồng chí Huỳnh Đảm,  
Ủy viên T.Ư Đảng, Chủ tịch UBT.Ư MTTQ Việt Nam)*

... Đại đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta, được hun đúc trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước; là một trong những bài học lớn của cách mạng nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để tăng cường và phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, Đảng và Bác Hồ đã sáng lập và lãnh đạo tổ chức Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam...

Trong nhiệm kỳ vừa qua, cũng như trong suốt 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương, đường lối, Nhà nước đã thể chế hóa nhiều chính sách, pháp luật để chăm lo các giai tầng trong xã hội, tăng cường và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể nhân dân...

Tăng cường và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể nhân dân là một trong những nhân tố hết sức quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng, cũng như góp phần làm nên những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của đất nước qua 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội...

Để sớm đưa Nghị quyết Đại hội XI của Đảng vào cuộc sống, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội, một trong những đòi hỏi không thể thiếu đó là: *Phải tiếp tục tăng cường và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường, mở rộng và phát huy vai*

*trò của MTTQ Việt Nam, các đoàn thể nhân dân trong thời kỳ đổi mới.*  
Việc này, đòi hỏi:

Trước hết, Đảng cần quan tâm lãnh đạo quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong hệ thống chính trị và toàn xã hội về sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc và về Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam theo quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh, vì hiện nay, nhận thức và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về việc này còn nhiều hạn chế, dẫn đến chưa quan tâm đúng mức đến việc chăm lo khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam... Đảng cần quan tâm lãnh đạo kịp thời cụ thể hóa, thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng thành những chính sách, pháp luật, quy định cụ thể về đại đoàn kết toàn dân tộc và về MTTQ Việt Nam, nhất là những chính sách, pháp luật, quy định liên quan đến từng giai cấp, tầng lớp, đặc biệt là đối với giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, doanh nhân, dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài...

Đảng cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với MTTQ Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam, tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể; thực hiện tốt vai trò của Đảng vừa là người lãnh đạo vừa là thành viên của MTTQ Việt Nam...

Đảng cần tăng cường lãnh đạo các cơ quan nhà nước, các cấp chính quyền chăm lo phát huy và bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân theo pháp luật, tăng cường đồng thuận xã hội, đồng thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh những biểu hiện vi phạm quyền dân chủ của nhân dân, cũng như những biểu hiện lợi dụng dân chủ để vi phạm pháp luật, kích động nhân dân, gây rối trật tự công cộng, ảnh hưởng đến sự ổn định chính trị, xã hội và chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc... Cần thực hiện dân chủ và đoàn kết từ trong Đảng ra toàn xã hội, thực hiện thật tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; kết hợp thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng với nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức Mặt trận nhằm làm phong phú thêm nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Đảng cần quan tâm lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ Mặt trận và các đoàn thể, nhất là cán bộ chủ chốt ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ. Cần tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cả về cơ chế, chế độ, chính sách, điều kiện, phương tiện làm việc để MTTQ Việt Nam phát huy vai trò của mình đã được khẳng định trong các văn kiện của Đảng, pháp luật của Nhà nước và trong thực tiễn đời sống xã hội, nay tiếp tục được khẳng định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển) và Báo cáo Chính trị của Đại hội.

Đảng cần lãnh đạo sớm cụ thể hóa, thể chế hóa các quy định về MTTQ Việt Nam và các đoàn thể nhân dân thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước...

Bản sao lưu trữ



**XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN VỮNG MẠNH,  
XỨNG ĐÁNG LÀ GIAI CẤP TIÊN PHONG, ĐI ĐẦU  
TRONG SỰ NGHIỆP ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA**

*(Trích tham luận của đồng chí Đặng Ngọc Tùng, Ủy viên  
T.U Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)*

... Hiện nay, giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam đang đứng trước những thách thức to lớn: yêu cầu cao của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế, trong điều kiện khoa học - công nghệ phát triển nhanh, cạnh tranh gay gắt, tình hình thế giới có những thay đổi nhanh chóng phức tạp; âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta vẫn quyết liệt. Mặt trái của kinh tế thị trường và sự du nhập của các luồng văn hóa độc hại đang từng ngày, từng giờ tác động đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó GCCN. Một bộ phận của công nhân, lao động không có việc làm ổn định, thời gian làm việc kéo dài và cường độ làm việc cao, điều kiện làm việc ít được cải thiện,... đã ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng, tâm trạng và đời sống một bộ phận GCCN.

Nhiều vấn đề bức xúc của GCCN chưa được giải quyết thỏa đáng. Hàng vạn công nhân lao động (CNLD) ở các khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX) phải thuê nhà ở, trong điều kiện tạm bợ thiếu thốn và không bảo đảm các điều kiện sống tối thiểu. Ở nhiều KCN, tình trạng nữ công nhân lao động không lập được gia đình có xu hướng gia tăng, nhà trẻ, trường mầm non thiếu trầm trọng. Ở nhiều doanh nghiệp tiền lương, thu nhập của người lao động chưa tương xứng với cường độ thời gian lao động, nên đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn... Trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp của một bộ phận công nhân còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu CNH, HĐH đất nước; ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, ý thức chính trị, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; có một bộ phận công nhân sống thiếu lý tưởng, niềm tin, sa vào các tệ nạn xã hội.

Hiện nay, cả nước mới có 1,2% doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và doanh nghiệp FDI có chi bộ đảng, với số đảng viên chỉ bằng 0,84% tổng số đảng viên của cả nước[1]. Từ năm 2006 đến nay, tỉ lệ đảng viên là công nhân trong số đảng viên mới kết nạp chưa năm nào vượt quá 10%... Nguyên nhân cơ bản của tình hình trên là do sự lãnh đạo của một số cấp ủy đảng địa phương chưa được quyết liệt, sát sao; chính sách pháp luật của Nhà nước đối với CNVCLĐ chưa được thực hiện nghiêm túc; vai trò, trách nhiệm của tổ chức Công đoàn chưa được phát huy đầy đủ; sự phối kết hợp của cả hệ thống chính trị đối với việc xây dựng GCCN, chăm lo đời sống chưa đạt hiệu quả cao... không còn phù hợp, nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung kịp thời, như chính sách về tiền lương, nhà ở, về đào tạo, bồi dưỡng công nhân...

Tình trạng người sử dụng lao động vi phạm pháp luật lao động vẫn còn diễn ra phổ biến nhưng chưa được xử lý nghiêm (chỉ tính riêng nợ bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp năm 2009 đã hơn 2.000 tỉ đồng vào năm 2010 còn cao hơn). Sự phân hoá giàu nghèo giữa CNLĐ với cán bộ quản lý trong doanh nghiệp và một số giai tầng trong xã hội ngày càng tăng. Một số địa phương chỉ chú trọng đưa ra các cơ chế, chính sách ưu đãi kêu gọi đầu tư, mà chưa chú ý đúng mức đến sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống, thu nhập, nhà ở, cải thiện môi trường sống, điều kiện lao động cho công nhân; một số doanh nghiệp chỉ quan tâm tới doanh thu và lợi nhuận, ít quan tâm đến quyền và lợi ích của người lao động nên đã xảy ra nhiều vụ tranh chấp lao động đình công, ngừng việc tập thể trong thời gian qua...

Để xây dựng GCCN vững mạnh, xứng đáng là giai cấp tiên phong, đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, làm cơ sở xã hội, chỗ dựa vững chắc cho Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chúng tôi có bốn kiến nghị với Đại hội:

*Một là*, BCH T.U Đảng cần chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương triển khai một cách quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 về tiếp tục xây dựng GCCN thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; phải sử dụng tổng hợp các biện pháp khả thi để đưa nghị quyết này vào cuộc sống, làm cho CNVCLĐ cảm nhận được những thay đổi tích cực khi thực hiện Nghị quyết.

*Hai là*, sớm thể chế hoá những quan điểm, chủ trương lớn đã được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng thành cơ chế chính sách cụ thể nhằm giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc, cấp bách của GCCN, tạo chuyển biến thực sự mạnh mẽ và rõ rệt trong việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của CNVCLĐ tương xứng với những thành quả của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và những đóng góp của GCCN. Trước mắt, cần tập trung lãnh đạo hoàn thiện chính sách, pháp luật, giải quyết những bức xúc hiện nay đối với công nhân như: nhà ở, nhà trẻ tại các KCN, tiền lương và thu nhập, bảo hiểm xã hội, nơi sinh hoạt văn hoá, an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

Quan tâm lãnh đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật có liên quan trực tiếp tới người lao động và tổ chức Công đoàn, nhất là Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội. Việc sửa đổi, bổ sung các luật trên vừa phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng vừa phải tạo điều kiện để tổ chức Công đoàn năng động, tự chủ và sáng tạo trong hoạt động, thực sự trở thành người đại diện tin cậy, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động - đối tượng yếu thế nhất trong quan hệ lao động. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động, xử lý nghiêm những vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động, không vì thu hút đầu tư mà xem nhẹ người lao động, yếu tố có tính quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, nhằm xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

*Ba là*, cần triển khai một cách có hiệu quả chủ trương từng bước trí thức hoá GCCN. Chất lượng GCCN có vai trò quyết định đến năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

... Chú trọng hơn nữa công tác bồi dưỡng, phát triển Đảng trong công nhân, thành lập tổ chức cơ sở đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài nhà nước... Quan tâm tạo điều kiện về mọi mặt cho công đoàn các cấp, đặc biệt là công đoàn cơ sở hoạt động có hiệu quả. Đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và tạo cơ hội phát triển cho cán bộ công đoàn trẻ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, xuất thân từ công nhân.

*Bốn là, Đảng cần quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, ý thức giai cấp, tinh thần dân tộc cho CNLĐ, để họ luôn gắn bó với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, có ý chí vươn lên thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tinh thần phấn đấu vươn lên trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế; xây dựng tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động, lương tâm nghề nghiệp.*

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng với hoạt động của tổ chức công đoàn trong công tác tuyên truyền, giáo dục CNLĐ, đảm bảo định hướng thống nhất nội dung và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục từ Trung ương đến cơ sở, nhằm tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với công nhân và Công đoàn. Nhà nước cần đầu tư và có chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa và tổ chức hoạt động của các nhà văn hoá lao động, câu lạc bộ công nhân, hệ thống truyền thông đại chúng, nhất là trong các KCN tập trung, khu nhà trọ đông CNLĐ, tạo môi trường lành mạnh để xây dựng đời sống văn hóa trong CNLĐ, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc...

## **PHỤ NỮ TÍCH CỰC ĐÓNG GÓP VÀO CÔNG CUỘC XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC**

*(Trích tham luận của đồng chí Nguyễn Thị Thanh Hòa,  
Ủy viên T.Ư Đảng, Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam)*

... Đảng ta luôn đánh giá cao sự đóng góp của phụ nữ và đề ra nhiệm vụ lãnh đạo, tạo điều kiện để phụ nữ phát huy khả năng thực hiện nam nữ bình đẳng. Đặc biệt, trong 5 năm qua, những kiến nghị của Hội LHPN Việt Nam tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã cơ bản được thực hiện. Chỉ sau Đại hội chưa đầy một năm, Luật Bình đẳng giới và Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã được ban hành; tiếp đó là một số chủ trương như kéo dài tuổi làm việc của phụ nữ như nam giới ở một số chức danh; Quốc hội đã tổ chức giám sát về bình đẳng giới; Chính phủ có báo cáo hằng năm về thực hiện pháp luật bình đẳng giới; gần đây, Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020...

... Thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, 5 năm qua, kinh tế - xã hội của đất nước đã đạt được những thành tựu quan trọng. Đó là do sự nỗ lực phấn đấu của Đảng, toàn quân và toàn dân ta, trong đó có sự đóng góp của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam...

Chiếm hơn 50% dân số và hơn 47% lực lượng lao động xã hội, với khát vọng tiến bộ, bình đẳng, phụ nữ Việt Nam đã tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Phong trào "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" do Hội LHPN Việt Nam phát động đã được phụ nữ cả nước nhiệt tình hưởng ứng, đóng góp tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước...

Với những đóng góp đáng ghi nhận trong xây dựng và phát triển đất nước, phụ nữ Việt Nam đã vượt qua mọi khó khăn, tích cực lao động, sản xuất, công tác, chăm lo xây dựng gia đình, phát huy xứng đáng truyền thống "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang" trong thời kỳ mới và ngày càng khẳng định vai trò của mình, tham gia đầy đủ hơn trong tiến trình phát triển của đất nước, cộng đồng và gia đình.

Tuy nhiên, thực tế là phụ nữ vẫn đang phải chịu nhiều thiệt thòi. Đó là: cơ hội việc làm còn hạn chế do ít được đào tạo. Tỷ lệ lao động nữ chưa qua đào tạo là 80,9%, khu vực nông thôn là gần 90%, chỉ có 3,65% lao động nữ ở vùng nông thôn có chứng chỉ nghề. Thu nhập thực tế của nữ chỉ bằng gần 80% so với thu nhập của nam giới. Có sự chênh lệch lớn về trình độ học vấn của phụ nữ so với nam giới ở các bậc học cao. Tỷ lệ nữ tiến sĩ chỉ chiếm hơn 10%, nữ giáo sư khoảng 6%, phó giáo sư hơn 10%. Cơ hội tiếp cận giáo dục, học tập của trẻ em gái, phụ nữ nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số còn hạn chế; số lượng nữ chuyên viên cao cấp, nữ tham gia lãnh đạo, quản lý còn thấp.

Để tiếp tục thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ; khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, tăng cường sự tham gia, đóng góp của phụ nữ đối với đất nước và gia đình, Đảng đoàn Hội LHPN Việt Nam đề nghị với Đảng, Nhà nước:

*Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ. Coi việc phát huy vai trò, tiềm năng to lớn của phụ nữ là một trong những nhiệm vụ và mục tiêu quan trọng của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới; công tác phụ nữ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và từng gia đình, trong đó hạt nhân lãnh đạo là cấp ủy đảng, trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu là cơ quan quản lý nhà nước, vai trò chủ thể là phụ nữ mà nòng cốt là Hội LHPN Việt Nam nhằm tạo ra sự chuyển biến tích cực và kết quả cụ thể trong tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, thực hiện mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 "nước ta là một trong các quốc gia có thành tựu bình đẳng giới tiến bộ nhất của khu vực".

*Thứ hai*, về xây dựng và hoàn thiện các chính sách, luật pháp:

Đảng đoàn Hội LHPN Việt Nam tiếp tục kiến nghị với Đảng và Nhà nước sớm xem xét chỉ đạo rà soát, sửa đổi bổ sung có hướng dẫn cụ thể các chính sách, luật pháp để bảo đảm tính đồng bộ và thực hiện đúng nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ là "Thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa nam và nữ về độ tuổi trong quy hoạch, đào tạo, đề bạt và bổ nhiệm" và quy định của Luật Bình đẳng giới là "Nam nữ bình đẳng về tiêu chuẩn

chuyên môn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm vào cùng vị trí quản lý, lãnh đạo của cơ quan, tổ chức". Cơ bản và quan trọng nhất là sửa Điều 145 của Bộ luật Lao động về việc quy định chế độ hưởng hưu trí hàng tháng đối với người lao động và một số chính sách khác bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới như Quy chế cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước, hướng dẫn về độ tuổi cán bộ đưa vào quy hoạch; tuổi bổ nhiệm, quy định luân chuyển cán bộ, thi nâng ngạch, phong học hàm và các danh hiệu cao quý của Nhà nước...

Đề nghị Đảng và Nhà nước ban hành chính sách tạo điều kiện cho phụ nữ thực hiện tốt vai trò trong xây dựng gia đình và nuôi dạy con, nhất là các chính sách phát triển nhà trẻ, mẫu giáo; các trung tâm tư vấn hôn nhân - gia đình và phòng, chống tệ nạn xã hội, buôn bán phụ nữ - trẻ em và bạo lực gia đình; chính sách hỗ trợ cho phụ nữ nghèo khi sinh con đúng chính sách dân số; chính sách đào tạo lại cho phụ nữ trí thức, hỗ trợ phụ nữ có con dưới 36 tháng tuổi tham gia đào tạo, bồi dưỡng; nâng tỉ lệ lao động nữ được đào tạo nghề có chứng chỉ chuyên môn, kỹ thuật; chính sách thuế đối với nữ chủ doanh nghiệp; hỗ trợ nhà ở cho phụ nữ cao tuổi đơn thân, phụ nữ khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

*Thứ ba*, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các ngành, các cấp cần tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết định kỳ việc thực hiện các chủ trương, Nghị quyết, luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, về phụ nữ và có biện pháp biểu dương, đôn đốc, nhắc nhở. Các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò và đóng góp của phụ nữ, lên án các tư tưởng, hành vi phân biệt đối xử, coi thường, xúc phạm phụ nữ, đồng thời giới thiệu các gương phụ nữ tiêu biểu.

Phát huy đầy đủ vai trò nòng cốt của mình, Hội LHPN Việt Nam sẽ tiếp tục kiện toàn, củng cố xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tích cực, chủ động tham mưu đề xuất với Đảng những chủ trương, chính sách liên quan đến phụ nữ; tham mưu, giới thiệu tạo nguồn cán bộ nữ và giới thiệu quần chúng trẻ phụ nữ ưu tú với Đảng; đa dạng hóa các hình thức để tập hợp các đối tượng phụ nữ, thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội.

## **VỀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG GIAI CẤP NÔNG DÂN VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC**

*(Trích tham luận của đồng chí Nguyễn Quốc Cường  
Ủy viên T.Ư Đảng, Chủ tịch BCH T.Ư Hội Nông dân Việt Nam*

... Giai cấp nông dân Việt Nam có vị trí, vai trò, có bề dày truyền thống, có đóng góp xứng đáng trong lịch sử dựng nước, giữ nước, trong đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, cũng như trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp CNH, HĐH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế xã hội bền vững, gìn giữ ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc phòng, gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước...”. Trong nhiệm vụ và giải pháp, Nghị quyết cũng đã nêu: “Chăm lo xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam, củng cố liên minh công nhân - nông dân - trí thức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Thực hiện nghị quyết của Đảng, giai cấp nông dân Việt Nam đã nêu cao tinh thần yêu nước, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, bền chí vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện sự nghiệp đổi mới bằng hành động của chính mình, góp nên thành tựu to lớn, toàn diện. Nông nghiệp quốc gia, tiếp tục giữ ngôi thứ cao về xuất khẩu gạo, cà phê và một số hàng hóa nông sản khác trên thế giới; công cuộc xóa đói giảm nghèo đạt được những kết quả to lớn...

Qua quá trình tham gia hội nhập kinh tế thế giới, xét ở khía cạnh lao động và nông nghiệp thì sức mạnh của người dân nông thôn Việt Nam có thể là một hiện tượng nổi bật, mặc dù đóng góp của nông nghiệp trong GDP của đất nước chỉ dao động ở mức 20% và đóng góp cho xuất khẩu khoảng 23%, nhưng hiệu quả đầu tư vào nông nghiệp thể hiện bằng chỉ số hiệu quả đồng vốn cao hơn hẳn so với các ngành khác và xuất khẩu nông sản là một trong rất ít ngành kinh tế xuất siêu trong thương mại...



Từ lý luận và thực tiễn, trong dự thảo Chiến lược kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020 tại Đại hội XI này, Đảng ta tiếp tục xác định: *"khai thác lợi thế của nền nông nghiệp nhiệt đới để phát triển sản xuất hàng hóa lớn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao. Tăng nhanh sản lượng và kim ngạch xuất khẩu nông sản, nâng cao thu nhập và đời sống nông dân, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Xây dựng mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với từng loại cây, con. Khuyến khích tập trung ruộng đất; phát triển gia trại, trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp phù hợp về quy mô và điều kiện của từng vùng..."*. Sự khẳng định này thể hiện sự nhất quán về tư duy và hành động của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn mới, trong chỉ đạo phát triển nông nghiệp, trong xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam vững mạnh và trong xây dựng nông thôn mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta còn nhiều khó khăn, thách thức nặng nề. Những biến động hàng đầu của giai cấp công nông dân đang có những biến động: các doanh nghiệp nhà nước chuyển nhanh sang cổ phần hóa, hướng về mục tiêu lợi nhuận; các tổ chức sự nghiệp cung cấp dịch vụ công của nhà nước cũng chuyển sang xã hội hóa, tự chủ về tài chính; các tổ chức viện trợ nhân đạo quốc tế chuyển sang đối tác kinh doanh; người tiêu dùng chuyển thị hiếu về sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm... Trong quá trình toàn cầu hóa ngày càng rộng, đã có những "luật chơi" không công bằng của hệ thống sản xuất nông nghiệp hiện đại, quy mô lớn, được tổ chức chặt chẽ và được trợ cấp dồi dào ở các quốc gia phát triển đang cạnh tranh gay gắt với nông nghiệp, nông dân và kinh tế nông thôn Việt Nam. Những khó khăn đó diễn ra ngay trong quá trình xây dựng giai cấp nông dân... Do đó để xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam vững mạnh cần phải đạt được ba mục tiêu cốt yếu.

*Một là*, nông dân phải trở thành lực lượng lao động tiên tiến, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao.

*Hai là*, nông dân phải là lực lượng chính trị-xã hội vững mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng.

*Ba là, nông dân là lực lượng gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam ở nông thôn.*

Xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH không phải là vấn đề phát triển về số lượng, mà điều cốt lõi là phải tạo cho được sự: *Biến đổi về chất lượng chính trị, củng cố niềm tin vào Đảng, Nhà nước; là nâng cao trình độ kỹ thuật, kỹ năng, kỷ cương hợp tác lao động; thực sự là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đồng thời cũng là đối tượng chính được thụ hưởng thành quả của sự nghiệp CNH, HĐH và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.*

Do vậy, chúng tôi xin đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam đến năm 2020 và trước mắt là thời kỳ 2011-2015 như sau:

*Một là, huy động các nguồn lực để giúp nông dân phát triển kinh tế theo hướng: thoát khỏi đói, nghèo, chuyển sang no đủ và làm giàu. Trước hết phải tập trung cho công tác quy hoạch nông thôn, quy hoạch các vùng sản xuất. Có quy hoạch phù hợp mới có cơ sở để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn hiện đại theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới và tạo thuận lợi cho phân công lao động theo cơ cấu kinh tế nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh có khối lượng, chất lượng sản phẩm cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu. Đây là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng hàng đầu để giải phóng triệt để sức lao động, nâng cao thu nhập cho nông dân để xóa đói, giảm nghèo và làm giàu, tiến tới phân công lao động “ai giỏi nghề gì, việc gì thì làm nghề đó, việc đó” đối với nông dân ngay tại bản, làng, thôn, xóm nơi sinh sống...*

*Hai là, tập trung đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao kiến thức cho người nông dân về: kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hóa xã hội, pháp luật, thị trường và hội nhập. Trong đó, trọng tâm là chuyển giao khoa học-kỹ thuật sản xuất nông nghiệp; trước mắt cần làm thí điểm xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tại các vùng chuyên canh lớn, có thế mạnh như: nuôi trồng thủy, hải sản, trồng cây công nghiệp, rau hoa, cây ăn quả lâu năm, chăn nuôi bò sữa và gia súc gia cầm tại địa bàn nông thôn ven đô thị... Tập trung nâng cao chất lượng dạy nghề cho nông dân, khả năng tiếp cận, chia sẻ thông tin, tạo*

ra bước chuyển cơ bản về nhận thức để người nông dân lựa chọn nghề phù hợp với năng lực và điều kiện của bản thân; phù hợp với yêu cầu chuyển đổi cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế và nhu cầu sử dụng của xã hội. Sau khi học nghề nông dân chủ động chuyển nghề, tạo được việc làm, lao động có năng suất, có thu nhập cao và cải thiện chất lượng cuộc sống.

*Ba là*, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động nông dân tại địa bàn dân cư về: đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về lao động và việc làm, về thị trường giá cả, về văn hóa, xã hội, khoa học, kỹ thuật và kinh tế hội nhập... Coi trọng công tác tuyên truyền miệng, theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, tăng cường đối thoại để tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nông dân. Tổ chức và nâng cao chất lượng các phong trào nông dân thi đua yêu nước; trọng tâm là phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu; phong trào xây dựng nông thôn mới.

*Bốn là*, xây dựng Hội Nông dân Việt Nam vững về chính trị tư tưởng, mạnh về tổ chức, thống nhất về hành động thực sự là “Trung tâm và nòng cốt phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới”; Hội Nông dân hoạt động có hiệu quả để tập hợp, đoàn kết nông dân thành lực lượng chặt chẽ thống nhất; tăng cường các hoạt động hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ và dịch vụ dạy nghề cho nông dân; tiến tới có thể tiếp nhận một số dịch vụ công từ nhà nước và giảm chi phí cho dịch vụ của tư nhân đến nông thôn. Hội phải đủ mạnh để đại diện cho nông dân, các Hiệp hội ngành nghề nông dân trong tham gia đàm phán, xử lý tranh chấp với các đối tác hoặc trong các vụ kiện về kinh tế. Tham gia có hiệu lực, hiệu quả trong huấn luyện nông dân phát triển sản xuất hàng hóa, tích cực tham gia tổ chức hợp tác lao động, xây dựng nông thôn mới, xây dựng gia đình văn hóa, thôn, ấp, bản làng văn hóa, bảo vệ môi trường sinh thái, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc để mỗi cơ sở trở thành những đơn vị tự quản, chủ động trong quá trình tham gia quản lý xã hội, quản lý tài nguyên thiên nhiên, khai thác và sử dụng các cơ sở hạ tầng ở nông thôn và phát triển sản xuất nông nghiệp.

*Năm là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, tăng cường liên minh giai cấp nông dân, giai cấp công nhân và đội ngũ

trí thức, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, xã hội, trong đó, trọng tâm là đổi mới phương thức hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở để thực sự là hạt nhân lãnh đạo trên địa bàn nông thôn; củng cố nâng cao năng lực bộ máy quản lý nông nghiệp nhất là cấp huyện, xã. Tiếp tục cải cách hành chính, tăng cường đào tạo nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức xã, đồng thời với việc sửa đổi Luật Đất đai, mở rộng hạn mức sử dụng đất, khuyến khích tích tụ đất đai; tiếp tục giao cho nông dân quyền sử dụng đất lâu dài. Có cơ chế khuyến khích những tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào các dự án đầu tư, giải quyết tốt vấn đề đất ở, nhà ở, việc làm cho nông dân bị thu hồi đất; có cơ chế bảo vệ vững chắc đất trồng lúa, đất rừng, đất trồng cây công nghiệp xuất khẩu. Tăng cường hỗ trợ nông dân sản xuất hàng hóa. Tiếp tục dành nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho nông dân, nông nghiệp; khuyến khích các nhà khoa học, trí thức, cán bộ trẻ về nông thôn công tác.

Có thể tóm tắt 3 vấn đề lớn, then chốt, nông dân muốn kiến nghị với Đảng, Nhà nước, đó là: *Một là*, mong muốn Đảng và Nhà nước bổ sung và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, giải pháp để phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, nâng cao mức sống nông dân, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực nông thôn, việc dạy nghề, giải quyết nhu cầu việc làm cho nông dân.

*Hai là*, đảm bảo được mức và cơ cấu đầu tư để xây dựng hạ tầng nông thôn mới như Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) đã chỉ ra.

*Ba là*, chỉ đạo có hiệu quả việc chuyển giao khoa học công nghệ, kỹ thuật và xúc tiến thị trường hỗ trợ nông dân sản xuất và tiêu thụ nông sản hàng hóa. Đó là những nội dung rất cần thiết để giúp giai cấp nông dân Việt Nam vững bước tiến vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...

## **TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN SÂU RỘNG QUAN HỆ VỚI CÁC CHÍNH ĐẢNG TRÊN THẾ GIỚI**

*(Trích tham luận của đồng chí Hoàng Bình Quân,  
Ủy viên T.Ư Đảng, Trưởng ban Đối ngoại T.Ư)*

... Sau 25 năm đổi mới, nhất là trong 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, Đảng ta đã không ngừng mở rộng và tăng cường quan hệ đa dạng với các chính đảng ở các nước khác nhau trên thế giới; tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế của các đảng cộng sản và công nhân, các đảng cánh tả và các chính đảng ở châu Á.

Kế thừa những kinh nghiệm của những nhiệm kỳ trước; nhiệm kỳ vừa qua công tác đối ngoại đảng được triển khai có trọng tâm, trọng điểm.

Đảng ta coi trọng việc tăng cường đoàn kết, hữu nghị, ủng hộ các đảng cộng sản và công nhân trong cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

Mặt khác, Đảng ta chú trọng tăng cường hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm với các đảng theo khuynh hướng độc lập dân tộc, cách mạng và tiến bộ, đồng thời để linh hoạt với những diễn biến chính trị trên thế giới, Đảng ta đã mở rộng quan hệ với một số đảng cầm quyền, đảng tham chính, thậm chí là đảng đối lập nhưng có vị trí và vai trò quan trọng trong việc hình thành và triển khai các chính sách nhà nước với Việt Nam. Đây là yếu tố thiết thực trong việc tăng cường hiểu biết lẫn nhau, trao đổi kinh nghiệm quản lý đất nước, chủ động đối thoại để thúc đẩy giải quyết các vấn đề trong quan hệ quốc gia, thúc đẩy hình thành khuôn khổ quan hệ ổn định lâu dài và sự hợp tác nhiều mặt cùng có lợi giữa Việt Nam với các nước.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, các chuyến thăm chính thức của đồng chí Tổng Bí thư, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư không chỉ thắt chặt quan hệ giữa Đảng ta với các chính đảng mà còn đưa quan hệ song phương giữa Việt Nam và các nước lên tầm cao mới.

... Nhìn tổng thể, trong nhiệm kỳ Đại hội X, các mối quan hệ quốc tế của Đảng ta tiếp tục được phát triển ngày càng sâu rộng, cả về quan

hệ song phương, cả về tham gia các diễn đàn đa phương chính đảng. Công tác đối ngoại đảng cùng với ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân kết hợp hài hòa đã tạo nên những thắng lợi to lớn trên mặt trận ngoại giao nước nhà trong nhiệm kỳ Đại hội X. Những đóng góp chủ yếu của đối ngoại đảng là:

*Thứ nhất*, thông qua quan hệ đảng làm cơ sở để thúc đẩy quan hệ nhà nước, mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, phát triển quan hệ toàn diện, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, tạo môi trường hòa bình, ổn định cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ hai*, thông qua công tác trao đổi đoàn các cấp với các chính đảng, ta đã tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm quốc tế bổ ích về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, về quản lý đất nước và giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa... Những kinh nghiệm này góp phần bồi đắp tiềm lực tri thức, lãnh đạo, cầm quyền, chỉ đạo và quản lý của Đảng và Nhà nước ta - nhân tố hết sức quan trọng cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Thứ ba*, qua các hoạt động đối ngoại, cả song phương và đa phương, ta có điều kiện làm phong phú và sâu sắc thêm những hiểu biết của chúng ta về thế giới và khu vực; hiểu sâu thêm về tình hình mọi mặt của các nước đối tác. Đó là cơ sở giúp ta nắm chắc hơn tình hình thế giới và khu vực, chủ động ứng phó với mọi diễn biến của tình hình.

*Thứ tư*, thông qua các mối quan hệ với các chính đảng, ta đã thắt chặt hơn mối quan hệ trực tiếp giữa lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước ta với các chính khách hàng đầu của các nước, tạo nhận thức chung và sự đồng thuận về khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài giữa nước ta và các nước; làm cho chính giới các nước có cách nhìn xác thực hơn, hiểu đúng hơn về Việt Nam để từ đó họ tham gia và tác động vào quá trình hoạch định và triển khai các chính sách của các nước đối với Việt Nam. Đồng thời, ta cũng vận động các chính đảng và chính giới các nước đồng thuận với lập trường của Việt Nam về các vấn đề khu vực và quốc tế.

*Thứ năm*, trong không ít trường hợp, thông qua quan hệ với các đảng cầm quyền và các đảng tham chính ở các nước, ta đã thúc đẩy giải quyết được những vấn đề còn tồn tại hoặc mới nảy sinh trong

quan hệ giữa Việt Nam và các nước, hóa giải những tình thế phức tạp, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh những kết quả chủ yếu và quan trọng nêu trên, hoạt động đối ngoại đảng cũng còn có những khó khăn, hạn chế cần khắc phục. Cần nâng cao tính thiết thực và hiệu quả trong công tác trao đổi đoàn; chủ động phát huy hơn nữa vai trò tại các diễn đàn đa phương chính đảng; phối hợp đồng bộ hơn nữa các hoạt động đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; làm tốt hơn nữa công tác nghiên cứu, dự báo về tình hình các đảng và xu thế phát triển của các chính đảng trên thế giới...

... Những năm tới, thế giới sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường, song hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn; cục diện thế giới đa cực ngày càng rõ hơn, xu thế dân chủ hóa trong quan hệ quốc tế tiếp tục phát triển. Những diễn biến hết sức nhanh chóng trên chính trường của các quốc gia trên thế giới cho thấy vai trò, vị thế hết sức quan trọng của các chính đảng và quan hệ giữa các chính đảng cũng không ngừng được thúc đẩy và mở rộng.

Bước vào thời kỳ mới với thế và lực mới do những thành tựu và kinh nghiệm 25 năm đổi mới mang lại, với vị thế cao hơn trên trường quốc tế và cố nhiên là có không ít thách thức. Trong bối cảnh và tình hình ấy, nhiệm vụ quan trọng của công tác đối ngoại là giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Qua các kỳ Đại hội, chúng ta đã ngày càng hoàn thiện hơn đường lối đối ngoại trong thời kỳ đổi mới; đường lối đó cần được thực hiện nhất quán và sáng tạo. Chủ trương lớn của chúng ta là triển khai đồng bộ và toàn diện hoạt động đối ngoại; phương châm lớn của chúng ta là chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; giải pháp lớn của chúng ta là phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; triển khai công tác đối ngoại trên bình diện rộng với yêu cầu là sự kết hợp hài hòa đối ngoại chính trị với ngoại giao kinh tế, đối ngoại quốc phòng, an ninh, văn hóa đối ngoại.

... Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI, cần đặc biệt chăm lo đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ đối ngoại; thường xuyên bồi dưỡng kiến thức đối ngoại cho cán bộ chủ chốt các cấp. Trong quá trình triển khai đồng bộ các hoạt động đối ngoại, cần bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước, đồng thời phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và vai trò của đông đảo nhân dân.

Chúng tôi tin tưởng rằng trong thời gian tới, trước mắt là trong nhiệm kỳ tới, công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta sẽ giành nhiều thành tựu mới, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Bản sao lưu trữ



## **TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT - GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH**

*(Trích tham luận của đồng chí Trịnh Long Biên,  
Ủy viên T.U Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra T.U)*

... Thực hiện phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X đề ra, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương, công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp trong nhiệm kỳ vừa qua đã có những chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả toàn diện, có nhiều nét nổi bật, mang ý nghĩa sâu sắc.

Trong nhiệm kỳ này, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 34 văn bản, hình thành một hệ thống tương đối đồng bộ các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và xây dựng tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp. Trong đó, Ban Chấp hành Trung ương đã ra Nghị quyết về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, tạo bước đột phá về công tác này trong nhiệm kỳ Đại hội X; Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020, để giải quyết những vấn đề vừa trước mắt, vừa lâu dài trong công tác này của toàn Đảng...

Từ thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ vừa qua cho thấy:

... Cấp ủy các cấp không chỉ lãnh đạo, chỉ đạo mà còn phải đích thân tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Hằng năm, cấp ủy cấp trên sớm ban hành chương trình kiểm tra, giám sát, để cấp ủy và tổ chức đảng cấp dưới phối hợp tổ chức thực hiện...

... Nhiệm vụ chính trị, yêu cầu về công tác xây dựng Đảng trong thời gian tới đặt ra phải bảo vệ và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, một đảng duy nhất cầm quyền, là: phải bảo vệ và giữ vững vai trò lãnh đạo cả hệ thống chính trị, trong điều kiện đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự

quản lý của nhà nước; mở rộng quan hệ và hợp tác quốc tế...; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải được coi là giải pháp quan trọng góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp đổi mới thành công.

*Một là*, phải nắm vững mục tiêu của công tác kiểm tra, giám sát và góp phần bảo vệ và giữ vững vai trò lãnh đạo, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, năng lực cầm quyền của Đảng; khắc phục cơ bản tình trạng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, dẫn đến độc đoán, chuyên quyền, mất dân chủ hoặc dân chủ hình thức trong Đảng; ngăn chặn và đẩy lùi một bước sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên...

*Hai là*, cấp ủy tập trung vào kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo xem xét giải quyết các vụ việc bức xúc, nổi cộm tại địa phương đơn vị mình; xử lý nghiêm minh theo pháp luật và theo Điều lệ Đảng những cán bộ, đảng viên có vi phạm. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng ở các cơ quan nhà nước trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa và tổ chức thực hiện đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Đảng, kịp thời phát hiện nhân tố mới để phát huy, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm ngay từ lúc mới manh nha.

*Ba là*, tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, kịp thời nêu gương cán bộ và tổ chức đảng làm tốt, giúp đỡ cán bộ và tổ chức đảng gặp khó khăn, ngăn chặn những biểu hiện lệch lạc, thiếu sót, khuyết điểm của cán bộ (về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao...) và công tác cán bộ (thực hiện nguyên tắc, quy chế, chế độ đã quy định về phát huy dân chủ, đoàn kết nội bộ...).

*Bốn là*, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát bằng việc bổ sung, phát triển quan điểm, nguyên tắc, quy chế, quy trình, quy định trong lãnh đạo, chỉ đạo; đổi mới việc kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của ngành kiểm tra ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ; tăng thẩm quyền cho ủy ban kiểm tra các cấp theo Kết luận về Chiến lược của Bộ Chính trị về phối hợp, xử lý trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

... Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng trở lại đây, theo quy định của Điều lệ Đảng, ủy ban kiểm tra cấp trên cơ sở được giao thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đảng viên là cán bộ do cấp ủy cấp mình quản lý, có cả hình thức cách chức, lưu Đảng, khai trừ (Đại hội III), nhưng trước khi ra quyết định phải xin ý kiến của cấp ủy cùng cấp. Quy định này cho thấy Đảng ta xác định vị trí, vai trò quan trọng của ủy ban kiểm tra các cấp, cơ quan chuyên trách giúp cho Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Là cơ quan kiểm tra, giám sát do cấp ủy bầu ra, nắm vững Điều lệ, có nghiệp vụ chuyên sâu, có cơ quan giúp việc, có cán bộ chuyên trách và phương pháp đúng đắn để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao cũng như chức năng tham mưu, giúp cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Quá trình thực hiện Điều lệ Đảng và Quyết định số 81-QĐ/TW, ngày 5 tháng 9 năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác xem xét, thi hành kỷ luật đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý được Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, khách quan, thận trọng, có tác dụng ngăn ngừa sai phạm... Chúng tôi thấy việc quy định thẩm quyền thi hành kỷ luật của ủy ban kiểm tra từ cấp quận, huyện và tương đương trở lên như Điều lệ Đảng hiện hành và nhiều khóa trước về nguyên tắc không trái với quy định "cấp ủy cấp nào quản lý, đề bạt, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cán bộ mới có thẩm quyền quyết định các hình thức kỷ luật đối với cán bộ do cấp ủy quản lý". Nếu không phân cấp cho ủy ban kiểm tra xử lý kỷ luật, thì cấp ủy sẽ gặp khó khăn, vì tất cả cán bộ, đảng viên do cấp ủy quản lý đều phải báo cáo cấp ủy xem xét, xử lý kỷ luật, dẫn đến không bảo đảm tính kịp thời trong công tác kiểm tra... Mặt khác, việc giao quyền xử lý kỷ luật đảng viên cho ủy ban kiểm tra để cấp ủy dành thời gian lo các công việc lớn của Đảng. Vì vậy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đề nghị Đại hội giữ nguyên thẩm quyền thi hành kỷ luật của ủy ban kiểm tra các cấp như quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, không nên sửa đổi để bảo đảm sự thống nhất thực hiện theo Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020.

## **GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG**

*(Trích tham luận của đồng chí Vũ Tiến Chiến,  
Ủy viên T.Ư Đảng, Chánh Văn phòng Ban chỉ đạo T.Ư  
về phòng, chống tham nhũng)*

... Công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) là một nhiệm vụ trọng yếu luôn được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm. Qua 5 năm thực hiện, công tác PCTN đạt được những kết quả đáng trân trọng, góp phần thiết thực thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã đề ra, thể hiện trên những lĩnh vực công tác chủ yếu sau:

Công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN được coi trọng. Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng về công tác PCTN được tập trung chỉ đạo thực hiện... Các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng được tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ và toàn diện... Công tác phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng được tăng cường... Hoạt động giám sát của Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên được phát huy... Các cơ quan, đơn vị chuyên trách về PCTN được kiện toàn, đi vào hoạt động... Công tác PCTN được tập trung chỉ đạo có chuyển biến tích cực về cả nhận thức và hành động, trong phòng ngừa và xử lý hành vi tham nhũng. Trên một số lĩnh vực, tham nhũng đã được kiềm chế.

Tuy nhiên, công tác PCTN trong nhiệm kỳ qua vẫn còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém: Giữa quyết tâm chính trị với hành động thực hiện trong công tác PCTN còn có khoảng cách đáng kể; việc vận dụng một số chủ trương, chính sách và việc thực hiện các quy định cụ thể về PCTN ở nhiều nơi chưa nghiêm túc, thiếu sáng tạo; một số cơ chế, chính sách, quy định về quản lý kinh tế - xã hội và về công tác PCTN chậm được bổ sung, sửa đổi, dẫn đến hiệu quả thấp trong tổ chức thực hiện; tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong PCTN còn yếu. Việc tự phát hiện hành vi tham nhũng trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị còn rất hạn chế; số vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện và xử lý còn thấp, chưa tương xứng với tình hình tham nhũng đang

diễn ra; một số vụ việc, vụ án tham nhũng xử lý chậm, kéo dài, gây tâm lý hoài nghi trong nhân dân về tính nghiêm minh của pháp luật. Tình trạng sa sút phẩm chất, những nhiễu, gây phiền hà của một bộ phận cán bộ, công chức trong thi hành công vụ chậm được khắc phục; hiện tượng "chạy chức", "chạy quyền", "chạy tội", "giàu nhanh", "lên chức nhanh" chưa được quan tâm chỉ đạo làm rõ; sự yếu kém trong quản lý, điều hành, dẫn đến các sai phạm, gây thất thoát lớn tiền, tài sản của Nhà nước trong một số doanh nghiệp, trong đó có yếu tố vụ lợi; đã xuất hiện dấu hiệu sự liên kết, móc nối giữa chủ doanh nghiệp với một số người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan Đảng và Nhà nước để tiêu cực, tham nhũng... Từ thực tiễn kết quả công tác PCTN trong nhiệm kỳ vừa qua, Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN xin kiến nghị một số chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh PCTN:

... Các cấp ủy đảng và người đứng đầu phải thật sự coi công tác PCTN là một trọng tâm công tác lớn của công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, địa bàn trọng điểm trong từng thời gian để tập trung chỉ đạo; lựa chọn, bố trí những cán bộ có năng lực, bản lĩnh và phẩm chất đạo đức làm công tác PCTN; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đưa công tác PCTN vào chương trình công tác tháng, quý, năm; đưa kết quả công tác PCTN trở thành một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho mọi đảng viên, cán bộ, công chức và người dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tính nghiêm trọng, sự nguy hại của tệ tham nhũng và tính cấp thiết, lâu dài, phức tạp, khó khăn của cuộc đấu tranh PCTN; thấy rõ nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và công dân đối với công tác PCTN.

Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội. Hoàn thiện cơ chế, giải pháp về PCTN.

Đẩy mạnh cải cách hành chính và hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong quản lý, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng... Cải cách cơ bản chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo đảm đời sống cho cán bộ, công chức; thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù; nghiên cứu, quy định việc cán bộ, công chức cơ bản thanh toán tiền qua tài khoản thay thế hình thức thanh toán bằng tiền mặt như hiện nay.

Sửa đổi, bổ sung các quy định về phòng ngừa tham nhũng để khắc phục tính hình thức, kém hiệu quả của một số biện pháp phòng ngừa. Có chính sách khoan hồng mạnh mẽ hơn nữa đối với những trường hợp đưa hối lộ nhưng tự giác khai báo trước khi bị phát hiện. Hoàn thiện quy định xử lý tài sản tham nhũng. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật. Nghiên cứu quy định về việc công khai kết quả kê khai tài sản một số chức danh chủ chốt trong diện phải kê khai tài sản, thu nhập. Sớm ban hành quyết định về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ quyền hạn; Luật về quyền được thông tin của người dân.

Nâng cao vai trò giám sát của Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp và phát huy vai trò của xã hội trong PCTN...

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng. Xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng, những người bao che cho tham nhũng. Sớm thực hiện Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp để phục vụ công tác điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng. Khẩn trương nghiên cứu áp dụng biện pháp kỹ thuật điều tra đặc biệt đối với tội tham nhũng. Có hướng dẫn cụ thể để xử lý nghiêm minh các vụ án tham nhũng, kiểm tra chặt chẽ việc cho bị cáo phạm tội tham nhũng được hưởng án treo và việc đặc xá cho phạm nhân phạm tội tham nhũng. Tham nhũng là tội phạm nguy hiểm, hình phạt phải đủ sức răn đe để đẩy lùi tham nhũng. Khẩn trương ban hành quy định bảo vệ an toàn người tố cáo tham nhũng đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, gây rối nội bộ.

Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương, Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN, các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng và các cơ quan có thẩm quyền trong PCTN..., cần thực hiện thí điểm mô hình Trưởng ban Chỉ đạo PCTN cấp tỉnh là Bí thư cấp ủy hoặc là Chủ tịch Hội đồng nhân dân; từ đó rút kinh nghiệm để lựa chọn mô hình phù hợp.

## **ĐỂ THỰC HIỆN THẮNG LỢI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2011 - 2020**

*(Trích tham luận của đồng chí Võ Hồng Phúc,  
Ủy viên T.Ư Đảng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

... Về những bài học chủ yếu rút ra để thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020:

Thực tiễn 10 năm qua thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010, khẳng định con đường phát triển của đất nước ta là đúng đắn và có thể rút ra 4 bài học chủ yếu để làm tốt hơn trong thời gian tới:

*Một là*, phát huy dân chủ, khơi dậy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển đất nước. Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, phải thực hiện đổi mới toàn diện và đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội với lộ trình và bước đi thích hợp, tập trung vào mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội gắn với tăng cường kỷ luật kỷ cương, nâng cao năng lực và tạo cơ chế để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ và phát huy sức sáng tạo của mình; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tích cực chủ động hội nhập quốc tế, huy động các nguồn lực và tranh thủ điều kiện thuận lợi để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những thành tựu to lớn đã đạt được trong 25 năm qua là kết quả của quá trình đổi mới liên tục, từ thấp đến cao. Tuy nhiên, đổi mới có mặt còn chậm, chưa thật sự đồng bộ. Bước sang giai đoạn phát triển mới, Đảng và Nhà nước ta phải giải quyết nhiều vấn đề phức tạp, khó khăn, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn; phải tạo sự đồng thuận cao trong nhận thức và hành động; đổi mới mạnh tư duy phát triển kinh tế - xã hội.

*Hai là*, đặc biệt coi trọng chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tốc độ và chất lượng tăng trưởng. Phát triển bền vững là yêu cầu đặt ra cho mỗi quốc gia. Trong 10 năm qua, nền kinh tế nước ta đã phát triển khá nhanh, nhưng thực tiễn cho thấy, trong

phát triển nhanh phải đặc biệt coi trọng tính bền vững; phải kịp thời chuyển đổi mô hình tăng trưởng, giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển theo chiều rộng và phát triển theo chiều sâu; phải đề cao yếu tố năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa tốc độ và chất lượng tăng trưởng, thực hiện mô hình tăng trưởng theo chiều sâu; gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện dân chủ, tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển toàn diện con người, bảo vệ môi trường; giải quyết tốt mối quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; phát triển trong giai đoạn này phải tạo tiền đề cho sự phát triển vững chắc trong giai đoạn sau.

*Ba là*, bảo đảm độc lập tự chủ và chủ quyền quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước. Thực tiễn nước ta và tình hình thế giới, khu vực cho thấy, ổn định chính trị - xã hội là điều kiện tiên quyết để phát triển và đây là lợi thế của nước ta. Phải thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, chăm lo đời sống của nhân dân, thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đối ngoại; xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc để bảo đảm ổn định chính trị - xã hội ngày càng vững chắc.

*Bốn là*, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là ba nội dung gắn kết trong một chỉnh thể thống nhất, hình thành cơ chế vận hành của chế độ chính trị ở nước ta. Sự gắn kết thiếu chặt chẽ ba nội dung này làm yếu đi sự lãnh đạo của Đảng, giảm hiệu lực hiệu quả quản lý của Nhà nước và hạn chế việc thực hiện quyền làm chủ thật sự của nhân dân. Càng đi sâu vào kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước phải giải quyết nhiều vấn đề mới, phức tạp, do đó, phải xây dựng cho được thiết chế thích hợp tạo sự gắn kết và phát huy cao nhất hiệu quả của cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ để tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo cầm quyền của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý điều hành tổ chức thực hiện của Nhà nước và phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, nhất là dân chủ trực tiếp.



## **BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA**

*(Trích tham luận của đồng chí Phạm Khôi Nguyên,  
Ủy viên T.U Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

... Phát triển nhanh, bền vững là yêu cầu cấp thiết trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bảo vệ môi trường trong thời gian tới có ý nghĩa sống còn, là nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải đổi mới tư duy, đổi mới cách làm và cần những giải pháp mang tính đột phá. Tôi xin phép đề xuất một số giải pháp để Đại hội thảo luận, cho ý kiến:

*Thứ nhất*, chúng ta cần làm sâu sắc hơn và cụ thể hóa nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thân thiện với môi trường, tiếp cận mô hình "tăng trưởng xanh" đã được đề cập trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2010-2020 và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta cần kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng năng lực nội sinh nhằm sử dụng và phát triển các công nghệ tiết kiệm tài nguyên, nguyên liệu, năng lượng, thân thiện với môi trường, phát triển kinh tế xanh. Vì đây là động lực chủ yếu, làm thay đổi cơ cấu kinh tế, thúc đẩy quá trình cải cách và tái cấu trúc kinh tế chuyển dịch cơ cấu kinh tế của đất nước ta. Chưa bao giờ chúng ta có cơ hội lớn như hiện nay để lựa chọn mô hình tăng trưởng bền vững hơn. Những bài học về xây dựng nền "kinh tế xanh" của các nước trên thế giới, đặc biệt là những nước đang phát triển rất có giá trị để chúng ta tham khảo.

*Thứ hai*, đẩy mạnh cơ chế kinh tế hóa, chuyển đổi quyết liệt cơ chế nặng về "bao cấp", "xin - cho", nặng về kiểm soát hành chính trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường sang cơ chế thị trường, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng tầm đóng góp của ngành tài nguyên và môi trường trong nền kinh tế quốc dân. Tài nguyên khoáng sản chỉ mang lại lợi ích to lớn cho đất nước khi chúng ta có kế hoạch khai thác, sử dụng hợp lý, bền vững. Khuyến khích đầu

tư vào các ngành sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng lớn các ngành công nghiệp hỗ trợ, sử dụng công nghệ sạch. Hạn chế đầu tư vào các ngành khai thác tài nguyên, sử dụng nhiều đất, tiêu hao nhiều năng lượng; không chấp nhận những dự án đầu tư công nghệ thấp, gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện nghiêm pháp luật về bảo vệ môi trường và các giải pháp đồng bộ, chúng ta mới có thể xử lý được triệt để gần 4.000 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tiếp tục đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường cho hơn 1.500 làng nghề, hơn 200 khu công nghiệp trên cả nước; kiểm soát được việc xả nước thải ra các lưu vực sông chính và khí thải tại các khu vực nhạy cảm. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường và phát triển các dịch vụ môi trường.

*Thứ ba*, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành, tiến tới xây dựng Bộ luật Môi trường, hình thành hệ thống các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành theo hướng thống nhất, công bằng, hiện đại và hội nhập, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, không rõ trách nhiệm, bỏ trống trách nhiệm và thiếu khả thi.

Hệ thống pháp luật về môi trường phải tương thích, đồng bộ trong tổng thể hệ thống pháp luật chung của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép đánh giá tác động của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 để ban hành Luật về môi trường mới, rộng hơn, cụ thể hơn và thực thi hơn vào thời gian sớm nhất. Trước mắt, cần bổ sung, hoàn thiện các quy định và cơ chế quản lý về bảo vệ môi trường khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, cụm công nghiệp, làng nghề, các lưu vực sông, môi trường nông thôn, miền núi, biển và hải đảo.

*Thứ tư*, nâng cao hơn nữa nhận thức về nguy cơ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với sự phát triển bền vững. Nghị quyết Đại hội XI của Đảng cần để lại dấu ấn quan trọng về công tác quy hoạch. Vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng phải được thể hiện rõ trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng vùng lãnh thổ, từng ngành, địa phương, trong từng dự án với tầm nhìn dài hạn, thậm chí có những quy hoạch phải tính đến 50 năm, 100 năm tới. Tăng cường hợp tác quốc tế trong hoạt động có tính toàn cầu này.

Theo dự báo, Việt Nam là một trong số những nước bị ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Nhiều vùng ven biển, một phần lớn đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng sẽ bị ngập nước biển trong tương lai. Theo tính toán của các chuyên gia, nếu mực nước biển dâng cao 1m, sẽ có khoảng 40 nghìn km<sup>2</sup> đồng bằng ven biển bị ngập hàng năm, trong đó 90% diện tích thuộc các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long bị ngập hầu như hoàn toàn; khoảng 10% dân số bị ảnh hưởng trực tiếp, tổn thất đối với GDP khoảng 10%. Thiên tai, bão, lũ, hạn hán sẽ gia tăng về quy mô và mức độ khốc liệt. Cần sớm xây dựng Chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, theo hướng thích ứng để sống chung với biến đổi khí hậu, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống, an sinh của nhân dân.

*Thứ năm*, trong thời gian tới, chúng ta cần tiếp tục kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về môi trường theo hướng hiện đại, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ ngày càng phức tạp, nặng nề, đáp ứng yêu cầu đề ra. Bên cạnh đó, tạo cơ chế phối hợp, hợp tác và huy động mọi thành phần kinh tế, toàn xã hội và tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế cho công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Lực lượng cán bộ quản lý môi trường ở nước ta mới chỉ khoảng 10 người/1 triệu dân, thấp xa với các nước khác như Trung Quốc 20 người/1 triệu dân, Thái Lan 30 người/1 triệu dân, Malaysia là 100 người/1 triệu dân. Việc tăng cường lực lượng cán bộ quản lý môi trường nói chung, đặc biệt là ở địa phương, cấp phường, xã là hết sức cần thiết và cấp bách.

*Thứ sáu*, tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong đó, đặt trọng tâm đối với các khu công nghiệp, khu chế xuất và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên phạm vi cả nước và việc thực hiện nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

*Thứ bảy*, cần xây dựng một chiến lược vận động các nước, các nhà tài trợ quốc tế hỗ trợ Việt Nam ưu tiên giải quyết các vấn đề về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, nhằm tranh thủ các nguồn lực này phục vụ mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của nước ta. Các bộ,

ngành và địa phương cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường để tiếp tục vận động, mở rộng hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

*Thứ tám*, cần xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, xây dựng các chuẩn mực, hình thành ý thức, hành vi ứng xử thân thiện với thiên nhiên, môi trường. Lấy chỉ số đầu tư hiệu quả cho môi trường, kết quả bảo vệ môi trường cụ thể để đánh giá. Môi trường phải trở thành tiêu chí cơ bản trong các hoạt động bình chọn, xét thi đua, khen thưởng.

Bản sao lưu trữ

## **CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

*(Trích tham luận của đồng chí Phạm Bình Minh,  
Ủy viên T.Ư Đảng, Thủ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao)*

... Bối cảnh quốc tế và khu vực trong giai đoạn hiện nay đang đặt ra cho chúng ta nhiều thời cơ, thách thức đan xen. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, nền kinh tế tri thức phát triển và quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến sự phát triển của nhiều nước. Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển là xu thế lớn trên thế giới; xu hướng thế giới "đa trung tâm" ngày càng được khẳng định cả về kinh tế và chính trị; những xung đột cục bộ, xung đột sắc tộc, tôn giáo, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp biên giới, lãnh thổ và tài nguyên, cạnh tranh giữa các nước lớn, và các vấn đề toàn cầu tiếp tục diễn ra phức tạp.

Nhận thức sâu sắc về tình hình quốc tế và trong nước, phát huy những thành quả to lớn đã đạt được, dự thảo các văn kiện trình Đại hội XI tiếp tục khẳng định các định hướng lớn của đường lối đối ngoại, nhất là định hướng "chủ động và tích cực hội nhập quốc tế" và phương châm "triển khai đồng bộ và toàn diện" các hoạt động đối ngoại, thực hiện nhiệm vụ giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện quốc tế thuận lợi phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước nhằm đưa đất nước ta cơ bản thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực mang đến cơ hội và thách thức, tạo cho chúng ta khả năng tận dụng được sự tác động qua lại, bổ sung lẫn nhau giữa hội nhập trong từng lĩnh vực. Hội nhập quốc tế là phương thức quan trọng để phát huy cao độ tiềm năng, thế mạnh của đất nước.

... Tuy nhiên, từ hội nhập kinh tế quốc tế và mở rộng quan hệ trong các lĩnh vực khác chuyển sang hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực đặt ra cho chúng ta một số thách thức mới. Tác động tiêu cực của các diễn biến từ bên ngoài sẽ gia tăng. Những bất ổn không chỉ về kinh tế mà cả về an ninh, chính trị, xã hội từ bên ngoài sẽ nhanh chóng tác

động tới nước ta. Hơn nữa, tác động tiêu cực trong một lĩnh vực có thể lan nhanh sang các lĩnh vực khác. Đồng thời, yêu cầu bổ sung và hoàn thiện thể chế, cải cách và hiện đại hóa nền hành chính quốc gia, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao... sẽ ngày càng lớn.

Cũng như vậy, triển khai đồng bộ và toàn diện các hoạt động đối ngoại, sẽ tạo nên xung lực tổng hợp của các lĩnh vực, các loại hình, các kênh đối ngoại, nhưng cũng tạo nên một số thách thức mới.

... Để thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại do Đại hội XI của Đảng đề ra, chúng tôi xin nêu một số kiến nghị như sau:

*Thứ nhất*, quán triệt sâu sắc phương châm chủ động, tích cực và có trách nhiệm trong hội nhập quốc tế, trước hết là chủ động, tích cực trong nắm bắt thời cơ, nhận rõ thách thức, chủ động, tích cực lựa chọn mức độ và tốc độ tham gia, thậm chí khởi xướng các liên kết khu vực và quốc tế phù hợp với lợi ích của ta, tăng cường năng lực mọi mặt để nắm bắt, tạo dựng và tận dụng cơ hội và xử lý hiệu quả các thách thức từ quá trình hội nhập.

Sớm xây dựng chiến lược tổng thể và hội nhập quốc tế với mục tiêu và lộ trình cụ thể cho từng giai đoạn, trước mắt là đến năm 2020 và đặc biệt là trong các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, an ninh, văn hóa xã hội, để trên cơ sở đó, các ngành, các địa phương, các tổ chức xã hội và giới doanh nghiệp có chiến lược hội nhập của mình.

Nhanh chóng nâng cao sức mạnh tổng hợp của quốc gia, tạo điều kiện thiết yếu để bảo đảm cho hội nhập quốc tế thành công. Nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia, trước hết là chăm lo công tác xây dựng Đảng và củng cố sức mạnh đoàn kết dân tộc, bao gồm cả cộng đồng hơn bốn triệu kiều bào ta ở nước ngoài. Nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia cũng có nghĩa là nâng cao sức cạnh tranh và khả năng thích ứng của nền kinh tế trước các biến động của tình hình quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, từng bước tham gia sâu hơn vào các hoạt động hợp tác quốc tế về an ninh-quốc phòng, các cơ chế an ninh khu vực và quốc tế.

*Thứ hai*, thực hiện đúng phương châm "triển khai đồng bộ và toàn diện" các định hướng đối ngoại được Đại hội XI thông qua; tăng cường thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại. Nâng cao hơn nữa hiệu

quả phối hợp giữa đối ngoại Đảng, Nhà nước, Quốc hội, địa phương và hoạt động ngoại giao nhân dân, phối hợp giữa các ngành, các cấp, các kênh tham gia các hoạt động đối ngoại.

Trong quá trình đó, ba trụ cột ngoại giao đều cần được phát triển toàn diện, là: ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và công tác người Việt Nam ở nước ngoài; đối ngoại quốc phòng và an ninh cần tiếp tục được phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu.

*Thứ ba*, song song với việc thực hiện các định hướng và phương châm đối ngoại mới, cần tiếp tục triển khai hiệu quả các định hướng lớn của đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới, đặc biệt là định hướng "đưa các quan hệ đối ngoại đã được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững". Đưa các quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững, vừa là mục tiêu của phương châm đối ngoại toàn diện vừa là nền tảng vật chất cho việc triển khai thành công chiến lược hội nhập quốc tế trong bối cảnh quốc tế hiện nay. Chiều sâu của quan hệ, về cơ bản là mức độ đan xen lợi ích và tính hiệu quả của các cơ chế hợp tác trong việc thúc đẩy quan hệ và xử lý các vấn đề nảy sinh. Theo đó, cần có chiến lược thiết lập các khuôn khổ đối ngoại ổn định, lâu dài với các đối tác quan trọng đối với an ninh và phát triển của đất nước. Đồng thời, thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác, nhất là về kinh tế, theo hướng gia tăng sự đan xen lợi ích lâu dài và các đối tác này.

... Nhìn lại những thành công to lớn của công cuộc đổi mới nói chung và của công tác đối ngoại nói riêng trong những năm qua, chúng ta vững tin vào trí tuệ và bản lĩnh chính trị của Đảng ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta sẽ vững bước tiến lên, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## **XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM CÁCH MẠNG CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, TỪNG BƯỚC HIỆN ĐẠI**

*(Trích tham luận của đồng chí Ngô Xuân Lịch,  
Ủy viên T.Ư Đảng, Trung tướng, Phó Chủ nhiệm  
Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam)*

... Nhiệm vụ cách mạng của nước ta hiện nay đòi hỏi phải giữ môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, kịp thời ngăn ngừa, đẩy lùi mọi nguy cơ chiến tranh, làm thất bại mọi hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng thời sẵn sàng giành thắng lợi khi có tình huống phức tạp hơn. Vì vậy, cần thấu suốt quan điểm của Đảng về nhiệm vụ xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; phải có sự đổi mới và phát triển về nội dung và phương thức xây dựng quân đội phù hợp trên nền tảng của tư duy mới về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong điều kiện mới; phù hợp với khả năng thực tế, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cả hiện tại và lâu dài.

Để xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay và trong những năm tới cần tập trung giải quyết tốt một số vấn đề sau đây:

*Một là*, nhất quán và kiên định nguyên tắc lấy xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của quân đội. Xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị đòi hỏi phải chăm lo tăng cường, củng cố bản chất giai cấp công nhân, tính dân tộc và tính nhân dân của quân đội; giữ vững và không ngừng tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội; bảo đảm cho quân đội trong bất luận tình huống nào cũng tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhà nước và nhân dân, với Tổ quốc và chế độ xã hội chủ nghĩa; không ngừng củng cố và tăng cường trận địa tư tưởng cách mạng của Đảng trong quân đội; kiên định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa



xã hội; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng và đường lối đổi mới của Đảng; quân đội luôn là một khối thống nhất về ý chí và hành động, luôn “tận hiếu với dân”, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện quân với dân một ý chí; có kỷ luật tự giác, nghiêm minh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý chí quyết tâm cao, khắc phục mọi khó khăn gian khổ, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Vì vậy phải nắm vững và quán triệt sâu sắc mục tiêu, quan điểm, phương châm chỉ đạo của Đảng về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 51-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam”. Tập trung xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh; đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng; gắn xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chủ động phòng, chống mọi âm mưu, mọi thủ đoạn xâm nhập, phá hoại của địch. Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, năng lực tốt, có cơ cấu phù hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ cấp chiến dịch, chiến lược, cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành, phát triển những tài năng và chuyên gia quân đội quân sự giỏi, đảm bảo sự chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ cán bộ trong điều kiện mới.

*Hai là*, tập trung xây dựng quân đội vững mạnh về tổ chức, điều chỉnh biên chế, tổ chức quân đội đảm bảo sự ổn định, hợp lý, tinh gọn, đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng chính quy và ý thức chấp hành kỷ luật quân đội, pháp luật Nhà nước của cán bộ, chiến sĩ; kiên quyết không để xảy ra các vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức mạnh chiến đấu và bản chất, truyền thống tốt đẹp của quân đội. Xây dựng nền nếp chính quy phải toàn diện, tập trung vào trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, vững chắc trên tất cả các mặt công

tác, đặc biệt là chính quy trong công tác huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu, trong thực hiện, điều lệnh, điều lệ, các chế độ, quy định của quân đội.

*Ba là*, tập trung xây dựng quân đội tinh nhuệ, trước hết là tinh nhuệ về chính trị và trình độ kỹ thuật, chiến thuật, đáp ứng mọi yêu cầu của phương thức đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới, đủ sức chiến thắng mọi kẻ thù trong mọi tình huống, kể cả trong điều kiện chiến tranh có sử dụng vũ khí công nghệ cao; không chỉ giỏi trên mặt trận đấu tranh vũ trang, mà còn phải giỏi trên mặt trận đấu tranh chính trị tư tưởng, phòng chống “diễn biến hòa bình” và quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong do tác động của diễn biến hòa bình. Tiếp tục nâng cao sức cơ động, trình độ sẵn sàng chiến đấu và sức chiến đấu cao với nghệ thuật quân sự tiên tiến và cách đánh phù hợp với yêu cầu tác chiến mới. Chú trọng đổi mới tổ chức, nội dung và phương pháp huấn luyện, đào tạo phù hợp với vũ khí, trang bị, phương tiện và yêu cầu của sự phát triển khoa học quân sự và nghệ thuật chiến tranh nhân dân Việt Nam. Huấn luyện cho các cấp thuận thực các phương án và tình huống chiến lược, giỏi tác chiến bằng vũ khí có trong biên chế và khi được tăng cường, tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng với các lực lượng trên từng địa bàn, khu vực phòng thủ.

*Bốn là*, chủ động, tích cực thực hiện có hiệu quả chủ trương từng bước hiện đại hóa quân đội. Sự phát triển của cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, kinh tế tri thức đã tác động sâu sắc đến lĩnh vực quân sự, làm thay đổi trên nhiều vấn đề cơ bản về chiến tranh và quân đội, đòi hỏi nhiệm vụ hiện đại hóa quân đội phải được thực hiện với tư duy mới. Bên cạnh việc phát huy, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác có hiệu quả vũ khí, trang bị hiện có, quân đội cần phải có vũ khí trang bị kỹ thuật mới hiện đại để đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật của quân đội phải phù hợp với đặc điểm điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước...

Thực hiện từng bước hiện đại hóa quân đội, song cũng cần phải đi trước, đón đầu, đột phá vào những khâu, mũi nhọn cần thiết trong trang bị vũ khí, khí tài, phương tiện kỹ thuật cho quân đội. Trước hết, cần tập trung hiện đại hóa lực lượng hải quân, phòng không, không quân, thông tin liên lạc, tác chiến điện tử, trinh sát kỹ thuật, đồng

thời từng bước hiện đại hóa các lực lượng khác phù hợp với điều kiện thực tế, phải đảm bảo tăng cường sức mạnh chiến đấu của quân đội, đủ sức bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển đảo của Tổ quốc, sẵn sàng đánh thắng mọi loại hình chiến tranh và mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

*Năm là*, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đối ngoại quốc phòng nhằm tạo thế và lực mới cho nền quốc phòng toàn dân. Tổ chức triển khai các hoạt động đối ngoại quốc phòng theo ý định chiến lược thống nhất, nâng cao uy tín và vị thế của đất nước, góp phần tạo dựng thế trận toàn dân, bảo vệ chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần xây dựng quân đội vững mạnh, đủ khả năng bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả đối thoại quốc phòng với các nước, coi đây là một trong những biện pháp xây dựng lòng tin, tạo dựng vị thế mới của đất nước, đem lại khả năng hợp tác bền vững, có chiều sâu, nhằm giải quyết có hiệu quả các vấn đề có liên quan chặt chẽ tới quốc phòng, an ninh của đất nước và xây dựng quân đội.

## **TĂNG CƯỜNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI GẮN VỚI BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG**

*(Trích tham luận của đồng chí Niê Thuật,  
Ủy viên T.Ư Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk)*

... Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội, nhiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có bước phát triển nhanh, nhất là về xây dựng kết cấu hạ tầng: giao thông, điện, thủy lợi, trường học, trạm y tế, thông tin liên lạc... được tạo điều kiện về đất sản xuất, nhà ở, vốn, hướng dẫn kỹ thuật, đại bộ phận đồng bào đã yên tâm sản xuất, tỉ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt, một số hộ đã vươn lên làm giàu chính đáng. Đối với những vùng có khó khăn về đất sản xuất, một số doanh nghiệp cà phê, cao su, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã đưa lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số vào làm công nhân tạo thu nhập ổn định, cải thiện đời sống.

Đến nay, Đắk Lắk đã hoàn thành 4 mục tiêu của Chương trình 132, 134 về giải quyết đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; triển khai xây dựng gần 13 ngàn căn nhà cho hộ nghèo theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đạt trên 90% kế hoạch.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong tập hợp, đoàn kết, giáo dục các tầng lớp nhân dân ngày càng được chú trọng, có hiệu quả thiết thực. Thực hiện tốt chủ trương kết nghĩa giữa cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, một số địa phương người Kinh với thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số, qua đó tăng cường đoàn kết tạo sự gắn gũi, thân thiện, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau.

Đắk Lắk có trên 25% đồng bào theo các tôn giáo, nhìn chung các chức sắc tôn giáo, tín đồ các tôn giáo đều có lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền. Đảng bộ Đắk Lắk luôn nhận thức sâu sắc rằng mọi chủ trương, chính sách, nhiệm vụ cũng như trong tổ chức thực hiện ở các cấp ủy, chính quyền phải luôn xuất phát từ lợi ích của nhân dân, thực sự tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo đúng pháp luật; chống thái độ phân biệt, định kiến.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Nền kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của Đắc Lắc đạt 12,1%, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, cơ cấu đầu tư chuyển dịch theo hướng tích cực. Nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tập trung chuyên canh, quy mô lớn; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ có bước phát triển khá nhanh, phát huy được lợi thế của địa phương; thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch đề ra, bình quân hàng năm tăng 23,94%. Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển, hoạt động có hiệu quả. Diện mạo đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc.

Văn hóa, xã hội có tiến bộ, trình độ dân trí, đời sống của các tầng lớp nhân dân được nâng lên, tỉ lệ hộ nghèo từ 27,55% (năm 2005) xuống còn 10% (năm 2010). Công tác quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới... Trong thời đại ngày nay, phát triển kinh tế phải đi đôi với giữ gìn sự lành mạnh về xã hội và sự trong sạch về môi trường. Bảo vệ môi trường trở thành một vấn đề trọng yếu của toàn cầu và đang được nhiều quốc gia trên thế giới đặt thành quốc sách. Bảo vệ môi trường trở thành một nội dung quan trọng của các chiến lược và kế hoạch phát triển nền kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Nếu không đặt đúng vị trí của bảo vệ môi trường thì không thể đạt được mục tiêu phát triển bền vững và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân...

Trong 5 năm qua, nhiều chỉ tiêu về môi trường của Đắc Lắc đạt kết quả khá. Đến năm 2010 tỉ lệ che phủ rừng đạt 50%, tỉ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị 95%, nông thôn 70%; xây dựng hệ thống nước thải tại các đô thị loại 3 trở lên đạt 10%; 50% số đô thị loại 4, các khu, cụm công nghiệp, thu gom và xử lý chất thải rắn đạt tiêu chuẩn 80-90%, chất thải y tế đạt 100%, chất thải nguy hại đạt 60%; tỉ lệ diện tích rừng được bảo tồn đạt 100%. Thành phố Buôn Ma Thuột có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung...

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo chủ trương tăng cường đoàn kết các dân tộc, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với bảo vệ tài nguyên và môi trường, tôi xin đề xuất một số giải pháp thực hiện như sau:

*Trước hết*, cần phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tổ chức đa dạng, linh hoạt, phong phú, đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp thông tin tuyên truyền, giáo dục để cho cán bộ, đảng viên, nhân dân thấy

rõ truyền thống vẻ vang của Đảng, của dân tộc, nhằm củng cố vững chắc lòng tin tuyệt đối vào Đảng, vào chế độ. Không mơ hồ, mất cảnh giác, chủ động đấu tranh và tự đề kháng với mọi âm mưu, thủ đoạn, lừa phỉnh, xuyên tạc của kẻ thù, giữ vững sự ổn định chính trị, lấy ổn định chính trị làm điểm tựa vững chắc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

*Thứ hai*, đầu tư có hiệu quả chương trình giảm nghèo với các giải pháp đồng bộ. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, thực hiện bình đẳng và đoàn kết lương giáo. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số, quan tâm đào tạo đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số, mở rộng quy mô trường dân tộc nội trú tỉnh...

*Thứ ba*, tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho nhân dân về bảo vệ môi trường, từ đó tích cực tham gia ngăn ngừa, hạn chế sự gia tăng ô nhiễm môi trường; khuyến khích nông dân sản xuất tạo ra sản phẩm sạch hơn, hạn chế dùng thuốc trừ sâu phân hóa-học, khuyến khích sử dụng các chế phẩm sinh học, vật liệu không làm ảnh hưởng đến môi trường; khai thác và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên. Quy hoạch, xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp, gắn kết chặt chẽ giữa việc phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh với bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Vận động nhân dân trồng cây phân tán, cây xanh đường phố để cải thiện môi trường sống.

*Thứ tư*, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và văn hóa của nông dân, phát triển kinh tế hài hòa giữa các vùng, tạo chuyển biến nhanh hơn ở các vùng còn nhiều khó khăn. Tiếp tục xác định xây dựng nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ hàng đầu trong quá trình phát triển. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng hiệu quả, khả năng cạnh tranh cao và sự bền vững của các nguồn nước, đồng thời thích ứng với các tác động có hại của biến đổi khí hậu và giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực trên địa bàn tỉnh trước mắt và lâu dài. Từng bước xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông-nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ.

## **KIẾN ĐỊNH VÀ VẬN DỤNG SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA**

*(Trích tham luận của đồng chí Tạ Ngọc Tấn,  
Ủy viên T.Ư Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản)*

... Sự nghiệp đổi mới của nước ta đã đạt được thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử cũng chính nhờ chúng ta nhận thức đúng đắn bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng một cách sáng tạo trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thực tiễn 25 năm thực hiện đường lối đổi mới vừa qua cho thấy, công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ngày càng đi vào chiều sâu thì chúng ta càng phải đối diện với những vấn đề khó khăn, phức tạp mới, lại đặt ra cho đất nước những cơ hội lớn và thách thức mới. Tất cả đều đòi hỏi chúng ta phải nhận thức lại cho đúng, vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho phù hợp với bối cảnh mới của thế giới và các điều kiện cụ thể trong nước hiện nay...

Đảng ta đã ngày càng làm sáng tỏ con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta thời kỳ đổi mới. Đó là con đường phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền tảng kinh tế hiện đại...

Chúng ta đang bước vào thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, loài người tiến bộ đang chứng kiến những diễn biến hết sức phức tạp của thế giới. Những xu thế phát triển của thế giới cùng với những biến đổi sâu sắc đang diễn ra trên các lĩnh vực không những trong phạm vi quốc gia, dân tộc mà còn diễn ra ở tất cả các khu vực và trên toàn cầu...

Chủ nghĩa xã hội với những bản chất tốt đẹp của nó vẫn là lý tưởng mà nhân loại tiến bộ đang hướng tới, những giá trị nhân văn cao cả của nó vẫn đầy sức sống và tồn tại sinh động trong đời sống nhân loại.

... Đối với nước ta, nhiều vấn đề lý luận về sở hữu, về thời kỳ quá độ, về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về xử lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội... vẫn cần phải tiếp tục nghiên cứu để có câu trả lời thật sáng tỏ. Đối với chúng ta, yêu cầu cấp bách là không những phải nắm vững, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn phải vận dụng sáng tạo trong điều kiện, tình hình mới...

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi phải nghiên cứu sâu sắc, toàn diện và có hệ thống những di sản tư tưởng, lý luận của C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n, V.I.Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; phải đổi mới tư duy để nhận thức đúng bản chất hệ thống luận điểm đã hình thành trong những điều kiện lịch sử cụ thể, trong đó cần hết sức chú ý đến việc bổ sung, phát triển đã được phác họa trước những thay đổi của thực tiễn. Điều quan trọng là phải đặt những luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong cả hệ thống như một chỉnh thể...

Vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trên cơ sở khách quan, nhìn thẳng vào sự thật và chấp nhận khó khăn thách thức. Bằng phương pháp luận biện chứng, chúng ta kiên quyết phê phán những quan điểm đi ngược lại những gì thuộc về bản chất, nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội. Từ đó xác định đúng tính chất, hiệu quả từng bước đi, từng chiến lược, sách lược xây dựng, phát triển đất nước...

Vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phải trên cơ sở thực tiễn xây dựng đất nước và những điều kiện cụ thể của thế giới đương đại. Điều này đòi hỏi chúng ta phải kiên định mục tiêu cơ bản của chủ nghĩa xã hội, đồng thời phải luôn tìm tòi, sáng tạo những giải pháp đặc thù cho sự phát triển đất nước. Trong khi đòi hỏi phải cảnh giác với nguy cơ chệch hướng, chúng ta chống chủ nghĩa giáo điều, bảo thủ...



Vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phải luôn hướng tới mục tiêu cuối cùng và quan trọng nhất, đó là con người. Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đặt mục tiêu giải phóng con người, giải phóng xã hội, giải phóng loài người. Đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển. Từ định hướng chung ấy cần phải cụ thể hóa nhanh chóng thành các chính sách, xây dựng những cơ chế xã hội bảo đảm thực hiện các chính sách về con người, làm cho con người Việt Nam ngày càng được hưởng cuộc sống tự do hơn, hạnh phúc hơn...

Bản sao lưu trữ

## VỀ BỐN TRONG NHỮNG ĐẶC TRƯNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

*(Trích tham luận của đồng chí Lê Hữu Nghĩa,  
Ủy viên T.Ư Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị -  
Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh)*

... Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) của Đảng, mô hình CNXH mà nhân dân ta xây dựng đã được phác họa với sáu đặc trưng. Đại hội lần thứ X (năm 2006) của Đảng đã bổ sung, phát triển, làm cho mô hình CNXH Việt Nam toàn diện hơn, gồm tám đặc trưng. Trong Dự thảo Cương lĩnh (bổ sung và phát triển năm 2011) Đảng ta tiếp tục xác định tám đặc trưng trên cơ sở kết hợp, bổ sung, phát triển những đặc trưng của CNXH trong hai văn kiện nêu trên...

**Đặc trưng thứ nhất: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh**

Đây là đặc trưng tổng quát nhất, chi phối các đặc trưng khác, bởi nó thể hiện mục tiêu của CNXH ở Việt Nam. Ở nước ta, tính ưu việt của CNXH phải được biểu hiện cụ thể thiết thực, trên cơ sở kế thừa quan điểm Mác - Lênin về mục tiêu của CNXH, đồng thời vận dụng sáng tạo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh..., là công bằng, hợp lý, mọi người đều được hưởng quyền tự do, dân chủ được sống cuộc đời hạnh phúc...

Tính ưu việt của CNXH mà nhân dân ta đang xây dựng phải hướng tới việc hiện thực hóa đầy đủ, đồng bộ hệ mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tư tưởng xuyên suốt của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Đối với dân tộc Việt Nam, chỉ có CNXH mới bảo đảm cho *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh* thật sự. Đây là khát vọng tha thiết của toàn thể nhân dân Việt Nam sau khi đất nước giành được độc lập và thống nhất Tổ quốc...

Nhân dân ta đã từng phải chịu đựng sự áp bức, bóc lột, bất công, tàn bạo của chủ nghĩa tư bản trong thời gian dài bị chủ nghĩa thực dân, đế quốc xâm lăng, đô hộ. CNXH phải xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu,

khuyến khích mọi người dân làm giàu chính đáng để tất cả cùng giàu có. Đó cũng là tiền đề để xây dựng đất nước giàu mạnh thật sự trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh, quốc phòng. CNXH mà nhân dân ta đang xây dựng là quá trình dân chủ hóa, phát huy mọi quyền dân chủ của nhân dân, đồng thời hướng tới những giá trị công bằng cho mọi tầng lớp, mọi người dân, xây dựng xã hội Việt Nam văn minh, hiện đại.

Tính ưu việt của CNXH mà nhân dân ta đang xây dựng thể hiện ở bản chất ưu việt của các giá trị, thể hiện trong mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh*.

Chúng ta đang xây dựng CNXH là đang từng bước hiện thực hóa tính ưu việt của đặc trưng thứ nhất vừa nêu.

### **Đặc trưng thứ hai: do nhân dân làm chủ**

Tính ưu việt của CNXH mà nhân dân ta đang xây dựng thể hiện ở bản chất ưu việt về chính trị của chế độ dân chủ XHCN trên cơ sở kế thừa giá trị quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: sự nghiệp cách mạng là của quần chúng; kế thừa những giá trị trong tư tưởng truyền thống của dân tộc Việt Nam, tư tưởng *dân là gốc*. Đặc biệt, đã thể hiện quan điểm về dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh: dân chủ tức là *dân là chủ, dân làm chủ*.

Tính ưu việt của CNXH trong đặc trưng vừa nêu còn được thể hiện trong nhận thức của Đảng ta về việc từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN gắn liền với việc bảo đảm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân (nhân dân là chủ thể của mọi quyền lực).

Dự thảo Cương lĩnh (bổ sung và phát triển) đã tiếp tục khẳng định: "Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Dân chủ phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mọi cấp, trên tất cả các lĩnh vực thông qua hoạt động của Nhà nước do nhân dân bầu ra và các hình thức dân chủ trực tiếp...".

Nhân dân (bao gồm đông đảo các giai cấp, tầng lớp dân cư, các dân tộc, tôn giáo...) làm chủ thông qua các hình thức dân chủ gián tiếp và dân chủ trực tiếp, thông qua việc thực hiện các *Quy chế dân chủ và*

*Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở... cũng đã thể hiện tính ưu việt về chế độ chính trị của CNXH mà nhân dân ta đang xây dựng.*

... Tính ưu việt của chế độ dân chủ XHCN thể hiện cụ thể, thiết thực ở Việt Nam hiện nay là một chế độ xã hội do nhân dân làm chủ. Tính ưu việt này đã, đang và sẽ biểu hiện thông qua quá trình đổi mới và dân chủ hóa ở Việt Nam.

**Đặc trưng thứ ba: có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu**

Đây là đặc trưng thể hiện tính ưu việt trên lĩnh vực kinh tế của CNXH mà nhân dân ta đang xây dựng so với các chế độ xã hội khác.

Về lực lượng sản xuất của xã hội XHCN mà nhân dân ta đang xây dựng không thể là cái gì khác ngoài lực lượng sản xuất hiện đại với khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, gắn với phát triển kinh tế tri thức. Về quan hệ sản xuất không thể không tính đến yếu tố quan trọng hàng đầu là chế độ sở hữu. Trong thời kỳ quá độ lên CNXH việc xác định chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu thể hiện tính ưu việt của CNXH mà chúng ta đang xây dựng (đã khắc phục được tư duy cũ, giáo điều về CNXH ở Việt Nam đồng nghĩa với chế độ công hữu là duy nhất ngay trong thời kỳ quá độ).

Một luận điểm phản ánh thành quả của đổi mới nhận thức lý luận về sự phát triển quá độ lên CNXH mà Đảng ta đã xác định từ Đại hội IX được tuyệt đại đa số nhân dân đồng tình: *"Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại"*<sup>1</sup>.

Trong xã hội tư bản, chế độ chiếm hữu tư nhân TBCN giữ vai trò thống trị của quan hệ sản xuất; là cơ sở nảy sinh những bất bình đẳng về kinh tế và áp bức về xã hội. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất TBCN, từng bước xây dựng một quan hệ sản xuất

---

<sup>1</sup>. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb chính trị quốc gia, H.2001, tr.84.

mới dựa trên cơ sở của chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu thể hiện rõ tính ưu việt của CNXH mà nhân dân ta đang xây dựng so với chế độ TBCN.

Dự thảo Cương lĩnh (bổ sung và phát triển) tiếp tục khẳng định: *Những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa chẳng những không giải quyết được mà ngày càng trở nên sâu sắc. Khi bàn về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN với nhiều hình thức sở hữu nhiều thành phần kinh tế, Đảng ta tiếp tục khẳng định quan điểm: Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.*

Quan điểm này hoàn toàn nhất quán với đặc trưng trong quan hệ sản xuất của CNXH mà chúng ta đang xây dựng là xác lập dần từng bước chế độ công hữu.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội phải dựa trên chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu là một trong những yếu tố bảo đảm định hướng XHCN trong phát triển nền kinh tế thị trường với nhiều thành phần kinh tế.

**Đặc trưng thứ tư: có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**

Tính ưu việt về văn hóa của CNXH mà nhân dân ta đang xây dựng thể hiện khái quát ở tính chất tiên tiến của nền văn hóa (bao hàm những giá trị mới, tiến bộ, hiện đại, nhân văn của văn hóa nhân loại); ở việc giữ gìn bản sắc dân tộc (những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam: chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, truyền thống đoàn kết và nhân ái, ý thức về độc lập, tự do, tự cường dân tộc...).

Hội nhập quốc tế đang là một xu thế lớn, khách quan, lôi cuốn nhiều quốc gia, khu vực tham gia. Xu thế này, một mặt tạo cơ hội để mở rộng giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa các dân tộc, quốc gia; mặt khác làm nảy sinh nguy cơ mai một các giá trị văn hóa truyền thống của từng dân tộc. Trong bối cảnh quốc tế mà các chế độ chính trị - xã hội khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh; trong giao lưu, hợp tác và phát triển văn hóa, tính ưu việt của CNXH mà chúng ta

đang xây dựng phải được thể hiện không chỉ bằng việc xác định tính ưu việt của đặc trưng về văn hóa vừa nêu, mà còn phải hiện thực hóa đặc trưng đó trên thực tế.

Xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc đòi hỏi vừa phải tiếp thu những giá trị của tinh hoa văn hóa nhân loại, vừa phải kế thừa, phát triển bản sắc văn hóa của các tộc người Việt Nam, xây dựng một nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng. Sự kết hợp hài hòa những giá trị tiên tiến với những giá trị mang đậm bản sắc dân tộc thể hiện tính ưu việt của CNXH mà nhân dân ta đang xây dựng trên lĩnh vực văn hóa, làm cho văn hóa trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển...

Bản sao lưu trữ

## **ĐẨY MẠNH VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CUỘC VẬN ĐỘNG "HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH"**

*(Trích tham luận của đồng chí Vũ Văn Phúc,  
Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương)*

... Thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW ngày 7 tháng 11 năm 2006 của Bộ Chính trị khóa X, trong bốn năm qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nghiêm túc triển khai, thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Vừa qua, các hội nghị tổng kết từ địa phương, ban, ngành đến toàn quốc đã đánh giá một cách khách quan, toàn diện kết quả Cuộc vận động trong Đảng và trong xã hội...

Về nhận thức, đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân cho rằng, tổ chức Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" là công việc cần thiết, "đúng" và "trúng", hợp ý Đảng - lòng dân; thấy rõ hơn việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là công việc thiết thực, đem lại lợi ích cho bản thân, cho gia đình, quê hương, đất nước. Đồng thời, nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của đạo đức trong đời sống xã hội, trong mỗi gia đình, đối với mỗi người; nhận rõ trách nhiệm tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức của mỗi người...

Trong việc "làm theo", nét nổi bật là ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng cao; ý chí quyết tâm vượt qua những trở ngại, chủ động, sáng tạo để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức được thể hiện khá rõ... Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã có những chuyển biến rõ nét. Phòng, chống quan liêu, tham nhũng, cải cách thủ tục hành chính có bước chuyển biến tích cực. Quyền làm chủ của nhân dân được tôn trọng. Cuộc vận động đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Thực tế nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được phát hiện, biểu dương và được xã hội ghi nhận.

Đạt được những kết quả trên là do Cuộc vận động đã đáp ứng nhu cầu chung của toàn xã hội, cùng với sức hấp dẫn, lôi cuốn, thuyết phục của tư tưởng và tấm gương đạo đức sáng ngời của Bác Hồ. Đồng thời, đó cũng là kết quả của sự thống nhất cao và quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Cuộc vận động của các cấp ủy, từ Trung ương đến cơ sở, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Sự tham gia tích cực, tự giác của đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội, các văn nghệ sĩ, các nhà báo... là lực lượng thúc đẩy việc triển khai Cuộc vận động ngày càng mạnh mẽ hơn trong các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị và các địa phương.

Tuy nhiên, với thái độ nghiêm túc, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, chúng ta thấy rõ trong triển khai thực hiện Cuộc vận động còn những hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục...

Những kết quả triển khai thực hiện Cuộc vận động cho chúng ta nhận thức rõ hơn về sự cần thiết đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội. Hội nghị toàn quốc tổng kết bốn năm triển khai Cuộc vận động vừa tổ chức đầu tháng 12 năm 2010 tại Hà Nội đã nhất trí đề xuất với Đại hội lần thứ XI của Đảng đưa nội dung "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" vào Nghị quyết Đại hội.

Căn cứ thực tiễn của Cuộc vận động và những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn đó, đặc biệt xuất phát từ những yêu cầu đặt ra của thời kỳ mới, Ban Tuyên giáo Trung ương đề xuất phương hướng và những giải pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" như một giải pháp quan trọng để rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong những năm tới như sau:

*Một là*, tiếp tục khẳng định chủ trương "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Gắn chặt hơn nữa đạo đức Hồ Chí Minh với tư tưởng Hồ Chí Minh để góp phần khẳng định và củng cố vững chắc nền tảng tinh thần và đạo đức của Đảng và của chế độ ta. Cần tạo ra được sự thống nhất cao trong toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị, trước hết là trong cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở tất cả các cấp, các ngành về mục đích, ý nghĩa chiến lược, tính chất lâu dài của



Cuộc vận động. Cần đầu tư suy nghĩ để xây dựng và phát triển nội dung Cuộc vận động phù hợp và đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Sau Đại hội XI, đề nghị Trung ương tổ chức quán triệt trong toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị về Cuộc vận động gắn với học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XI.

*Hai là*, trong tư tưởng chỉ đạo, cần khắc phục tư tưởng nóng vội, giản đơn và tư tưởng do dự, thụ động, thiếu tích cực và quyết tâm trong tổ chức triển khai thực hiện. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: cần chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ, thường xuyên và kiên trì; bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng; chú trọng sự phối hợp và phân công trách nhiệm giữa các cơ quan trong toàn bộ hệ thống chính trị, từ đó chuyển hóa Cuộc vận động thành công việc và hoạt động thường xuyên của các tổ chức đảng, của từng cán bộ, đảng viên. Phải coi đó là yêu cầu cao nhất của Cuộc vận động. Cần phải tìm ra những phương thức hoạt động mới để thực hiện bằng được mục tiêu này. Do vậy, về tổ chức, không duy trì Ban Chỉ đạo Cuộc vận động các cấp. Ban Thường vụ cấp ủy các cấp xác định việc lãnh đạo, chỉ đạo Cuộc vận động là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên.

*Ba là*, nghiên cứu, sớm ban hành chương trình toàn khóa XI của Cuộc vận động, gắn với nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hướng dẫn các ngành, địa phương tiếp tục hoàn chỉnh các tiêu chí đạo đức phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của ngành, địa phương để khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát.

Kết hợp đẩy mạnh vận động tự giác học tập và tích cực làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phát huy vai trò nêu gương, bắt đầu từ cán bộ chủ trì, chủ chốt các cấp, từ trong Đảng ra ngoài xã hội với thực hiện nghiêm các quy định của tổ chức đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và sự giám sát của nhân dân...

*Bốn là*, để kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống trong thực hành đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cần sớm ban hành quy chế phối hợp thực hiện nội dung Cuộc vận động với Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng cùng cấp và hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử,

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội về đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhà nước. Cần kết hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa công tác tư tưởng với công tác tổ chức, cán bộ trong Cuộc vận động, đặc biệt trong việc đánh giá, nhận xét, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm khen thưởng, kỷ luật cán bộ và đảng viên.

*Năm là*, chú trọng phát huy vai trò của tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, nhất là đẩy mạnh tuyên truyền về các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

*Sáu là*, phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, huy động sự tham gia rộng rãi của quần chúng nhân dân trong công tác xây dựng Đảng, tạo cơ sở quần chúng và động lực cho việc triển khai mạnh mẽ, hiệu quả Cuộc vận động.

Bản sao lưu trữ

## **GIẢI QUYẾT HÀI HÒA MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỔI MỚI KINH TẾ VỚI ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

*(Trích tham luận của đồng chí Đỗ Hoài Nam,  
Ủy viên T.Ư Đảng, Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam)*

... Xuất phát từ yêu cầu giải quyết tốt hơn, hiệu quả hơn mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị trong giai đoạn phát triển đất nước 2011-2020, theo chúng tôi cần tập trung giải quyết tốt một số vấn đề cơ bản sau:

Đổi mới hệ thống chính trị phải phù hợp và đồng bộ với đổi mới kinh tế vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và vững bước trên con đường xã hội chủ nghĩa... Trên cơ sở gắn kết hữu cơ giữa đổi mới và phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt với phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, cần tiếp tục đổi mới toàn diện, đồng bộ hệ thống chính trị nói chung và từng thành viên của hệ thống này nói riêng nhằm thúc đẩy tiếp tục đổi mới kinh tế với trọng tâm là hình thành đầy đủ và đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải phóng triệt để sức sản xuất, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế bằng thế và lực của nền kinh tế độc lập, tự chủ ngày càng được tăng cường. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đòi hỏi một hệ thống chính trị tôn trọng những quy luật khách quan của thị trường, quan tâm đến sự bình đẳng về cơ hội phát triển và nâng cao năng lực để đón bắt các cơ hội phát triển cho tất cả mọi người dân và cho mọi vùng của đất nước, gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc, tôn trọng sự bình đẳng và tạo cơ hội thuận lợi cho tất cả các chủ thể kinh tế đều phát triển, hợp tác và cạnh tranh bình đẳng theo luật định. Nền kinh tế này cũng còn đòi hỏi một hệ thống chính trị không quan liêu, có quyết tâm chính trị và giải pháp hữu hiệu đẩy lùi tham nhũng, thất thoát và lãng phí các nguồn lực phát triển của xã hội. Để đáp ứng tốt các yêu cầu của đổi mới kinh tế, cán bộ các cấp của hệ thống chính trị cần phải có bản lĩnh chính trị vững vàng trong sạch

công tâm, đoàn kết, trí tuệ và có tư duy đổi mới một cách khoa học, đảm bảo giữ vững định hướng chính trị của sự đổi mới và phát triển kinh tế, xây dựng nền tảng cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước vì mục tiêu phát triển con người Việt Nam và vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội...

Đổi mới chính trị, trong đó trọng tâm là đổi mới hệ thống chính trị phải tạo lập được môi trường chính trị - xã hội ổn định và thuận lợi để đẩy mạnh đổi mới kinh tế toàn diện và đồng bộ, đồng thời đòi hỏi đổi mới kinh tế phải tuân thủ những định hướng chính trị của sự phát triển đất nước mà hệ thống chính trị đã lựa chọn, đảm bảo sự ổn định của kinh tế vĩ mô, an ninh lương thực, năng lượng và tài chính - tiền tệ, sự độc lập tự chủ của nền kinh tế trong môi trường và tác động của toàn cầu hóa, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Đổi mới kinh tế chỉ là thay đổi phương thức phát triển, đoạn tuyệt với cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp, lựa chọn một phương thức phát triển mới trên cơ sở thị trường và kinh tế thị trường để giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất, khuyến khích tính năng động, sáng tạo của mọi người dân, mọi chủ thể kinh tế, khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của xã hội cho phát triển đất nước theo hướng hiện đại, từng bước rút ngắn quá trình phát triển đất nước...

Yêu cầu phù hợp và đồng bộ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị trong giai đoạn 2011 - 2020 đòi hỏi đổi mới kinh tế phải kiên định, triệt để, mạnh mẽ và đồng bộ, vững chắc hơn theo hướng thị trường, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các chủ thể kinh tế và cải cách nền hành chính công sớm hình thành một nền kinh tế thị trường đầy đủ, giảm hợp lý đầu tư công và nâng cao hiệu quả của đầu tư công, đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại khu vực kinh tế nhà nước trên nguyên tắc thị trường, cạnh tranh, công nghệ mới và hiệu quả. Trên cơ sở tiếp tục đổi mới tư duy kinh tế và tư duy chính trị cần tập trung sức giải quyết những vấn đề vướng mắc trong thực tiễn và lý luận về đất đai, sở hữu đất đai, thị trường đất đai và bất động sản trên đất; về lao động, thị trường lao động, tiền công, tiền lương và hệ thống an sinh xã hội; về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước để tháo gỡ những rào cản của tư duy chính sách kìm hãm sự giải phóng triệt để sức sản xuất và

khai thác, sử dụng có hiệu quả cao nhất mọi nguồn lực, nguồn vốn cho phát triển nhanh và bền vững đất nước. Việc đổi mới và phát triển kinh tế phải tạo được cơ sở kinh tế cho sự ổn định kinh tế - xã hội, đồng thuận xã hội, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, kết hợp tốt nội lực và ngoại lực, sức mạnh của đất nước với sức mạnh của thời đại thành sức mạnh tổng hợp của quốc gia để rút ngắn quá trình phát triển hiện đại và theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đồng thời cũng cần chủ động và tích cực phòng ngừa và giảm thiểu những tác động xấu của nền kinh tế và chính trị thế giới rất phức tạp, đang thay đổi nhanh và khó dự đoán.

Trong quan hệ với đổi mới kinh tế và đảm bảo sự ổn định chính trị để tiến hành đổi mới kinh tế thì đổi mới hệ thống chính trị mà chúng ta đã và đang tiến hành không phải là thay đổi hệ thống chính trị đang có bằng một hệ thống chính trị mới khác. Trên cơ sở giữ vững bản chất của chế độ chính trị mà Đảng ta, đất nước ta, dân tộc ta đã lựa chọn, thực chất của đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta là đổi mới và hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động, thể chế hoạt động của hệ thống chính trị hiện có nói chung và từng thành viên của hệ thống chính trị đó nói riêng nhằm xác định rành mạch, rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của cả hệ thống chính trị và của từng thành viên trong hệ thống, trên cơ sở đó nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của từng tổ chức và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống để bảo đảm cơ sở chính trị vững chắc và môi trường chính trị thuận lợi cho đổi mới kinh tế, đồng thời qua đó đáp ứng cao nhất và tốt nhất yêu cầu phát triển và quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân và vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân và các tổ chức do dân thành lập, tự chủ, tự quản, hoạt động theo luật định nhằm đáp ứng những nhu cầu chính đáng của dân và đóng góp dựng xây đất nước ngày càng phồn vinh, giàu đẹp.

Thực tiễn phát triển đất nước trong điều kiện mới đòi hỏi Đảng cần phải thích ứng và lãnh đạo quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế dưới tác động của toàn cầu hóa, thúc đẩy việc xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam

xã hội chủ nghĩa thực sự là của dân, do dân và vì dân, tạo môi trường và điều kiện cần thiết để người dân làm chủ đất nước, làm chủ xã hội.

Để cầm quyền và lãnh đạo lâu dài, lúc này đây hơn lúc nào hết Đảng cần phải thực sự chăm lo bồi đắp một cách bền vững cơ sở giai cấp, cơ sở quần chúng và cơ sở tổ chức của Đảng. Để thúc đẩy đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị, giải quyết tốt quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị trước hết Đảng phải tiếp tục tự đổi mới toàn diện, đồng bộ và hài hòa cả nội dung lẫn phương thức lãnh đạo. Nội dung lãnh đạo, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế có nhiều điểm mới và chưa có tiền lệ đối với Đảng, đòi hỏi Đảng phải tự giải đáp từ tổng kết thực tiễn đổi mới, trên cơ sở đó tiếp tục nâng cao trí tuệ, tầm nhìn và tư duy khoa học, từng bước hình thành những quan điểm lý luận chỉ đạo thực tiễn và từ tham khảo kinh nghiệm quốc tế... chứ không thể chỉ dựa vào kinh nghiệm đã có. Nội dung lãnh đạo của Đảng được thể hiện thông qua Cương lĩnh chính trị, đường lối, chiến lược và chính sách phát triển năm năm và hằng năm của Đảng. Nâng cao nội dung lý luận và thực tiễn của các văn bản này là điều kiện tiên quyết để nội dung lãnh đạo của Đảng được dựa trên những luận cứ khoa học và chỉ có trên cơ sở này sự cầm quyền của Đảng mới được thực hiện một cách khoa học...

Hiện nay trong đổi mới hệ thống chính trị nhằm thúc đẩy đổi mới kinh tế thì đổi mới và hoàn thiện Nhà nước là một nội dung trọng yếu... Sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội trước hết là lãnh đạo về mặt chính trị, bảo đảm cho Quốc hội giữ vững được định hướng chính trị của Đảng về phát triển đất nước trong quyết định của Quốc hội ở các kỳ họp. Đảng cũng cần tạo điều kiện để các tổ chức của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội có nhiều cơ hội và khả năng xem xét, thảo luận dân chủ trong việc lựa chọn các phương án để quyết định tốt nhất theo thẩm quyền mà vẫn bảo đảm sự lãnh đạo, định hướng của Đảng. Theo hướng này, thông qua Đảng đoàn Quốc hội và các đảng viên là đại biểu Quốc hội, Đảng cần lãnh đạo Quốc hội khóa XIII tiếp tục đổi mới và kiện toàn tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội, nâng cao chất lượng thẩm định và giám sát của các cơ quan của Quốc hội, chất lượng chất vấn của các đại biểu

Quốc hội và giải trình của các thành viên Chính phủ, giám đại biểu kiêm nhiệm, tăng hợp lý đại biểu chuyên trách có bản lĩnh chính trị vững vàng và trình độ chuyên môn cao cùng những điều kiện cần thiết để họ hoạt động thực chất, thực quyền và hiệu quả hơn. Chỉ trên cơ sở này, đại biểu Quốc hội mới có điều kiện thực hiện đầy đủ những cam kết và lời hứa trước dân.

Đảng cũng rất tôn trọng chức năng quản lý và điều hành đất nước của Chính phủ với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất. Đảng cần thúc đẩy mạnh mẽ việc tiếp tục kiện toàn và điều chỉnh hợp lý chức năng của các bộ, cơ quan ngang bộ, nâng cao tính đồng bộ trong phối hợp chính sách nhằm phù hợp và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn trong môi trường hội nhập và dựa vào hội nhập...

## **ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC**

*(Trích tham luận của đồng chí Vũ Hồng Khanh,  
Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND TP Hà Nội)*

... Cách đây đúng mười năm, tại Đại hội lần thứ IX, lần đầu tiên, Đảng ta đã ghi vào văn kiện luận điểm quan trọng về phát triển kinh tế tri thức với tư cách là một yếu tố mới cấu thành đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hôm nay, nhìn lại sự kiện đó, chúng ta cảm nhận một cách rõ ràng sự sáng suốt, tầm nhìn xa và tính nhạy bén trong tư duy phát triển của Đảng ta.

Tại Đại hội XI này, sự phân tích khách quan, thẳng thắn thực tiễn phát triển của đất nước, cho phép chúng ta nhận thấy rõ bên cạnh việc mang lại những thành công nổi bật, mô hình tăng trưởng kinh tế mà chúng ta đang áp dụng đã bộc lộ những bất cập, không đáp ứng được những yêu cầu phát triển mới khi bối cảnh quốc tế và điều kiện trong nước đã thay đổi sâu sắc. Tiếp tục mô hình đó, đất nước ta sẽ phải trả giá đắt về môi trường, phải hy sinh các cơ sở tăng trưởng dài hạn, nghĩa là dành lại phần rủi ro cho các thế hệ tương lai, cho con cháu chúng ta. Và nguy hiểm hơn, sự tiếp tục đó không cho phép Việt Nam thành công trong cạnh tranh và hội nhập vào mạng lưới phát triển toàn cầu, đẩy nền kinh tế tụt hậu và tụt hậu xa hơn.

Vì những lý do đó, tôi bày tỏ sự tán thành tuyệt đối với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020, khẳng định vị trí số một của quan điểm phát triển bền vững, coi đây là yêu cầu, là trục xuyên suốt toàn bộ Chiến lược. Sự khẳng định này nhất quán với định hướng thay đổi mô hình tăng trưởng trong giai đoạn tới:

Trong tầm nhìn dài hạn, phù hợp với xu hướng thời đại và các cam kết quốc tế, việc thay đổi mô hình tăng trưởng để thực hiện quan điểm phát triển bền vững, như các luận điểm Cương lĩnh và Chiến lược cho thấy, dựa chủ yếu vào việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và áp dụng công nghệ hiện đại. Đây chính là định hướng phát triển kinh tế tri thức.



Thực tiễn phát triển của chính nước ta trong những năm vừa qua đã chứng tỏ một cách thuyết phục rằng, Việt Nam có đủ năng lực và điều kiện để thực hiện thành công đường lối phát triển kinh tế tri thức, một đường lối táo bạo và đầy tính sáng tạo. Kinh nghiệm phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông, việc chế tạo thành công các sản phẩm na-nô, những thành tựu trong công nghệ sinh học cùng với năng lực sáng tạo trong toán học, vật lý học... cho thấy nếu mạnh dạn, có quyết tâm và nghiêm túc bước vào quỹ đạo phát triển hiện đại, chắc chắn chúng ta sẽ thành công. Niềm tin đó sẽ được củng cố thêm khi bên cạnh chúng ta có những kinh nghiệm phát triển kinh tế tri thức thành công của Nhật Bản, Hàn Quốc, Xin-ga-po và gần kề nhất là Trung Quốc. Niềm tin còn trở nên mạnh mẽ gấp bội nếu chúng ta ý thức đầy đủ hơn về lợi thế to lớn của một nước đi sau mà Việt Nam đang sở hữu...

Tôi xin đề xuất một số giải pháp cụ thể, góp vào việc khởi động triển khai nhiệm vụ chiến lược quan trọng bậc nhất này.

*Thứ nhất*, khẩn trương xây dựng một Chương trình phát triển kinh tế tri thức mang tầm cỡ chiến lược quốc gia, coi đây là "trục" của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đưa nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại.

*Thứ hai*, tập trung ưu tiên xây dựng hai Trung tâm Quốc gia về Công nghệ cao ở Hà Nội và ở thành phố Hồ Chí Minh, coi đây là mẫu hình, là đầu tàu phát triển khoa học - công nghệ - công nghiệp của cả nước.

*Thứ ba*, phát triển các khu công nghiệp - công nghệ cao cấp vùng, với hạt nhân là các vườn ươm công nghệ - vườn ươm doanh nghiệp hiện đại, thay thế các khu công nghiệp kiểu cũ, đang tỏ ra kém hiệu quả, thậm chí cản trở phát triển.

*Thứ tư*, coi trọng nguyên tắc phát triển khoa học - công nghệ với sự dẫn dắt, hỗ trợ của thị trường - doanh nghiệp, được khuyến khích, nuôi dưỡng bằng tinh thần cạnh tranh thị trường lành mạnh. Đặc biệt chú trọng phát triển thị trường công nghệ, coi đây là sức kích thích quan trọng nhất của nền khoa học.

*Thứ năm*, Nhà nước thực sự đóng vai trò bà đỡ, tạo khuôn khổ pháp lý và hỗ trợ các điều kiện cần thiết để phát triển khoa học - công nghệ và cho hoạt động nghiên cứu - triển khai.

*Thứ sáu*, thực hiện chiến lược phát triển khoa học có lộ trình phù hợp với năng lực nội sinh và có khả năng tranh thủ các thành tựu của thế giới. Trong giai đoạn đầu tiên, chiến lược đó cần dành sự ưu tiên cho việc khuyến khích hoạt động tiếp nhận, học hỏi và ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ của thế giới; trên cơ sở đó, tạo ra và làm mạnh lên năng lực nghiên cứu nội sinh, từ đó, xây dựng nền khoa học - công nghệ mạnh của Việt Nam, sánh vai với thế giới.

*Thứ bảy*, lôi kéo thu hút các tập đoàn có tiềm lực khoa học - công nghệ và tài chính mạnh đầu tư vào Việt Nam, khuyến khích họ xây dựng các trung tâm nghiên cứu - phát triển, tạo kênh để từ đó, tri thức công nghệ lan tỏa rộng rãi ra toàn bộ nền kinh tế.

Thủ đô Hà Nội trung tâm chính trị, là trung tâm lớn hơn về kinh tế, khoa học, giáo dục của đất nước. Hà Nội có thế mạnh và tiềm năng lớn để phát triển kinh tế tri thức. Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ thành phố Hà Nội cũng đã xác định rõ nhiệm vụ phải phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh kinh tế tri thức, coi đó là khâu có tính đột phá để nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, bảo đảm Hà Nội hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa trước 1-2 năm so với cả nước. Hiện nay Hà Nội đang nỗ lực tiến hành nhiều biện pháp và chính sách cụ thể mang tính đột phá, tạo tiền đề, mở đường đi tắt đón đầu để phát triển kinh tế - xã hội một cách nhanh chóng và bền vững, như: Chăm lo phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài. Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, nguồn lực chất xám của các cơ quan, viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng ở Trung ương đóng trên địa bàn. Chú trọng thu hút các chuyên gia giỏi ở trong nước và Việt kiều có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt là các chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu đóng góp cho Thủ đô và đất nước. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ thông qua việc triển khai xây dựng các trung tâm nghiên cứu, các tổ hợp khoa học, và các vườn ươm công nghệ quy mô và đồng bộ. Tăng cường hợp tác quốc tế thông qua các hội nghị, hội thảo, phối hợp nghiên cứu, nhập khẩu công nghệ, thuê chuyên gia về các vấn đề khoa học công nghệ, khoa học quản lý phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội gắn với kinh tế

tri thức trong các lĩnh vực như: công tác quy hoạch, quản lý đô thị, đặc biệt trong việc giải quyết các vấn đề cấp thiết của Thủ đô là ô nhiễm môi trường, xử lý rác thải, chống úng ngập, ách tắc giao thông....; đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế từ nông nghiệp, công nghệ cho đến dịch vụ, trong đó tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực sản phẩm xuất khẩu có sức cạnh tranh. Ưu tiên phát triển năm trụ cột công nghệ của kinh tế tri thức là: Cơ khí tự động hóa, điện tử, năng lượng; Công nghệ sinh học; Công nghệ vật liệu; Công nghệ thông tin; Công nghệ môi trường.

Bản sao lưu trữ

# **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG VÀ CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ**

*(Trích tham luận của đồng chí Nguyễn Văn Đua,  
Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP Hồ Chí Minh)*

... Chúng tôi rất đồng tình và đề nghị cần phải có chính sách và giải pháp mạnh mẽ, có hiệu quả để thúc đẩy nhanh quá trình "chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại các ngành sản xuất, dịch vụ gắn với các vùng kinh tế" đề ra trong dự thảo "Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020". Liên quan nội dung này, trong các văn kiện trình Đại hội XI đã đề cập nhiều chính sách và giải pháp, nhất là ba đột phá chiến lược về sự hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nhanh nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Chúng tôi hoàn toàn đồng tình với những chính sách và giải pháp đó. Tuy nhiên, từ thực tiễn hoạt động kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, xin được cụ thể hóa và nhấn mạnh năm nhóm chính sách và giải pháp sau đây:

1. Cần đổi mới tư duy về chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước thông qua việc sử dụng công cụ kế hoạch hóa phù hợp sự vận hành của cơ chế thị trường

Đổi mới công tác kế hoạch nhằm xác định rõ những nội dung kinh tế - xã hội mà mỗi cấp chính quyền cần hoạch định đồng thời tính toán sự cân đối các nguồn lực tương ứng các mục tiêu đã xác định nhằm định hướng cho thị trường phát triển. Đổi mới công tác kế hoạch và quy hoạch thực chất là xác định lại vai trò của Nhà nước trong suốt quá trình dẫn dắt thị trường phát triển theo mục tiêu của mình. Do đó, một trong các nhiệm vụ quan trọng của công tác quy hoạch, kế hoạch là chỉ dẫn và dự báo các nhân tố ảnh hưởng các mục tiêu phát triển nhằm định hướng hoạt động cho doanh nghiệp. Về các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, cần tập trung vào các chỉ tiêu phát triển bền vững như các chỉ tiêu về an sinh xã hội, môi trường..., vì các chỉ tiêu về kinh tế xét cho cùng chỉ là phương tiện, chính các chỉ tiêu về an sinh xã hội mới là mục tiêu của phát triển. Đề nghị sớm xây dựng luật

về kế hoạch hóa trong đó xác định rõ nội dung: Làm gì, làm cách nào, vào lúc nào và ai làm đối với từng cấp chính quyền có đặc điểm khác nhau (đô thị, nông thôn...).

Trong chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, cần thực hiện theo nguyên tắc: Nhà nước sử dụng các chính sách, biện pháp và công cụ để tác động vào thị trường theo định hướng của nhà nước; chính thị trường sẽ tác động vào sự định hướng đầu tư của doanh nghiệp (trên cơ sở quy luật giá trị và quy luật cạnh tranh) chứ nhà nước không "cầm tay chỉ việc" cho doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, sẽ xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc sử dụng các công cụ hỗ trợ thị trường.

2. Sử dụng hiệu quả công cụ chính sách kinh tế - tài chính để thúc đẩy quá trình tái cấu trúc nội bộ các ngành kinh tế.

Trong các chính sách kinh tế - tài chính cần có sự đổi mới các chính sách về thuế, phí, đất đai, đầu tư công, cung ứng dịch vụ công... nhằm khuyến khích có điều kiện để thúc đẩy các doanh nghiệp tăng tỉ lệ nội địa hóa sản phẩm và hình thành những "cụm liên kết sản xuất" nhằm chuyển nền công nghiệp từ gia công sang sản xuất. Kinh nghiệm của nhiều nước thành công trong việc chuyển nền kinh tế từ giai đoạn gia công sang giai đoạn sản xuất là sử dụng linh hoạt và hiệu quả chính sách thuế để định hướng đầu tư cho doanh nghiệp. Trong những năm qua, thành phố đã có một số kinh nghiệm về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển dịch đầu tư kinh doanh thông qua các chính sách sử dụng đất, hỗ trợ tín dụng... có hiệu quả nhưng vẫn còn hạn chế chính sách chung ở tầm vĩ mô. Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ có ban hành Quyết định liên quan đến mô hình công - tư đối tác (PPP) là rất cần thiết nhưng cần được xem xét ở khung pháp lý cao hơn vì có liên quan chính sách thuế và đất đai.

3. Sử dụng các tổ chức kinh tế của Nhà nước như công cụ để khắc phục và hạn chế những khuyết tật của thị trường.

Mô hình kinh tế thị trường luôn luôn tồn tại những khuyết tật cố hữu, gắn liền với bản chất của nó mà chúng ta thường gọi là mặt trái của kinh tế thị trường. Năng lực quản trị có hiệu quả của một nhà nước thể hiện ở khả năng sử dụng các công cụ để hạn chế những hệ quả tiêu cực do các "khuyết tật" đó gây ra. Sử dụng các tổ chức kinh tế

của Nhà nước chính là sự can thiệp vào thị trường bằng sức mạnh vật chất của Nhà nước. Do đó, vấn đề cải cách doanh nghiệp nhà nước chính là "tái cấu trúc" lực lượng này để làm tốt vai trò tham gia điều tiết thị trường, cung cấp tốt hơn các loại "hàng hóa và dịch vụ công cộng" phục vụ mục tiêu phát triển bền vững. Do đó, có những lĩnh vực cần sự can thiệp mang tính chủ đạo của lực lượng kinh tế nhà nước như cung cấp hàng hóa và dịch vụ công cộng; các ngành kinh tế có hiệu quả sinh lời thấp nhưng cần thiết cho quá trình công nghiệp hóa như cơ khí chế tạo, công nghiệp phụ trợ, đầu tư cho thị trường bất động sản sơ cấp, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ công nghệ cao... Nhà nước cần phải thể hiện *quyết tâm chính trị* trong đầu tư phát triển, chứ không phải để mặc doanh nghiệp nhà nước cân nhắc hiệu quả tài chính đơn thuần.

#### 4. Chuyển từ cơ cấu kinh tế địa phương sang cơ cấu kinh tế vùng.

Trong giai đoạn tồn tại nền kinh tế kế hoạch hóa, nhiều tỉnh đã từng được mở rộng về quy mô diện tích để xây dựng thành những nền kinh tế có cơ cấu hoàn chỉnh (công - nông nghiệp), nhưng khi chuyển qua kinh tế thị trường, tư duy cơ cấu kinh tế tỉnh vẫn không mấy thay đổi, dù nhiều tỉnh đã được chia tách ra nhỏ hơn. Trong khi đó, chúng ta hình thành các vùng kinh tế, đặc biệt là ba vùng kinh tế trọng điểm ở ba miền, nhưng trên thực tế vẫn chưa có chính sách và cơ chế vận hành để thúc đẩy phát triển kinh tế vùng. Tình trạng trên dẫn đến sự phân tán nguồn lực sản xuất quốc gia, đầu tư công và cả đầu tư tư nhân cũng bị dàn trải; các vùng kinh tế trọng điểm không có được sức mạnh của liên kết vùng. Khái niệm chuyển dịch cơ cấu kinh tế cần nhìn ở quy mô nền kinh tế quốc gia và các vùng kinh tế để có sự liên kết về chức năng kinh tế của chính quyền địa phương.

Thực tiễn đối với Thành phố Hồ Chí Minh, với vị trí địa lý và quá trình phát triển trong lịch sử có mối quan hệ kinh tế chặt chẽ với vùng đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và trong phạm vi hẹp hơn, thành phố đã và đang là "hạt nhân" trong mối quan hệ "mang tính cơ cấu" của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nếu có chính sách thúc đẩy và cơ chế điều hành phù hợp sẽ nâng cao được chất lượng tăng trưởng kinh tế và phát triển đô thị bền vững cho cả vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; đồng thời tạo động lực cho sự phát triển của cả miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long.

5. **Đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền đô thị trong khuôn khổ tổ chức hệ thống chính quyền địa phương theo hướng mở rộng tính tự chủ và chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao.**

Để nâng cao hiệu quả năng lực quản lý nhà nước của chính quyền địa phương về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, đặc biệt là quản lý đô thị đối với các đô thị trong hệ thống tổ chức chính quyền địa phương các cấp của nước ta, cần phải đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng: nhiệm vụ của cấp nào thì cấp đó chịu trách nhiệm toàn bộ, có thẩm quyền đầy đủ như: tự quyết, tự quản đối với công việc được giao; không trùng lặp nhiệm vụ do Trung ương thực hiện với nhiệm vụ được giao cho địa phương thực hiện và công việc giữa các cấp chính quyền trong phạm vi một địa phương với nhau..., nhằm tránh sự đùn đẩy trách nhiệm, chồng chéo, lẫn lộn, cản trở trong hoạt động. Khi đã tạo sự chủ động cho chính quyền cấp dưới, thì nhiệm vụ chính yếu của chính quyền cấp trên là ban hành các quy định và kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của cấp dưới. Đây là điểm khác biệt căn bản giữa mô hình phân cấp hiện hành với mô hình tăng tính tự chủ của chính quyền địa phương. Việc phân cấp cần dựa trên nguyên tắc thống nhất của nền hành chính quốc gia, bảo đảm tính chất của một nhà nước đơn nhất, nhưng phải đề cao tính tự chủ của địa phương trên nền tảng lợi thế so sánh, năng lực cạnh tranh của các địa phương, các vùng kinh tế và các đô thị. Để thích ứng với đặc điểm của cơ chế thị trường và mối quan hệ giữa nhà nước với thị trường, xu hướng chung của thế giới là mở rộng quyền tự quản về ngân sách và cung cấp dịch vụ đô thị của chính quyền các đô thị. Do đó, đề nghị cần nghiên cứu hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan tổ chức chính quyền địa phương các cấp, trong đó có chính quyền đô thị theo hướng làm rõ mô hình tổ chức chính quyền ở nông thôn, đô thị, hải đảo đã được Nghị quyết Đại hội X của Đảng đề ra.

## **ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ**

*(Trích tham luận của đồng chí Hà Ngọc Chiến,  
Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng)*

... Từ thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đầu nhiệm kỳ 2006 - 2010, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch tăng thêm xóm có đảng viên, có chi bộ trên phạm vi tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2006 - 2010; chỉ đạo xây dựng chương trình trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 16 với nội dung nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2006 - 2010 (mục tiêu đến năm 2010, 100% số xóm có đảng viên và 95% số xóm có chi bộ, 80% số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, các tổ chức chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể ở xã, phường, thị trấn xếp loại khá trở lên). Trong quá trình chỉ đạo công tác phát triển đảng viên, căn cứ vào tình hình thực tiễn của tỉnh, Tỉnh ủy đã ban hành chỉ thị về tăng cường công tác xây dựng Đảng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số Mông, Dao, Lô Lô, Sán Chỉ; ban hành Đề án về phát triển đảng viên và chi bộ ở các xóm đặc biệt khó khăn, xóm biên giới chưa có đảng viên và chi bộ từ năm 2007 đến năm 2010. Tỉnh ủy đã chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Bộ đội Biên phòng với huyện ủy các huyện biên giới. Thực hiện Quy chế phối hợp, đã có 46 cán bộ biên phòng tăng cường xuống sinh hoạt Đảng tạm thời tại 46 xã, thị trấn và xóm biên giới (100%); trong đó có 17 đồng chí được chỉ định giữ các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, bí thư chi bộ xóm. Đội ngũ cán bộ bộ đội biên phòng được tăng cường đã tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp kiện toàn cán bộ cấp xã, cán bộ xóm, bản, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng, kết nạp đảng viên, củng cố kiện toàn chi bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong thực hiện phát triển kinh tế, xã hội và ổn định an ninh, chính trị. Các đồng chí cán bộ bộ đội biên phòng đã phát huy tốt vai trò nòng cốt trong công tác xây dựng Đảng, góp phần ổn định an ninh chính trị, đời sống vật



chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc ngày càng được cải thiện. Các cấp ủy cũng đã phối hợp chặt chẽ với các đồn biên phòng để thẩm định về tiêu chuẩn chính trị đối với những quần chúng có quan hệ với người nước ngoài trước khi xem xét kết nạp vào Đảng...

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng nhận thấy, bên cạnh bài học kinh nghiệm về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, cần đặc biệt coi trọng bài học nắm sát thực tiễn cơ sở, đề ra những giải pháp phù hợp với tình hình cụ thể, đặc thù của địa phương và kiên quyết chỉ đạo thực hiện theo chủ trương thống nhất của cấp ủy, có như vậy việc chỉ đạo giải quyết những vấn đề khó khăn ở những vùng đặc biệt khó khăn mới đạt được kết quả tốt.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ để thực hiện được mục tiêu đến năm 2015, có 75% trở lên số cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh hằng năm; duy trì số xóm có đảng viên; toàn tỉnh có 100% số xóm có chi bộ; kết nạp 1.800 đảng viên trở lên hằng năm.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên, cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của Đảng bộ tỉnh, Cao Bằng đề nghị Trung ương quan tâm giúp đỡ: Bổ sung, tăng biên chế để tỉnh có điều kiện tăng cường cán bộ xuống các xã vùng sâu, vùng xa, các xã có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, các xã biên giới, giúp cơ sở củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và thực hiện phát triển kinh tế - xã hội; bổ sung, hướng dẫn việc thực hiện về tiêu chuẩn kết nạp đảng viên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới về các nội dung: trình độ học vấn, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, quan hệ với người nước ngoài...

## **TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, PHÁT HUY VAI TRÒ XUNG KÍCH CỦA THANH NIÊN**

*(Trích tham luận của đồng chí Võ Văn Thường,  
Ủy viên dự khuyết T.Ư Đảng,  
Bí thư thứ nhất BCH T.Ư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh)*

... Mục tiêu: "Phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại" mà dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XI của Đảng đề ra đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó có thanh niên với tư cách là "lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Đây sẽ là cơ hội to lớn nhưng cũng là thách thức của thanh niên. Để thanh niên thực hiện tốt vai trò xung kích trong thực hiện nhiệm vụ ấy, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và tuổi trẻ cả nước mong muốn và trân trọng đề nghị Đảng lãnh đạo và tạo điều kiện để Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện tốt những giải pháp sau:

*Một là, đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống cho phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng thanh niên. Tiếp tục thực hiện thật tốt cuộc vận động "Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác" và chương trình "Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"; phát huy tính tự giác và khả năng sáng tạo của thanh niên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống; hướng dẫn cho thanh niên tự nghiên cứu, tự học tập để có năng lực nhận biết và chủ động đấu tranh chống lại các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch; xây dựng và nhân rộng được nhiều cá nhân, tập thể thanh niên tiên tiến, là những người có đạo đức để làm gương, có trí tuệ để nhận biết, có ý chí để vươn lên, có bản lĩnh để hội nhập, có quyết tâm để hành động; tổ chức cho các điển hình gặp gỡ, giao lưu, cùng trao đổi với các thanh niên khác, để truyền*

đi cảm hứng phấn đấu không ngừng, luôn vươn lên khẳng định mình, không ngừng sáng tạo cùng tạo dựng tương lai, thực hiện thắng lợi mục tiêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

*Hai là*, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh sẽ tổ chức có hiệu quả phong trào "*Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*", góp phần hỗ trợ thanh niên phát triển trong học tập, nghiên cứu khoa học, việc làm, vui chơi giải trí, chuẩn bị những kỹ năng xã hội cần thiết; tổ chức tốt các phong trào thi đua cổ vũ, động viên, hỗ trợ thanh niên nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp, năng lực hội nhập, năng lực sáng tạo, tiếp thu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ; góp phần hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nỗ lực vun trồng để hình thành những cán bộ quản lý trẻ giỏi, nhà khoa học trẻ giỏi, doanh nhân trẻ giỏi, người công nhân trẻ giỏi, nông dân trẻ giỏi, sĩ quan trẻ giỏi..., sẽ đóng vai trò "đầu tàu" để thúc đẩy đông đảo thanh niên hành động có hiệu quả, thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020.

*Ba là*, đẩy mạnh thực hiện phong trào "*Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*" rộng khắp trong tuổi trẻ cả nước để phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của thanh niên trong lao động sáng tạo, sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao chất lượng hàng hóa và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; góp phần tích cực trong cải cách hành chính, giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, thực hiện an sinh xã hội; tổ chức thực hiện hiệu quả các công trình, phần việc thanh niên, trong đó có các đảo thanh niên, làng thanh niên lập nghiệp. Tích cực nghiên cứu tham mưu cho các cơ quan nhà nước ban hành các chính sách cụ thể để phát huy thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, trước mắt là chính sách thu hút thanh niên tham gia xây dựng các đảo thanh niên, làng thanh niên lập nghiệp; chính sách khuyến khích trí thức trẻ tham gia công tác ở các vùng khó khăn; chính sách tài năng trẻ, chính sách cho thanh niên tình nguyện và thanh niên xung phong trong điều kiện mới.

*Bốn là*, quán triệt quan điểm "*xây dựng Đoàn là góp phần xây dựng Đảng trước một bước*", không ngừng xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và

hành động, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng, thật sự là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên. Đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đoàn và chất lượng đội ngũ cán bộ, đoàn thường xuyên giới thiệu cho Đảng những đoàn viên ưu tú có chất lượng, những cán bộ đoàn tâm huyết, có đạo đức và gắn bó với quần chúng, có trí tuệ và năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân vào những khó khăn để bổ sung nguồn sinh lực mới cho Đảng đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bản sao lưu trữ

## **TỪNG BƯỚC PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ TRI THỨC**

*(Trích tham luận của đồng chí Châu Văn Minh,  
Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ)*

... Trong thời kỳ hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc xây dựng đội ngũ trí thức và từng bước phát triển nền kinh tế tri thức là đòi hỏi cấp bách, mang tính khách quan. Phát triển nền kinh tế tri thức là thách thức không nhỏ song cũng là một trong các điều kiện cho sự phát triển nhanh và bền vững. Chúng ta phải biến thách thức thành thời cơ, phát triển kinh tế tri thức ngay trong bước đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, để có thể rút ngắn được khoảng cách với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Phát triển kinh tế tri thức không chỉ bằng ý chí và nguyện vọng chủ quan mà đòi hỏi phải có những điều kiện tiên quyết để thực hiện, trước hết là xây dựng kết cấu hạ tầng thích hợp, bao gồm cả kết cấu hạ tầng kỹ thuật và tâm lý xã hội, giáo dục, khoa học, và phải có bước đi phù hợp. Đảng ta đã xác định rõ mục tiêu phát triển của đất nước là: Đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo nền tảng để đến năm 2020 về cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, hội nhập từng bước phát triển nền kinh tế tri thức. Như vậy, quan điểm của Đảng là: Kinh tế tri thức là cái đích hướng đến và là động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chính vì vậy, mặc dù ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, nhưng từ năm 2000, tỉ lệ chi cho KH-CN đã đạt 2% ngân sách nhà nước (bằng khoảng 0,5% GDP của cả nước). Đây là sự nỗ lực rất lớn của Đảng và Nhà nước dành cho KH-CN. Tuy vậy, thực tế cho thấy nền KH-CN cũng như giáo dục và đào tạo của nước ta hiện nay vẫn còn một số bất cập, chưa đáp ứng các đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...

Để phát triển nền kinh tế tri thức cần phải có đội ngũ trí thức nhiều về số lượng và cao về chất lượng, đồng thời phải có cơ chế thích hợp để đội ngũ trí thức phát huy vai trò của mình, đóng góp cho sự phát triển của đất nước. Muốn vậy, một mặt cần khuyến khích, động viên và tạo điều kiện để đội ngũ trí thức phát huy truyền thống yêu

nước, phụng sự hết mình cho đất nước và nhân dân, đem trí tuệ, tài năng và sức lực cùng với nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đưa đất nước vượt qua nghèo nàn lạc hậu, chậm phát triển, sánh vai với các cường quốc. Mặt khác, chúng ta cũng cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau đây:

1. Tập trung đổi mới cơ chế, chính sách phát triển KHCN, hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tăng cường sức cạnh tranh, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, chống độc quyền; tăng cường hỗ trợ đổi mới và nghiên cứu phát triển của doanh nghiệp; xây dựng đồng bộ các cơ chế, chính sách, tạo sự năng động và hiệu quả trong hoạt động KHCN của mọi tổ chức và cá nhân; tạo sự gắn kết giữa nghiên cứu, đào tạo với sản xuất, kinh doanh, đồng thời xây dựng cơ chế hiệu quả nhằm hỗ trợ các sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ trở thành sản phẩm hàng hóa, đáp ứng được nhu cầu của các lĩnh vực kinh tế - xã hội; xây dựng và phát triển thị trường KHCN bình đẳng, lành mạnh, phục vụ sản xuất, kinh doanh. Mỗi chính sách phát triển kinh tế - xã hội cần phải có các giải pháp KHCN phù hợp kèm theo.

2. Nhà nước tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và triển khai ứng dụng công nghệ mới hiện đại để đến năm 2020 đạt mức trung bình trên thế giới, trong đó phấn đấu khuyến khích đẩy nhanh tốc độ tăng đầu tư từ nguồn lực xã hội ngoài ngân sách.

3. Nâng cao chất lượng nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, chú trọng các nghiên cứu cơ bản có trọng điểm, tập trung đầu tư để đạt trình độ và chuẩn mực quốc tế, coi nghiên cứu cơ bản là nền tảng để phát triển năng lực nghiên cứu và phát triển KHCN của đất nước, là hạ tầng cơ sở của nền KHCN nước nhà; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên; tăng cường hợp tác quốc tế trong hoạt động KHCN.

4. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý và cơ chế tài chính trong KHCN tạo động lực cho đội ngũ trí thức phát huy sáng tạo; Nhà nước tập trung xây dựng các quỹ phát triển, các chương trình KHCN lớn, xác

định và đặt hàng thực hiện những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia, tập trung lực lượng giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ then chốt.

5. Phát triển và hiện đại hóa nền giáo dục ở tất cả các bậc học, nhằm mục tiêu lâu dài là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, góp phần quan trọng vào sự nghiệp nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài và xây dựng nhân cách con người Việt Nam. Đầu tư đủ mạnh cho giáo dục đào tạo để cùng với khoa học công nghệ thật sự là quốc sách hàng đầu của đất nước.

6. Có chính sách đãi ngộ, trọng dụng, tôn vinh thích hợp đối với đội ngũ trí thức nói chung và chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài, hạn chế hiện tượng "chảy máu" chất xám.

Bản sao lưu trữ

## **Phần V**

# **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP**

Bản sao lưu trữ





**Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng:**  
**KẾT QUẢ CỦA ĐẠI HỘI PHẢN ÁNH SỰ ĐỔI MỚI, CẢI MỞ VÀ PHÁT HUY**  
**DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG VÀ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ ĐẤT NƯỚC**

*LTS* - Ngay sau Đại hội lần thứ XI của Đảng thành công tốt đẹp, đồng chí Tổng Bí thư NGUYỄN PHÚ TRỌNG đã có cuộc trả lời phỏng vấn nhanh dành cho Báo *Nhân dân*. Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc nội dung cuộc phỏng vấn.

**PV:** Thưa đồng chí Tổng Bí thư, đồng đảo bạn đọc Báo *Nhân dân* cũng như đồng chí, đồng bào và chiến sĩ cả nước chăm chú hướng về Đại hội toàn quốc của Đảng và rất tự hào, phấn khởi chào đón thành công của Đại hội Đảng ta. Xin đồng chí nói rõ hơn về ý nghĩa sâu sắc của sự thành công này?

**Đồng chí Tổng Bí thư:** Với tinh thần dân chủ, thẳng thắn, trách nhiệm, đoàn kết và phát huy trí tuệ tập thể, Đại hội toàn quốc của Đảng đã có sự nhất trí cao trong đánh giá tình hình, rút ra các bài học kinh nghiệm, quyết định các vấn đề trọng đại phát triển đất nước và xây dựng Đảng trong thời gian tới. Các văn kiện được Đại hội thông qua: Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) là những nội dung cơ bản rất quan trọng về đường lối của Đảng định hướng cho sự ổn định và phát triển đất nước trong những năm tới và cả thời kỳ dài quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã sáng suốt lựa chọn những đồng chí xứng đáng bầu vào Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, bảo đảm Ban Chấp hành là một tập thể có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tư duy sáng tạo và đổi mới, là hạt nhân đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, toàn dân ta...

Đặc biệt, kết quả của Đại hội phản ánh sự đổi mới, cải mở và phát huy dân chủ trong Đảng và trong đời sống chính trị của đất nước. Các văn kiện trình ra Đại hội tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp của đại hội đảng bộ các cấp, của đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể

nhân dân, của cán bộ, đảng viên và nhân dân, kiều bào ta ở nước ngoài với mong muốn Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đất nước ta ngày càng phát triển nhanh, bền vững. Trong Đại hội, nhiều ý kiến, tham luận của các đại biểu thể hiện quyết tâm đổi mới, sự tâm huyết đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc và của Đảng, phản ánh chân thực những suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo trước thực tiễn sinh động của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước trong điều kiện mới...

Các văn kiện được Đại hội thông qua thật sự kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Ý chí, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã được chuyển hóa thành đường lối, chủ trương, thành Nghị quyết của Đảng. Qua đó, khẳng định quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta "Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại"...

**PV: Thưa đồng chí, một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện sau Đại hội là gì?**

**Đồng chí Tổng Bí thư:** Sau Đại hội, có nhiều việc cần làm. Trong đó, chúng ta cần tập trung vào mấy nhiệm vụ lớn sau đây:

Nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế. Đổi mới mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững. Đồng thời cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...

Nhiệm vụ then chốt là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng ta thật sự vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo từ Ban Chấp hành Trung ương đến tổ chức cơ sở của Đảng và nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức của các tổ chức trong hệ thống chính trị; đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra...

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật.

Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Vì thế phải không ngừng chăm lo hoàn thiện bộ máy nhà nước, tạo bước chuyển mạnh về cải cách hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước. Trước mắt có kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo chu đáo, khẩn trương việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ, làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển...

Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ, kinh tế tri thức, bảo vệ môi trường; thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển; giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc đang đặt ra...

Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, nhân dân và nhà nước xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta...

Triển khai đồng bộ, toàn diện hoạt động đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế: Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tối đa nội lực, giữ gìn và phát huy bản sắc

dân tộc; chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế. Công tác đối ngoại tập trung hơn nữa vào nhiệm vụ giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ trên thế giới...

**PV: Trên cương vị Tổng Bí thư, đồng chí quan tâm những vấn đề gì?**

**Đồng chí Tổng Bí thư:** Công việc có ý nghĩa hàng đầu hiện nay là đưa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI vào cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh, đối ngoại. Cùng với việc thực hiện thật tốt các nhiệm vụ năm 2011, tất cả các ngành, các cấp cần xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI toàn diện, sâu sắc, thiết thực, cụ thể với tinh thần đổi mới, sáng tạo và quyết tâm cao. Tôi cùng với tập thể Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng sẽ chú trọng hơn nữa công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ sức, đủ tài, hết lòng vì nước, vì dân. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên, đảng viên đi trước, làng nước noi theo, nói đi đôi với làm...

**PV: Đại hội Đảng thành công tốt đẹp đúng vào dịp Kỷ niệm 81 năm Ngày thành lập Đảng ta và đón Xuân Tân Mão. Vào thời điểm có ý nghĩa này, đồng chí có điều gì gửi gắm tới bạn đọc Báo Nhân dân?**

**Đồng chí Tổng Bí thư:** Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi vĩ đại trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Nhìn lại quá trình lịch sử nói trên, chúng ta càng thêm tự hào tiếp bước trên con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, vững tin hướng tới tương lai.

Thành quả của cách mạng đang có sự kế tiếp, đồng thời đòi hỏi tính liên tục. Với những thành tựu to lớn và rất quan trọng trong thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, thế và lực của đất nước được tăng cường và nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển. Đích của chặng đường tiếp theo là: Kế hoạch 5 năm "tạo nền tảng" vững chắc, để kết thúc Chiến lược mười năm "nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại". Đây là một mốc có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong sự nghiệp chấn hưng đất nước và thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh...

Năm 2011 là năm mở đầu thực hiện Kế hoạch và Chiến lược nói trên. Tôi tin tưởng chắc chắn rằng, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng và những thành quả quan trọng vừa đạt được, chung sức, chung lòng, sáng tạo và đổi mới, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra, với hiệu quả cao. Về phần mình, trên cương vị công tác mới được Đảng và nhân dân tín nhiệm giao phó, tôi cùng với tập thể Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng cố gắng làm hết sức mình, sát cánh cùng đồng chí, đồng bào, chiến sĩ cả nước, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam yêu dấu của chúng ta; xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, đổi mới phương thức lãnh đạo để ngang tầm với trọng trách lãnh đạo sự nghiệp đổi mới trong thời kỳ mới, xứng đáng với lòng mong đợi và niềm tin của nhân dân...

Tôi xin gửi đến Báo *Nhân dân* và qua các đồng chí gửi đến các cộng tác viên, đồng đảo bạn đọc của báo, cùng toàn thể đồng chí, đồng bào, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài lời chúc một năm mới dồi dào sức khỏe, tràn đầy hạnh phúc, thành đạt trong sự nghiệp, năm mới giành thắng lợi mới!

**PV: Xin cảm ơn đồng chí Tổng Bí thư. Cán bộ, phóng viên, cộng tác viên và bạn đọc của Báo Đảng chân thành kính chúc đồng chí Tổng Bí thư mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trên cương vị công tác mới.**

## **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP**

Sau hơn một tuần làm việc với tinh thần dân chủ, đoàn kết, trách nhiệm cao trước Đảng và nhân dân, sáng 19 tháng 1, tại Hà Nội, Đại hội XI của Đảng đã thành công tốt đẹp.

Đại biểu khách mời của Đại hội có các đồng chí: Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu, nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Lê Đức Anh, Trần Đức Lương, nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Phan Văn Khải, nguyên Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nguyễn Văn An, nguyên Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; các đồng chí nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Phó Chủ tịch nước, nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ các khóa; các đồng chí nguyên Ủy viên Trung ương Đảng các khóa II, III, IV, V; các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XI; đại biểu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; các nhân sĩ, trí thức; đại biểu các tôn giáo; đại biểu thanh niên tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam.

Đồng chí Đinh Thế Huynh, Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng Biên tập Báo *Nhân dân*, Ủy viên Đoàn Thư ký Đại hội, đọc danh sách 18 đảng, tổ chức và bạn bè quốc tế vừa mới gửi thư, điện chúc mừng Đại hội. Như vậy, cho đến phiên bế mạc Đại hội đã nhận được 176 điện mừng của các chính đảng, tổ chức và bạn bè quốc tế.

Đồng chí Nguyễn Minh Triết đã thay mặt Đoàn Chủ tịch và toàn thể Đại hội một lần nữa bày tỏ sự trân trọng và cảm ơn đối với tình cảm hữu nghị và hợp tác của các chính đảng, tổ chức và bạn bè quốc tế dành cho Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội coi đây là biểu hiện sinh động của mối quan hệ quốc tế của Đảng ta; là sự ủng hộ, cổ vũ, động viên to lớn đối với công cuộc đổi mới của nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

Đồng chí Đinh Thế Huynh, Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng Biên tập Báo *Nhân dân*, Ủy viên Đoàn Thư ký Đại hội, đọc Báo cáo kết quả

biểu quyết một số vấn đề trong các văn kiện Đại hội. Đồng chí Tạ Ngọc Tấn, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập *Tạp chí Cộng sản*, Ủy viên Đoàn Thư ký Đại hội, đọc toàn văn Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội XI của Đảng để Đại hội thông qua. Đại hội đã biểu quyết với 100% ý kiến đồng ý thông qua toàn văn Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đồng chí Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, đọc Báo cáo kết quả bầu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XI. Sau đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ra mắt Đại hội.

Đồng chí Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, phát biểu ý kiến và tặng hoa chúc mừng đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, tặng hoa chúc mừng đồng chí Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X và phát biểu ý kiến.

Đồng chí Ngô Văn Dụ, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Trưởng Đoàn Thư ký Đại hội, đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Đại hội đã biểu quyết với 100% ý kiến đồng ý thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, phát biểu bế mạc Đại hội.

Ngay sau khi Đại hội bế mạc, Trung tâm báo chí Đại hội XI của Đảng đã họp báo về thành công Đại hội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì buổi họp báo.



## **THÀNH CÔNG CỦA ĐẠI HỘI XI LÀ DO ĐƯỢC CHUẨN BỊ RẤT CÔNG PHỤ, VỚI TINH THẦN TRÁCH NHIỆM CAO**

CHU HỒNG THẮNG

Chủ trì cuộc họp báo quốc tế ngay sau phiên bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam sáng 19 tháng 1, tại Trung tâm hội nghị quốc gia ở Hà Nội, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định, Đại hội XI đã hoàn thành toàn bộ các nội dung, theo đúng tiến trình, quy chế; đạt kết quả tốt đẹp và thành công rực rỡ.

Tham gia chủ trì cuộc họp báo chào mừng thành công Đại hội XI của Đảng có các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị: Tô Huy Rứa, Trưởng Ban Tuyên giáo T.Ư; Đinh Thế Huynh, Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam, Tổng Biên tập Báo *Nhân dân*; các đồng chí lãnh đạo Ban Tuyên giáo T.Ư, Ban Đối ngoại T.Ư, Văn phòng T.Ư, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin - Truyền thông...

Hàng trăm nhà báo đã có mặt trước giờ họp báo để chuẩn bị các phương tiện tác nghiệp. Khoảng 300 ghế cho các phóng viên trong nước và nước ngoài đã kín chỗ, rất nhiều người phải đứng. Các phóng viên quay phim, chụp ảnh được bố trí đúng nơi quy định, chuẩn bị sẵn sàng để có được khuôn hình đẹp về đồng chí Tổng Bí thư, cũng như không khí tác nghiệp sôi nổi của các nhà báo đưa tin về Đại hội. Sau khi Ban tổ chức giới thiệu đồng chí Tổng Bí thư, cùng đại diện các ban, ngành T.Ư chủ trì cuộc họp báo, gặp gỡ và trao đổi ý kiến thân mật với các nhà báo, toàn bộ hội trường đứng dậy chúc mừng đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt và những ánh đèn máy ảnh chớp liên hồi. Trong không khí trang trọng, nhưng ấm cúng, gần gũi. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bắt đầu cuộc họp báo bằng lời cảm ơn các nhà báo trong nước và quốc tế đã làm việc nỗ lực, khẩn trương, góp phần vào thành công của Đại hội XI. Đồng chí cũng hoan nghênh sự quan tâm, lòng nhiệt tình, tâm huyết của các nhà báo trong việc truyền tải thông tin trong suốt những ngày diễn ra Đại hội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho biết, những kết quả, nội dung cốt

yếu nhất của Đại hội XI đã được điểm lại trong Diễn văn bế mạc Đại hội. Đồng chí nhấn mạnh, dư luận trong nước và quốc tế hết sức quan tâm, theo dõi quá trình chuẩn bị và diễn ra Đại hội, thậm chí có cả sự hồi hộp chờ đợi kết quả Đại hội. Đến nay có thể khẳng định rằng, Đại hội XI đã hoàn thành toàn bộ các nội dung kế hoạch, theo đúng quy trình, quy chế và đạt kết quả rất tốt đẹp. Qua trao đổi ngoài hội trường, có nhiều ý kiến của các đại biểu, các nhà báo cho rằng, Đại hội đã thành công rực rỡ. Có thể thấy rõ không khí hồ hởi, phấn khởi của các đại biểu dự Đại hội.

Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, kết quả tốt đẹp trên thể hiện ở một số mặt chính: Các nội dung đưa ra thảo luận, trình Đại hội XI thông qua gồm Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011); Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành T.Ư khóa X; Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi)... Đây là những văn kiện lớn và khó, có ý nghĩa chiến lược, lâu dài đối với sự phát triển của đất nước. Các đại biểu đã thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, dân chủ và nhất trí thông qua. Chưa có kỳ Đại hội Đảng nào, việc giới thiệu nhân sự bầu vào Ban Chấp hành T.Ư Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư... lại có số dư lớn như ở Đại hội XI, khi tiến hành bầu tại Đại hội có số phiếu tập trung cao. Người trúng cử Ủy viên Ban Chấp hành T.Ư Đảng thấp nhất cũng đạt 67% số phiếu bầu... Cũng chưa có Đại hội nào của Đảng nhận được sự quan tâm của đông đảo nhân dân cả nước, kiều bào ở nước ngoài và bạn bè quốc tế, như Đại hội XI. Tại Đại hội lần này, Đảng ta đã nhận được nhiều điện thư chúc mừng, không chỉ từ các đảng cộng sản, đảng cánh tả, đảng cầm quyền, mà còn từ các đảng không cầm quyền và Tổng thống nhiều nước. Điều đó cho thấy sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với đất nước ta, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho biết, sự thành công của Đại hội có được là do Đại hội đã được chuẩn bị rất công phu; Đại hội Đảng bộ các cấp được tiến hành với tinh thần trách nhiệm cao; các đại biểu dự Đại hội XI có bản lĩnh, trách nhiệm cao nhất. Đại hội XI có được sự ủng hộ, theo dõi, cổ vũ, góp ý kiến của toàn Đảng, toàn dân, trong đó có sự đóng góp thiết thực và có hiệu quả của đội ngũ báo chí. Tổng Bí thư nhấn mạnh, điều quan trọng là từ Đại hội XI đã tỏa ra một niềm

tin mới, khí thế mới, đoàn kết và đồng thuận, dân chủ thật sự, chứ không phải hình thức.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các thành viên chủ trì họp báo đã trả lời các câu hỏi của phóng viên trong và nước ngoài, liên quan các vấn đề như: triển khai chất vấn trong Đảng, các chính sách kinh tế xã hội, chống tham nhũng, thúc đẩy dân chủ quyền con người... Về việc thúc đẩy chất vấn trong Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho biết, hoạt động chất vấn trong Đảng là nhằm bảo đảm dân chủ. Trong nhiệm kỳ Đại hội X vừa qua, Đảng ta đã có chủ trương chất vấn tại các kỳ họp T.Ư, tuy nhiên hoạt động này vẫn chưa được tiến hành nhiều. Điều quan trọng là phải xây dựng được quy chế chất vấn, tạo điều kiện để đảng viên trao đổi ý kiến thẳng thắn, dân chủ và có trách nhiệm.

Trả lời câu hỏi về các chính sách kinh tế - xã hội sắp tới của Đảng và Nhà nước nhằm đối phó những thách thức mới, lãnh đạo các Bộ, ban, ngành T.Ư khẳng định, Việt Nam không chủ quan, lơ là đối với lạm phát, nợ nước ngoài và các vấn đề này vẫn trong tầm kiểm soát của Chính phủ. Sắp tới, Việt Nam tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô để thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển cơ sở hạ tầng... Việt Nam luôn quan tâm chống tham nhũng và tiếp tục có các biện pháp bảo đảm mọi hành vi tham nhũng đều bị xử lý theo pháp luật... Việt Nam luôn quan tâm quyền con người và Nhà nước Việt Nam có các chính sách để mọi người dân được hưởng tốt nhất các quyền của mình; trên thực tế các quyền con người được bảo đảm thực hiện. Các nước có cách tiếp cận khác nhau về vấn đề quyền con người, Việt Nam luôn sẵn sàng đối thoại về vấn đề này.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định, trên cương vị mới, đồng chí sẽ không làm bất cứ việc gì vì mục đích "tạo dấu ấn", mà với nhiệm vụ được giao, với trách nhiệm của một cán bộ đảng viên, phải làm tốt các nghị quyết của Đảng đã được thông qua. Trọng tâm của các văn kiện đã thể hiện rõ trong chủ đề của Đại hội XI, đó là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp phát

triển theo hướng hiện đại, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên CNXH.

Dự Đại hội XI có 1.377 đại biểu thay mặt cho gần 3,7 triệu đảng viên trong toàn Đảng. Trong đó có 178 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, 1.188 đại biểu được bầu từ Đại hội Đảng bộ các tỉnh, thành phố và Đảng bộ trực thuộc Trung ương, 11 đại biểu của Đảng bộ ngoài nước do Trung ương chỉ định theo quy định của Điều lệ Đảng; 149 đại biểu nữ, chiếm tỉ lệ 10,82%; 167 đại biểu các dân tộc thiểu số, chiếm tỉ lệ 12,15%.

Đại hội XI của Đảng có hơn 700 nhà báo tham dự, trong đó, có hơn 600 nhà báo trong nước và hơn 100 nhà báo nước ngoài. Ban tổ chức đã mời đại diện của 12 báo của các đảng chính trị trên thế giới, bao gồm: Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Đảng Nhân dân Cam-pu-chia, Đảng Cộng sản Liên bang Nga, Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Bồ Đào Nha, Đảng Cộng sản Cu-ba, Đảng Cộng sản Ấn Độ, Đảng cộng sản Ấn Độ (Mác-xít), Đảng Cộng sản Nê-phan Mác-xít - Lê-nin-nít, Đảng Cộng sản Hy Lạp, Đảng Frelimo (Mô-dăm-bích), Đảng MPLA (Ăng-gô-la) đến đưa tin về Đại hội XI của Đảng ta.

Ngoài ra, còn có các cơ quan truyền thông lớn có văn phòng đại diện ở Việt Nam khác như: *Nhân dân Nhật báo* (Đảng Cộng sản Trung Quốc), báo Akahata (Đảng Cộng sản Nhật Bản), *New York Times* (Hoa Kỳ), *BBC* (Anh), hãng thông tấn *AP*, *Nhật báo Phố Wall*, *Bloomberg* (Hoa Kỳ), cơ quan thông tấn báo chí của Thụy Điển, *Fuji TV* (Nhật Bản), *CCTV* (Trung Quốc).

# **ĐẠI HỘI ĐẢNG XI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM CÓ TÍNH LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI TƯƠNG LAI ĐẤT NƯỚC**

**XUÂN HIỆU**

*LTS.* Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng ta được đông đảo các đồng chí và bạn bè quốc tế quan tâm dõi theo với sự cảm phục và trân trọng. Đại hội đã nhận được 176 điện chúc mừng của các chính đảng, tổ chức và bạn bè quốc tế trên khắp năm châu. Hơn 150 phóng viên của các cơ quan truyền thông nước ngoài và 12 báo đảng các nước đến Hà Nội đưa tin về Đại hội. Nhân sự kiện quan trọng này, phóng viên Báo Nhân dân đã trao đổi ý kiến với một số bạn bè quốc tế và trích dẫn dư luận quốc tế về Đại hội của Đảng và công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

*Đại sứ CHDCND Lào tại Việt Nam Sủn-thon Xay-nha-chác* nói: Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam có tính lịch sử và có ý nghĩa rất to lớn. Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ thể hiện khả năng và năng lực lãnh đạo của mình trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực đang biến đổi một cách nhanh chóng, phức tạp và đất nước đang chủ động hội nhập quốc tế càng ngày sâu rộng; thể hiện rõ về truyền thống vẻ vang, sự sáng tạo của người cầm lái của Đảng trong suốt nhiều thập kỷ qua và thể hiện trách nhiệm cao của Đảng trước nhân dân với tương lai của đất nước Việt Nam anh hùng, xứng đáng là Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sáng lập và rèn luyện, chăm lo giáo dục trong suốt cuộc đời của Người.

Tôi tin tưởng chắc chắn rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ tiếp tục lãnh đạo nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam XHCN theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam.

*Đồng chí I-van Men-ni-cốp*, Phó Chủ tịch thứ nhất UBT.Ư Đảng Cộng sản LB Nga (KPRF) và là Phó Chủ tịch Đu-ma quốc gia (Hạ viện) Nga, nêu rõ, Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam là một sự kiện

lịch sử quan trọng, vì Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ trương xây dựng CNXH đã đạt được những thành tích to lớn về mọi mặt. Việt Nam là một trong số ít nước đã vượt qua khủng hoảng kinh tế một cách thành công, vẫn duy trì và phát huy tốt những thành tích đã đạt được. Đây là một trong những công lao to lớn mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã đóng góp để đưa Việt Nam phát triển, tiến mạnh hơn trên con đường xây dựng xã hội XHCN có nền kinh tế thị trường tiên tiến. Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kiện quan trọng nhằm góp phần phát triển hơn nữa quan hệ giữa hai Đảng và sẽ là đóng góp thật sự cho lợi ích của hai dân tộc và hai nước anh em.

*Nhà sử học Pháp A-lanh Rút-xi-ô*, Giám đốc Trung tâm thông tin và tư liệu về Việt Nam tại Pháp, nguyên phóng viên báo *Luy-ma-ni-tê* của Đảng Cộng sản Pháp thường trú tại Việt Nam, nhấn mạnh: Mục tiêu thiêng liêng, cao cả của Đảng Cộng sản Việt Nam đặt ra xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội là hoàn toàn đúng và phù hợp nguyện vọng của toàn dân tộc.

*Bà Pôn-đi Xô-xa Smit*, Chủ tịch Viện Văn hóa Ác-hen-ti-na - Việt Nam nhấn mạnh, quá trình đổi mới 25 năm qua đã chứng minh được khả năng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc đúc kết kinh nghiệm lịch sử và tiến hành những thay đổi phù hợp và đúng lúc, đúng cảm nhìn vào sự thật, nhưng vẫn giữ vững được những nguyên tắc cơ bản ban đầu. Với những tiền đề đó, Đại hội XI của Đảng sẽ đề ra được định hướng phát triển phù hợp với Việt Nam trong thập kỷ tới, đặc biệt trong việc giữ gìn bản sắc dân tộc và dẫn dắt thế hệ trẻ giữ vững truyền thống cách mạng.

*Tiến sĩ Bê-noa đê Trê-glốt*, Giám đốc Viện Nghiên cứu Đông - Nam Á đương đại (IRASEC) của Pháp có trụ sở tại Băng-Cốc, Thái-Lan, cho rằng: Điểm quan trọng đầu tiên để hiểu vị trí của Đảng Cộng sản Việt Nam từ một nửa thế kỷ qua là khả năng thích nghi đáng kinh ngạc của Đảng. Về mặt sử học, một điều rất quan trọng là phải hiểu được vị trí của Đảng này trong xã hội Việt Nam... Việt Nam đã biết quản lý khá tốt sự hội nhập của mình vào các diễn đàn quốc tế. Thí dụ như vai trò của Việt Nam trong nhiệm kỳ là thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an LHQ, Chủ tịch Hiệp hội ASEAN.

Chúng tôi đã có các cuộc trao đổi ý kiến cởi mở với đại diện báo Đảng Cộng sản và Công nhân của một số nước đến Hà Nội đưa tin về Đại hội XI của Đảng ta. Đồng chí *Tê-tê-kin Vi-a-che-xláp*, Bí thư T.Ư Đảng Cộng sản LB Nga, Ủy viên Ban Biên tập Báo Nước Nga Xô-viết cho biết, đồng chí đã đọc và nghiên cứu kỹ các văn kiện Đại hội XI và rất ấn tượng về Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành T.Ư Đảng khóa X tại Đại hội. Đồng chí nêu rõ, với tinh thần phê bình và tự phê bình nghiêm túc và thẳng thắn như vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam chắc chắn không rơi vào "vết xe đổ" như Đảng Cộng sản Liên Xô (trước đây). Các đồng chí *Sa-mim Phai-di*, Bí thư T.Ư Đảng Cộng sản Ấn Độ (CPI), Tổng Biên tập Báo *New Age*; *A.Rô-đri-ghê Mác-tin*, Ủy viên T.Ư Đảng Cộng sản Bồ Đào Nha, Phó Tổng Biên tập Báo *Avante*; *Phéc-nan-đô Mác-ti-nhô*, phóng viên Báo *Bulletin Information* của Đảng FRELIMO (Mô-dăm-bích) đã bày tỏ sự khâm phục và trân trọng đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, những thành tựu phát triển của Việt Nam, quyết tâm của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam xây dựng nước Việt Nam XHCN tươi đẹp và hiện đại như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Trong dịp này, báo chí và các cơ quan truyền thông của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Cu-ba, Đảng Cộng sản LB Nga; và báo chí khu vực và thế giới đăng nhiều tin, bài, ảnh về Đại hội XI của Đảng ta.

Báo *Gran-ma* của Đảng Cộng sản Cu-ba khẳng định: Dân tộc Việt Nam đã thực hiện một cách đáng khâm phục ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Xây dựng một đất nước Việt Nam mười lần tươi đẹp hơn". Việt Nam hiện là một trong những nền kinh tế có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới và nhân dân Việt Nam là những người đầu tiên được hưởng những thành quả này. Điều này thật đáng khâm phục.

Trang tin điện tử của *Trung tâm Nghiên cứu Quan hệ Quốc tế và Phát triển* (CEPRID) của Tây Ban Nha nhận định, Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần này đóng vai trò then chốt trong việc quyết định hướng đi của quá trình đổi mới tại Việt Nam và xác định con đường hội nhập quốc tế của Việt Nam... Khác với các nước Đông Nam Á khác, Việt Nam rất chú trọng tới lĩnh vực xã hội và bảo vệ người dân với những chính sách cụ thể. Chính điều đó đã giúp Việt Nam đối phó với cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu vừa qua tốt hơn so với những "con hổ châu Á" khác.

## ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG - NIỀM TIN VÀ KỶ VỌNG

PGS, TS. PHAN XUÂN BIÊN

Lịch sử cách mạng nước ta trong 80 năm qua cho thấy, Đại hội Đảng toàn quốc luôn là một sự kiện chính trị trọng đại của Đảng và của dân tộc ta. Qua mỗi lần đại hội, đất nước ta lại có một đường hướng phát triển mới, từ đó đã giành được những thắng lợi mới, không ngừng đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua bao ghềnh thác, vun bồi, hun đúc truyền thống hào hùng của dân tộc ta. Sau Đại hội II (1951), đường lối kháng chiến kiến quốc đã đưa cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta đến thắng lợi với chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Đại hội III (1960) đề ra hai nhiệm vụ chiến lược có mối quan hệ biện chứng với nhau, sau 15 năm thực hiện, miền Nam được hoàn toàn giải phóng với chiến thắng oanh liệt của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đất nước Việt Nam được thống nhất vẹn toàn, cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là những mốc son lịch sử, năm tháng sẽ qua đi, những sự kiện lịch sử ấy mãi mãi được khắc ghi như những chiến công hiển hách của thế kỷ XX.

Đại hội VI (1986) - Đại hội đổi mới toàn diện đất nước, sau 20 năm, chúng ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đưa nước ta ra khỏi sự khủng hoảng nghiêm trọng về kinh tế - xã hội. Trong lúc hệ thống xã hội chủ nghĩa bước vào khủng hoảng, chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu sụp đổ; Liên Xô tan rã; phong trào cộng sản và công nhân trên thế giới bị tấn công dữ dội, làm cho nhiều Đảng Cộng sản và công nhân mất phương hướng, Đại hội lần thứ VII (1991) của Đảng đã đưa ra “*Cương lĩnh phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội*” và sau 20 năm thực hiện, luôn nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nhận thức sâu sắc sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; không ngừng tăng cường đoàn kết toàn dân tộc; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế; đặc biệt không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng - nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam...,



chúng ta đã giành được *nhều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*. Năm năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng vừa qua (2006 - 2010), dù trong bối cảnh hết sức phức tạp, nhất là từ đầu năm 2008 trở đi với cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu; các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, kích động bạo loạn, đẩy mạnh hoạt động “Diễn biến hoà bình”, song chúng ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, hoàn thành mục tiêu “sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”, tạo tiền đề cho một giai đoạn phát triển mới.

Đại hội XI của Đảng diễn ra ngay từ những ngày đầu, tháng đầu, năm đầu của thập niên thứ hai của thế kỷ XXI với tiềm lực và vị thế của đất nước đang lên. Ngoài nhiệm vụ thông thường của một Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội XI có nhiệm vụ hệ trọng là xác định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm tới (2011 - 2020); bổ sung và phát triển Cương lĩnh năm 1991; cho nên Đại hội XI có ý nghĩa hết sức trọng đại, sẽ định hướng cho toàn Đảng, toàn dân tộc ta tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, để đạt được mục tiêu là *tạo nên tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*.

Trong gần một năm nay, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, toàn Đảng, toàn dân ta đã chung sức, tích cực đóng góp cho các dự thảo văn kiện đại hội, thể hiện ý thức trách nhiệm, niềm tin và kỳ vọng. Tin ở trí tuệ, ở trách nhiệm của các đại biểu để cùng toàn thể đại hội phát huy trách nhiệm trước toàn Đảng, toàn dân thảo luận và quyết định những vấn đề tối quan trọng về con đường phát triển của đất nước trong giai đoạn sắp tới. Kỳ vọng những vấn đề được đại hội thảo luận và quyết định sẽ là những sáng tạo, thể hiện trí tuệ, tầm cao của Đảng ta, sẽ là ngọn đèn pha chói lọi soi đường cho dân tộc ta tiến lên trong thời kỳ mới. Ai ai cũng kỳ vọng, nước ta sẽ mãi được ổn định về chính trị - xã hội, đồng thuận, dân chủ, kỷ cương; đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; không ngừng phát triển vững chắc, phát triển cao hơn trong thập niên tiếp theo. Đất nước được phát triển nhanh, bền vững; nâng cao chất lượng tăng trưởng; kết hợp hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển không loại trừ ai; giảm bớt khoảng cách chênh lệch giàu

nghèo ngày càng dẫn ra giữa các tầng lớp nhân dân, giữa các vùng miền; ngăn chặn tình trạng “kẻ ăn không hết, người lần chẳng ra”. Xã hội phải thực sự dân chủ, trước hết là dân chủ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước. Làm sao để kinh tế không ngừng phát triển nhưng xã hội phải được bình yên, đồng thuận, dân chủ, kỷ cương, công bằng, văn minh; người dân được yên bình và phấn khởi trước sự phát triển của đất nước, khắc phục tình trạng ai cũng thấy kinh tế phát triển, đất nước được đổi mới nhưng lòng dân chưa thật yên và chưa vui nhiều. Cho nên, kỳ vọng ở đại hội sẽ tạo nên bước ngoặt, có tính đột phá, tăng tốc phát triển và phát triển bền vững; đồng thời nghiêm khắc nhìn nhận, đề ra giải pháp hữu hiệu khắc phục những bất cập, suy thoái của con người, trước hết là của cán bộ, đảng viên, của xã hội, của bộ máy hệ thống chính trị và các tổ chức đoàn thể của đất nước.

Sau những quyết định các vấn đề cơ bản có tính chiến lược, những chủ trương lớn, Ban Chấp hành Trung ương Đảng mới sẽ cùng toàn hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn dân tiếp tục tìm tòi, sáng tạo để có những chủ trương, những chỉ đạo sát sao, đúng đắn, sáng tạo để đưa sự nghiệp cách mạng nước ta không ngừng tiến lên với những thắng lợi to lớn, tạo thế và lực mới để đất nước không ngừng phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

## **CHÚNG TÔI TỰ HÀO VỀ TỔ QUỐC, VỀ DÂN TỘC, VỀ ĐẢNG**

CÔNG HẬU (ghi)

Hòa thượng Thích Đức Thanh, Ủy viên Hội đồng trị sự T.U GHPG Việt Nam, Phó Trưởng ban Trị sự GHPG Thừa Thiên - Huế, Trụ trì Tổ đình Báo quốc, thành phố Huế

Nhìn lại chặng đường từ Đại hội X của Đảng đến nay, đất nước đã có nhiều đổi mới, phát triển nhanh, tạo ra "thế" và "lực" mới. Trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, Đảng đã có một cái nhìn mới, tạo sự đồng thuận cao. Chúng tôi tự hào về Tổ quốc và dân tộc, tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đối với tôn giáo, Đảng đã thực hiện một chính sách nhất quán: tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân. Chính sách này được nghiêm túc thực hiện trong thực tế, đã tạo điều kiện cho các tôn giáo trong cộng đồng xã hội cùng phát triển.

Riêng đối với Phật giáo cả nước cũng như tại tỉnh Thừa Thiên - Huế được mở các Học viện Phật giáo tương đương đại học, cấp phát văn bằng Cử nhân Phật học, lớp cao đẳng và Trường trung cấp Phật học đào tạo tăng ni, tạo nguồn duy trì và phát triển của Giáo hội trong tinh thần hội nhập quốc tế. Các tự viện, bảo tháp được tu tạo, các bậc đạo cao đức trọng trong Giáo hội đã được tham gia vào Quốc hội, HĐND, MTTQ Việt Nam các cấp. Nói chung, giới Phật giáo đã nhập thân hành thiện qua các phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", "Ngày vì người nghèo"..., góp phần vào sự nghiệp hộ quốc an dân.

Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đã đi vào cuộc sống. Xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây chính là ý Đảng, lòng dân gặp nhau. Đây cũng chính là ý nguyện của mọi người dân.

# VỮNG BƯỚC TIẾN LÊN DƯỚI ÁNH SÁNG NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG

## NHÂN DÂN

Sau hơn một tuần làm việc khẩn trương với tinh thần dân chủ, đoàn kết, trách nhiệm cao, hôm qua (19-1), Đại hội lần thứ XI của Đảng đã thành công tốt đẹp. Đại hội tập trung thảo luận, nhất trí cao, thông qua kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, đề ra phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2011 - 2015; kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X; tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010, xác định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020; tổng kết, bổ sung và phát triển Cương lĩnh năm 1991; bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng và thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội XI của Đảng là Đại hội mở đường cho đất nước ta tiến vào thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI - một thời điểm lịch sử có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với tiến trình đi lên của dân tộc Việt Nam ta. Trên cơ sở phân tích, khẳng định những thành tựu, chỉ ra những hạn chế, yếu kém, rút ra những bài học kinh nghiệm, hàng trăm ý kiến của các đại biểu tham luận tại hội trường và ở các đoàn đại biểu đã biểu thị sự đồng tình với nhận định của Đại hội: Những thành tựu, kinh nghiệm của 25 năm đổi mới (1986 - 2011) đã tạo ra cho đất nước thế và lực, sức mạnh tổng hợp lớn hơn nhiều so với trước. Năm năm tới là giai đoạn kinh tế nước ta sẽ phục hồi, lấy lại đà tăng trưởng sau thời kỳ suy giảm; sẽ thực hiện nhiều hơn các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; khắc phục những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tuy nhiên, nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường bất cứ thách thức nào. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm

trọng. Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình", gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có những diễn biến phức tạp.

Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đại hội khẳng định phải tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ theo con đường xã hội chủ nghĩa với chất lượng và hiệu quả cao hơn; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức; phát triển kinh tế thị trường gắn với giải quyết hài hòa các vấn đề xã hội, môi trường; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố và mở rộng dân tộc thống nhất; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đặc biệt chú trọng xử lý và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Trên cơ sở những quan điểm cơ bản và định hướng của Cương lĩnh, Đại hội đã xác định mục tiêu tổng quát của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011- 2020. Năm năm tới là bước rất quan trọng trong thực hiện Chiến lược. Đại hội xác định Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội;

tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Đại hội đã thông qua các nhiệm vụ chủ yếu và các chỉ tiêu cần phấn đấu đạt được. Đó là, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm 2011 - 2015: 7,0 - 7,5%/năm. Năm 2015, GDP bình quân đầu người khoảng 2.000 USD; cơ cấu GDP: nông nghiệp 17 - 18%, công nghiệp và xây dựng 41 - 42%, dịch vụ 41 - 42%; sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt 35% tổng GDP; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 12%/năm, giảm nhập siêu, phấn đấu đến năm 2020 cân bằng được xuất nhập khẩu. Vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm đạt 40% GDP. Tỉ lệ huy động vào ngân sách nhà nước đạt 23 - 24% GDP; giảm mức bội chi ngân sách xuống 4,5% GDP vào năm 2015. Giải quyết việc làm cho tám triệu lao động. Tốc độ tăng dân số đến năm 2015 khoảng 1%. Tuổi thọ trung bình năm 2015 đạt 74 tuổi. Tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm bình quân 2%/năm. Tỉ lệ che phủ rừng năm 2015 đạt 42 - 43%...

Để đạt được mục tiêu và những chỉ tiêu chủ yếu nêu trên, Đại hội xác định giữ vững bản chất và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta hiện nay. Đại hội đã thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

Nhân dịp Đại hội XI, Đảng ta đã nhận được hàng trăm thư, điện chào mừng của các đảng cộng sản, công nhân anh em, của các đảng cầm quyền và bạn bè quốc tế, đánh giá cao sự cống hiến của Việt Nam trong tiến trình cách mạng của nhân loại, ghi nhận những thành tựu của Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, cổ vũ Đảng ta, nhân dân ta tiếp tục vững bước tiến lên. Đó là thắng lợi mang tầm quốc tế của Đại hội.

Đại hội đã sáng suốt lựa chọn, bầu 175 đồng chí ủy viên chính thức và 25 đồng chí ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, trên cơ sở xem xét kỹ các tiêu chuẩn của ủy viên Trung ương Đảng trong thời kỳ mới, nhấn mạnh việc coi trọng chất lượng, bảo đảm tính kế thừa, liên tục và chuẩn bị cho Ban Chấp hành Trung ương các khóa

tiếp theo. Những đồng chí tham gia Ban Chấp hành Trung ương đòi hỏi có bản lĩnh chính trị vững vàng, sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có trí tuệ và năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao; có phẩm chất đạo đức và lối sống trong sạch, trung thực.

Đại hội XI của Đảng đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử, đánh dấu mốc son mới trên con đường tiến lên của cả dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đại hội khẳng định ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, triệu người như một, năng động, sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển đất nước nhanh, bền vững, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

## **ĐẠI HỘI LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÀ SỰ KIỆN LỚN, THỂ HIỆN QUYẾT TÂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

Ngày 19 tháng 1, trả lời phỏng vấn phóng viên TTXVN tại Bắc Kinh, đồng chí Vương Gia Thụy, Trưởng ban Liên lạc đối ngoại T.Ư Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhấn mạnh, Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kiện lớn mở đầu cho thập niên thứ hai của thế kỷ XXI. Đại hội đã tổng kết tình hình thực hiện các nhiệm vụ đặt ra từ Đại hội lần thứ X, định ra Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong mười năm tới và bầu ban lãnh đạo Trung ương khóa mới.

Đồng chí Vương Gia Thụy nêu rõ, trong năm năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự nghiệp đổi mới của Việt Nam không ngừng được đẩy mạnh, chính trị ổn định, kinh tế phát triển nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, bộ mặt đất nước có nhiều thay đổi. Đồng chí bày tỏ tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa mới, nhân dân Việt Nam sẽ đoàn kết nhất trí, nắm chắc thời cơ, vượt qua thử thách, quán triệt thực hiện tinh thần của Đại hội lần thứ XI, thúc đẩy toàn diện sự nghiệp đổi mới, từng bước thực hiện mục tiêu xây dựng Việt Nam thành một nước xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đồng chí Vương Gia Thụy nêu rõ, dưới sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của các nhà lãnh đạo hai nước cùng nỗ lực chung của nhân dân hai nước, quan hệ hợp tác hữu nghị Trung Quốc - Việt Nam không ngừng được củng cố và phát triển. Về chính trị, hai bên tích cực đẩy mạnh các cuộc tiếp xúc, trao đổi, giao lưu nhằm nâng cao sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau. Quan hệ hợp tác kinh tế không ngừng được đẩy mạnh với kim ngạch thương mại song phương vượt 30 tỉ USD trong năm 2010. Về giao lưu giữa hai Đảng, hai bên đã tổ chức sáu lần hội thảo lý luận, giao lưu đoàn thể được tiến hành thường xuyên, trao đổi cán bộ tiến triển thuận lợi. Các hoạt động giao lưu nhân dân trong "Năm hữu nghị Việt - Trung" diễn ra thuận lợi, Đại hội thanh niên Trung - Việt thành công rực rỡ, có ảnh hưởng sâu rộng.

Đồng chí Vương Gia Thụy nhấn mạnh, củng cố và phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc là phù hợp với lợi ích căn bản của hai Đảng và nhân dân hai



nước, là chính sách kiên định của Đảng và Nhà nước Trung Quốc. Phía Trung Quốc kiên định phương châm "láng giềng hữu nghị; hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai" và tinh thần "bốn tốt" (bạn bè tốt, láng giềng tốt, đối tác tốt, đồng chí tốt), tiếp tục duy trì và tăng cường các hoạt động trao đổi cấp cao, tăng cường lòng tin, đưa hợp tác hai bên đi vào chiều sâu, mở rộng giao lưu nhân dân, xử lý ổn thỏa những vấn đề trong quan hệ hai nước, thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Trung Quốc - Việt Nam lên tầm cao mới.

Trả lời phỏng vấn phóng viên TTXVN tại La Ha-ba-na, Chủ tịch Quốc hội Cu-ba Ri-các-đô A-la-công khẳng định, Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện quyết tâm của Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế đất nước. Đồng chí cũng đánh giá cao việc toàn dân đã tham gia đóng góp ý kiến vào Báo cáo Chính trị của Đại hội, thể hiện tinh thần dân chủ, sự liên hệ chặt chẽ của Đảng Cộng sản Việt Nam với nhân dân, nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng.

Chủ tịch Quốc hội Ri-các-đô A-la-công cũng đánh giá cao những thành tựu kinh tế - xã hội mà Việt Nam đã đạt được sau gần 25 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bất chấp cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, tình trạng biến đổi khí hậu, sau gần một phần tư thế kỷ tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam tiếp tục củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết dân tộc, đồng thời giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và hệ thống xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để thực hiện công cuộc đổi mới. Theo Chủ tịch A-la-công, nhân dân Cu-ba và nhân dân Việt Nam có mối quan hệ lịch sử với tình cảm anh em và đoàn kết vô cùng sâu sắc. Trong suốt nửa thế kỷ qua, hai dân tộc đã kề vai sát cánh đương đầu với những cuộc tiến công và muôn vàn thách thức. Lãnh đạo hai nước không ngừng vun đắp cho sự phát triển của mối quan hệ song phương. Mối quan hệ Cu-ba - Việt Nam sẽ trường tồn với thời gian và sẽ được các thế hệ tương lai tiếp tục gìn giữ. Đồng chí cho rằng, những thành tựu của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng là thành tựu của Cu-ba, góp phần củng cố mối quan hệ giữa hai nước.

Chủ tịch Quốc hội A-la-công bày tỏ tin tưởng chắc chắn, Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam thành công tốt đẹp và ban lãnh đạo mới của Đảng sẽ đảm đương vai trò lịch sử thực hiện những mục tiêu mà Đại hội đề ra, dẫn dắt nhân dân xây dựng Việt Nam trở thành một quốc gia công nghiệp.

## Phần VI

# ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Bản sao



# **KHẨN TRƯỞNG VÀ TÍCH CỰC ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG**

**NHÂN DÂN**

Đại hội XI của Đảng ta thành công tốt đẹp trong không khí cả nước náo nức đón chào Xuân mới. Đại hội không chỉ là mốc son mới trên con đường tiến lên của cả dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng mà Xuân này Đại hội còn mang thêm niềm tin yêu và hy vọng, lòng tự hào và trách nhiệm mới cho cả dân tộc Việt Nam.

Thành công của Đại hội là niềm vui lớn và nguồn cổ vũ đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Kết quả của Đại hội có ý nghĩa quyết định đối với chặng đường phát triển sắp tới của đất nước.

Với tinh thần dân chủ, trách nhiệm cao, sau hơn một tuần làm việc khẩn trương, Đại hội tập trung thảo luận, nhất trí thông qua kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, đề ra phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2011 - 2015; kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X; tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010, xác định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020; tổng kết, bổ sung và phát triển Cương lĩnh năm 1991; bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng và thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội đã sáng suốt lựa chọn những đồng chí xứng đáng bầu vào Ban Chấp hành Trung ương khóa XI gồm 175 Ủy viên chính thức và 25 Ủy viên dự khuyết.

Đại hội khẳng định, năm năm qua, toàn Đảng, toàn dân ta đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội X đề ra. Đại hội cũng chỉ ra những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng. Tuy còn nhiều hạn chế, yếu kém, nhưng kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã

hội 10 năm 2001 - 2010 và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong 20 năm qua.

Mười năm thực hiện Chiến lược, chúng ta đạt được những thành tựu to lớn, rất quan trọng, nhiều mục tiêu chủ yếu của Chiến lược 2001 - 2010 đã được thực hiện. Sau 20 năm thực hiện, Cương lĩnh, chúng ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đất nước thực hiện thành công công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố, tăng cường. Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của đất nước đã tăng lên rất nhiều, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở những quan điểm cơ bản và định hướng lớn của Cương lĩnh, Đại hội đã xác định mục tiêu tổng quát của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 là: Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị, xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau.

Năm năm 2011 - 2015 là bước rất quan trọng trong việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020. Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Đất nước ta đã vượt qua những khó khăn, thử thách to lớn, ngày càng lớn mạnh và đang vững bước đi lên. Tình hình thế giới thay đổi nhanh chóng và phức tạp, tạo cho nước ta nhiều thời cơ nhưng cũng

đặt ra nhiều thách thức mới. Thành công to lớn của Đại hội XI mang đến cho hàng triệu trái tim của những người cộng sản, của nhân dân ta từ Bắc chí Nam, của kiều bào ta ở nước ngoài niềm tự hào lớn lao, đồng thời cũng đặt lên vai Đảng ta, mọi tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên những trọng trách nặng nề. Giữ vững bản chất và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta hiện nay.

Chúng ta vô cùng vui mừng trước kết quả tốt đẹp của Đại hội XI. Đại hội đã khẳng định ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta. Điều quan trọng bậc nhất lúc này là, các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị cần khẩn trương và tích cực cụ thể hóa những chủ trương, đường lối, quan điểm do Đại hội XI đề ra thành chương trình hành động cách mạng; tập hợp, động viên trí tuệ và sức lực của các tầng lớp nhân dân vào nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Biến chủ trương, đường lối của Đảng thành hiện thực cuộc sống, thực hiện bằng được mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, dấy lên phong trào thi đua lao động sáng tạo, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng và lòng yêu nước, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

## HIỆN THỰC HÓA NGHỊ QUYẾT BẰNG VIỆC LÀM THIẾT THỰC

PGS, TS, KTS TRẦN TRỌNG HANH

*Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Trãi*

Mỗi một kỳ Đại hội đều mang lại cho toàn Đảng, toàn dân, nhất là những nhà khoa học, nhà giáo chúng tôi một niềm phấn khởi, niềm tự hào và hy vọng to lớn về sự đổi mới, xây dựng nước Việt Nam thịnh vượng, có vị trí xứng đáng trên thế giới. Mỗi kỳ Đại hội Đảng là một luồng gió mới, vì toàn bộ những vấn đề đặt ra của Đại hội trước sẽ được tổng kết nhằm mục đích xây dựng mới cương lĩnh tiếp tục phát triển theo đường lối đúng đắn, làm cơ sở để hoạch định những chiến lược phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Sau 25 năm đổi mới, nhất là từ khi thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 đến nay, nước ta đã trải qua nhiều kỳ Đại hội và có những bước đi với những thành công to lớn. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đối mặt một thách thức lớn là phải phấn đấu để có một vị trí xứng đáng hơn nữa trên trường quốc tế. Chính vì vậy, từ kết quả của Đại hội XI, cần có được sự nỗ lực chuyển biến mạnh của toàn xã hội nói chung, đặc biệt phải tạo ra sự đoàn kết toàn dân tộc để làm cho nội lực đủ mạnh, từng bước đưa Nghị quyết Đảng vào cuộc sống bằng những việc làm cụ thể và thiết thực.

Trong Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XI, việc tiếp tục khẳng định vai trò của đội ngũ trí thức đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với những mục tiêu đặt ra hoàn toàn đúng đắn. Có thể nói, đây là sự tiếp nối những đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng "Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước" như tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa X đã nêu.

Trong xu thế hội nhập, kinh tế tri thức ngày càng giữ vai trò đặc biệt quan trọng để đưa nước ta trở thành một quốc gia thật sự phát triển nhanh và bền vững. Cho nên, tôi mong muốn rằng những đường lối của Đảng sẽ được hiện thực hóa bằng các kế hoạch hành động và việc làm cụ thể.

Theo tôi, cần bắt đầu từ khâu giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học, lấy chất làm trọng chứ không thiên về lượng. Hiện nay, chúng ta đã đào tạo được đội ngũ trí thức khá lớn, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tuy nhiên, chỉ có một số thật sự phát huy được tài năng và có thể đảm nhiệm được những việc lớn theo yêu cầu của đất nước. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học là đúng đắn và thiết thực, nhưng nếu đặt ra quá nhiều mục tiêu, phát triển nhiều mà chưa chuẩn bị các điều kiện đầy đủ để sử dụng hiệu quả đội ngũ trí thức thì lại tạo ra gánh nặng với xã hội và không phát huy hiệu quả. Đặc biệt, trong giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, hai yếu tố quan trọng nhất vẫn phải là thầy dạy tốt và trò học tốt. Cơ sở giáo dục phải thật sự là "vườn ươm", được ưu đãi chăm lo chu đáo để đào tạo đội ngũ tương lai cho đất nước. Nếu có trường sở tốt, thầy tốt và những người đầu tư, quản lý có nhận thức đúng khi được Nhà nước giao trọng trách và phải có tâm thật sự thì tôi tin chắc sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo sẽ thành công.

Mặt khác, những cơ quan, tổ chức, những đơn vị, những doanh nghiệp cần có trách nhiệm sử dụng tốt lực lượng trí thức, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực được đào tạo để phục vụ quá trình phát triển một cách hợp lý. Trí thức không bao giờ muốn sản phẩm của mình làm ra bị "treo" và luôn muốn sản phẩm của mình phải là động lực vì sự phát triển của đất nước. Nhìn rộng ra các nước, nước nào chỉ làm giàu bằng tài nguyên và sức lao động rẻ thì không thể phát triển bền vững; còn nước nào làm giàu bằng trí thức, thì nước đó nhất định có được sự phát triển bền vững lâu dài. Do đó, Đảng vừa đề ra đường lối, mục tiêu, đồng thời có các biện pháp tạo điều kiện để mọi người có thể phát huy được tối đa tài năng, trí tuệ của mình.

Tuy nhiên, từ Nghị quyết của Đảng, những nhà quản lý và xã hội cũng cần lắng nghe thấu hiểu nguyện vọng của đội ngũ trí thức, làm sao để đội ngũ trí thức có thể phát huy hết sức lực của mình để đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Đội ngũ trí thức được đóng góp cho đất nước là niềm vui, hạnh phúc to lớn.

Với cá nhân tôi đã rất may mắn được Đảng, Nhà nước giao cho nhiều trọng trách và được trải qua nhiều lĩnh vực khác nhau từ vai trò nhà khoa học, quản lý nhà nước, quản lý đào tạo, là giảng viên và là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. Ở cương vị nào, tôi



cũng cố gắng tận tâm, nỗ lực để đóng góp được nhiều hơn nữa cho Đảng, cho dân.

Đặc biệt, từ kinh nghiệm mấy chục năm công tác, bằng những hành động thiết thực, trên cơ sở thực hiện tốt các Nghị quyết Đại hội Đảng, tôi nghĩ có thể làm được nhiều việc để góp phần nâng cao hiệu quả trong công việc xây dựng và thực hiện những chiến lược, những quy hoạch, kế hoạch, những đề án, những văn bản quý phạm pháp luật phù hợp với ý kiến, tâm tư nguyện vọng của mỗi người dân.

Tôi cũng mong muốn đội ngũ trí thức nhận thức rõ trách nhiệm và vinh dự của mình, vì lợi ích của đất nước, của dân tộc, nguyện phấn đấu, đóng góp công sức của mình bằng hành động thực tế để đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

XUÂN KỲ ghi

## **SỚM ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG ĐI VÀO THỰC TẾ CUỘC SỐNG**

TTXVN

Chiều 27 tháng 1, tại Hà Nội, trong không khí phấn khởi chào mừng thành công Đại hội XI của Đảng; kỷ niệm 81 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và chuẩn bị đón Tết cổ truyền dân tộc, Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng đã gặp mặt thân mật toàn thể thành viên các tổ biên tập văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng.

Phát biểu tại cuộc gặp mặt, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng đánh giá cao công lao và sự đóng góp tâm sức, trí tuệ của toàn thể thành viên các tổ biên tập văn kiện, xây dựng nên bộ văn kiện toàn diện, góp phần quan trọng vào thành công Đại hội XI của Đảng.

Tại buổi gặp mặt, Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng nêu bật những thành công Đại hội XI của Đảng cả về phương diện tổ chức, nhân sự, nhất là đã thông qua nhiều văn kiện quan trọng, đề ra đường lối chiến lược xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Đại hội XI của Đảng đã thu hút sự quan tâm sâu sắc của các tầng lớp nhân dân cả nước và cộng đồng quốc tế. Điều quan trọng là từ đại hội đã tỏa ra một niềm tin mới, một khí thế mới trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm hoàn thành mục tiêu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2020, vì một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Về những công việc cần làm trong thời gian tới, Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: Cần khẩn trương hoàn thiện, phát hành rộng rãi các văn kiện Đại hội XI của Đảng, trên cơ sở đó tổ chức học tập quán triệt, triển khai bằng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể nhằm sớm đưa Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đi vào thực tế cuộc sống.

Nhân dịp Xuân mới sắp đến, Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng chúc toàn thể thành viên các tổ biên tập văn kiện Đại hội XI của Đảng, năm mới dồi dào sức khỏe, gia đình hạnh phúc, tiếp tục đạt nhiều thành công trong công tác.

## PHỤ LỤC

Sáng ngày 18 tháng 1 năm 2011, trong phiên họp toàn thể tại Hội trường, Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam đã công bố Danh sách các đồng chí trúng cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI.

### DANH SÁCH

#### ỦY VIÊN CHÍNH THỨC BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHÓA XI

1.	Hoàng Tuấn Anh	UVTƯWĐ, Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
2.	Lê Hồng Anh	UVBCT, Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Công an
3.	Lê Thị Thu Ba	UVTƯWĐ, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội
4.	Hà Ban	Bí thư Tỉnh ủy Kon Tum
5.	Bùi Quang Bên	Bí thư Tỉnh ủy Kiên Giang
6.	Dương Thanh Bình	Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau
7.	Nguyễn Hoà Bình	Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi
8.	Nguyễn Thái Bình	UVTƯWĐ, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ
9.	Nguyễn Thanh Bình	Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Hà Tĩnh
10.	Nguyễn Văn Bình	Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
11.	Phan Thanh Bình	UVTƯWĐK, Thành ủy viên, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
12.	Trương Hoà Bình	UVTƯWĐ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao
13.	Lương Ngọc Bính	Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Quảng Bình
14.	Huỳnh Minh Chấn	Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang
15.	Lê Chiêm	Thiếu tướng, Tư lệnh Quân khu 5 - Bộ Quốc phòng

16.	Đỗ Văn Chiến	UVTWĐK, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang
17.	Hà Ngọc Chiến	Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Cao Bằng
18.	Võ Minh Chiến	UVTWĐ, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Sóc Trăng
19.	Mai Văn Chính	UVTWĐK, Bí thư Tỉnh ủy Long An
20.	Phạm Minh Chính	Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Công an
21.	Phạm Thị Hải Chuyền	UVTWĐ, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương
22.	Nguyễn Thành Cung	UVTWĐ, Trung tướng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam
23.	Đình Văn Cường	UVTWĐ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Tây Bắc
24.	Hà Hùng Cường	UVTWĐ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp
25.	Lương Cường	Trung tướng, Chính ủy Quân khu 3 - Bộ Quốc phòng
26.	Nguyễn Quốc Cường	UVTWĐ, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam
27.	Nguyễn Xuân Cường	Bí thư Tỉnh ủy Bắc Kạn
28.	Nguyễn Thị Doan	UVTWĐ, Phó Chủ tịch nước
29.	Ngô Văn Dụ	BTTWĐ, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng
30.	Đào Ngọc Dung	UVTWĐ, Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái
31.	Đình Tiến Dũng	Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình
32.	Mai Tiến Dũng	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam
33.	Nguyễn Chí Dũng	Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận
34.	Nguyễn Tấn Dũng	UVBCT, Thủ tướng Chính phủ
35.	Phan Xuân Dũng	UVTWĐK, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học - Công nghệ và Môi trường của Quốc hội
36.	Trần Trí Dũng	Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh
37.	Trịnh Đình Dũng	UVTWĐ, Thứ trưởng Bộ Xây dựng

38.	<b>Võ Văn Dũng</b>	UVTWĐK, Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu
39.	<b>Mai Thế Dương</b>	UVTWĐ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương
40.	<b>Vũ Đức Đàm</b>	UVTWĐK, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh
41.	<b>Trần Đơn</b>	Thiếu tướng, Phó tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu 7 - Bộ Quốc phòng
42.	<b>Lê Hữu Đức</b>	Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng
43.	<b>Phạm Xuân Dương</b>	Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên
44.	<b>Lò Văn Giàng</b>	Bí thư Tỉnh ủy Lai Châu
45.	<b>Nguyễn Văn Giàu</b>	UVTWĐ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
46.	<b>Nguyễn Thị Thu Hà</b>	Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh
47.	<b>Phạm Hồng Hà</b>	Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Nam Định
48.	<b>Hoàng Trung Hải</b>	UVTWĐ, Phó Thủ tướng Chính phủ
49.	<b>Lê Thanh Hải</b>	UVBCT, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh
50.	<b>Nguyễn Đức Hải</b>	Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam
51.	<b>Trần Lưu Hải</b>	UVTWĐ, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương
52.	<b>Trần Văn Hằng</b>	UVTWĐ, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương
53.	<b>Phùng Quốc Hiến</b>	UVTWĐ, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội
54.	<b>Nguyễn Văn Hiến</b>	UVTWĐ, Phó Đô đốc Hải quân, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tư lệnh Quân chủng Hải quân
55.	<b>Đặng Văn Hiếu</b>	UVTWĐ, Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Công an
56.	<b>Dương Đức Hoà</b>	Thiếu tướng, Tư lệnh Quân khu 2 - Bộ Quốc phòng
57.	<b>Nguyễn Thị Thanh Hoà</b>	UVTWĐ, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
58.	<b>Phương Minh Hoà</b>	UVTWĐ, Trung tướng, Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng
59.	<b>Bùi Thị Minh Hoài</b>	UVTWĐK, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nông dân Việt Nam

60.	Vũ Huy Hoàng	UVTWĐ, Bộ trưởng Bộ Công thương
61.	Vũ Ngọc Hoàng	UVTWĐ, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương
62.	Vương Đình Huệ	UVTWĐ, Tổng Kiểm toán Nhà nước
63.	Nguyễn Sinh Hùng	UVBCT, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ
64.	Phạm Xuân Hùng	UVTWĐ, Trung tướng, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam
65.	Trần Quốc Huy	Bí thư Tỉnh ủy Đắk Nông
66.	Đình Thế Huynh	UVTWĐ, Tổng Biên tập Báo Nhân dân
67.	Nguyễn Tấn Hưng	UVTWĐ, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Bình Phước
68.	Thuận Hữu	Phó Tổng Biên tập Báo Nhân dân
69.	Nguyễn Tuấn Khanh	UVTWĐ, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương
70.	Nguyễn Doãn Khánh	Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ
71.	Trương Quang Khánh	UVTWĐ, Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng
72.	Hà Thị Khiết	BTTWĐ, Trưởng Ban Dân vận Trung ương
73.	Phùng Thanh Kiểm	Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn
74.	Vũ Trọng Kim	UVTWĐ, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
75.	Tô Lâm	Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Công an
76.	Ngô Xuân Lịch	UVTWĐ, Trung tướng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam
77.	Đào Tấn Lộc	UVTWĐ, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Phú Yên
78.	Phạm Vũ Luận	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
79.	Uông Chu Lưu	UVTWĐ, Phó Chủ tịch Quốc hội
80.	Trương Thị Mai	UVTWĐ, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội
81.	Trần Thanh Mẫn	UVTWĐK, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ

82.	Châu Văn Minh	Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
83.	Nguyễn Tuấn Minh	UVTƯĐ, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
84.	Phạm Bình Minh	UVTƯĐ, Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao
85.	Trần Bình Minh	Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam
86.	Trần Văn Minh	Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng
87.	Bùi Văn Nam	Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Công an
88.	Nguyễn Phương Nam	Thiếu tướng, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu 9 - Bộ Quốc phòng
89.	Nguyễn Văn Nên	Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh
90.	Nguyễn Thị Kim Ngân	UVTƯĐ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
91.	Phạm Quang Nghị	UVBCT, Bí thư Thành ủy Hà Nội
92.	Trương Quang Nghĩa	Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
93.	Phạm Quý Ngọ	Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an
94.	Hồ Mậu Ngọạt	Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng
95.	Trần Thế Ngọc	Bí thư Tỉnh ủy Tiền Giang
96.	Nguyễn Thiện Nhân	UVTƯĐ, Phó Thủ tướng Chính phủ
97.	Hà Sơn Nhin	UVTƯĐ, Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai
98.	Mai Văn Ninh	Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Thanh Hoá
99.	Vũ Văn Ninh	UVTƯĐ, Bộ trưởng Bộ Tài chính
100.	Nguyễn Thị Nương	UVTƯĐ, Phó Trưởng ban Dân vận Trung ương
101.	Nguyễn Đình Phách	UVTƯĐ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương
102.	Cao Đức Phát	UVTƯĐ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

103.	Mai Quang Phấn	UVTWĐ, Trung tướng, Chính ủy Quân khu 4 - Bộ Quốc phòng
104.	Nguyễn Thành Phong	Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre
105.	Tòng Thị Phóng	BTTWĐ, Phó Chủ tịch Quốc hội
106.	Lê Hữu Phúc	UVTWĐ, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Quảng Trị
107.	Nguyễn Hạnh Phúc	Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Thái Bình
108.	Nguyễn Xuân Phúc	UVTWĐ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
109.	Võ Văn Phương	UVTWĐK, Phó Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh
110.	Giàng Seo Phử	UVTWĐ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc
111.	Ksor Phước	UVTWĐ, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội
112.	Lê Thanh Quang	Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Khánh Hòa
113.	Nguyễn Minh Quang	UVTWĐ, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
114.	Trần Đại Quang	UVTWĐ, Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Công an
115.	Hoàng Bình Quân	UVTWĐ, Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương
116.	Lê Hoàng Quân	UVTWĐ, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh
117.	Nguyễn Quân	Thứ trưởng Thường trực Bộ Khoa học và Công nghệ
118.	Nguyễn Tấn Quyền	UVTWĐ, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố Cần Thơ
119.	Bùi Thanh Quyến	UVTWĐ, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Hải Dương
120.	Nguyễn Văn Quỳnh	UVTWĐ, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương
121.	Tô Huy Rứa	UVBCT, BTTWĐ, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương
122.	Trương Tấn Sang	Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư



123.	Phan Văn Sáu	Bí thư Tỉnh ủy An Giang
124.	Nguyễn Bắc Sơn	UVTƯĐ, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương
125.	Hồ Xuân Sơn	Thứ trưởng Bộ Ngoại giao
126.	Huỳnh Ngọc Sơn	UVTƯĐ, Phó Chủ tịch Quốc hội
127.	Nguyễn Thanh Sơn	UVTƯĐK, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang
128.	Thào Xuân Sùng	UVTƯĐ, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Sơn La
129.	Lê Vinh Tân	Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp
130.	Tạ Ngọc Tấn	UVTƯĐ, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản
131.	Ngô Thị Doãn Thanh	Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố Hà Nội
132.	Nguyễn Bá Thanh	UVTƯĐ, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố Đà Nẵng
133.	Phùng Quang Thanh	UVBCT, Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
134.	Nguyễn Văn Thành	Bí thư Thành ủy Hải Phòng
135.	Trần Đình Thành	UVTƯĐ, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Đồng Nai
136.	Nguyễn Thế Thảo	UVTƯĐ, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội
137.	Đình La Thăng	UVTƯĐ, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam
138.	Nguyễn Xuân Thắng	Phó Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam
139.	Sơn Minh Thắng	Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Trà Vinh
140.	Đào Trọng Thi	UVTƯĐ, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hoá Giáo dục - Thanh thiếu niên nhi đồng của Quốc hội
141.	Nguyễn Ngọc Thiện	Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Thừa Thiên - Huế

142.	Nguyễn Văn Thiện	Bí thư Tỉnh ủy Bình Định
143.	Đặng Thị Ngọc Thịnh	UVTWĐK, Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long
144.	Nguyễn Văn Thông	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên
145.	Niê Thuật	UVTWĐ, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Đắk Lắk
146.	Võ Văn Thưởng	UVTWĐK, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
147.	Huỳnh Văn Tí	UVTWĐ, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Bình Thuận
148.	Nguyễn Thị Kim Tiến	UVTWĐK, Thứ trưởng Bộ Y tế
149.	Nguyễn Xuân Tiến	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Lâm Đồng
150.	Bùi Văn Tỉnh	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình
151.	Phan Đình Trạc	Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An
152.	Huỳnh Phong Tranh	UVTWĐ, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng
153.	Lò Mai Trinh	Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên
154.	Nguyễn Phú Trọng	UVBCT, Chủ tịch Quốc hội
155.	Đào Việt Trung	Thứ trưởng Bộ Ngoại giao
156.	Mai Thế Trung	UVTWĐ, Bí thư Tỉnh ủy Bình Dương
157.	Nguyễn Thế Trung	UVTWĐ, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương
158.	Võ Tiến Trung	Trung tướng, Giám đốc Học viện Quốc phòng - Bộ Quốc phòng
159.	Mai Trục	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương
160.	Bế Xuân Trường	Thiếu tướng, Tư lệnh Quân khu 1 - Bộ Quốc phòng
161.	Trần Cẩm Tú	UVTWĐK, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương
162.	Nông Quốc Tuấn	Bí thư Tỉnh ủy Bắc Giang

163.	<b>Đặng Ngọc Tùng</b>	UVTWĐ, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
164.	<b>Trần Văn Túy</b>	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh
165.	<b>Đỗ Bá Ty</b>	UVTWĐ, Trung tướng, Tổng Tham mưu trưởng QĐNDVN, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng
166.	<b>Nguyễn Hữu Vạn</b>	Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai
167.	<b>Nguyễn Sáng Vang</b>	Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Tuyên Quang
168.	<b>Nguyễn Hoàng Việt</b>	UVTWĐ, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương
169.	<b>Võ Trọng Việt</b>	Trung tướng, Chính ủy Bộ đội Biên phòng - Bộ Quốc phòng
170.	<b>Bùi Quang Vinh</b>	UVTWĐ, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
171.	<b>Triệu Tài Vinh</b>	UVTWĐK, Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang
172.	<b>Nguyễn Chí Vịnh</b>	Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng
173.	<b>Phạm Văn Vọng</b>	Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phúc
174.	<b>Lê Quý Vương</b>	Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Công an
175.	<b>Trần Quốc Vương</b>	UVTWĐ, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

## **DANH SÁCH BỘ CHÍNH TRỊ, TỔNG BÍ THƯ, BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG KHÓA XI**

Chiều ngày 18 tháng 1 năm 2011, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI họp Hội nghị lần thứ nhất, đã bầu Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư, Ủy ban kiểm tra TƯ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra TƯ.

**Tổng Bí thư:** Đồng chí **Nguyễn Phú Trọng**, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành TW Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI

Bộ Chính trị gồm 14 đồng chí:

1. Đồng chí **Trương Tấn Sang**, Thường trực Ban Bí thư; Ủy viên Bộ Chính trị khoá VIII, IX, X.
2. Đồng chí **Phùng Quang Thanh**, Bộ trưởng Quốc phòng; Ủy viên Bộ Chính trị khóa X.
3. Đồng chí **Nguyễn Tấn Dũng**, Thủ tướng, Ủy viên Bộ Chính trị khoá VIII, IX, X.
4. Đồng chí **Nguyễn Sinh Hùng**, Phó Thủ tướng, Ủy viên Bộ Chính trị khóa X.
5. Đồng chí **Lê Hồng Anh**, Bộ trưởng Công an, Ủy viên Bộ Chính trị khóa IX, X.
6. Đồng chí **Lê Thanh Hải**, Bí thư Thành ủy TP HCM, Ủy viên Bộ Chính trị khoá X.
7. Đồng chí **Tô Huy Rứa**, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị khoá X.
8. Đồng chí **Nguyễn Phú Trọng**, Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Bộ Chính trị khoá VIII, IX, X;
9. Đồng chí **Phạm Quang Nghị**, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Ủy viên Bộ Chính trị khóa X.
10. Đồng chí **Trần Đại Quang**, Thứ trưởng Bộ Công an.
11. Đồng chí **Tòng Thị Phóng**, Phó Chủ tịch Quốc hội.

12. **Đồng chí Ngô Văn Dụ**, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.
13. **Đồng chí Đinh Thế Huynh**, Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam.
14. **Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc**, Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

**Ban Bí thư:**

Bộ Chính trị sẽ cử một số đồng chí trong Bộ Chính trị tham gia Ban Bí thư; Ban Chấp hành TW bầu các đồng chí sau:

1. **Đồng chí Ngô Xuân Lịch**
2. **Đồng chí Trương Hoà Bình**
3. **Đồng chí Hà Thị Khiết**
4. **Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân**

**Ban Chấp hành TƯ** bầu 21 đồng chí vào Ủy ban Kiểm tra TƯ và bầu đồng chí **Ngô Văn Dụ** làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra TƯ khóa XI.

## MỤC LỤC

- Lời nhà xuất bản
- Diễn văn khai mạc Đại hội
- Diễn văn bế mạc Đại hội
- Phần I:** Hình ảnh về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Phần II:** Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Phần III:** Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua ngày 19-1-2011 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.
- Phần IV:** Một số bài trích tham luận của các đại biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI.
- Phần V:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam thành công tốt đẹp.
- Phần VI:** Đưa nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng vào cuộc sống.
- Phụ lục
- Mục lục

# **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG** Sơ tư tâm tuyển chọn

---

**NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI**  
B15 - Lô 2 - Mỹ Đình I - Từ Liêm - Hà Nội  
ĐT: 0462872617  
Fax: 0462871730

Chịu trách nhiệm xuất bản

**BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm bản thảo

**NGUYỄN THANH**

Biên tập

**PHƯƠNG THẢO**

---

In 1000 cuốn, khổ 19x27cm tại Công ty In Thủy Lợi, 107 Chùa Bộc - Hà Nội  
Đăng ký kế hoạch xuất bản số 399-2011/CXB/01-08/TĐ  
Quyết định xuất bản số 264-2011/QĐ-TĐ, ngày 07-4-2011  
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2011

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC  
LẦN THỨ XI  
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

HÌNH ẢNH, VĂN KIẾN, ĐIỀU LỆ, CÁC BÀI THAM LUẬN, CÁC BÀI VIẾT

Giá : 298.000<sup>d</sup>